

CHUYỂN ĐỔI XANH



“ Năm 2025 mở ra “kỉ nguyên vươn mình của dân tộc”, cũng là giai đoạn chuyển đổi toàn diện của Vicostone để đạt được các mục tiêu ESG đề ra. Lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực phát triển, Vicostone phát huy tinh thần “**Gắn kết - Hành động - Hiệu quả**”, vững bước trên hành trình chuyển đổi.



KỈ NGUYÊN
VƯƠN MÌNH
CỦA DÂN TỘC

Mục lục



01 Tổng quan về Vicostone

Lời mở đầu	08
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	10
Giới thiệu chung	14
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Định hướng chiến lược - Giá trị cốt lõi	16
Quá trình hình thành phát triển	18
Sơ đồ tổ chức, Cơ cấu quản trị PTBV	20
Bộ máy quản lí	26
Các công ty liên quan	36
Sản phẩm, công nghệ	42
Một số kết quả nổi bật năm 2024	48

02 Chiến lược phát triển

Quản trị rủi ro tại Vicostone	60
Tình hình kinh tế năm 2024 và triển vọng thị trường năm 2025	74
Định hướng hoạt động 5 năm của Vicostone	82
Định hướng ESG và mục tiêu NetZero tới năm 2050 của Vicostone	86

05 Quản trị công ty

Báo cáo của Hội đồng Quản trị	146
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	164
Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông	172

03 Báo cáo của Ban TGD về tình hình hoạt động năm 2024

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024	92
Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2024	120
Hoạt động tiếp thị và marketing	124
Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm	136

06 Báo cáo phát triển bền vững

Cam kết và định hướng phát triển bền vững	186
Gắn kết các bên liên quan	190
Trách nhiệm với môi trường	202
Trách nhiệm với khách hàng	238
Trách nhiệm với người lao động	260
Trách nhiệm với cộng đồng	270

04 Kế hoạch hoạt động năm 2025

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	140
Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025	143

07 Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Thông tin chung	280
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	283
Báo cáo kiểm toán độc lập	284
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	286
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	288
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	290
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	292

Danh mục các từ viết tắt

BCTC	Báo cáo tài chính
BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CBQL	Cán bộ Quản lí
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
ESG	Viết tắt của các cụm từ Môi trường (E) - Xã Hội (S) - Quản trị (G)
GDCK	Giao dịch Chứng khoán
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐQT	Hội đồng Quản trị
KNK	Khi nhà kính
KTS	Kiến trúc sư
NVL	Nguyên vật liệu
PTBV	Phát triển bền vững
PTGD	Phó Tổng Giám đốc
PVTM	Phòng vệ Thương mại
QLCL	Quản lí chất lượng
QLDN	Quản lí doanh nghiệp
QTRR	Quản trị rủi ro
SHTT	Sở hữu trí tuệ
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TSCĐ	Tài sản cố định
TSLĐ	Tài sản lưu động
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
VPĐD	Văn phòng Đại diện
XNK	Xuất nhập khẩu

BQ9500 - Amarcord™

Lời mở đầu

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Vicostone được soạn thảo theo hướng dẫn tại Phụ lục số 04, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và tham chiếu các tiêu chuẩn quản trị phát triển bền vững trong doanh nghiệp bao gồm tiêu chuẩn GRI, CSI 100...

Các thông tin phân tích, dự báo trong báo cáo thường niên này phản ánh quan điểm, đánh giá của Công ty tại thời điểm lập báo cáo, có thể khác so với kết quả thực tế bởi nhiều nguyên nhân nằm ngoài khả năng kiểm soát hoặc dự báo của Công ty và có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Vicostone sẽ nỗ lực hết sức, nhưng không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được Báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc không còn chính xác.

Thông tin, số liệu trong báo cáo này được tổng hợp từ các khảo sát trong ngành bất động sản/vật liệu xây dựng nói chung, ngành đá thạch anh nhân tạo nói riêng và từ nhiều nguồn thông tin khác nhau, bao gồm: báo cáo tài chính của các nhà sản xuất, báo cáo thống kê của các quốc gia, thông cáo báo chí, báo và tạp chí chuyên ngành... Đây là các nguồn thông tin có độ tin cậy cao, tuy nhiên Vicostone không thẩm định lại và cũng không đủ nguồn lực để thẩm định lại số liệu thu thập được từ bên thứ ba, do đó cũng không thể bảo đảm tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin dưới đây:

- Tổng quan tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam;
- Tổng quan thị trường và nhu cầu sử dụng đá thạch anh;
- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường quốc tế và tại Việt Nam;
- Sự phát triển của công nghệ sản xuất và khả năng thay thế của các vật liệu;
- Những thách thức và yêu cầu từ các thị trường;
- Các chỉ số tài chính được dự báo cho năm 2025...

Bất kỳ dự báo lạc quan hoặc rủi ro nào về thị trường và khả năng kinh doanh của Công ty nêu trong báo cáo này đều không có nghĩa là lời đảm bảo của Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh trong tương lai. Kết quả thực tế đạt được trong năm 2025 có thể khác so với những thông tin dự báo được thể hiện trong các nội dung nêu trên do những biến động, rủi ro, bất trắc mà Công ty không thể lường trước và không thể kiểm soát được.

Từ những lưu ý trên, Vicostone khuyến nghị các nhà đầu tư chỉ nên coi các thông tin hay dự báo trong báo cáo thường niên này là một trong những nguồn thông tin tham khảo trước khi đưa ra quyết định đầu tư mà không phải là lời đề nghị, gợi ý hay chào mua cổ phiếu của Công ty. Trong mọi trường hợp nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính thưa Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác,

Cạnh tranh gay gắt, phân cực về chiến lược, công nghệ giữa các quốc gia phát triển, xung đột địa chính trị kéo dài ở Ukraine, Trung Đông..., giá xăng, dầu, hàng hóa cơ bản, cước vận tải tăng; tổng cầu, đầu tư toàn cầu sụt giảm, tỉ giá, lãi suất có sự phân hóa trở thành rào cản đối với tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, những tác động của biến đổi khí hậu không chỉ gây tổn thất, trì hoãn phát triển kinh tế, xã hội nói chung mà còn tạo sức ép lớn tới quá trình thích ứng, chuyển đổi mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Vicostone kiên định thực hiện các mục tiêu đã đề ra trên lộ trình phát triển bền vững, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững vị trí Top 03 thương hiệu đá thạch anh cao cấp thế giới và Top 01 tại thị trường Việt Nam, phát huy sức mạnh nội tại và năng lực đổi mới sáng tạo theo tinh thần **CHUYỂN ĐỔI XANH - KINH DOANH TRÁCH NHIỆM**.

“Chuyển đổi xanh” đã trở thành xu thế tất yếu, là chiến lược kinh doanh mới để đạt tăng trưởng toàn diện cho doanh nghiệp và thịnh vượng lâu dài cho quốc gia. Vicostone đang đi đúng lộ trình trở thành một doanh nghiệp bền vững với sứ mệnh thúc đẩy và kiến tạo phong cách sống hiện đại, nhân văn, thông thái, phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sinh thái theo chuẩn mực xanh toàn cầu. Năm 2025 là giai đoạn chuyển đổi toàn diện của Vicostone để đạt được các mục tiêu ESG đề ra, tiếp tục vững bước trên hành trình phát triển. Hiện thực hoá hành trình đó sẽ yêu cầu nguồn lực lớn về tài chính, con người, công nghệ, sự kiên định với chiến lược xanh bền vững. Vicostone tin tưởng vào sự bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và toàn thể CBCNV Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác đã sát cánh cùng Vicostone trong hơn 22 năm qua. Những thành tựu mà Công ty đã đạt được cùng sự đồng hành của Quý vị sẽ là động lực mạnh mẽ cho tầm nhìn về một tương lai xanh hơn, bền vững và thịnh vượng hơn.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ XUÂN NĂNG



01 Tổng quan về Vicostone



Giới thiệu chung	14
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Định hướng chiến lược - Giá trị cốt lõi	16
Quá trình hình thành phát triển	18
Sơ đồ tổ chức, cơ cấu quản trị phát triển bền vững	20
Bộ máy quản lý	26
Các công ty liên quan	36
Sản phẩm, công nghệ	42
Một số kết quả nổi bật năm 2024	48

Giới thiệu chung

Vicostone hiện là Top 03 Nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp trên thế giới. Sản phẩm thương hiệu VICOSTONE® đã có mặt trên 50 quốc gia tại cả 5 châu lục, với hơn 10.000 đại lí và đối tác toàn cầu.

Nhãn hiệu VICOSTONE® đến nay được bảo hộ tại gần 70 quốc gia.

Tên giao dịch tiếng Việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE
Tên giao dịch tiếng Anh:
VICOSTONE JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:
Vicostone
Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số: 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2005, đăng kí thay đổi lần thứ 20 ngày 16/01/2025.
Vốn điều lệ:
1.600.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tỉ đồng)

Địa chỉ:
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại:
024 3368 5826
Fax:
024 3368 6652
Email:
quanhecodong@vicostone.com
Website:
https://vicostone.com
Tên chứng khoán:
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vicostone

Mã cổ phiếu:
VCS
Mệnh giá:
10.000 đồng
Tổng số lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:
160.000.000 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Số lượng cổ phiếu quỹ:
0 cổ phiếu
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:
160.000.000 cổ phiếu



Phụ trách thông tin

Ông Phạm Trí Dũng
Chức vụ:
Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
Điện thoại:
024 3368 5826
Fax:
024 3368 6652
Địa chỉ:
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Điện thoại:
024 3831 5100
Địa chỉ:
Tầng 8, tòa nhà Cornerstone, 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Đã thực hiện kiểm toán BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho Công ty 13 năm liên tiếp từ năm 2012 đến năm 2024.

Tầm Nhìn, Sứ Mệnh, Định Hướng Chiến Lược, Giá Trị Cốt Lõi



1. TẦM NHÌN

Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường thế giới bằng việc không ngừng phát triển, cải tiến và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới bằng công nghệ độc đáo, thông minh để tạo ra những sản phẩm đá thạch anh giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng.



2. SỨ MỆNH

Hiện thực hóa mọi cam kết, luôn tiên phong sáng tạo để mang đến những sản phẩm có giá trị nghệ thuật độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hàng đầu, thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng và truyền cảm hứng sáng tạo cho mỗi cá nhân trong mọi không gian sống.



3. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Lấy sản xuất công nghiệp theo hướng sản xuất thông minh là kinh doanh cốt lõi, vật liệu sinh thái và sản phẩm công nghệ cao là mũi nhọn, trong đó tập trung vào đá thạch anh và vật liệu Composite cao cấp.

4. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đáng tin cậy

Vicostone là địa chỉ tin cậy về mọi mặt với một văn hoá đã được kiểm chứng “*Làm những gì đã nói*”, luôn luôn “*Hiện thực hoá mọi cam kết*” dựa trên nền tảng:

· Nguồn nhân lực có kiến thức, tài năng, trách nhiệm, đam mê, sáng tạo, dám nghĩ dám làm;



· Coi sự hài lòng và tin tưởng của mọi nhân viên, khách hàng, cổ đông là mục tiêu tối thượng và tôn chỉ cho mọi hoạt động của Vicostone;



· Sử dụng hiệu quả và luôn cập nhật những công nghệ mới nhất, cải tiến liên tục cả trong sản xuất lẫn quản trị doanh nghiệp;



· Hiệu quả kinh doanh tốt, phát triển bền vững xuất phát từ tiềm lực tài chính vững mạnh và công nghệ quản trị tiên tiến;



· Trách nhiệm nghiêm túc với các hoạt động xã hội.



Tiên phong

Về công nghệ mới, vật liệu mới và dẫn dắt xu thế mới trên thị trường, phát triển xanh, bền vững.

Truyền cảm hứng

Vẻ đẹp thiên nhiên tinh túy nhất cùng những tinh hoa công nghệ, trí tuệ và sự sáng tạo không giới hạn của con người Vicostone đã và đang được hội tụ vào sản phẩm VICOSTONE®, từ đó tiếp tục truyền cảm hứng, để khách hàng tự tin theo đuổi và tạo ra không gian sống theo phong cách riêng của mình.

Quá trình hình thành và phát triển

• Năm 2004

Xuất khẩu lô hàng đầu tiên sang thị trường Úc, đánh dấu thời kì tăng trưởng xuất khẩu liên tục trong những năm tiếp theo.

• Năm 2003

Chính thức đưa vào vận hành 02 dây chuyền sản xuất đá ốp lát nhân tạo sử dụng chất kết dính xi măng (dây chuyền Terastone) và hữu cơ (dây chuyền Bretonstone) với tổng công suất 920.000 m²/năm.

• Năm 2002

Thành lập Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex, tiền thân của CTCP Vicostone.

• Năm 2008

- Tăng vốn điều lệ lên 129,5 tỉ đồng;
- Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

• Năm 2007

- Niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HASTC) nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên ngày 17/12/2007;
- Tăng vốn điều lệ lên 100 tỉ đồng.

• Năm 2006

Một năm sau ngày hoàn thành việc cổ phần hóa, Công ty kinh doanh có lãi, khởi đầu cho sự tăng trưởng nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

• Năm 2005

Vicostone chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP với vốn điều lệ là 30 tỉ đồng.

• Năm 2013

Đổi tên thành CTCP Vicostone.

• Năm 2012

Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

• Năm 2011

- Hoàn thành đầu tư dây chuyền sản xuất số 2;
- Tăng vốn điều lệ lên 529,99 tỉ đồng.

• Năm 2010

- Đưa vào áp dụng Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP - SAP);
- Tăng vốn điều lệ lên 210,66 tỉ đồng.

• Năm 2009

- Nghiên cứu và bước đầu ứng dụng công nghệ sản xuất đá thạch anh sử dụng bio-resin, thân thiện với môi trường;
- Tăng vốn điều lệ lên 150 tỉ đồng.

• Năm 2018

- Tăng vốn điều lệ lên 1.600 tỉ đồng;
- Thương hiệu VICOSTONE® được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

• Năm 2017

- Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất;
- Tăng vốn điều lệ lên 800 tỉ đồng.

• Năm 2015

- Nhận Cờ thi đua xuất sắc ngành Xây dựng giai đoạn 2010 - 2015;
- Hoàn thiện xây dựng hạ tầng hỗ trợ và triển khai quản trị rủi ro vào tất cả các quy trình hoạt động.

• Năm 2014

Thực hiện tái cơ cấu: Trở thành công ty con của CTCP Phụng Hoàng Xanh A&A (nay là CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A).

• Năm 2021

- Vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, Vicostone ghi nhận doanh thu từ hoạt động xuất khẩu đạt gần 230 triệu USD trong năm 2021 - mức cao nhất từ trước đến nay;
- Được công nhận “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” do Bộ Công thương xét duyệt.

• Năm 2020

- Vicostone trở thành Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh cao cấp thế giới;
- Tiếp tục được công nhận là sản phẩm Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và vinh dự nhận Cờ thi đua xuất sắc do Thành phố Hà Nội trao tặng.

• Năm 2019

- Được trao tặng Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội - Doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác;
- Nhận chuyển nhượng 100% vốn góp tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế.

• Năm 2024

- Thương hiệu VICOSTONE® kì thứ 4 liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam;
- Khởi động chiến dịch NetZero - thúc đẩy sản xuất xanh, sạch, giảm phát thải khí nhà kính vì mục tiêu phát triển bền vững.

• Năm 2023

- Thương hiệu VICOSTONE® lần thứ 7 liên tiếp góp mặt trong Top 100 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam do tổ chức Brand Finance (Anh Quốc) chứng nhận;
- Năm thứ 2 liên tiếp, Vicostone được vinh danh Top 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2023 ở hạng mục “Giảm thiểu dấu chân Cacbon” do tạp chí Nhip cầu Đầu tư tổ chức.

• Năm 2022

Thương hiệu VICOSTONE® kì thứ 3 liên tiếp được công nhận là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.

Sơ đồ tổ chức, cơ cấu quản trị phát triển bền vững

1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



2. CƠ CẤU QUẢN TRỊ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - ESG

2.1. Nguyên tắc
quản trị



Cam kết

Vicostone cam kết tuân thủ ở mức cao nhất các chuẩn mực bắt buộc và được khuyến khích sử dụng, đưa vào áp dụng, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và thông lệ của Việt Nam cũng như quốc tế về quản trị công ty, tham chiếu Bộ Chỉ số Doanh nghiệp Phát triển bền vững - CSI do VCCI, VBCSD cùng chuyên gia các bộ ban ngành và tổ chức độc lập soạn thảo, cũng như bộ tiêu chuẩn Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu GRI phiên bản cập nhật nhất.



Phối hợp

Ban Lãnh đạo và CBCNV cùng cam kết tham gia và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công trong cơ cấu quản trị, phối hợp chặt chẽ để đảm bảo thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững, đặc biệt phát huy vai trò của Ban Lãnh đạo trong việc giám sát thực thi chiến lược, điều chỉnh theo tình hình thực tế của môi trường kinh doanh.



Minh bạch

Đảm bảo minh bạch thông tin trong mọi công bố tài chính và phi tài chính, trung thực và kịp thời báo cáo các sự kiện, thông tin quan trọng ảnh hưởng tới việc triển khai chiến lược và thực hiện mục tiêu để ra để có những điều chỉnh và xử lý nhanh chóng, phù hợp.



Kiểm soát và quản trị rủi ro

Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ đúng, đủ, hiệu quả, đảm bảo việc quản lý các tài sản hữu hình, vô hình; giám sát mục tiêu sản xuất kinh doanh, các thông tin công bố, các chính sách, quy trình thủ tục và các quy định nội bộ... đi đúng định hướng, tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.



Hài hòa lợi ích

Đặt việc hài hòa lợi ích của các bên liên quan lên trước hết trong mọi hành động, xây dựng chiến lược/mục tiêu phát triển bền vững (PTBV) đảm bảo không có xung đột lợi ích giữa các mục tiêu phát triển Công ty và mục tiêu PTBV. Mỗi đơn vị, phòng ban chức năng đối xử công bằng, đảm bảo vai trò và quyền lợi của tất cả các bên liên quan, trong đó có cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động..., không thiên vị hay thực hiện những hành vi sai lệch với quy tắc ứng xử của Công ty nhằm mục đích cá nhân.



2. CƠ CẤU QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - ESG (Tiếp theo)

2.2. Phân cấp quản trị ESG

2.2.1. Hội đồng Quản trị

- Hoạch định chiến lược, chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm cao nhất về các vấn đề chiến lược của Công ty liên quan đến phát triển bền vững;
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các tuyên bố, chiến lược ESG với mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể về môi trường, xã hội, quản trị (bao gồm các chủ đề trọng yếu của năm/giai đoạn);
- Chỉ đạo và giám sát kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai chiến lược, đưa ra quyết định chiến lược và chỉ đạo định hướng điều chỉnh cần thiết nhằm đạt được mục tiêu chiến lược ESG đề ra;
- Phê duyệt và quyết định việc công bố thông tin liên quan tới PTBV và phát hành báo cáo liên quan trong đó có Báo cáo PTBV của Công ty;
- Định kì dựa trên báo cáo thực hiện chiến lược PTBV, HĐQT đánh giá hiệu quả và quyết định các thay đổi phù hợp.

2.2.2. Ban Tổng Giám đốc

- Quy định trách nhiệm, vai trò của các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong quản trị các nội dung PTBV, bổ nhiệm lãnh đạo phụ trách các nội dung phát triển bền vững của Công ty, chịu trách nhiệm trực tiếp trước HĐQT về kết quả thực hiện chiến lược PTBV;
- Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành toàn diện các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc chỉ đạo và điều hành hoạt động của Công ty theo phân công nhiệm vụ, điều lệ..., các Phó TGD, dưới sự điều hành của TGD, thực hiện và chịu trách nhiệm các khía cạnh PTBV theo phân công nhiệm vụ; trách nhiệm của các thành viên Ban TGD được cụ thể hóa bằng KPI và liên hệ trực tiếp với thù lao của từng cá nhân, thể hiện cam kết hiện thực mục tiêu đề ra;
- Chỉ đạo việc triển khai Chiến lược phát triển bền vững theo phê duyệt của HĐQT trên các khía cạnh: Môi trường - Xã hội - Quản trị của Công ty;
- Chỉ đạo và phê duyệt kế hoạch triển khai truyền thông, tuyên truyền để các mục tiêu chiến lược, tinh thần ESG lan tỏa tới toàn thể người lao động của Công ty;
- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo kịp thời dựa trên báo cáo thực hiện của các phòng ban chức năng liên quan để đảm bảo kế hoạch phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra; phát hiện và nhanh chóng báo cáo tới HĐQT những rủi ro/quan ngại về các vấn đề môi trường - xã hội - quản trị có thể xảy ra hoặc tác động tới kết quả thực hiện mục tiêu đề ra để có phương án xử lý hiệu quả;
- Báo cáo, cập nhật kết quả triển khai qua các giai đoạn tới Hội đồng Quản trị theo tần suất nhất định tùy thuộc vào dự án và giai đoạn cụ thể.

2.2.3. Các đơn vị chức năng

- Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Theo dõi tiến độ, đánh giá hiệu quả và báo cáo chi tiết kết quả triển khai tới Ban Tổng Giám đốc theo phân công trách nhiệm; phát hiện và nhanh chóng báo cáo tới Ban Tổng Giám đốc những rủi ro/quan ngại về các vấn đề môi trường - xã hội - quản trị có thể xảy ra hoặc tác động tới kết quả thực hiện mục tiêu đề ra để có phương án xử lý hiệu quả;
- Vicostone giao nhiệm vụ cho các đơn vị chức năng kết hợp mục tiêu phát triển bền vững trong từng hoạt động chuyên môn của Công ty, triển khai các chương trình cụ thể để hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững đã được Ban Lãnh đạo Công ty thống nhất đề ra.



Bộ máy quản lí



BQ370 - White Shells™

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Ông Hồ Xuân Năng

CHỦ TỊCH HĐQT
Năm sinh: 1964
(Thành viên không điều hành)



Trình độ
chuyên môn

- Phó Giáo sư, Tiến sĩ Cơ khí - Động lực
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Chức vụ đảm nhận
tại các công ty khác

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Phenikaa-X
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Nghiên cứu và Kiểm nghiệm thuốc AQP
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Y học Vĩnh Thiện
- Chủ tịch Hội đồng Trường - Trường Đại học Phenikaa



Quá trình
công tác

- Từ 12/06/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Vicostone
- Từ 18/04/2013 - 15/12/2016: Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
- Từ 18/04/2013 - 12/06/2014: Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Vicostone
- Từ tháng 04/2012 - 04/2013: Chủ tịch HĐQT - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ tháng 03/2007 - 03/2012: Chủ tịch HĐQT - TGD CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ tháng 06/2005 - 03/2007: Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ tháng 07/2004 - 05/2005: Giám đốc - Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ tháng 01/1999 - 07/2004: Phó chánh Văn phòng - Tổng công ty Vinaconex
- Từ tháng 03/1996 - 01/1999: Giám đốc Chất lượng; Giám đốc sản xuất - Nhà máy ô tô Ford Việt Nam - Hải Dương
- Từ 1993 - 03/1996: Viện Cơ điện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ 1986 - 1993: Nghiên cứu sinh - Giảng viên Đại học Bách khoa Hà Nội

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Bà Lê Thị Minh Thảo

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1972
(Thành viên không điều hành)

Ông Phạm Trí Dũng

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1971



Trình độ
chuyên môn

• Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

• Thạc sĩ Khoa học
• Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
• Kỹ sư cơ khí



Chức vụ đảm nhận
tại các công ty khác

• Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
• Chủ tịch Hội đồng Trưởng - Trường THCS & THPT Phenikaa
• Chủ tịch Hội đồng Trưởng - Trường Tiểu học Phenikaa
• Thành viên Hội đồng Trưởng - Trường Đại học Phenikaa
• Thành viên HĐQT - CTCP Y học Vĩnh Thiện
• Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Giáo dục Phenikaa

• Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
• Thành viên Hội đồng Trưởng - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế
• Thành viên HĐQT CTCP Bảo Toàn A



Quá trình
công tác

• Từ tháng 02/2023 - nay: Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
• Từ tháng 12/2018 - 02/2023: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
• Từ tháng 06/2018 - 12/2018: Giám đốc Ban Marketing - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
• Từ năm 2009 - 2018: Cán bộ Marketing - Các ngân hàng và doanh nghiệp bất động sản
• Từ năm 2007 - 2009: Cán bộ Marketing - Công ty cổ phần đầu tư T&C
• Từ năm 1997 - 2007: Cán bộ Marketing - Nhân sự tại các doanh nghiệp ngành hàng tiêu dùng nhanh
• Từ năm 1993 - 2003: Cán bộ kinh doanh - Công ty Đại Hoàng Gia

• Từ 12/04/2023 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
• Từ 27/02/2023 đến nay: Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
• Từ tháng 03/2007 đến 27/02/2023: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
• Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015: Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
• Từ tháng 02/2005 - 03/2007: Phó Giám đốc - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
• Từ tháng 06/2004 - 02/2005: Trưởng phòng - Phòng Kế hoạch thị trường, Nhà máy Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
• Từ tháng 08/2001 - 06/2004: Phó phòng - Phòng Xuất khẩu lao động, CTCP kinh doanh Vinaconex - VINATRA



Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Bà Trần Lan Phương

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1988
(Thành viên không điều hành)

Ông Nguyễn Quang Hưng

Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1970
(Thành viên độc lập)



Trình độ
chuyên môn

• Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
• Cử nhân Luật kinh tế

• Thạc sĩ Kinh tế



Chức vụ đảm nhận
tại các công ty khác

• Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
• Thành viên Hội đồng trưởng - Trường Tiểu học Phenikaa
• Thành viên Hội đồng trưởng - Trường THCS & THPT Phenikaa
• Thành viên Hội đồng trưởng - Trường Đại học Phenikaa
• Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư Giáo dục Phenikaa
• Thành viên HĐQT - CTCP Công nghệ Phenikaa MaaS
• Thành viên HĐQT - CTCP Nam Hưng
• Thành viên HĐQT - CTCP Y học Vĩnh Thiện

• Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Đầu tư HCH Thăng Long



Quá trình
công tác

• Từ 12/04/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Vicostone
• Từ 04/08/2015 đến 12/04/2019: Thành viên BKS - CTCP Vicostone
• Từ tháng 10/2014 - 08/2015: Trợ lý TGD - CTCP Vicostone
• Từ tháng 03/2013 - 10/2014: Phó Chánh Văn phòng - CTCP Vicostone
• Từ tháng 11/2010 - 03/2013: Nhân viên Ban Pháp chế Đối ngoại - CTCP Vicostone
• Từ tháng 03/2010 - 11/2010: Nhân viên tư vấn - CTCP Đào tạo và ứng dụng Aprotrain.

• Từ tháng 05/2020 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Vicostone;
• Từ năm 2016 đến nay: Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại đầu tư HCH Thăng Long
• Từ năm 2008 - 2015: Cán bộ tại Ngân hàng Dầu khí Toàn Cầu
• Từ năm 2006 - 2008: Cán bộ tại Công ty Đóng tàu Hải Dương
• Từ năm 2002 - 2005: Cán bộ tại Công ty Tradevico thuộc Bộ Giao thông Vận tải
• Từ năm 1998 - 2001: Cán bộ tại Tổng công ty Cà phê Việt Nam

2. ỦY BAN KIỂM TOÁN



 Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Ông Nguyễn Quang Hưng

CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN
Năm sinh: 1970

Bà Trần Lan Phương

ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN
Năm sinh: 1988

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC,
KẾ TOÁN TRƯỞNG



 Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Ông Phạm Trí Dũng

TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1971

Ông Lưu Công An

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1965

 Trình độ
chuyên môn

(Xem phần Thành viên Hội đồng Quản trị)

• Kỹ sư Động lực

 Chức vụ đảm nhận tại
các công ty khác

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Chế tác đá Việt Nam
- Phó Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
- Thành viên HĐQT - CTCP Y học Vĩnh Thiện

 Quá trình
công tác

- Từ tháng 03/2007 đến nay: PTGD CTCP Vicostone
- Từ tháng 03/2007 - 04/08/2015: Thành viên HĐQT CTCP Vicostone
- Từ tháng 05/2005 - 02/2007: Phó Giám đốc CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ tháng 12/2004 - 04/2005: Quản đốc Phân xưởng Bretonstone CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ tháng 10/2004 - 11/2004: Trưởng phòng - Phòng Kỹ thuật CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
- Từ năm 2000 - 10/2004: Phó phòng - Phòng Thiết kế Công ty Diesel Sông Công

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC,
KẾ TOÁN TRƯỞNG (Tiếp theo)



Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Ông Nguyễn Chí Công

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1981

Ông Đồng Quang Thúc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1985



Trình độ
chuyên môn

· Kỹ sư Điều khiển

· Thạc sĩ Hóa học
· Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Chức vụ đảm nhận tại
các công ty khác

· Không

· Không



Quá trình
công tác

· Từ tháng 08/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
· Từ tháng 01/2013 - 07/2017: Giám đốc CTCP Style Stone
· Từ tháng 06/2011 - 12/2012: Giám đốc Ban Sản xuất CTCP Style Stone
· Từ tháng 09/2009 - 05/2011: Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Phân xưởng Bretonstone, CTCP Style Stone
· Từ tháng 01/2009 - 08/2009: Giám đốc Ban Sản xuất - CTCP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
· Từ tháng 09/2004 - 12/2008: Kỹ sư - CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex

· Từ tháng 05/2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
· Từ tháng 08/2015 - 05/2021: Trưởng phòng - Phòng R&D - CTCP Vicostone
· Từ tháng 04/2014 - 08/2015: Phó Trưởng phòng - Phòng R&D - CTCP Vicostone
· Từ tháng 08/2008 - 04/2014: Kỹ sư - Phòng R&D - CTCP Vicostone



Thông tin,
Chức vụ, năm sinh

Ông Nguyễn Quang Anh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1976

Bà Trần Thị Thu Hương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Năm sinh: 1990



Trình độ
chuyên môn

· Kỹ sư máy Xây dựng và Xếp dỡ

· Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Chức vụ đảm nhận
tại các công ty khác

· Chủ tịch HĐQT CTCP Style Stone
· Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa
· Chủ tịch HĐQT CTCP Bảo Toàn A

· Giám đốc Ban Nghiên cứu thị trường - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A



Quá trình
công tác

· Từ 22/06/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
· Từ tháng 08/2017 - 06/2023: Giám đốc - CTCP Style Stone
· Từ tháng 06/2016 - 08/2017: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
· Từ tháng 07/2012 - 06/2016: Giám đốc Nhà máy sản xuất số 1 - CTCP Vicostone
· Từ tháng 09/2009 - 07/2012: Giám đốc chất lượng - CTCP Vicostone
· Từ tháng 07/2005 - 09/2009: Phụ trách Phân xưởng nghiền sàng - CTCP Vicostone
· Từ tháng 01/2004 - 07/2005: Kỹ sư Phân xưởng nghiền sàng - CTCP Vicostone

· Từ 25/09/2024 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Vicostone
· Từ 06/2023 - 09/2024: Giám đốc Ban Nghiên cứu Thị trường (NCTT) - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
· Từ 01/2022 - 06/2023: Phó Giám đốc Ban NCTT và Quản trị chiến lược Marketing sản phẩm - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
· Từ tháng 09/2015 - 06/2017: Nhân viên Ban Marketing - CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A
· Từ tháng 06/2012 - 09/2015: Nhân viên Ban Kinh doanh - CTCP Vicostone

3. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC,
KẾ TOÁN TRƯỞNG (Tiếp theo)




 Thông tin,
Chức vụ, năm sinh


Bà Nguyễn Phương Anh
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Năm sinh: 1986

 Trình độ
chuyên môn

· Cử nhân Kế toán

 Chức vụ đảm nhận
tại các công ty khác

· Không

 Quá trình
công tác

- Từ tháng 08/2022 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Vicostone
- Từ tháng 08/2015 - 08/2022: Phó Trưởng phòng - Phòng Tài chính Kế toán - CTCP Vicostone
- Từ tháng 08/2010 - 08/2015: Nhân viên kế toán - CTCP Vicostone

4. THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Hội đồng Quản trị

Ủy ban Kiểm toán

Ngày 12 tháng 04 năm 2024, Công ty Cổ phần Vicostone đã thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kì 2025 - 2029, theo đó, bà Lê Thị Minh Thảo đã được bầu vào Hội đồng Quản trị thay thế ông Phạm Anh Tuấn tại nhiệm kì 2025 - 2029.

Ông Nguyễn Quang Hưng và bà Trần Lan Phương tiếp tục đảm nhiệm vị trí Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban Kiểm toán của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 09 năm 2024, Hội đồng Quản trị thông qua việc bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Hương đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Không có sự thay đổi

Các công ty liên quan

1. CÔNG TY MẸ



Tên công ty:
**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (PHENIKAA)**

Tên giao dịch tiếng Anh:
A&A GREEN PHOENIX GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt:
Phenikaa Group

Vốn điều lệ:
3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỉ đồng)

Trụ sở chính:
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
TP. Hà Nội, Việt Nam


Điện thoại: 024 3368 5980 Fax: 024 3368 7095

Email: support@phenikaa.com


Website: www.phenikaa.com




1.1. Lĩnh vực hoạt động chính




Sản xuất Công nghiệp




Giáo dục và Đào tạo




Công nghệ



Chăm sóc Sức khỏe



Nghiên cứu Khoa học



Phân phối, Thương mại và dịch vụ



1.2. Các đơn vị thành viên của Tập đoàn Phenikaa

Khối Sản xuất Công nghiệp

- Công ty CP Vicostone
- Công ty CP Style Stone
- Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
- Công ty CP Bảo Toàn A

Khối Công nghệ

- Công ty CP Công nghệ Phenikaa MaaS
- Công ty CP Thương mại và Chuyển giao Công nghệ Phenikaa
- Công ty CP Vi mạch Phenikaa

Khối Nghiên cứu Khoa học

- Viện Nghiên cứu và Công nghệ Phenikaa

Khối Giáo dục và Đào tạo

- Trường Đại học Phenikaa
- Trường Tiểu học Phenikaa
- Trường THCS và THPT Phenikaa

Khối Chăm sóc Sức khỏe

- Công ty CP Y học Vĩnh Thiện
- Công ty CP Nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP
- Công ty CP Y học Rạng Đông

Khối Phân phối, Thương mại và dịch vụ

- CTCP Trung tâm Séc G3
- Công ty CP Nam Hưng
- Công ty Stylenquaza LLC. DBA (Vicostone USA)



2. CÔNG TY CON VÀ ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC

2.1. Công ty con



Tên công ty:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHENIKAA HUẾ
Tên giao dịch tiếng Anh:	Phenikaa Hue Mineral Processing & Investment One Member Company Limited
Tên viết tắt:	Phenikaa Huế
Vốn điều lệ:	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỉ đồng)
Trụ sở chính:	Lô CN15 khu B, khu công nghiệp Phong Điền, phường Phong Hòa, Thị xã Phong Điền, thành phố Huế, Việt Nam (*)
Lĩnh vực hoạt động chính:	Sản xuất vật liệu Cristobalite cung cấp cho các công ty sản xuất đá ốp lát cao cấp trong Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị sản xuất khác
Tỉ lệ sở hữu của Vicostone:	100% vốn điều lệ

(*) Địa chỉ trụ sở chính cập nhật theo giấy Đăng kí doanh nghiệp số 3301601070, đăng kí lần đầu ngày 21/12/2016, đăng kí thay đổi lần thứ 8 ngày 06/01/2025.

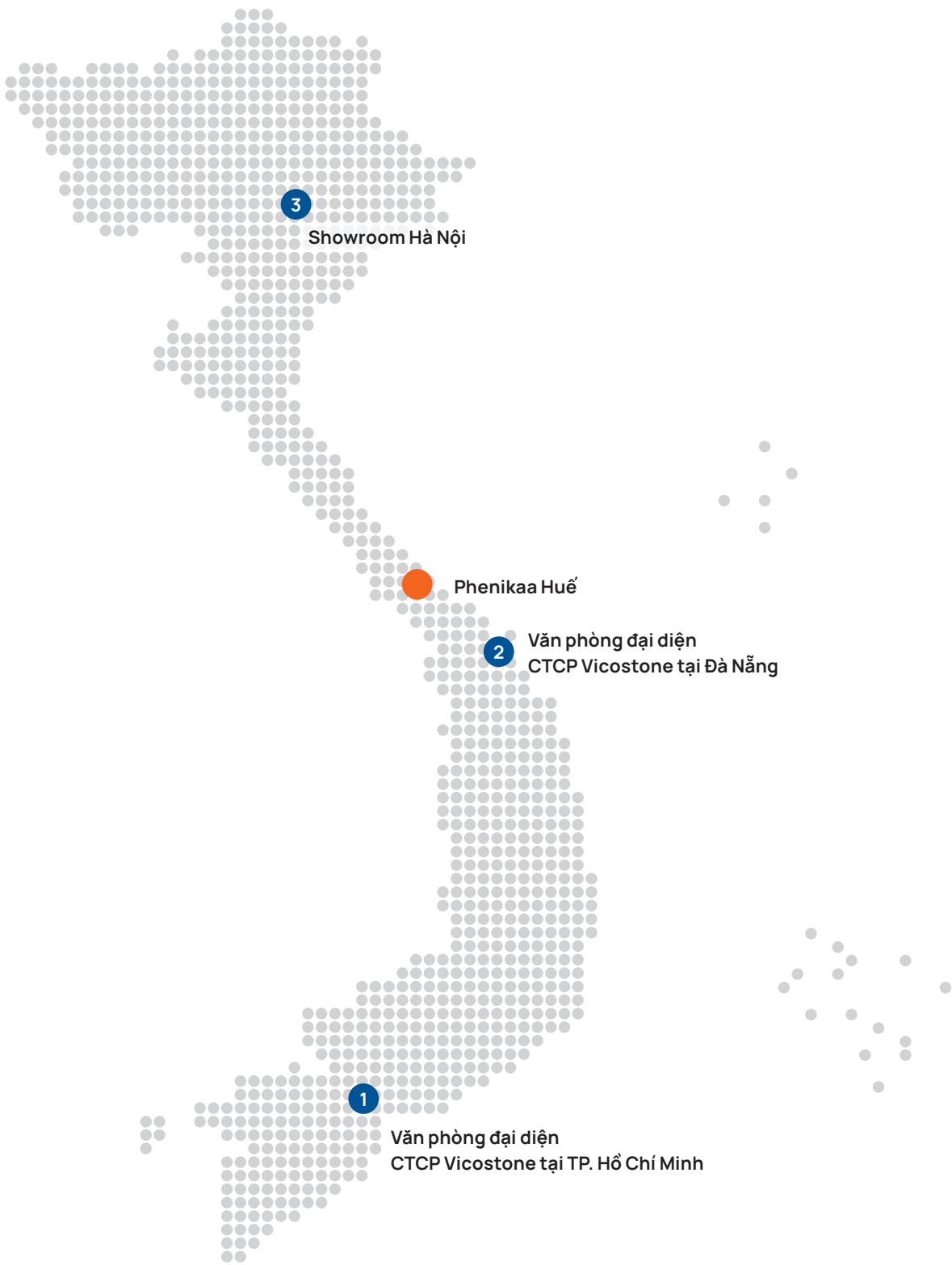
2.2. Đơn vị phụ thuộc

- 1

Văn phòng đại diện CTCP Vicostone tại TP. Hồ Chí Minh
B1-00.12A - B1-00.14, Khu chung cư phức hợp M2, số 72 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 2

Văn phòng đại diện CTCP Vicostone tại Đà Nẵng
Số 502 - 504 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- 3

Showroom Hà Nội
Số 51 - 53 Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam



Sản phẩm, Công nghệ

1. SẢN PHẨM

22 năm - một chặng đường đủ dài để Vicostone viết nên câu chuyện đầy cảm hứng về một thương hiệu Việt Nam dám ước mơ và kiên định với khát vọng vươn tầm thế giới. Từ những ngày đầu, Vicostone đã chọn cho mình một con đường khác biệt - nơi sự sáng tạo và đổi mới không ngừng nghỉ trở thành DNA đặc trưng, tự hào đứng vững trong Top 03 thương hiệu đá thạch anh cao cấp toàn cầu. "Khác biệt để thành công"- đó không đơn thuần là một khẩu hiệu, mà là triết lý xuyên suốt đã "thổi hồn" vào từng sản phẩm mang thương hiệu Vicostone.

Mỗi tấm đá Vicostone là một câu chuyện về nghệ thuật và công nghệ. Với hơn hàng trăm sản phẩm tiên phong, mỗi thiết kế đều mang dấu ấn độc đáo, dẫn dắt xu hướng và trở thành nguồn cảm hứng bất tận trong trang trí nội thất. Từ những gam màu trắng tinh khôi được ưa chuộng tại các châu lục, các nhóm màu Grey, Black và Beige được thị trường đón nhận đến những thiết kế Mono Color, Marble Effect, Calacatta đầy ấn tượng - tất cả đều thể hiện sự tinh tế và đẳng cấp của một thương hiệu không ngừng vươn xa.

THƯƠNG HIỆU
VIỆT NAM
DÁM ƯỚC MƠ
VÀ KIÊN ĐỊNH
VỚI KHÁT VỌNG
VƯƠN TẦM
THẾ GIỚI

Trong năm 2024, Vicostone Global đã giới thiệu 10 sản phẩm mới đầy ấn tượng và nhận được những phản hồi tích cực từ thị trường.

BQ 501
Bianca Sparkling

BQ 6803
Lacus

BQ 3603
Sinaipearl

BQ 6882
Esmeralda

BQ 8636
Vittoria Lux

BQ 6881
Adamello

BQ 6718
Nashville

BQ 6848
Javablue

BQ 6880
Nuvolato

1. SẢN PHẨM (Tiếp theo)

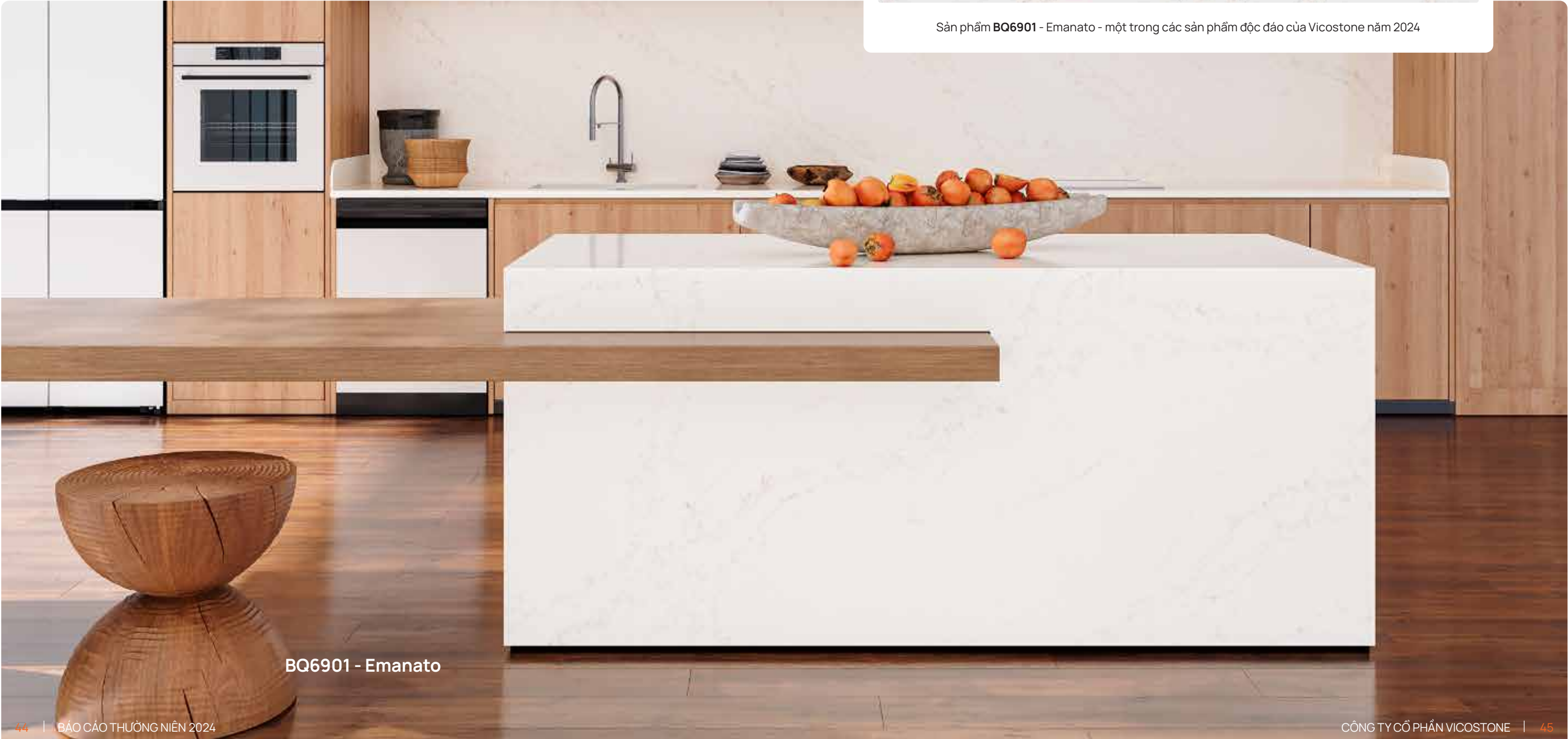
Mỗi sản phẩm Vicostone là kết tinh của sự sáng tạo độc đáo, nơi công nghệ và nghệ thuật hòa quyện, tạo nên những tác phẩm vượt thời gian. “Khác biệt hóa” - đó là cam kết không ngừng đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu phát triển và chủ động nguồn nguyên liệu, là khát vọng vươn xa của một thương hiệu Việt Nam, luôn kiên định với sứ mệnh kiến tạo những không gian sống đẳng cấp, truyền cảm hứng cho mọi người tự tin thể hiện phong cách riêng.

Bước sang năm 2025, Vicostone viết tiếp câu chuyện thành công với tầm nhìn xa hơn, rộng hơn. Không chỉ phát triển những thiết kế mới, đáp ứng thị hiếu khách hàng, Công ty mạnh dạn đầu tư vào những xu hướng mới, những ý tưởng đột phá với kì vọng sẽ định hình xu hướng thị trường trong những năm tới.

Đặc biệt, việc phát triển dòng vật liệu thân thiện với môi trường cũng sẽ là định hướng trọng tâm, không chỉ khẳng định tầm nhìn mà còn thể hiện trách nhiệm của một thương hiệu tiên phong với cộng đồng.



Sản phẩm **BQ6901** - Emanato - một trong các sản phẩm độc đáo của Vicostone năm 2024



BQ6901 - Emanato

Sản phẩm, Công nghệ (Tiếp theo)

2. CÔNG NGHỆ

Ưu thế công nghệ vượt trội và chiến lược phát triển bền vững của Vicostone là minh chứng cho tầm nhìn và khát vọng của thương hiệu Việt Nam trong hành trình chinh phục thị trường toàn cầu.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone đã đầu tư công nghệ tiên tiến nhất thế giới được chuyển giao từ hãng Breton (Ý), với quy trình dưỡng hồ đóng rắn nóng ở 125°C - giúp xử lý hoàn toàn các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs < 6 ppm) trong quá trình

sản xuất, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất châu Âu. Công nghệ tân tiến cùng sự cải tiến của đội ngũ kỹ sư giúp quá trình sản xuất đá Vicostone hoàn toàn khép kín và thân thiện với môi trường, không có khí thải từ quá trình dưỡng hồ và tồn dư các hợp chất dễ bay hơi như các loại vật liệu ốp lát được sản xuất theo công nghệ thông thường, không có công đoạn nung kết ở nhiệt độ cao, nên tiết kiệm năng lượng hiệu quả.

Vicostone tự hào là một trong số ít đơn vị kiểm soát và chủ động hoàn toàn nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là khả năng tự sản xuất nhựa Polyester không no và Cristobalite với công nghệ độc quyền. Không chỉ đáp ứng nhu cầu nội bộ, Cristobalite của Vicostone đã được xuất khẩu sang nhiều quốc gia, góp phần "xanh hóa" ngành công nghiệp đá thạch anh toàn cầu.

Với công nghệ sản xuất không có công đoạn nung kết ở nhiệt độ cao,

Vicostone đạt hiệu quả tiết kiệm năng lượng vượt trội. Đặc biệt, việc làm chủ công nghệ Bio quartz mới nhất và chủ động hơn 95% nguyên vật liệu đầu vào giúp Vicostone giảm "dấu chân carbon" trên sản phẩm, khẳng định cam kết phát triển bền vững của Công ty. Thành quả của những nỗ lực này được minh chứng qua các chứng chỉ quốc tế uy tín như Declare, NSF, Green Guard, Microbial Resistant, EPD và HPD - tạo điều kiện cho Vicostone tham gia các công trình xanh theo tiêu chuẩn LEED của USGBC Mỹ.

Năm 2024 được xem là cột mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi công nghệ của Vicostone khi đưa ra thị trường những sản phẩm đá thạch anh độc đáo, công nghệ hiện đại và chú trọng tới yếu tố bền vững. Tính đến nay, gần 33% mẫu sản phẩm đá Vicostone có chứa nguyên liệu tái chế, đóng góp một phần không nhỏ vào doanh thu mỗi năm của Công ty. Đây cũng xem là bước tiến của Vicostone trên hành trình xanh với những sản phẩm thân thiện môi trường.



Một số kết quả nổi bật năm 2024

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024



Doanh thu thuần
4.322,07
tỉ đồng



Lợi nhuận trước thuế
953,34
tỉ đồng



Lợi nhuận sau thuế
807,12
tỉ đồng



Tổng tài sản
6.466,97
tỉ đồng



Nộp ngân sách Nhà nước
223,12
tỉ đồng



Một số kết quả nổi bật năm 2024

(Tiếp theo)

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
1. KẾT QUẢ KINH DOANH						
Doanh thu thuần	Tỉ đồng	5.659,59	7.070,13	5.660,27	4.353,86	4.322,07
Giá vốn hàng bán	Tỉ đồng	3.695,77	4.607,62	3.917,29	3.132,97	3.143,98
Lợi nhuận gộp	Tỉ đồng	1.963,83	2.462,50	1.742,97	1.220,89	1.178,09
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỉ đồng	40,07	62,08	98,16	102,57	102,49
Chi phí tài chính	Tỉ đồng	92,88	89,49	137,49	101,36	62,37
Chi phí bán hàng	Tỉ đồng	160,51	272,15	254,62	156,49	191,65
Chi phí quản lí doanh nghiệp	Tỉ đồng	71,48	47,35	66,81	58,71	65,92
Thu nhập khác	Tỉ đồng	1,55	4,43	3,53	0,74	0,85
Chi phí khác	Tỉ đồng	12,63	22,64	8,53	8,19	8,16
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỉ đồng	1.667,96	2.097,40	1.377,22	999,44	953,34
Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại	Tỉ đồng	239,54	325,34	228,51	153,06	146,22
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỉ đồng	1.428,42	1.772,06	1.148,70	846,38	807,12
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	8.251	9.890	6.425	5.041	4.824
2. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN						
Tổng tài sản	Tỉ đồng	6.055,33	6.892,91	6.589,90	6.468,25	6.466,97
Tài sản ngắn hạn	Tỉ đồng	4.900,51	5.829,10	5.541,11	5.515,84	5.473,45
Trong đó: Tiền và tương đương tiền	Tỉ đồng	790,35	1.045,42	1.101,68	1.403,06	1.583,19
Tài sản dài hạn	Tỉ đồng	1.154,82	1.063,81	1.048,79	952,41	993,52
Tổng nguồn vốn	Tỉ đồng	6.055,33	6.892,91	6.589,90	6.468,25	6.466,97
Nợ phải trả	Tỉ đồng	2.197,51	2.018,72	1.721,17	1.482,43	1.357,35
Nguồn vốn chủ sở hữu, lợi ích cổ đông thiểu số	Tỉ đồng	3.857,82	4.874,20	4.868,74	4.985,82	5.109,62
3. CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH KHÁC						
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỉ đồng	88,40	41,20	60,93	31,37	159,99
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	Tỉ đồng	119,18	128,14	129,49	135,81	131,81
EBITDA điều chỉnh	Tỉ đồng	1.839,94	2.252,95	1.546,04	1.134,04	1.045,03
EBITDA Margin (%)	%	32,51%	31,87%	27,31%	26,05%	24,18%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)



CHỦ ĐỘNG
NĂM BẮT THỊ TRƯỜNG,
DUY TRÌ TIỀM LỰC
TÀI CHÍNH TỐT

Một số kết quả nổi bật năm 2024

(Tiếp theo)

3. GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2024



Sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 Kì thứ 4 liên tiếp

Sản phẩm VICOSTONE® được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia Việt Nam - Chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn duy nhất của Chính phủ, qua đó, khẳng định vị trí và uy tín thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đá thạch anh nói riêng, vật liệu xây dựng nói chung, tại thị trường Việt Nam và quốc tế.



3. GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2024 (Tiếp theo)



Giải Vàng Chất lượng Quốc gia do Thủ tướng Chính phủ kí quyết định trao tặng
Kì thứ 2

Chương trình được thực hiện hằng năm nhằm xem xét, đánh giá và trao các giải thưởng về chất lượng cho những doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc và thành tựu nổi bật trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, đóng góp đáng kể cho phong trào năng suất - chất lượng của Việt Nam.



Top 10 Sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hà Nội
Lần thứ 3

Do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội công nhận.



Top 10 Doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX thực hiện quản trị tốt công ty 2023 - 2024

Kì thứ 4 liên tiếp

Giải thưởng do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.



Top 100 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam
Lần thứ 8 liên tiếp

Do tổ chức Brand Finance (Anh Quốc) xếp hạng và công bố.



Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500)
Lần thứ 10 liên tiếp

Giải thưởng do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với báo Vietnamnet công bố.

3. GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2024 (Tiếp theo)



Top 100 Doanh nghiệp
Phát triển bền vững - CSI 100
Lần thứ 8

Chương trình do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức với sự phối hợp của Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.



Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất
nhóm ngành phi tài chính.
Kì thứ 11 liên tiếp

Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư đồng tổ chức.



Top 500 Doanh nghiệp Lợi
nhuận tốt nhất Việt Nam
năm 2024 (Profit500)
Lần thứ 8 liên tiếp

Giải thưởng do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với báo Vietnamnet công bố.



Top 10 Công ty vật liệu
xây dựng uy tín
Lần thứ 9 liên tiếp

Giải thưởng do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với báo Vietnamnet công bố.



Top 10 Doanh nghiệp tư
nhân ngành hàng tiêu
dùng - gia dụng nộp ngân
sách lớn nhất Việt Nam

Do CafeF công bố năm đầu tiên.



Top 500 Nhà tuyển
dụng hàng đầu Việt Nam
(VBE500)
Lần thứ 3 liên tiếp

Do Viet Research phối hợp với Báo Đầu tư công bố.

02 Chiến lược phát triển



Quản trị rủi ro tại Vicostone	60
Tình hình kinh tế năm 2024 và triển vọng thị trường năm 2025	74
Định hướng hoạt động 5 năm của Vicostone	82
Định hướng ESG và mục tiêu NetZero tới năm 2050 của Vicostone	86

Quản trị rủi ro tại Vicostone

1. MỤC TIÊU QUẢN TRỊ RỦI RO

Vicostone xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị luôn song hành với chiến lược và kế hoạch phát triển bền vững của Công ty trong mọi giai đoạn.

Ban Lãnh đạo luôn ưu tiên thực hiện nhiều biện pháp quản trị và kiểm soát nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực của những rủi ro từ bên trong cũng như bên ngoài tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động quản trị rủi ro tại Vicostone hướng đến các mục tiêu như sau:

01



Thứ nhất, bảo vệ cho Công ty tránh khỏi/hoặc giảm thiểu ảnh hưởng từ những biến động tiêu cực của nền kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời phòng tránh được những rủi ro tiềm ẩn nguy cơ phát sinh, cũng như giảm thiểu được những tổn thất do rủi ro gây ra tại mọi thời điểm.

02



Thứ hai, đảm bảo cho Vicostone tuân thủ quy định của pháp luật. Môi trường pháp lí đang trở nên phức tạp hơn, tại Việt Nam cũng như các thị trường đầu ra của Công ty. Nhờ quản trị rủi ro dựa trên cơ chế quản lí tuân thủ hiệu quả, việc tuân thủ quy định và theo dõi tuân thủ quy định sẽ trở nên thuận lợi hơn.

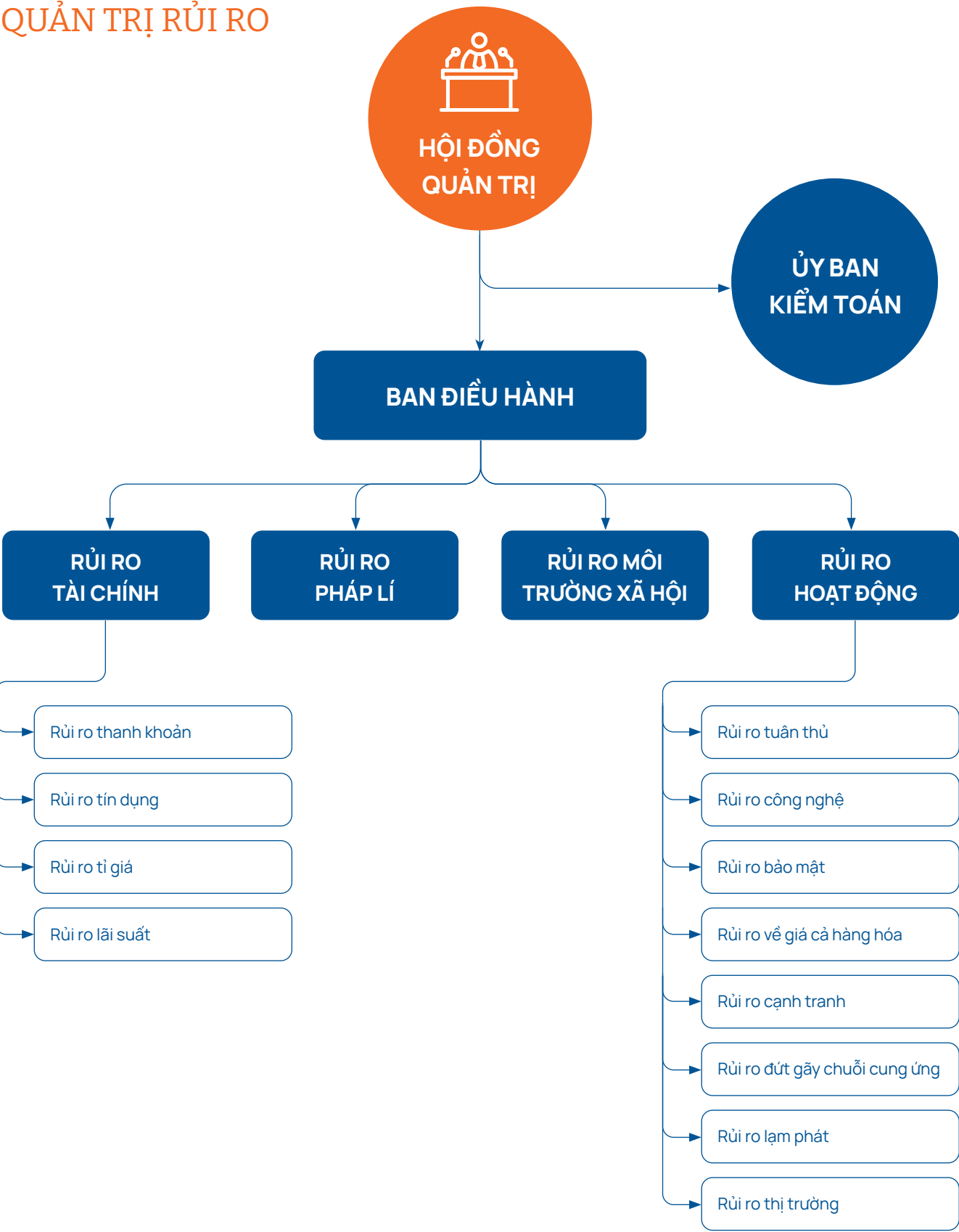
03



Thứ ba, xây dựng và phát triển môi trường văn hóa quản trị rủi ro, đảm bảo mỗi cán bộ, nhân viên đều hiểu biết và có nhận thức rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác quản trị rủi ro. Việc giao trách nhiệm cho các cá nhân về quản trị rủi ro sẽ tác động trực tiếp đến sự gắn kết của nhân viên và do đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quản trị rủi ro tại Vicostone (Tiếp theo)

2. HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



3. QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản trị rủi ro tổng thể tại Vicostone được xây dựng dựa trên việc ứng dụng linh hoạt tiêu chuẩn ISO 31000 và khung quản trị rủi ro doanh nghiệp COSO ERM để đảm bảo tính hiệu quả của chuỗi vòng lặp thiết lập, vận hành, tích hợp và liên tục cải tiến của hệ thống quản lý rủi ro.



Quản trị rủi ro tại Vicostone (Tiếp theo)

4. DANH MỤC RỦI RO TRỌNG YẾU NĂM 2025

4.1. Rủi ro về biến động khó lường của kinh tế toàn cầu

Theo dự báo mới nhất tháng 03/2025 của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ chậm lại từ 3,2% năm 2024 xuống 3,1% năm 2025 và tiếp tục giảm còn 3% vào năm 2026; tăng trưởng GDP thực tế của Hoa Kỳ được dự báo chậm lại so với tốc độ tăng trưởng mạnh gần đây, trong năm 2024 là 2,8%, giảm xuống 2,2% vào năm 2025 và 1,6% vào năm 2026. ⁽¹⁾

Tại khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), tăng trưởng GDP thực tế được dự đoán ở mức 0,7% năm 2024, 1,0% năm 2025 và 1,2% vào năm 2026 do bất ổn tăng cao. ⁽²⁾

Tại Việt Nam, từ kết quả tích cực trong tăng trưởng kinh tế năm 2024, Quốc hội nước ta đã ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trong đó đặt mục tiêu GDP tăng từ 6,5% - 7%. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt hơn, đã xác định

mục tiêu cao hơn, với tinh thần phấn đấu quyết liệt, bứt phá, nâng mức tăng GDP năm 2025 lên khoảng 8% ⁽³⁾.

Trước những biến động của nền kinh tế toàn cầu nói chung, cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng, Vicostone đã chủ động xây dựng nhiều kịch bản và phương án kinh doanh ngay từ đầu năm để ứng phó với sự biến động của nền kinh tế; tập trung nguồn lực để thực hiện việc nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới nhằm đáp ứng với nhu cầu và quy định của nhiều thị trường khác nhau; liên tục nghiên cứu và đổi mới dây chuyền nhằm hiện đại hóa công nghệ sản xuất, đa dạng sản phẩm và tối ưu hiệu quả sản xuất; thúc đẩy phát triển và mở rộng các kênh bán hàng cùng các chính sách bán hàng phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng tại các thị trường tiêu thụ trên toàn cầu.



(1) https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-interim-report-march-2025_89af4857-en.html

(2) https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-interim-report-march-2025_89af4857-en.html

(3) <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/kinh-te-viet-nam-2024-tang-toc-thanh-cong-cao-cho-nam-2025-ve-dich-119250106100813238.htm>

4.2. Rủi ro về cạnh tranh

4.2.1. Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành

Tại Thị trường Mỹ - thị trường xuất khẩu lớn của Vicostone hiện đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ số lượng dây chuyền sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, với 07 nhà sản xuất đã đầu tư tổng cộng 17 dây chuyền. Dự báo, số lượng dây chuyền này sẽ tiếp tục tăng nhanh trong thời gian tới. Theo thống kê từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC), các quốc gia có giá trị xuất khẩu đá nhân tạo vào Mỹ cao nhất theo m² bao gồm: Ấn Độ, Việt Nam, Tây Ban Nha, Thái Lan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Tại thị trường trong nước, ngành công nghiệp sản xuất đá nhân tạo tại Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp. Phần lớn trong số đó sử dụng dây chuyền Trung Quốc với sản phẩm có chất lượng trung bình, một số ít doanh nghiệp nội địa đầu tư vào dây chuyền công nghệ hiện đại để tạo ra các sản phẩm có tính cạnh tranh cao về chất lượng. Các đối thủ trong nước thường sử dụng chiến lược giảm giá để thu hút khách hàng, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng có

xu hướng ưu tiên các sản phẩm giá cả phải chăng hơn. Điều này tạo ra thách thức cho Vicostone trong việc duy trì định vị ở phân khúc cao cấp mà vẫn đảm bảo sức cạnh tranh.

Trước sự gia tăng cạnh tranh trong ngành, Vicostone đã triển khai các giải pháp chiến lược để củng cố vị thế và duy trì tăng trưởng bền vững. Công ty cam kết cải tiến chất lượng sản phẩm qua nghiên cứu và phát triển, đồng thời mở rộng kênh phân phối tại các thị trường trọng điểm, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Vicostone điều chỉnh linh hoạt chính sách giá, cung cấp dịch vụ hậu mãi và ưu đãi để tăng giá trị sản phẩm. Công ty cũng tăng cường hợp tác với đối tác trong ngành xây dựng và tận dụng các chính sách ưu đãi để tối ưu hóa chi phí. Đồng thời, việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý tài chính giúp duy trì lợi nhuận và linh hoạt trước biến động thị trường, tập trung xây dựng thương hiệu mạnh mẽ và mở rộng thị trường toàn cầu để thúc đẩy tăng trưởng bền vững.



4.2. Rủi ro về cạnh tranh (Tiếp theo)

4.2.2. Cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế

Hiện nay, đá nhân tạo cạnh tranh chủ yếu với đá tự nhiên ở hầu hết các thị trường, đặc biệt tại Úc, Canada, Mỹ. Tuy nhiên trong những năm gần đây, đá nhân tạo còn phải đối mặt với sự cạnh tranh từ gốm sứ và đá nung kết, Porcelain trong các ứng dụng dân dụng từ trung bình đến cao cấp.

Ở các nước phát triển, nhu cầu sử dụng đá nhân tạo chủ yếu được phục vụ cho việc lắp đặt khu vực nhà bếp dân dụng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nhu cầu sử dụng các loại vật liệu khác nhau của người dân đã tăng mạnh, cụ thể:

- Trong nhà bếp, đá nhân tạo cạnh tranh chủ yếu với đá tự nhiên cũng như các vật liệu khác cao cấp trong phân khúc này, chẳng hạn như Porcelain, đá nung kết, thép không gỉ, bê tông, và vật liệu tái chế;
- Trong phòng tắm, đá nhân tạo cạnh tranh trực tiếp với đá granite, là hai loại vật liệu đã thống trị thị trường trong những năm gần đây, chủ yếu tại Mỹ.

Porcelain được dự báo sẽ là sản phẩm countertops phát triển nhanh nhất trên thế giới, mặc dù có quy mô nhỏ. Theo dự báo của Freedonia, Porcelain sẽ là vật liệu bề mặt có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong giai đoạn 2021 - 2027 với CAGR trong giai đoạn này đạt 27%/năm. Sự tăng trưởng mạnh mẽ này sẽ được thúc đẩy bởi nhận thức ngày càng tăng của người tiêu dùng về các đặc tính vượt trội của porcelain, bao gồm: chống vết bẩn và nhiệt độ; Sức mạnh và độ bền cao hơn so với đá granite; không có sự đổi màu hoặc các vấn đề thay đổi màu sắc; nhiều mẫu mã, hoa văn và màu sắc có sẵn từ các nhà sản xuất; khả năng sử dụng như backsplashes; bề mặt dễ lau chùi, vệ sinh ⁽⁴⁾.

Với mục tiêu giữ vững và gia tăng vị thế của một doanh nghiệp đầu ngành, Vicostone tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chiến lược chủ động toàn diện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định bản sắc riêng biệt trên thị trường đá thạch anh quốc tế. Để hoàn thành chiến lược đó, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư cho công tác R&D nhằm nghiên cứu ra các loại vật liệu mới, các sản phẩm mới mang tính an toàn, độc đáo, khác biệt, thân thiện với môi trường, khó bắt chước với những ưu điểm vượt trội để dẫn dắt xu hướng thị trường đá thạch anh toàn cầu.

(4) <https://www.freedoniagroup.com/industry-study/global-countertops-3836.htm>

4.2. Rủi ro về cạnh tranh (Tiếp theo)

4.2.3. Rủi ro bị điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) từ Hoa Kỳ

Cuối năm 2023, Cục Phòng vệ Thương mại, Bộ Công thương nhận định, Việt Nam có khả năng bị điều tra lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm đá nhân tạo xuất khẩu sang Hoa Kỳ, nếu bị nghi ngờ sử dụng nguyên liệu, sản phẩm hoặc sản phẩm tương tự từ các nước đang phải chịu thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp như Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ.

Thực tế, khối lượng nhập khẩu đá nhân tạo từ Việt Nam vào Hoa Kỳ liên tục tăng từ năm 2019 đến nay. Đặc biệt từ thời điểm tháng 06/2019 sau khi biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp chính thức được áp dụng với sản

phẩm của Trung Quốc, khối lượng nhập khẩu đá nhân tạo từ Việt Nam đã tăng mạnh trong giai đoạn 2020 - 2023, bất chấp dịch bệnh COVID-19. Thị phần của hàng nhập khẩu từ Việt Nam tăng qua các năm và tiếp tục tăng 23,9% cuối năm 2024 ⁽⁵⁾.

Đáng chú ý, phần lớn các nhà máy sản xuất đá nhân tạo tại Việt Nam sử dụng công nghệ đến từ Trung Quốc với chi phí rẻ. Tất cả điều này có thể dẫn tới rủi ro Mỹ áp thuế đối với sản phẩm Việt Nam trong bối cảnh sản lượng nhập khẩu đá thạch anh nhân tạo nước ta vào Mỹ đã tăng đáng kể từ 2019 ⁽⁶⁾.

(5) <https://tapchicongthuong.vn/australia-cam-da-nhan-tao-rui-ro-bi-my-ap-thue-kho-chong-kho-cho-vicostone-vcs-123614.htm>

(6) <https://tapchicongthuong.vn/australia-cam-da-nhan-tao-rui-ro-bi-my-ap-thue-kho-chong-kho-cho-vicostone-vcs-123614.htm>

Chống bán phá giá và chống trợ cấp

Hoa Kỳ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đá nhân tạo nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ, cụ thể:

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã chính thức áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm đá thạch anh nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ ngày 11/7/2019 (hiệu lực 5 năm) tùy theo doanh nghiệp Trung Quốc ⁽⁷⁾.

Trong năm 2024 mặc dù DOC chưa đưa ra quyết định cụ thể tới ngành đá nhân tạo xuất khẩu của Việt Nam, tuy nhiên ngày 15/03/2024, Bộ Công Thương đã công bố về danh mục 24 sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp PVTM, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, trong đó kể đến sản phẩm đá nhân tạo bằng thạch anh đứng thứ 6/24 sản phẩm được cảnh báo ⁽⁸⁾.

Theo Cục Phòng vệ Thương mại, Bộ Công Thương, tính đến cuối năm 2024, hàng hóa Việt Nam đã chịu điều tra trong khoảng 273 vụ việc phòng vệ thương mại tại 25 thị trường. Đây đều là những thị trường chủ lực, bao gồm cả những thị trường có Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam.

Riêng năm 2024, số lượng vụ điều tra PVTM gia tăng đáng kể với 29 vụ điều tra mới - tăng gấp đôi so với năm 2023 và chỉ thấp hơn mức đỉnh 39 vụ của năm 2020. Điều đáng nói, không chỉ các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như thép, nhôm, thủy sản, gỗ bị điều tra, mà ngay cả các mặt hàng nhỏ như đĩa giấy - với kim ngạch chỉ khoảng 9 triệu USD - cũng không nằm ngoài tầm ngắm. Bên cạnh thuế quan, Hoa Kỳ cũng có thể tăng cường áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Tại nhiệm kì đầu tiên của Tổng thống Donald Trump, số vụ việc phòng vệ thương mại đã tăng khoảng 40% ⁽⁹⁾.

(7) <https://baotintuc.vn/kinh-te/nguy-co-dieu-tra-phong-ve-thuong-mai-voi-san-pham-lien-quan-mat-da-thach-anh-20230610144922295.htm>

(8) <https://thongtincongtuong.vn/danh-sach-can-bao-mat-hang-co-nguy-co-bi-dieu-tra-ap-dung-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-va-lan-tranh-bien-phap-phong-ve-thuong-mai/>

(9) <https://vnbusiness.vn/viet-nam/xuat-khau-truoc-ap-luc-phong-ve-thuong-mai-bien-nguy-thanh-co-1104435.html>

Chống lẫn tránh

Tính đến hết tháng 10/2024, đã có 267 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại từ 25 thị trường và vùng lãnh thổ điều tra đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong đó, đứng đầu là các vụ điều tra chống bán phá giá (146 vụ việc), tiếp đó là các vụ việc tự vệ (54 vụ việc), chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại (38 vụ việc) và chống trợ cấp (29 vụ việc). Theo Cục Phòng vệ Thương mại, Bộ Công thương, điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tăng nhanh về số lượng vụ việc điều tra, đặc biệt là chống lẫn tránh. Nếu như giai đoạn 2001 - 2011 có 50 vụ, đến giai đoạn 2012 - 2024 là 214 vụ (tăng hơn 4 lần). Điều tra lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với Việt Nam có xu hướng gia tăng, đặc

biệt là Hoa Kỳ. Tính đến nay, Hoa Kỳ đã điều tra 38 vụ việc chống lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại ⁽¹⁰⁾.

Rủi ro tiềm ẩn chính sẽ tập trung chủ yếu vào điều tra chống phá giá và chống trợ cấp, còn đối với chống lẫn tránh thì mức độ rủi ro tiềm ẩn thấp hơn tuy nhiên vẫn cần theo dõi thường xuyên những thông tin về pháp lí có liên quan. Vicostone là một trong rất nhiều các doanh nghiệp khác nhập khẩu vào thị trường Mỹ luôn phải đối mặt với áp lực phòng vệ thương mại. Mặc dù rủi ro tiềm ẩn ở mức thấp hơn, Vicostone đã và đang duy trì hệ thống dữ liệu minh bạch và toàn diện sẵn sàng công tác truy xuất thông tin trường hợp cần thiết.

(10) <https://chongbanphagia.vn/267-vu-viec-dieu-tra-phong-ve-thuong-mai-doi-voi-hang-xuat-khau-cua-viet-nam-n28685.html>

4.2. Rủi ro về cạnh tranh (Tiếp theo)

4.2.4. Rủi ro về chính sách bảo hộ thương mại từ các thị trường quốc tế

Với mạng lưới phân phối tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ, Vicostone đang từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh toàn cầu. Tuy nhiên, một trong những rủi ro lớn mà Công ty phải thường xuyên đối mặt là xu hướng gia tăng của các chính sách bảo hộ thương mại tại nhiều quốc gia nhập khẩu, đặc biệt là tại các thị trường chủ lực như Hoa Kỳ, Canada, EU và Úc. Các chính sách này thường bao gồm việc tăng thuế nhập khẩu đối với sản phẩm đã nhân tạo nhằm bảo vệ ngành sản xuất nội địa, hoặc tạo áp lực để Việt Nam điều chỉnh chính sách thương mại theo hướng cân bằng cán cân xuất nhập khẩu song phương.

Nhận thức rõ rằng khi các rủi ro này xảy ra có thể gây tác động đến doanh thu xuất khẩu, ảnh hưởng biên lợi nhuận và năng lực cạnh tranh của Vicostone tại các thị trường trọng điểm, Công ty đã chủ động xây dựng kịch bản ứng phó khẩn cấp và triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo khả năng phản ứng nhanh và kiểm soát hiệu quả:

- Chủ động duy trì kết nối với các cơ quan chức năng, hiệp hội ngành

hàng và cơ quan ngoại giao, đồng thời thường xuyên cập nhật, theo dõi và phân tích kịch bản điều chỉnh chính sách thương mại tại các thị trường chiến lược như Mỹ và EU, từ đó đảm bảo Vicostone có ứng phó kịp thời và phù hợp trong các vấn đề liên quan.

- Đẩy mạnh khai thác các thị trường mới hoặc ít bị ảnh hưởng bởi rào cản bảo hộ thương mại, nhằm giảm mức độ phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và đa dạng hóa đầu ra trong dài hạn.

- Xây dựng các phương án tài chính và vận hành linh hoạt, bao gồm tối ưu chi phí, liên tục hiệu quả hóa vận hành, duy trì bộ máy tinh gọn để thích ứng với các ảnh hưởng bất lợi do thay đổi về thuế suất, quy định xuất xứ hoặc các rào cản kỹ thuật mới tại các nước sở tại.

Với sự chuẩn bị chủ động, bài bản và linh hoạt, Vicostone hướng đến mục tiêu giảm thiểu tác động từ các chính sách bảo hộ thương mại toàn cầu, giữ vững năng lực cạnh tranh tại thị trường quốc tế, đồng thời đảm bảo chiến lược phát triển bền vững trong dài hạn.

4.3. Rủi ro lạm phát và lãi suất neo cao

Mặc dù vẫn có thể xảy ra biến động trong quá trình ổn định giá, lạm phát toàn cầu dự kiến sẽ tiếp tục giảm, từ mức trung bình 6,7% vào năm 2023 xuống 5,8% vào năm 2024 và 4,3% vào năm 2025 theo kịch bản cơ bản. Tốc độ giảm lạm phát dự kiến sẽ nhanh hơn ở các nền kinh tế phát triển - giảm 2 điểm phần trăm từ năm 2023 đến 2024 và ổn định khoảng 2% vào năm 2025 - so với ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, với lạm phát dự kiến sẽ giảm từ 8,1% vào năm 2023 xuống 7,9% vào năm 2024 và sau đó giảm nhanh hơn vào năm 2025 xuống còn 5,9%.

Có sự khác biệt lớn giữa các nền kinh tế thị trường mới nổi. Ở các nước Châu Á mới nổi, lạm phát dự kiến sẽ ngang bằng với các nền kinh tế phát triển, ở mức 2,1% vào năm 2024 và 2,7% vào năm 2025, một phần nhờ vào việc thắt chặt tiền tệ sớm và kiểm soát giá ở

nhiều quốc gia trong khu vực. Ngược lại, các dự báo lạm phát cho châu Âu mới nổi và đang phát triển, Trung Đông và Bắc Phi, và châu Phi cận Sahara vẫn ở mức hai chữ số. Ở hầu hết các quốc gia Mỹ Latinh và Caribbean, tỉ lệ lạm phát đã giảm đáng kể từ đỉnh và tiếp tục có xu hướng giảm.

Sự sụt giảm lạm phát toàn cầu vào năm 2024 và 2025 phản ánh lạm phát cơ bản giảm, khác với tình hình năm 2023, khi lạm phát chủ yếu giảm do giá nhiên liệu giảm. Lạm phát cơ bản dự kiến sẽ giảm 1,3 điểm phần trăm vào năm 2024, sau mức giảm nhẹ 0,1 điểm phần trăm trong năm 2023, với các nền kinh tế phát triển dẫn dắt xu hướng này. Các yếu tố góp phần vào việc giảm lạm phát cơ bản bao gồm tác động muộn của các chính sách tiền tệ thắt chặt cũng như sự giảm dần của các tác động truyền dẫn từ những lần giảm giá trước đó, đặc biệt là trong giá năng lượng.

Nhìn chung, việc đưa lạm phát trở về mức mục tiêu dự kiến sẽ đến năm 2025 trong hầu hết các trường hợp. Mặc dù tốc độ giảm lạm phát của nền kinh tế trung bình đã nhanh hơn dự kiến vào tháng 10 năm 2023, sự phân tán giữa các nền kinh tế hiện được kì vọng sẽ lớn hơn. So sánh các mục tiêu lạm phát chính thức với các dự báo mới nhất cho một nhóm đại diện các nền kinh tế phát triển và thị trường mới nổi có mục tiêu lạm phát cho thấy lạm phát trung bình hàng năm sẽ vượt quá mục tiêu ở hơn 3/4 các nền kinh tế này vào năm 2025. Lạm phát được dự đoán sẽ giảm dần theo từng tháng, và đến cuối năm 2025, hầu hết các nền kinh tế được kì vọng sẽ ở mức mục tiêu hoặc gần đạt được ⁽¹¹⁾.

Ngày 19/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã hạ lãi suất lần thứ ba liên tiếp. Trong một động thái được thị trường dự đoán từ trước, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) đã hạ lãi suất 25 điểm cơ bản xuống mức 4,25% - 4,5%, quay trở lại mức của tháng 12/2022. Sau khi giảm, Fed báo hiệu sẽ hạ lãi suất hai lần cắt giảm 0,25 điểm phần trăm, để đưa lãi suất chuẩn về phạm vi 3,17% - 4,0% vào cuối năm 2025 ⁽¹²⁾.

Tại Việt Nam, lãi suất cho vay đã giảm về mức thấp kỉ lục trong quý III/2024. Theo dữ liệu tổng hợp từ báo cáo tài chính

của 27 ngân hàng niêm yết, lãi suất cho vay trung bình đã giảm khoảng 2,7% từ mức đỉnh của quý I/2023. Mặt bằng lãi suất cho vay đi ngang trong quý IV/2024 và dự đoán về lãi vay trong năm 2025 sẽ tăng, nhưng ở mức thấp chứ không quá mạnh như nửa cuối 2024.

VCBS dự đoán lãi suất cho vay tăng thêm 0,5% - 0,7% vào năm 2025 trong bối cảnh kinh tế hồi phục và nhu cầu tín dụng mạnh mẽ hơn. Ngân hàng Nhà nước khẳng định, sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng tiết giảm chi phí hoạt động để giữ ổn định hoặc giảm nhẹ lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế ⁽¹³⁾.

Vicostone chủ động nắm bắt các thông tin thị trường trong nước và quốc tế để phân tích, đánh giá, phục vụ cho công tác xây dựng cơ cấu kênh bán hàng linh hoạt, chính sách tăng trưởng doanh thu phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chủ động cập nhật diễn biến của lạm phát và thị trường hàng hoá toàn cầu, tận dụng những thời điểm giá tốt để kí kết, đàm phán với các nhà cung cấp nhằm mua tích trữ nguyên vật liệu; theo dõi sát diễn biến của lãi suất để sử dụng hiệu quả các công cụ tài chính; cân đối, cân đối các khoản vay ngắn hạn bằng nội tệ, ngoại tệ phù hợp trong từng thời điểm để tối ưu hóa chi phí tài chính.

(11) <https://kinhtevadubao.vn/du-bao-lam-phat-nam-2025-se-duoc-kiem-soat-o-muc-hop-ly-dat-muc-tieu-quoc-hoi-de-ra-30779.html>

(12) <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/fed-tiep-tuc-ha-lai-suat-them-025-bao-hieu-se-giam-it-hon-trong-nam-2025-166693.html>

(13) <https://baodautu.vn/lai-suat-du-bao-di-ngang-trong-nam-2025-d238322.html>

4.4. Rủi ro doanh thu tập trung vào một số thị trường

Với hơn 22 năm hoạt động trên thị trường quốc tế, sản phẩm VICOSTONE® đã tạo dựng được vị thế là một trong những thương hiệu đá thạch anh hàng đầu thế giới. Các sản phẩm VICOSTONE® không chỉ có ưu thế vượt trội về chất lượng, an toàn cho người sử dụng mà còn có tính thẩm mỹ cao, truyền cảm hứng và khơi nguồn sáng tạo. Do đó, Vicostone đã chinh phục được các thị trường khó tính nhất như Mỹ, Canada, các quốc gia thuộc khối EU.

Từ nhiều năm nay, thị trường Mỹ, Canada, EU luôn là các thị trường trọng điểm mang lại phần lớn doanh thu cho Công ty. Đây vừa là lợi thế nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể khiến Công ty bị phụ thuộc, chưa linh hoạt trong kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, để hạn chế những rủi ro phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường hiện hữu, bên cạnh việc phát triển các thị trường trọng điểm bằng những chính sách kinh doanh kết hợp cùng chính sách tài chính và phi tài chính linh hoạt để duy trì và phát triển số lượng khách hàng đầu ra, Công ty còn phát triển các kênh bán hàng để đảm bảo doanh thu mục tiêu. Tập trung và công tác tìm kiếm khách hàng và phát triển thị trường mới, tiềm năng luôn là một trong những mục tiêu chiến lược của Công ty trong những năm tiếp theo.

4.5. Rủi ro pháp lí trong hoạt động kinh doanh quốc tế

4.5.1. Rủi ro thay đổi tiêu chuẩn về nồng độ bụi silic

Từ ngày 29/12/2023, Bộ khung tiêu chuẩn khẩn cấp tạm thời về silica - được soạn thảo bởi Ban An toàn và Sức khỏe Lao động của Bang California (Cal/OSHA) đã được cơ quan chính phủ phê duyệt và sẽ áp dụng trong một năm tới đối với các sản phẩm đá nhân tạo có hàm lượng silica trên 0.1% và cả đá tự nhiên có hàm lượng silica trên 10%. Bộ khung tiêu chuẩn này đưa ra một số các yêu cầu và quy định chặt chẽ hơn đối với các đơn vị chế tác tại Hoa Kỳ về các thao tác kĩ thuật cũng như công tác bảo hộ lao động và đào tạo cho người lao động⁽¹⁴⁾.

Riêng tại thị trường Úc, việc sử dụng sản phẩm đá nhân tạo (bất kể hàm lượng silica) sẽ không được thực hiện kể từ tháng 7 năm 2024⁽¹⁵⁾.

Các sản phẩm vẫn được sử dụng, sản xuất và chế tác bao gồm: sản phẩm bê tông và xi măng; gạch, đá lát vỉa hè và các khối tương tự; sản phẩm porcelain; gạch ốp tường và lát sàn ceramic; mái ngói; vữa trát; tấm thạch cao; hoặc các sản phẩm có hàm lượng silica dưới 1%⁽¹⁶⁾.

Trước những yêu cầu về pháp lí quy định về hàm lượng và/hoặc nồng độ bụi silic, Vicostone vẫn đang duy trì các biện pháp kiểm soát nồng độ bụi silic bằng việc duy trì hoạt động đào tạo nội bộ cảnh báo ảnh hưởng của bụi Silic tới sức khỏe con người định kì và nhắc lại hàng năm cho người lao động. Đồng thời, Công ty triển khai các giải pháp trong chương trình Kaizen - 5S để kiểm soát và làm giảm nồng độ bụi, đặc biệt

tại các vị trí có khả năng phát sinh cao như khu vực nạp liệu, nghiền sàng, duy trì việc quan trắc môi trường làm việc định kì hàng quý, năm... Đồng thời, triển khai các hoạt động đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động, cụ thể như trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, đặc biệt là người lao động làm việc trong khu vực có phát sinh bụi silic được trang bị khẩu trang chuyên dụng lọc bụi lên đến 94%; thường xuyên duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát để đảm bảo người lao động tuân thủ đúng các quy định về bảo hộ lao động. Ngoài ra Vicostone còn thực hiện khám tầm soát bệnh nghề nghiệp đối với người lao động làm việc ở vị trí có nguy cơ tiềm ẩn gây bệnh nghề nghiệp (tần suất khám 02 lần/năm) và sắp xếp công việc phù hợp nhằm đảm bảo tốt nhất về sức khỏe cho người lao động...

Vicostone thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật của các thị trường về bụi phổi silic để có thể điều chỉnh và cập nhật các quy định của Vicostone phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục tập trung nguồn lực để tìm kiếm phương pháp sản xuất mới, nghiên cứu và phát triển vật liệu mới thân thiện và an toàn hơn. Những loại vật liệu mới sẽ làm thay đổi ngành sản xuất đá thạch anh toàn cầu với những bộ sản phẩm mang định hướng an toàn cho sức khỏe, giá trị thẩm mỹ cao và giá thành sản xuất hợp lí.

4.5.2. Rủi ro thay đổi các quy định pháp luật

Vicostone hiện đang kinh doanh sản phẩm tại hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, chính vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty luôn chịu các tác động trực tiếp từ hành lang pháp lí tại nước sở tại như: chính sách thuế quan, hàng rào phi thuế quan, các thủ tục, quy định hành chính và pháp lí... Sự thay đổi về pháp luật hay các quy định sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, tạo ra các khó khăn trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng chi phí hoạt động. Thậm chí, nếu không cập nhật và điều chỉnh kịp thời, sản phẩm của Công ty có thể không đáp ứng điều kiện để lưu hành... Một trong những ví dụ điển hình là quyết định của các Bộ trưởng WHS từ Khối thịnh vượng chung, các tiểu bang và vùng lãnh thổ của Úc đã quyết định cấm sử dụng tất cả các loại đá nhân tạo có chứa thạch anh tinh thể để giảm thiểu nguy cơ người lao động bị nhiễm bệnh bụi silic. Điều đó dẫn đến hệ lụy là các nhà sản xuất phải thay đổi công nghệ, sản phẩm mới để đáp ứng theo quy định của thị trường Úc dẫn đến phát sinh các chi phí tăng thêm,

làm giảm khả năng cạnh tranh tại thị trường này.

Để đảm bảo kiểm soát hiệu quả các rủi ro này, Công ty đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với các văn phòng luật quốc tế uy tín, có đủ khả năng tư vấn và cập nhật thường xuyên các thay đổi trong chính sách, pháp lí liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ đó giúp Công ty có thể chủ động đưa ra các điều chỉnh, thay đổi nhằm đáp ứng đầy đủ, kịp thời các quy định của nước sở tại.

Đội ngũ nhân sự pháp chế của Công ty đảm bảo gồm các chuyên gia tư vấn giàu kinh nghiệm có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lí đối với hoạt động kinh doanh của Vicostone để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của Công ty để hạn chế các rủi ro pháp lí liên quan.



4.5.3. Rủi ro tranh chấp pháp lí

Khi tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế, Công ty phải đối mặt với các tranh chấp pháp lí từ nhiều phía như: tranh chấp trong hợp đồng mua, bán hàng hoá hoặc cung ứng dịch vụ quốc tế, chất lượng sản phẩm, trách nhiệm xã hội, môi trường..., đặc biệt là tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ với các đối thủ cạnh tranh về bản quyền, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và các bằng sáng chế.

Trong bối cảnh cạnh tranh giữa các nhà sản xuất đá thạch anh ngày càng

trở lên gay gắt, Vicostone có rủi ro bị các đối thủ có những hành động cạnh tranh không lành mạnh nhằm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và giảm uy tín của Vicostone trên thị trường. Để hạn chế những rủi ro này, Công ty đã và đang thực hiện đầy đủ, kịp thời việc đăng kí sở hữu trí tuệ, bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, mẫu mã sản phẩm, kiểu dáng thiết kế tại các thị trường Công ty đang hoạt động, đặc biệt là các sản phẩm mới trước khi chính thức đưa ra thị trường.

(14) <https://www.dir.ca.gov/DIRNews/2023/2023-93.html>

(15) <https://www.dezeen.com/2023/12/14/australia-bans-engineered-stone-silicosis-risk-news/>

(16) <https://www.dewr.gov.au/work-health-and-safety-and-workplace-relations-ministers-meeting-13-december-2023-online-version>

Tình hình kinh tế năm 2024 và triển vọng thị trường năm 2025

1. BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024

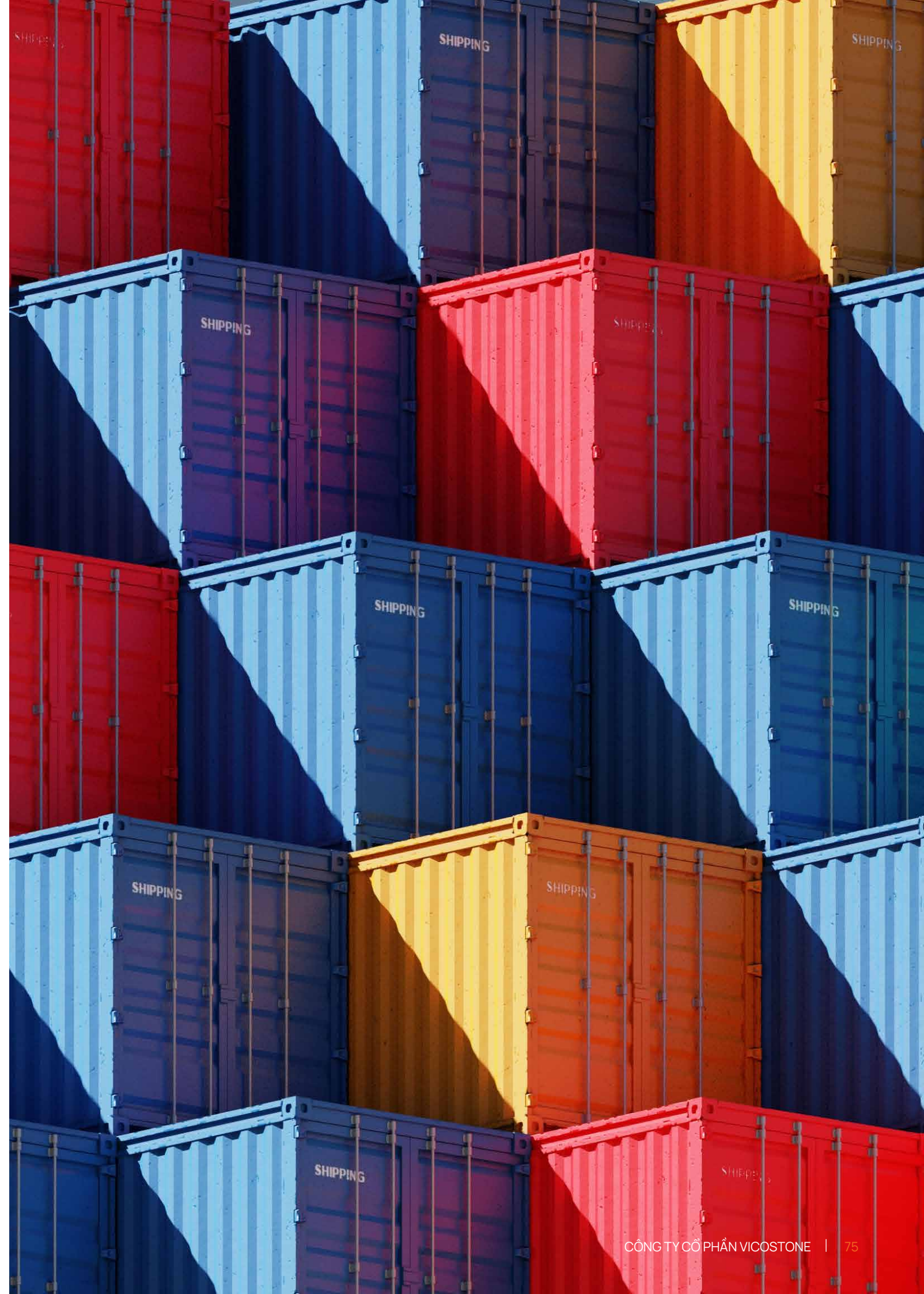
1.1. Thị trường toàn cầu ⁽¹⁷⁾

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của kinh tế toàn cầu với những thách thức và cơ hội đan xen. Lạm phát tiếp tục là mối quan ngại hàng đầu của các nền kinh tế lớn dù đã có dấu hiệu hạ nhiệt so với năm 2023, khiến các ngân hàng trung ương phải duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt trong nửa đầu năm trước khi bắt đầu xem xét giảm lãi suất vào cuối năm. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại với mức dự báo 3,2%, theo báo cáo mới nhất tháng 01/2025 của IMF⁽¹⁸⁾, phản ánh sự phục hồi không đồng đều giữa các khu vực. Thương mại quốc tế chịu ảnh hưởng từ căng thẳng địa chính trị, đặc biệt là xung đột ở Trung Đông và cuộc chiến Nga - Ukraine, làm gián đoạn nguồn cung năng lượng và đẩy giá dầu biến động mạnh.

Chuyển đổi xanh và kinh tế số tiếp tục là xu hướng nổi bật, với nhiều quốc gia đẩy mạnh đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ cao, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, thúc đẩy làn sóng đổi mới sáng tạo trong nhiều ngành. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển phải đối mặt với áp lực từ đồng USD mạnh và chi phí vay nợ cao, song một số quốc gia đã thể hiện khả năng phục hồi tốt nhờ cải cách cơ cấu và đa dạng hóa kinh tế. Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, kinh tế thế giới năm 2024 cho thấy khả năng thích ứng cao, với việc các chính phủ và doanh nghiệp ngày càng chú trọng vào phát triển bền vững, đổi mới công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề toàn cầu.

(17) <https://vneconomy.vn/10-van-de-noi-bat-cua-kinh-te-the-gioi-nam-2024.htm>

(18) <https://thitruongtaichinhthiente.vn/imf-du-bao-kinh-te-toan-cau-tang-truong-3-3-trong-nam-2025-2026-65310.html>



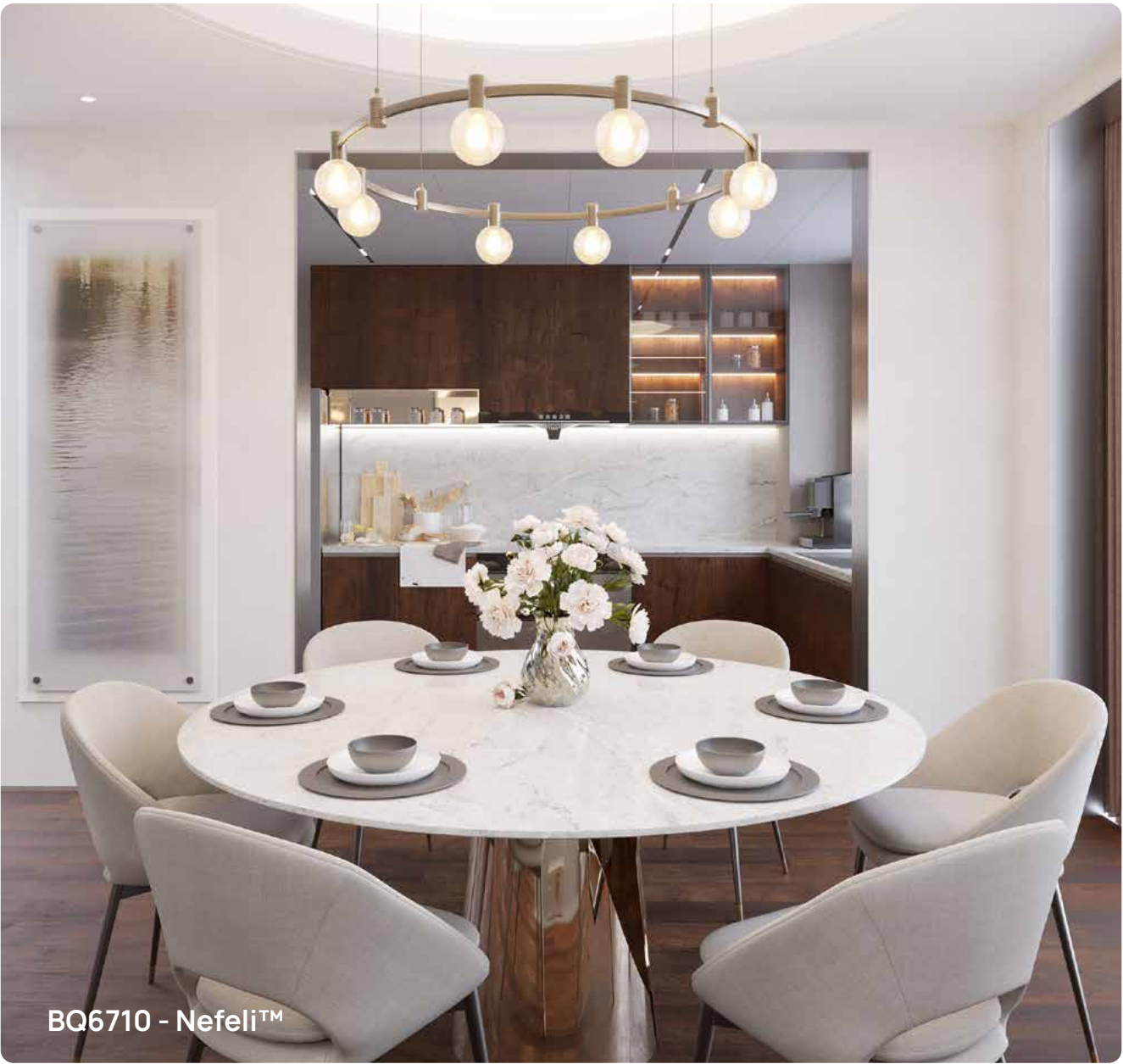
1. BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 (Tiếp theo)

1.2. Thị trường Việt Nam ⁽¹⁹⁾

Năm 2024 là một năm có nhiều tín hiệu tích cực với nền kinh tế Việt Nam. Bất chấp các thách thức từ tình hình quốc tế, Việt Nam vẫn đạt được nhiều thành tựu đáng chú ý. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 7,09%, có sự cải thiện dần qua từng quý: quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43% và quý IV đạt mức 7,55%; quy mô GDP theo giá hiện hành đạt 11.511,9 nghìn tỉ đồng, tương đương 476,3 tỉ USD.

(19) <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/10/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iii-va-9-thang-nam-2024/>

Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp hơn mục tiêu đề ra, các cân đối lớn như ngân sách Nhà nước, nợ công và cán cân thương mại đều được đảm bảo. Đây là minh chứng cho sự phục hồi mạnh mẽ và ổn định của nền kinh tế trong nước sau những khó khăn liên tiếp do đại dịch COVID-19 và biến động kinh tế chung toàn cầu.



1.2.1. Điểm sáng của kinh tế Việt Nam năm 2024: Xuất nhập khẩu và công nghiệp

Xuất nhập khẩu tiếp tục là động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế nước ta năm 2024. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2024 đạt 786,29 tỉ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Trong đó, xuất khẩu tăng 14,3%, nhập khẩu tăng 16,7%, thể hiện sự phục hồi mạnh mẽ của chuỗi cung ứng và nhu cầu quốc tế.

Ngành công nghiệp cũng ghi nhận sự phát triển tích cực với chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,4%, cao nhất kể từ năm 2020. Những kết quả này không chỉ vượt mục tiêu mà còn góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp Việt Nam.

1.2.2. Thị trường xây dựng và bất động sản trong nước năm 2024 ⁽²⁰⁾

Trong năm 2024, ngành xây dựng cũng đã có những chuyển biến tích cực, giá trị tăng thêm quý IV và cả năm 2024 lần lượt tăng 8,33% và 7,87% (tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm 2023). Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đã thúc đẩy hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng cơ sở hạ tầng; lãi suất ngân hàng giảm đã làm giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Hoạt động xây dựng trong quý IV/2024 tăng tại các địa phương bị ảnh hưởng của bão, lũ nhằm khắc phục thiệt hại của cơn bão số 3 (Yagi) và hoàn lưu sau bão tại 26 tỉnh, thành phố khu vực Bắc Bộ đến Thanh Hóa và cơn bão số 4 tại các tỉnh miền Trung trong tháng 9/2024.

Bên cạnh đó, thị trường bất động sản đang dần bước qua thời điểm khó khăn và ghi nhận sự chuyển biến từ đầu năm

đến nay với các điểm nghẽn pháp lý đang dần được tháo gỡ, tạo điều kiện cho hoạt động xây dựng phát triển.

Thị trường bất động sản Việt Nam cũng cho thấy sự phục hồi tích cực sau giai đoạn khó khăn nhờ sự ổn định của nền kinh tế và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Đặc biệt là việc Luật Nhà ở 2023, Luật Kinh doanh Bất động sản 2023 và Luật Đất đai 2024 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, sớm hơn 5 tháng so với quy định trước đó, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho thị trường bất động sản và mở ra chu kỳ mới cho thị trường theo hướng an toàn, lành mạnh, bền vững hơn. Các phân khúc bất động sản, từ nhà ở, thương mại tới bất động sản, công nghiệp, đều cho thấy dấu hiệu tăng trưởng tích cực với nhiều dự án mới được triển khai.

(20) <https://nilead.com/vi/article/nganh-xay-dung-xu-huong-va-thach-thuc>

<https://baoxaydung.com.vn/nganh-xay-dung-quyet-tam-tang-toc-hoan-thanh-tot-chi-tieu-nhiem-vu-nam-2025-390792.html>

<https://vars.com.vn/tin-tuc/thong-cao-bao-chi-cong-bo-bao-cao-thi-truong-bat-dong-san-viet-nam-quy-32024-tang-nhiet-hay-tao-nhiet-n1732>

1.2.3. Thách thức và triển vọng

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, kinh tế Việt Nam năm 2024 vẫn đối mặt với không ít khó khăn. Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao và sự suy giảm cầu tiêu dùng trong nước và quốc tế là những trở ngại lớn. Trong tháng 9/2024, sản lượng công nghiệp giảm 1,2% so với tháng trước, phản ánh áp lực mà các doanh nghiệp đang gặp phải. Ngoài ra, những bất ổn trên thị trường tài chính quốc tế và biến đổi khí hậu cũng đặt ra những thách thức dài hạn cho nền kinh tế.

Tuy nhiên, với sự phục hồi mạnh mẽ của ngành dịch vụ, công nghiệp chế biến, chế tạo và các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, Việt Nam vẫn có tiềm năng duy trì vị thế là điểm sáng tăng trưởng trong khu vực. Tốc độ tăng trưởng của Việt Nam được Ngân hàng Thế giới (World Bank), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực, thế giới và được nhiều tổ chức quốc tế khác đánh giá cao.

2. TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

2.1. Thị trường chung và thị trường Việt Nam

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới năm 2025, IMF cảnh báo sẽ có nhiều yếu tố bất ổn và khó lường đối với kinh tế toàn cầu, bao gồm các cuộc xung đột thương mại tiềm tàng, căng thẳng địa chính trị, đồng USD mạnh lên quá mức và sự suy yếu của kinh tế Trung Quốc. Cùng với lập trường cứng rắn hơn của Mỹ đối với Trung Quốc và các đối tác thương mại chính có thể gây tác động lên dòng chảy thương mại quốc tế khi chuỗi cung ứng và vận chuyển hàng hóa sẽ trở nên đắt đỏ hơn, ảnh hưởng lớn đến mặt bằng lãi suất và lạm phát toàn cầu.

Tại Việt Nam, động lực tăng trưởng mạnh mẽ dự kiến sẽ tiếp tục vào năm 2025 ⁽²³⁾.

Ngày 12/11/2024, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, đặt mục tiêu tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5% - 7,0%, phấn đấu khoảng 7,0% - 7,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Trước những điểm sáng của nền kinh tế năm 2024, các chuyên gia phân tích của Ngân hàng UOB (Singapore) vừa nâng dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam (từ 6,6% trước đó) lên 7,0% trong năm 2025. Tuy nhiên, nền kinh tế cũng không tránh khỏi những thách thức lớn vẫn đang hiện hữu và tiềm ẩn. Áp lực lạm phát, dù được kiểm soát ở mức 3,5% - 4,0%, vẫn đặt ra bài toán cho chính sách tiền tệ và tài khóa. Ngoài ra, nợ công gia tăng và biến động tỉ giá hối đoái cũng đòi hỏi các cơ quan quản lí

Đối với kinh tế toàn cầu năm 2025, báo cáo tháng 1/2025 của IMF dự báo tăng trưởng đạt mức 3,3%, tăng nhẹ so với mức năm 2024 ⁽²¹⁾. Triển vọng kém tươi sáng của kinh tế Trung Quốc và châu Âu sẽ được bù đắp bởi đà tăng trưởng vững của kinh tế Mỹ và những nền kinh tế mới nổi khác như Ấn Độ ⁽²²⁾.

(21) <https://thitruongtaichinhthiente.vn/imf-du-bao-kinh-te-toan-cau-tang-truong-3-3-trong-nam-2025-2026-65310.html>
(22) <https://kinhthetrunguoc.vn/web/guest/thong-tin-quoc-te/imf-duy-tri-du-bao-tang-truong-kinh-te-toan-cau-o-muc-3-2-trong-nam-nay.html>

có chiến lược linh hoạt và phù hợp. Một thách thức khác là năng suất lao động của Việt Nam, dù đã cải thiện, vẫn thấp hơn so với các nước phát triển trong khu vực.

Nhìn về dài hạn, kinh tế Việt Nam đang đứng trước những cơ hội to lớn từ việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP. Những hiệp định này không chỉ giúp mở rộng thị trường mà còn thúc đẩy cải cách thể chế, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Đồng thời, chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh là hai xu hướng tất yếu đã và đang được triển khai mạnh mẽ để Việt Nam đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Năm 2024, ngành xây dựng ước đạt mức tăng trưởng 7,8% - 8,2%, vượt kế hoạch đề ra là 6,4% - 7,3%, đánh dấu kết quả cao nhất từ năm 2020 đến nay. Sang năm 2025, ngành xây dựng và thị trường bất động sản Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phát triển tích cực, với nhiều xu hướng và cơ hội mới.

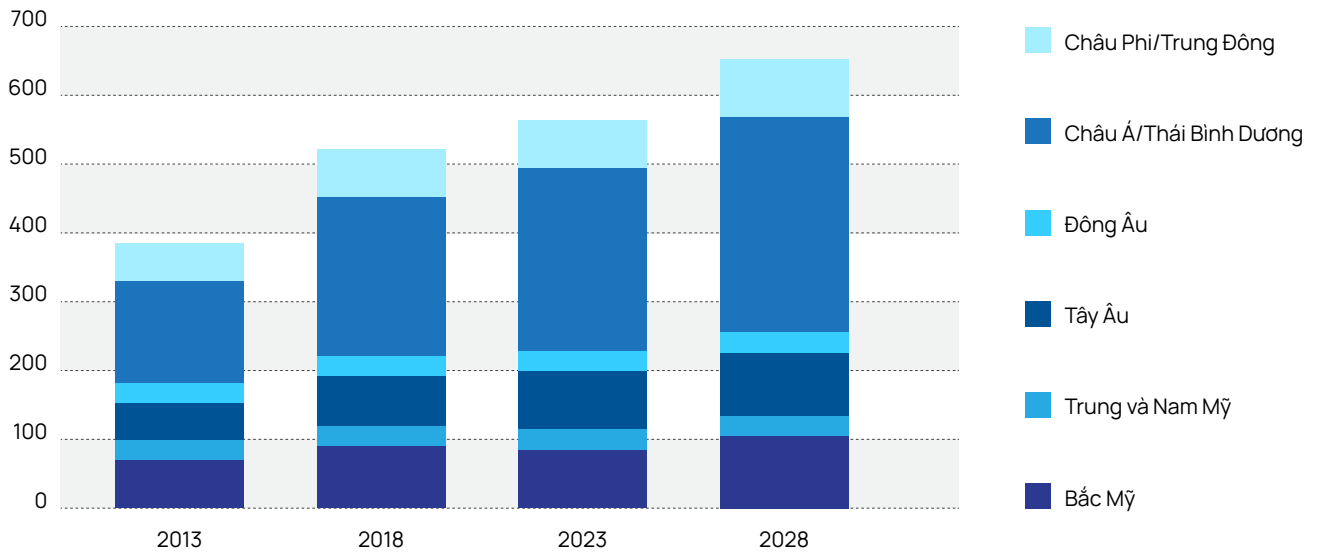
(23) <https://vneconomy.vn/quoc-hoi-chot-tang-truong-gdp-nam-2025-khoang-6-5-7.htm>
<https://tuoitre.vn/uob-du-bao-kinh-te-viet-nam-tang-7-trong-nam-2025-2025011220344243.htm>

2.2. Dự báo thị trường đá nhân tạo toàn cầu năm 2025 ⁽²⁴⁾

2.2.1. Thị trường chung

Theo báo cáo của The Freedonia Group (công ty nghiên cứu thị trường của Mỹ), nhu cầu đối với vật liệu countertop toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng trung bình 3,0%/năm trong giai đoạn 2023 - 2028; để đạt 652 triệu m² vào năm 2028, tương đương với 49,5 tỉ USD. Trong đó, nhu cầu đối với sản phẩm countertop làm từ đá nhân tạo dự kiến sẽ tăng trưởng trung bình 5,4% mỗi năm; để đạt 97 triệu m² vào năm 2028.

Như vậy, có thể thấy, đá nhân tạo vẫn được dự báo với tốc độ tăng trưởng cao, gấp gần 2 lần so với mức độ tăng trưởng trung bình của ngành, nhờ vào sự tăng trưởng mạnh ở các thị trường mới nổi như Châu Á Thái Bình Dương, Trung Đông...



Dự báo nhu cầu sử dụng sản phẩm bề mặt đá thạch anh nhân tạo trên toàn cầu từ 2013 – 2028 (đơn vị: triệu m²)
Nguồn: The Freedonia Group

Tuy nhiên, sản phẩm đá nhân tạo vẫn đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm thay thế mới như Porcelain, đá nung kết... giá rẻ đến từ Trung Quốc và Ấn Độ buộc các sản phẩm đá nhân tạo nói chung phải có những sự chuyển mình mang tính quyết định để giữ chân và tạo giá trị gia tăng cho khách hàng. Các nhà sản xuất cũng sẽ chịu áp lực

từ quy định liên quan tới bảo vệ môi trường ngày càng nghiêm ngặt, đặc biệt là những yêu cầu về giảm phát thải và xử lí chất thải trong quá trình sản xuất, cùng với các tiêu chuẩn mới về hàm lượng silica để bảo vệ sức khỏe người lao động.

(24) Báo cáo của The Freedonia Group

2.2. Dự báo thị trường đá nhân tạo toàn cầu năm 2025 (Tiếp theo)

2.2.2. Một số thị trường trọng điểm của Vicostone

Thị trường Hoa Kỳ

Các báo cáo cho thấy, thị trường đá nhân tạo tại Mỹ có bước tăng nhẹ trong năm 2024, được thúc đẩy bởi nhu cầu ngày càng cao trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và thương mại. Tính đến nửa đầu năm 2024, tổng sản lượng m² đá thạch anh nhân tạo nhập khẩu vào Mỹ tăng 24,2% so với cùng kì năm 2023 ⁽²⁵⁾.

Các yếu tố chính thúc đẩy thị trường bao gồm sự gia tăng các dự án cải tạo nhà ở, hoạt động xây dựng mới và nhận thức ngày càng cao về việc sử dụng vật liệu xây dựng bền vững, thân thiện với môi trường. Ngoài ra, đá thạch anh được ưa chuộng nhờ độ bền, dễ bảo trì và tính chất không thấm nước, đặc biệt phù hợp cho thiết kế bếp và phòng tắm. Tiến bộ công nghệ trong sản xuất đá thạch anh đã tạo ra các thiết kế sáng tạo, đáp ứng nhu cầu cao về họa tiết, kết cấu và màu sắc độc đáo, đưa loại vật liệu này trở thành lựa chọn ưu tiên trong các dự án dân dụng và thương mại cao cấp. Đặc biệt, các trung tâm đô thị và khu vực ngoại ô tại các bang như California, Texas và Florida cho thấy nhu cầu mạnh mẽ, nhờ xu hướng xây dựng nhà ở mới và cải tạo nội thất.

Với việc ngày càng chú trọng đến sản xuất bền vững và tích hợp vật liệu tái chế, thị trường đá thạch anh tại Mỹ được kì vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong các năm tiếp theo.

Thị trường Canada

Theo ước tính của World Economics ⁽²⁶⁾, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Canada sẽ đạt 2,51 nghìn tỉ đô la Mỹ trong năm 2024. Cũng theo tổ chức này tăng trưởng GDP dự kiến sẽ tiếp tục **tăng 2,0% trong nửa đầu năm 2025** trước khi **tăng lên 2,5% trong nửa cuối năm 2025**. Thị trường xây dựng nhà ở Canada đã có sự tăng trưởng từ đầu năm 2024, tính đến tháng 11/2024, số lượng nhà xây mới tăng 13,6% so với tháng 10/2024, đồng thời tăng 29,9% so với cùng kì năm trước ⁽²⁷⁾. Nhu cầu về xây sửa nhà của thị trường này cũng dần phục hồi so với thời điểm 2021 – 2022.

Thị trường tủ bếp và mặt bàn bếp Canada dự kiến sẽ có tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 5,3% trong giai đoạn 2024 - 2032 ⁽²⁸⁾. Đô thị hóa nhanh chóng, sự dịch chuyển nhân khẩu học theo hướng hộ gia đình nhỏ hơn, những tiến bộ công nghệ trong các vật liệu như thạch anh và các lựa chọn thân thiện với môi trường, tầm ảnh hưởng của các quy định về tính bền vững, cũng như xu hướng ưa chuộng tính linh hoạt và tính thẩm mỹ tối giản là những yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng của thị trường này.

Tuy nhiên, yêu cầu đối với hàng hóa nhập khẩu vào Canada ngày càng khắt khe, với nhiều hàng rào thương mại được thiết lập để bảo vệ thị trường nội địa. Vicostone cần thận trọng, thường xuyên cập nhật thông tin thị trường và có chiến lược xuất khẩu hợp lí để giảm thiểu rủi ro.

(25) Nguồn: USITC

(26) Nguồn: Bank of Canada, Word Economics

(27) Nguồn: Government of Canada, Desjardins

(28) Nguồn: Imarcgroup (công ty nghiên cứu thị trường)



Văn phòng Vicostone USA tại Dallas, Hoa Kỳ

Định hướng hành động 5 năm của Vicostone

TIẾP TỤC
NÂNG TẦM
VỊ THẾ
THƯƠNG HIỆU
VICOSTONE®
TRÊN THỊ TRƯỜNG
THẾ GIỚI



Tầm nhìn “Tiếp tục nâng tầm vị thế thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường thế giới bằng việc không ngừng phát triển, cải tiến và áp dụng công nghệ mới, vật liệu mới, để tạo ra những sản phẩm đá thạch anh giàu tính nghệ thuật, độc đáo và truyền cảm hứng cho mọi đối tượng”.

Vicostone luôn tiên phong áp dụng, phát triển công nghệ, vật liệu mới và thiết bị thông minh... có lợi thế cạnh tranh dài hạn, phát triển bền vững, để trở thành công ty hàng đầu về vật liệu tiên tiến, vật liệu sinh thái cao cấp, sản phẩm thông minh, giải pháp thông minh và sản xuất thông minh.

Trong những năm qua, dưới sự hỗ trợ tích cực từ công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã hoàn thiện cơ bản khép kín chuỗi cung ứng đầu vào trong lĩnh vực sản xuất đá thạch anh cao cấp,

đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào, từ đó không chỉ đáp ứng các yêu cầu và nhu cầu khắt khe nhất của khách hàng về sản phẩm, mà còn giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, rủi ro về biến động tỉ giá, từ đó tiếp tục tối ưu giá thành, tăng lợi thế cạnh tranh. Trên cơ sở đó, Công ty xác định định hướng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh Đá thạch anh cao cấp thương hiệu VICOSTONE® giai đoạn 2024-2029 như sau:

Định hướng hành động 5 năm của Vicostone

(Tiếp theo)



TT	Khía cạnh	Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2024 - 2029
1	Sản phẩm, dịch vụ	<p>Giữ vững vị thế là công ty “dẫn dắt xu hướng” trong ngành sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tiên phong trong nghiên cứu đổi mới công nghệ, đầu tư phát triển các nguyên vật liệu mới, thân thiện môi trường, giá thành hợp lý;• Đầu tư mạnh mẽ vào R&D để tạo ra các dòng sản phẩm độc đáo, giàu tính nghệ thuật;• Cung cấp sản phẩm chất lượng tốt, dịch vụ chăm sóc khách hàng tận tâm tại các thị trường có phân phối sản phẩm của Công ty.
2	Thị trường, khách hàng và hệ thống phân phối	<ul style="list-style-type: none">• Tăng dần tỉ trọng bán hàng thông qua việc tái cơ cấu hệ thống phân phối sản phẩm VICOSTONE® trên các thị trường chính, nâng cao vị thế thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường hiện có;• Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối ra các thị trường tiềm năng, tăng độ phủ của Vicostone trên thị trường toàn cầu;• Không ngừng phát triển, tạo ra các sản phẩm/dịch vụ giá trị gia tăng giúp tăng trưởng doanh thu và gia tăng trải nghiệm của khách hàng.

3	Doanh thu, lợi nhuận	Hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, biến động và thách thức khó đoán định.
4	Marketing, bán hàng	<ul style="list-style-type: none">• Giữ vững vị thế Top 03 thương hiệu đá thạch anh cao cấp trên thế giới theo báo cáo đánh giá của tạp chí chuyên ngành;• Giữ vững vị thế Thương hiệu số 01 trên thị trường đá nhân tạo Việt Nam, cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất trong phân khúc trung - cao cấp tại thị trường Việt Nam.
5	Nguồn nhân lực và môi trường làm việc	<ul style="list-style-type: none">• Kiến tạo môi trường làm việc hạnh phúc, với văn hóa kinh doanh có ý thức dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty nhằm truyền cảm hứng, tạo động lực tích cực, gia tăng sự gắn kết giữa các CBCNV với nhau và với Công ty;• Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhân sự có chất lượng tốt, năng lực chuyên môn cao, tinh thần làm việc quyết liệt trách nhiệm, tận tâm cống hiến, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp;• Xây dựng thương hiệu tuyển dụng được yêu thích, làm nền tảng thu hút nhân tài.
6	Hệ thống quản lí doanh nghiệp	<p>Xây dựng hệ thống quản lí doanh nghiệp hiệu quả, bao gồm 3 nhiệm vụ chính:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hệ thống quản trị hiệu quả, toàn diện có chiều sâu với các cấu phần cốt lõi: quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực;• Hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, cải tiến không ngừng về công tác đánh giá rủi ro, kiểm soát thông tin và truyền thông;• Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và quản lí dữ liệu lớn vào quản trị doanh nghiệp và kiểm soát nội bộ nhằm gia tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.
7	Đổi mới công nghệ	<ul style="list-style-type: none">• Tập trung mạnh mẽ để đổi mới và cải tiến công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động và tối ưu chi phí giá thành sản xuất;• Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới trong việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, vật liệu mới... để tiếp tục giữ vững vị thế của thương hiệu mang tầm dẫn dắt xu hướng.
8	Phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none">• Thúc đẩy việc thực hành ESG (viết tắt của “Môi trường, xã hội và quản trị”) trong mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đem lại giá trị phát triển bền vững cho công ty và xã hội;• Tiếp tục lan tỏa văn hóa “kinh doanh có ý thức”, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, qua đó góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty và cộng đồng xã hội.
9	Phát triển văn hóa	<ul style="list-style-type: none">• Tiếp tục xây dựng và lan tỏa văn hóa kinh doanh có ý thức với các giá trị cốt lõi của Vicostone, hướng tới các giá trị tối ưu cho khách hàng, đối tác, cổ đông, CBCNV và cộng đồng xã hội;• Khuyến khích và đẩy mạnh “văn hóa phản biện” nhằm tạo môi trường làm việc đổi mới sáng tạo, lan tỏa tinh thần làm việc quyết liệt trong mọi hoạt động để hoàn thành mục tiêu.

Định hướng ESG và mục tiêu NetZero tới năm 2050 của Vicostone

Trên nền tảng văn hóa kinh doanh có ý thức, Vicostone không ngừng vun đắp nội lực, hiện thực hóa mọi cam kết để tạo dựng giá trị bền vững, sản xuất kinh doanh xanh theo định hướng ESG và NetZero, hướng tới sự phát triển cân bằng và hài hòa trong dài hạn cho tất cả các bên liên quan trong đó có cộng đồng và xã hội. Công ty triển khai chiến lược phát triển bền vững theo hướng thực thi khuôn khổ E (Môi trường) - S (Xã hội) - G (Quản trị) với dự án thành phần NetZero tới năm 2050.

1. TẦM NHÌN ESG CỦA VICOSTONE

Tiên phong nghiên cứu phát triển, lấy ứng dụng khoa học công nghệ làm nòng cốt để tạo ra sự đột phá về sản xuất hiện đại, vật liệu tiên tiến, vật liệu sinh thái; kiến tạo sản phẩm xanh, an toàn và thân thiện môi trường với thiết kế độc đáo, khác biệt, chi phí hiệu quả trên nền tảng văn hóa kinh doanh có ý thức và hệ thống quản trị minh bạch; hướng tới cuộc sống hạnh phúc, thịnh vượng, phát triển bền vững cho CBCNV, khách hàng, xã hội và môi trường xanh, an lành.

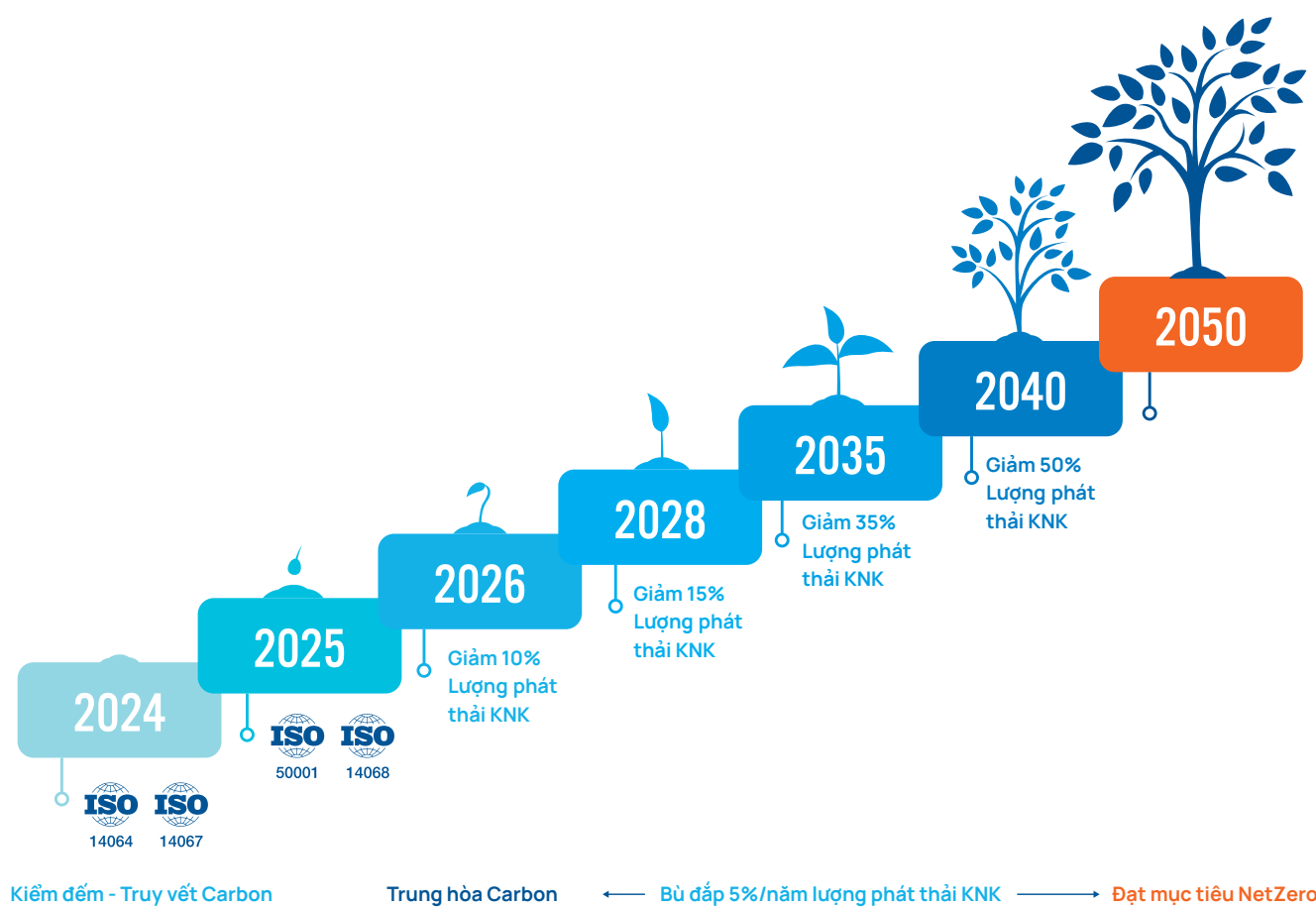


Định hướng ESG và mục tiêu NetZero tới năm 2050 của Vicostone

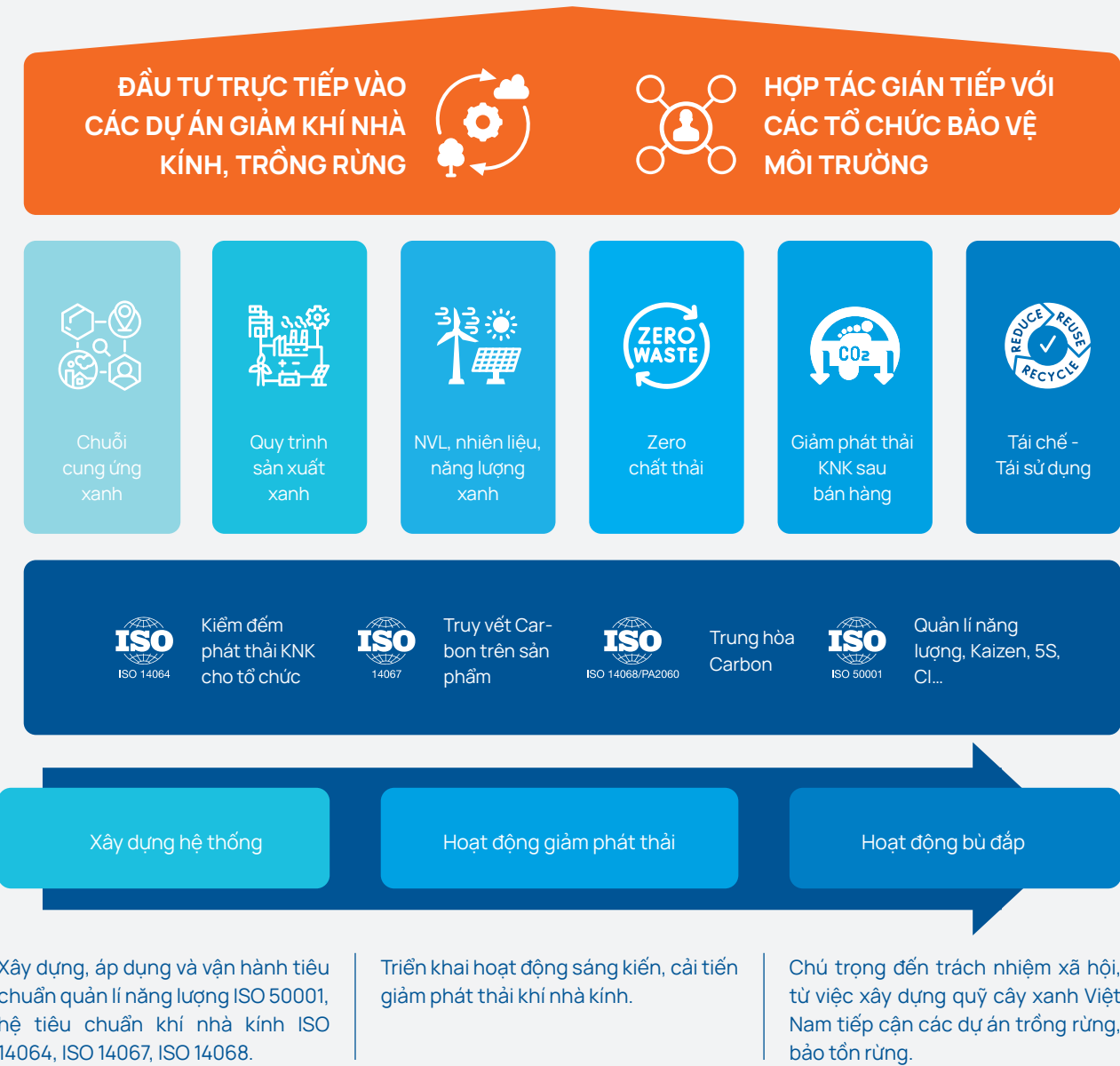
(Tiếp Theo)

2. MỤC TIÊU NETZERO TỚI NĂM 2050 CỦA VICOSTONE

Đồng hành cùng mục tiêu Việt Nam đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 như cam kết của Thủ tướng Chính phủ nêu ra tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), năm 2024 Vicostone kích hoạt dự án NetZero - với mục tiêu phát thải ròng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty bằng 0 tới năm 2050 với lộ trình cụ thể như sau:



CHIẾN LƯỢC TRIỂN KHAI



03 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động năm 2024



BQ6710 - Nefeli™

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024	92
Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2024	120
Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm	136

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục chịu tác động của các yếu tố như lạm phát, lãi suất. Bất ổn chính trị cùng việc gia tăng các biện pháp hạn chế thương mại tại nhiều quốc gia tiếp tục cản trở sự phục hồi kinh tế và giá trị sản xuất công nghiệp toàn cầu, trong đó có lĩnh vực sản xuất đá thạch anh. Những yếu tố khác như: giá cước vận chuyển tăng cao, tình hình cạnh tranh gay gắt với các đối thủ cùng ngành đến từ Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Malaysia... cũng tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Vicostone tại các thị trường.

Kết quả thực hiện so với kế hoạch của Công ty cụ thể như sau:

VICOSTONE
CHỦ ĐỘNG
NẮM BẮT
THỊ TRƯỜNG
ĐỂ ĐƯA RA CÁC
CHÍNH SÁCH
TÀI CHÍNH
HIỆU QUẢ

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024

(Tiếp Theo)

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM TRƯỚC LIÊN KẾ

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện năm 2024 so với kế hoạch	Thực hiện năm 2024 so với năm 2023
1	Doanh thu thuần	4.602,59	4.322,07	93,91%	99,27%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.033,91	953,34	92,21%	95,39%

Để thích ứng với diễn biến thị trường thế giới, Vicostone chủ động nắm bắt để đưa ra các chính sách tài chính hiệu quả, chủ động chuỗi cung ứng nguyên liệu sản xuất đầu vào nhằm tăng lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh nhiều doanh

nh nghiệp cùng ngành đang gặp khó khăn do chi phí giá cả và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao. Bên cạnh đó, chiến lược của Vicostone đẩy mạnh đầu tư vào công tác R&D nhằm tạo lợi thế cạnh tranh với các đối thủ bằng công nghệ

ưu việt và sản phẩm khác biệt thay vì cạnh tranh về giá. Các giải pháp kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến thị trường đã giúp Công ty đạt được những kết quả tích cực trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.



2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

2.1. Kết quả chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	(%) Tăng/giảm 2024 so với năm 2023
1	Tổng giá trị SXKD	Triệu đồng	2.554.674	1.808.347	1.534.305	(15,15%)
2	Kim ngạch XNK hàng hóa	Triệu USD	193,98	149,88	147,33	(1,70%)
	Trong đó:					
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	42,03	14,37	18,14	26,27%
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	151,95	135,51	129,18	(4,67%)
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	5.660.265	4.353.861	4.322.071	(0,73%)
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.377.217	999.440	953.345	(4,61%)
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.148.702	846.380	807.122	(4,64%)
6	Nộp ngân sách Nhà nước (số đã nộp)	Triệu đồng	379.019	165.684	223.122	34,67%
7	Khấu hao Tài sản cố định	Triệu đồng	129.488	135.807	131.807	(2,95%)
8	Vốn chủ sở hữu có đến cuối kì	Triệu đồng	4.868.738	4.985.818	5.109.622	2,48%
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	60.932	31.368	159.991	410,04%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Năm 2024 đối mặt với những khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu Vicostone đã chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành gặp khó khăn khi giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Công tác quản trị rủi ro được Vicostone đặc biệt chú trọng để sẵn sàng ứng phó, đồng thời chủ động chuyển đổi bằng các giải pháp

linh hoạt, nhạy bén. Ngoài ra, việc kiểm soát và tối ưu chi phí đã và đang được triển khai đồng bộ trong mọi hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, đạt được các mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra. Doanh thu thuần thực hiện năm 2024 của Vicostone đạt 93,91% kế hoạch, bằng 99,27% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 92,21% kế hoạch, bằng 95,39% so với năm 2023.

Năm 2024, Công ty đóng góp 223,12 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước. Đây là khoản đóng góp lớn so với các doanh nghiệp trong nước và được xem là tích cực trong bối cảnh Công ty đang nỗ lực thực hiện lộ trình tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận. Công ty đồng thời đảm bảo ổn định thu nhập cho toàn bộ người lao động trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trên thị trường cắt giảm nhân sự, tiền lương.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (Tiếp Theo)

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,40	3,83	4,13
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,82	1,99	2,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,26	0,23	0,21
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,35	0,30	0,27
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Số ngày hàng tồn kho:			
360*Hàng tồn kho bình quân/Giá vốn hàng bán	210	300	255
Số ngày phải thu tiền bán hàng:			
360*(Khoản phải thu bình quân - Người mua trả tiền trước bình quân)/Doanh thu thuần	132	122	105
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,20	0,19	0,19
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,17	0,16

Tiềm lực tài chính của Vicostone tiếp tục được duy trì tốt. Công ty có thể chủ động đáp ứng các trường hợp cần tài chính đột ngột nhờ dòng tiền và tương đương tiền luôn dồi dào. Điều đó giúp Công ty không phụ thuộc hoàn toàn vào các nguồn vốn bên ngoài, tránh được các rủi ro về mất cân bằng tài chính trong bối cảnh nền kinh tế thế giới bấp bênh và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Các chỉ số về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh năm 2024 vẫn duy trì ở mức cao. Rủi ro về mất khả năng thanh toán của Công ty thấp. Công ty có khả năng thanh toán đầy đủ cho các nghĩa vụ nợ của mình;

- Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty thấp dần qua các năm, thể hiện khả năng có thể trả hết các khoản nợ hiện tại và không có rủi ro đối với các khoản vay nếu lãi suất tăng đột biến;
- Số ngày hàng tồn kho năm 2024 giảm so với năm 2023 do trong năm Công ty đã áp dụng nhiều chính sách nhằm tối ưu hóa tồn kho đảm bảo sử dụng nguồn lực một cách có hiệu quả;
- Số ngày phải thu tiền bán hàng giảm đáng kể qua các năm;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2024 giữ được mức xấp xỉ so với năm 2023, kết quả này được đánh giá là tích cực trong bối cảnh khó khăn như hiện nay.



BQ7702 - Moonglade®

2.3. Phân tích tình hình tài chính

2.3.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	2022	2023	2024
1	Tỉ suất Lợi nhuận trước thuế /Doanh thu thuần	%	29,47	29,67	24,33	22,96	22,06
2	Tỉ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	25,24	25,06	20,29	19,44	18,67
3	Tỉ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	%	39,10	40,59	23,58	17,18	15,99
4	Tỉ suất Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	24,55	27,37	17,04	12,96	12,48
5	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,76	3,41	3,83	4,36	4,76
6	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,45	3,11	3,40	3,83	4,13
7	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,44	2,05	1,82	1,99	2,76
8	Giá trị sổ sách	Đồng/CP	24.857	30.464	30.430	31.161	31.935

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Năm 2024, trước nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế, Công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận ở mức tương đương với năm 2023, cho thấy nhiều cố gắng, nỗ lực của toàn thể Ban Lãnh đạo, CBCNV.

- Doanh thu thuần giảm 31,79 tỉ đồng, tương ứng với 0,73%, làm Lợi nhuận gộp giảm 42,80 tỉ đồng do các khoản giảm trừ doanh thu tăng, doanh thu bán hàng giảm;
- Doanh thu tài chính giảm 0,08 tỉ đồng nguyên nhân chủ yếu do lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 14,96 tỉ đồng; lãi chênh lệch tỉ giá giảm 15,04 tỉ đồng;
- Chi phí tài chính giảm 38,99 tỉ đồng do lỗ chênh lệch tỉ giá giảm 17,72 tỉ đồng; lãi tiền vay giảm 22,05 tỉ đồng;

- Chi phí bán hàng tăng 35,16 tỉ đồng, nguyên nhân chủ yếu do Chi phí vật liệu dụng cụ cho bán hàng tăng 7,61 tỉ đồng, Chi phí dịch vụ mua ngoài và Chi phí bằng tiền khác tăng 24,28 tỉ đồng, Chi phí nhân viên tăng 2,59 tỉ đồng;
- Chi phí quản lí doanh nghiệp tăng 7,20 tỉ đồng, nguyên nhân chủ yếu do Chi phí nhân viên quản lí tăng 5,77 tỉ đồng.

Từ những nguyên nhân trên, Lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty năm 2024 giảm 46,10 tỉ đồng, Lợi nhuận sau thuế giảm 39,26 tỉ đồng so với năm 2023.

Năm 2024, kinh tế thế giới phục hồi nhưng còn chậm. Lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia. Doanh nghiệp quốc tế vẫn phải đương đầu với lãi suất cao, căng thẳng

địa chính trị, giá cước vận chuyển tăng..., ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh, Vicostone không nằm ngoài vòng tác động. Đứng trước bối cảnh đó, Công ty đã đưa ra những hoạch định nhằm cân bằng các nhiệm vụ khó khăn trong quản lí nguồn lực để duy trì các chỉ số về tỉ suất lợi nhuận, khả năng thanh toán năm 2024 ở mức cao. Tỉ suất Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần của Công ty năm 2024 là 22,06%, ở mức tốt tính trên một đồng Doanh thu và Tài sản, phản ánh nỗ lực vượt qua thách thức của Công ty để duy trì sản xuất, mở rộng bán hàng, đầu tư và sử dụng các công cụ tài chính hiệu quả.

- Chỉ số về Khả năng thanh toán hiện hành và Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ở mức cao, lần lượt là 4,76 lần và 4,13 lần, đảm bảo sự chắc chắn về khả năng thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn của Công ty.

Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu: Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn như sau:

Tài sản ngắn hạn giảm:	42,39 tỉ đồng
<i>Nguyên nhân:</i>	
Vốn bằng tiền tăng:	180,13 tỉ đồng
Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng:	622,30 tỉ đồng
Các khoản phải thu tăng:	111,69 tỉ đồng
Thuế GTGT được khấu trừ, thuế và các khoản phải thu Nhà nước giảm:	128,70 tỉ đồng
Hàng tồn kho giảm:	827,57 tỉ đồng
Tài sản ngắn hạn khác giảm:	0,25 tỉ đồng
Nợ ngắn hạn giảm:	114,08 tỉ đồng
<i>Nguyên nhân:</i>	
Phải trả cho người bán và người mua ứng tiền trước tăng:	64,76 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm:	129,60 tỉ đồng
Các khoản phải trả khác giảm:	34,72 tỉ đồng
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm:	11,82 tỉ đồng
Phải trả người lao động giảm:	2,70 tỉ đồng

- Hệ số Khả năng thanh toán nhanh năm 2024 là 2,76 lần, cao hơn so với năm 2023 do (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) tăng 786,69 tỉ đồng và Nợ ngắn hạn giảm 114,08 tỉ đồng.

Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều được duy trì ở mức cao và tăng dần qua các năm minh chứng sức khỏe về tài chính của Công ty luôn vững mạnh, giúp cho Công ty chủ động về tình hình tài chính, đảm bảo khả năng thanh toán và uy tín với các tổ chức tín dụng, nhà cung cấp.

- Giá trị sổ sách năm 2024 tăng so với năm 2023 với giá trị tuyệt đối là: 123,80 tỉ đồng.
- Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu năm 2024 tăng 773,77 đồng so với năm 2023, nguyên nhân chủ yếu do biến động làm tăng Vốn chủ sở hữu:
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 807,12 tỉ đồng.
 - Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức: 640,00 tỉ đồng.
 - Giảm Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 43,32 tỉ đồng.

2.3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp Theo)

2.3.2. Giá trị sổ sách

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm (31/12/2020)	Số cuối năm (31/12/2021)	Số cuối năm (31/12/2022)	Số cuối năm (31/12/2023)	Số cuối năm (31/12/2024)	Tăng/ (Giảm) 2024 so với 2023
A	TÀI SẢN						
1	Tài sản ngắn hạn	4.900.512.297.699	5.829.100.412.476	5.541.110.081.466	5.515.837.061.167	5.473.448.538.482	(42.388.522.685)
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	790.349.857.796	1.045.421.628.805	1.101.676.090.814	1.403.055.900.429	1.583.190.798.036	180.134.897.607
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	60.000.000.000	-	47.700.000.000	670.000.000.000	622.300.000.000
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.953.209.393.596	2.448.451.558.208	1.750.028.465.700	1.217.001.138.364	1.328.693.368.799	111.692.230.435
1.4	Hàng tồn kho	2.014.961.208.129	1.990.065.772.716	2.577.658.997.132	2.644.021.541.821	1.816.451.063.141	(827.570.478.680)
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	141.991.838.178	285.161.452.747	111.746.527.820	204.058.480.553	75.113.308.506	(128.945.172.047)
2	Tài sản dài hạn	1.154.822.046.234	1.063.813.155.887	1.048.794.759.498	952.411.723.174	993.523.472.901	41.111.749.727
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	30.000.000	30.000.000	30.000.000	-	836.798.010	836.798.010
2.2	Tài sản cố định	1.018.159.912.711	1.036.694.489.298	975.280.835.505	867.639.822.196	790.145.802.475	(77.494.019.721)
2.3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	118.194.912.231	9.670.832.872	54.250.937.168	67.337.480.379	184.382.312.159	117.044.831.780
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
2.5	Tài sản dài hạn khác	18.437.221.292	17.417.833.717	19.232.986.825	17.434.420.599	18.158.560.257	724.139.658
2.6	Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	6.055.334.343.933	6.892.913.568.363	6.589.904.840.964	6.468.248.784.341	6.466.972.011.383	(1.276.772.958)
B	NGUỒN VỐN						
1	Nợ phải trả	2.197.513.273.144	2.018.716.551.655	1.721.167.194.707	1.482.430.376.070	1.357.349.867.553	(125.080.508.517)
1.1	Nợ ngắn hạn	1.997.920.622.226	1.872.419.253.793	1.628.068.914.249	1.440.717.987.416	1.326.641.808.599	(114.076.178.817)
1.2	Nợ dài hạn	199.592.650.918	146.297.297.862	93.098.280.458	41.712.388.654	30.708.058.954	(11.004.329.700)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	3.857.821.070.789	4.874.197.016.708	4.868.737.646.257	4.985.818.408.271	5.109.622.143.830	123.803.735.559
2.1	Vốn chủ sở hữu	3.857.821.070.789	4.874.197.016.708	4.868.737.646.257	4.985.818.408.271	5.109.622.143.830	123.803.735.559
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-	-
C	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	-	-	-	-	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	6.055.334.343.933	6.892.913.568.363	6.589.904.840.964	6.468.248.784.341	6.466.972.011.383	(1.276.772.958)

2.3.2. Giá trị sổ sách (Tiếp Theo)

Tổng tài sản năm 2024 giảm so với năm 2023: 1,28 tỉ đồng, bao gồm:

- Tài sản ngắn hạn giảm: 42,39 tỉ đồng;
- Tài sản dài hạn tăng: 41,11 tỉ đồng.

· Tài sản ngắn hạn giảm, lí do:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 180,13 tỉ đồng;
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng: 622,30 tỉ đồng do trong năm Công ty có khoản tiền gửi tiết kiệm có thời gian đáo hạn trên 3 tháng;
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 111,69 tỉ đồng cụ thể:

Đơn vị: VND

	Đầu năm	Cuối năm	Cuối năm - đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.223.292.160.866	1.327.073.083.688	103.780.922.822
Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.103.586.823	19.547.116.693	10.443.529.870
Các khoản phải thu khác	3.074.253.102	5.745.573.306	2.671.320.204
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(18.468.862.427)	(23.672.404.888)	(5.203.542.461)
Tổng	1.217.001.138.364	1.328.693.368.799	111.692.230.435

Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 103,78 tỉ đồng, từ 1.223,29 tỉ đồng đầu năm lên 1.327,07 tỉ đồng vào cuối năm. Các khách hàng được trả chậm của Công ty đều là khách hàng truyền thống, có năng lực tài chính tốt và lịch sử thanh toán đúng hạn.

Trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 10,44 tỉ đồng từ 9,10 tỉ đồng đầu năm lên 19,55 tỉ đồng vào cuối năm.

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 5,20 tỉ đồng.

Hàng tồn kho giảm	827,57 tỉ đồng
<i>Bao gồm:</i>	
Thành phẩm, hàng hóa giảm	891,44 tỉ đồng
Hàng mua đang trên đường tăng	54,82 tỉ đồng
Công cụ, dụng cụ giảm	14,58 tỉ đồng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng	23,38 tỉ đồng
Nguyên liệu, vật liệu tăng	19,93 tỉ đồng

Thành phẩm, hàng hóa giảm 891,44 tỉ đồng, do Công ty thực hiện kế hoạch tối ưu hóa tồn kho và lượng tiêu thụ sản phẩm đạt kế hoạch đề ra. Nguyên liệu, vật liệu tăng: 19,93 tỉ đồng, đủ để đảm bảo yếu tố đầu vào cho sản xuất trong thời gian đầu năm sau.

Tài sản ngắn hạn khác giảm	128,95 tỉ đồng
Thuế GTGT được khấu trừ giảm	128,70 tỉ đồng
Chi phí trả trước ngắn hạn giảm	0,25 tỉ đồng
Tài sản dài hạn tăng	41,11 tỉ đồng
<i>Trong đó:</i>	
· Tài sản cố định giảm	77,49 tỉ đồng
<i>Nguyên nhân</i>	
- Tăng do mua mới, xây dựng cơ bản hoàn thành trong kì	55,59 tỉ đồng
- Giảm do trích khấu hao trong năm	131,81 tỉ đồng
· Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng	117,04 tỉ đồng
<i>Nguyên nhân</i>	
- Các dự án xây dựng cơ bản tăng	106,37 tỉ đồng
- Mua sắm tăng	10,17 tỉ đồng
· Tài sản dài hạn khác tăng	0,72 tỉ đồng
<i>Nguyên nhân</i>	
- Chi phí trả trước dài hạn giảm	0,42 tỉ đồng
- Tài sản Thuế TNDN hoãn lại tăng	1,14 tỉ đồng
Nguồn vốn bù đắp cho số tài sản giảm đi, cụ thể	
· Nợ phải trả giảm	125,08 tỉ đồng
<i>Trong đó</i>	
Phải trả người bán ngắn hạn và Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng	64,76 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm	11,14 tỉ đồng
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm	129,6 tỉ đồng
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước giảm	11,82 tỉ đồng
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn, dài hạn còn lại giảm	37,29 tỉ đồng
· Vốn chủ sở hữu tăng	123,80 tỉ đồng
<i>Trong đó</i>	
Lợi nhuận từ kết quả hoạt động SXKD năm 2024	807,12 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trả cổ tức	640,00 tỉ đồng
Giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do trích quỹ khen thưởng phúc lợi	43,32 tỉ đồng

Như vậy có thể thấy, Tổng tài sản của Công ty năm 2024 được bảo toàn, Nợ phải trả giảm và Vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2023.

2.3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp Theo)

2.3.3. Chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu thuần	7.070.128.978.997	5.660.265.444.192	4.353.861.143.572	4.322.071.392.821
Tổng chi phí bán hàng, chi phí quản lí doanh nghiệp				
Chi phí nhân viên	16.317.927.242	33.616.770.934	35.327.184.233	43.687.688.191
Tỉ lệ %	0,23%	0,59%	0,62%	1,01%
Chi phí vật liệu, CCDC	40.442.518.792	32.949.097.328	29.115.432.087	37.754.664.297
Tỉ lệ %	0,57%	0,58%	0,51%	0,87%
Chi phí khấu hao	8.272.131.036	8.236.480.650	8.411.968.900	6.291.175.645
Tỉ lệ %	0,12%	0,15%	0,15%	0,15%
Chi phí bảo hành	-	-	-	-
Tỉ lệ %	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế, phí, lệ phí	1.327.004.069	1.257.154.206	1.398.017.247	1.470.911.670
Tỉ lệ %	0,02%	0,02%	0,02%	0,03%
Chi phí dự phòng, thương hiệu, lợi thế thương mại	3.461.989.956	12.243.520.902	3.875.917.579	5.389.100.961
Tỉ lệ %	0,05%	0,22%	0,07%	0,12%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.371.565.566	213.187.838.652	120.036.509.320	142.176.220.065
Tỉ lệ %	3,13%	3,77%	2,12%	3,29%
Chi phí bằng tiền khác	28.300.847.295	19.932.989.115	17.043.920.547	20.799.525.521
Tỉ lệ %	0,40%	0,35%	0,30%	0,48%
Cộng chi phí bán hàng, chi phí QLDN	319.493.983.956	321.423.851.787	215.208.949.913	257.569.286.350
Tỉ lệ %	4,52%	5,68%	4,94%	5,96%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Chi phí bán hàng và Chi phí quản lí doanh nghiệp năm 2024 tăng 42,36 tỉ đồng so với năm 2023; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tương ứng tăng từ 4,94% lên 5,96%, cụ thể như sau:

- Chi phí nhân viên tăng 8,36 tỉ đồng tương ứng với 23,67% so với năm 2023; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 0,62% lên 1,01%;

- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ tăng 8,64 tỉ đồng tương ứng với 29,67% so với năm 2023, do trong năm Công ty mở rộng các chương trình marketing cho thị trường trong nước và quốc tế;

- Chi phí dự phòng tăng 1,51 tỉ đồng so với năm 2023; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 0,07% lên 0,12%;

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 22,14 tỉ đồng tương ứng với 18,44% so với năm trước; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 2,12% lên 3,29%;

- Chi phí bằng tiền khác tăng 3,76 tỉ đồng tương ứng với 22,03% so với năm 2023; tỉ lệ trên Doanh thu thuần tăng từ 0,30% lên 0,48%.

2.3.4. Nợ phải trả

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Nợ cuối năm 2021	Nợ cuối năm 2022	Nợ cuối năm 2023	Nợ cuối năm 2024	Tăng/giảm 2024 so với 2023
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.479.310.860.822	1.341.331.424.122	1.064.487.093.976	934.887.637.213	(129.599.456.763)
Nợ ngắn hạn khác	393.108.392.971	286.737.490.127	376.230.893.440	391.754.171.386	15.523.277.946
Nợ dài hạn	146.297.297.862	93.098.280.458	41.712.388.654	30.708.058.954	(11.004.329.700)
Tổng nợ	2.018.716.551.655	1.721.167.194.707	1.482.430.376.070	1.357.349.867.553	(125.080.508.517)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Biến động nợ phải trả cụ thể như sau:

Vay và nợ ngắn hạn giảm: 142.899.211.113 đồng

- Vay ngắn hạn giảm: 129.599.456.763 đồng

Nợ ngắn hạn khác tăng: 15.523.277.946 đồng

- Phải trả người bán ngắn hạn tăng: 64.521.287.282 đồng
- Người mua trả tiền trước tăng: 240.482.002 đồng
- Phải trả ngắn hạn khác tăng: 2.687.304.251 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm: 37.403.924.303 đồng
- Thuế và các khoản nộp Nhà nước giảm: 11.818.208.198 đồng
- Phải trả người lao động giảm: 2.703.663.088 đồng

Nợ dài hạn giảm: 11.135.214.100 đồng

- Vay và nợ dài hạn giảm: 11.135.214.100 đồng

2.3. Phân tích tình hình tài chính (Tiếp Theo)

2.3.5. Hàng tồn kho

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Giá vốn hàng bán	4.607.624.494.397	3.917.293.715.601	3.132.968.514.512	3.143.979.224.163
Hàng mua đang đi đường	55.128.619.661	168.845.760	19.169.093.749	73.988.061.550
Nguyên nhiên vật liệu	218.885.783.716	195.522.460.766	159.948.823.810	179.882.759.533
Công cụ dụng cụ	98.503.048.680	115.368.884.645	80.299.128.106	65.718.972.224
Bán thành phẩm	30.552.469.465	48.956.930.856	25.124.948.522	48.500.707.213
Thành phẩm	1.594.173.380.044	2.234.594.339.125	2.377.471.552.820	1.486.035.012.243
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.177.528.850)	(16.952.464.020)	(17.992.005.186)	(37.674.449.622)
Cộng hàng tồn kho	1.990.065.772.716	2.577.658.997.132	2.644.021.541.821	1.816.451.063.141

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Giá trị hàng tồn kho của Công ty cuối năm 2024 giảm mạnh 827,57 tỉ đồng so với cuối năm 2023, trong đó:

- Thành phẩm và Hàng hóa giảm 891,4 tỉ đồng;
- Nguyên vật liệu và Hàng đang đi đường tăng 74,75 tỉ đồng.

Điều này có được do trong năm Công ty áp dụng nhiều giải pháp hiệu quả nhằm giải phóng hàng tồn kho, vừa sử dụng các nguồn lực hợp lí, vừa tối ưu lượng tồn kho cho sản xuất và bán hàng không bị gián đoạn.

2.3.6. Hệ số quay vòng hàng tồn kho

Đơn vị: Lần

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số quay vòng hàng tồn kho	2,30	1,72	1,20	1,41

Hệ số quay vòng hàng tồn kho năm 2024 của Công ty là 1,4 lần, tăng so với năm 2023 do công tác quản lí hàng tồn kho năm nay hiệu quả hơn. Điều này cũng cho thấy Công ty đang tối ưu hóa nguồn vốn.

2.3.7. Những thay đổi về vốn cổ đông

Đơn vị: Tỉ VND

Chỉ tiêu	Năm 2020 (*)	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Vốn góp của Cổ đông	1.552,00	1.600,00	1.600,00	1.600,00	1.600,00

(*) Công ty nắm giữ số lượng cổ phiếu quỹ vào cuối năm 2020 là 4.800.000 cổ phiếu.
Tính đến ngày 31/12/2024, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường là 160.000.000 cổ phiếu

3. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

3.1. Báo cáo kết quả kinh doanh qua các năm

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.674.600.425.338	7.108.211.833.610	5.679.350.995.019	4.363.038.846.159	4.345.179.877.664
Các khoản giảm trừ	15.005.906.672	38.082.854.613	19.085.550.827	9.177.702.587	23.108.484.843
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.659.594.518.666	7.070.128.978.997	5.660.265.444.192	4.353.861.143.572	4.322.071.392.821
Giá vốn hàng bán	3.695.766.493.820	4.607.624.494.397	3.917.293.715.601	3.132.968.514.512	3.143.979.224.163
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.963.828.024.846	2.462.504.484.600	1.742.971.728.591	1.220.892.629.060	1.178.092.168.658
Doanh thu hoạt động tài chính	40.073.177.690	62.082.451.372	98.155.802.144	102.570.373.296	102.492.688.205
Chi phí tài chính	92.877.592.099	89.487.688.687	137.491.570.611	101.362.107.133	62.367.729.950
Trong đó: chi phí lãi vay	76.985.258.575	56.876.350.423	50.419.208.909	56.637.446.942	34.586.850.582
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	-	-
Chi phí bán hàng	160.513.261.846	272.145.112.014	254.616.726.453	156.494.238.157	191.654.021.101
Chi phí quản lí doanh nghiệp	71.482.375.291	47.348.871.942	66.807.125.334	58.714.711.756	65.915.265.249
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.679.027.973.300	2.115.605.263.329	1.382.212.108.337	1.006.891.945.310	960.647.840.563
Thu nhập khác	1.552.175.940	4.433.747.988	3.533.428.873	738.337.805	852.244.403
Chi phí khác	12.625.030.979	22.637.976.339	8.528.561.965	8.190.303.720	8.155.515.470
Lợi nhuận khác	(11.072.855.039)	(18.204.228.351)	(4.995.133.092)	(7.451.965.915)	(7.303.271.067)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.667.955.118.261	2.097.401.034.978	1.377.216.975.245	999.439.979.395	953.344.569.496
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	242.123.826.716	325.160.412.470	228.508.335.765	154.124.624.117	147.362.677.737
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2.588.472.166)	180.758.453	6.334.929	(1.065.074.405)	(1.140.297.792)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.428.419.763.711	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551	846.380.429.683	807.122.189.551
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.428.419.763.711	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551	846.380.429.683	807.122.189.551
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.251	9.890	6.425	5.041	4.824

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

3. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (Tiếp Theo)

3.2. Dữ liệu tài chính khác Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Lợi nhuận sau thuế TNDN (1)	1.428.419.763.711	1.772.059.864.055	1.148.702.304.551	846.380.429.683	807.122.189.551
2. Chi phí thuế TNDN hiện hành và hoãn lại (2)	239.535.354.550	325.341.170.923	228.514.670.694	153.059.549.712	146.222.379.945
3. Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (3)	119.184.581.565	128.143.604.400	129.487.612.834	135.807.177.136	131.806.502.608
4. Chi phí tài chính	92.877.592.099	89.487.688.687	137.491.570.611	101.362.107.133	62.367.729.950
Trong đó:					
- Chi phí lãi vay (4)	76.985.258.575	56.876.350.423	50.419.208.909	56.637.446.942	34.586.850.582
- Lỗ chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (5)	15.892.333.524	32.611.338.264	87.072.361.702	44.724.660.191	27.004.407.164
- Lỗ do thanh lí các khoản đầu tư (6)	-	-	-	-	-
- Chi phí tài chính khác (7)	-	-	-	-	776.472.204
5. Doanh thu tài chính	40.073.177.690	62.082.451.372	98.155.802.144	102.570.373.296	102.492.688.205
Trong đó:					
Lãi tiền gửi, tiền cho vay (8)	5.642.720.046	14.464.239.826	21.820.782.295	25.926.535.243	40.886.009.361
Lãi chênh lệch tỉ giá đã thực hiện và chưa thực hiện (9)	33.753.761.597	47.618.211.546	76.335.019.849	76.643.838.053	61.606.678.844
Lãi thanh lí các khoản đầu tư (10)	994.500	-	-	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác (11)	675.701.547	-	-	-	-
6. EBITDA điều chỉnh (9) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) - (8) - (9) - (10) - (11)	1.839.944.114.235	2.252.949.876.693	1.546.040.356.546	1.134.038.890.368	1.045.026.113.849
7. EBITDA Margin (%)	32,51%	31,87%	27,31%	26,05%	24,18%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

3. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (Tiếp Theo)

3.3. So sánh hiệu quả của các giai đoạn

Bảng dưới đây thể hiện kết quả hoạt động theo tỉ lệ phần trăm theo doanh thu trong các giai đoạn: Đơn vị: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần	Số tiền	Tỉ lệ trên doanh thu thuần
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.674,60		7.108,21		5.679,35		4.363,04		4.345,18	
Các khoản giảm trừ	15,01		38,08		19,09		9,18		23,11	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.659,59		7.070,13		5.660,27		4.353,86		4.322,07	
Giá vốn hàng bán	3.695,77		4.607,62		3.917,29		3.132,97		3.143,98	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.963,83	34,70%	2.462,50	34,83%	1.742,97	30,79%	1.220,89	28,04%	1.178,09	27,26%
Doanh thu hoạt động tài chính	40,07	0,71%	62,08	0,88%	98,16	1,73%	102,57	2,36%	102,49	2,37%
Chi phí tài chính	92,88	1,64%	89,49	1,27%	137,49	2,43%	101,36	2,33%	62,37	1,44%
Trong đó: chi phí lãi vay	76,99	1,36%	56,88	0,80%	50,42	0,89%	56,64	1,30%	34,59	0,80%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Chi phí bán hàng	160,51	2,84%	272,15	3,85%	254,62	4,50%	156,49	3,59%	191,65	4,43%
Chi phí quản lí doanh nghiệp	71,48	1,26%	47,35	0,67%	66,81	1,18%	58,71	1,35%	65,92	1,53%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.679,03	29,67%	2.115,61	29,92%	1.382,21	24,42%	1.006,89	23,13%	960,65	22,23%
Thu nhập khác	1,55	0,03%	4,43	0,06%	3,53	0,06%	0,74	0,02%	0,85	0,02%
Chi phí khác	12,63	0,22%	22,64	0,32%	8,53	0,15%	8,19	0,19%	8,16	0,19%
Lợi nhuận khác	(11,07)	-0,20%	(18,20)	-0,26%	(5,00)	-0,09%	(7,45)	-0,17%	(7,30)	-0,17%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.667,96	29,47%	2.097,40	29,67%	1.377,22	24,33%	999,44	22,96%	953,34	22,06%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	242,12	4,28%	325,16	4,60%	228,51	4,04%	154,12	3,54%	147,36	3,41%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(2,59)	-0,05%	0,18	0,00%	0,01	0,00%	(1,07)	-0,02%	(1,14)	-0,03%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.428,42	25,24%	1.772,06	25,06%	1.148,70	20,29%	846,38	19,44%	807,12	18,67%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	1.428,42	25,24%	1.772,06	25,06%	1.148,70	20,29%	846,38	19,44%	807,12	18,67%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	8.251		9.890		6.425		5.041		4.824	

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

3. PHÂN TÍCH CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH (Tiếp Theo)

3.4. Khả năng thanh toán và nguồn vốn

Nguồn tiền thu từ hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm; tiền thu từ thuế giá trị gia tăng được hoàn và tiền vay ngắn hạn nhận được từ các tổ chức tín dụng là nguồn thu chủ yếu của Công ty trong năm 2024.

Yêu cầu vốn chủ yếu năm 2024 của Công ty nhằm tài trợ cho nhu cầu về vốn lưu động, đáp ứng yêu cầu thanh toán nợ vay, nợ phải trả nhà cung cấp và trả cổ tức cho cổ đông. Vốn lưu động

của Công ty bị tác động bởi một số yếu tố, chủ yếu là nhu cầu về nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị cho sản xuất, dịch vụ vận chuyển, hàng hóa và các yếu tố đầu vào khác.

Năm 2024, Công ty chú trọng công tác tối ưu hàng tồn kho nhằm duy trì nguồn hàng hóa dồi dào, đáp ứng ngay nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất liên tục và không ảnh hưởng đến thời gian cung cấp sản phẩm đến tay khách

hàng, mặt khác đảm bảo sử dụng vốn hợp lý không để đọng vốn ở hàng tồn kho. Trong những năm tới, Công ty dự kiến duy trì chính sách hàng tồn kho như hiện tại và tập trung vào việc đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng sản phẩm thông qua thực hiện các chương trình nâng cao hiệu quả lập kế hoạch và quản lý sản xuất.

Với kế hoạch kinh doanh hiện có, tiền và các khoản tương đương tiền, khoản tiền từ hoạt động kinh doanh và các khoản vay sẵn có theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn, Công ty có thể đáp ứng các yêu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm 2025 và các năm tiếp theo.

Đơn vị: VND

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
01	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.667.955.118.261	2.097.401.034.978	1.377.216.975.245	999.439.979.395	953.344.569.496
Điều chỉnh cho các khoản						
02	Khấu hao TSCĐ (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	119.067.378.765	128.047.268.748	129.487.612.834	135.807.177.136	132.081.235.009
03	Các khoản dự phòng	-	5.842.631.586	21.961.976.815	4.781.997.662	25.016.871.297
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	(3.505.066.527)	10.856.954.333	24.700.782.263	2.972.492.165	11.632.281.156
05	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	(5.642.720.046)	(14.038.583.398)	(21.545.941.417)	(25.886.870.267)	(40.958.736.634)
06	Chi phí lãi vay	76.985.258.575	56.876.350.423	50.419.208.909	56.637.446.942	34.586.850.582
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	1.854.859.969.028	2.284.985.656.670	1.582.240.614.649	1.173.752.223.033	1.115.703.070.906
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(20.016.029.440)	(648.791.983.076)	808.672.783.599	437.656.155.991	14.458.145.260
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(101.215.961.716)	22.499.984.941	(597.368.159.586)	(67.402.085.855)	807.888.034.244
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	(105.376.842.984)	(66.633.231.842)	(189.488.443.308)	37.617.253.121	49.215.218.611
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	5.862.640.365	979.403.959	(262.475.479)	5.328.174.439	390.719.925
14	Tiền lãi vay đã trả	(81.061.138.974)	(56.884.970.781)	(48.515.094.701)	(57.615.551.413)	(34.572.833.234)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(198.162.331.778)	(324.841.945.403)	(250.232.121.223)	(96.085.399.056)	(155.784.046.681)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(94.437.099.499)	(116.703.598.796)	(113.240.586.975)	(103.808.815.649)	(80.722.378.295)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.260.453.205.002	1.094.609.315.672	1.191.806.516.976	1.329.441.954.611	1.716.575.930.736

3.4. Khả năng thanh toán và nguồn vốn (Tiếp Theo)

Đơn vị: VND

Mã chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(88.395.274.034)	(41.195.138.027)	(60.932.414.789)	(31.368.122.595)	(159.990.678.055)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	98.000.000		111.387.500	80.000.000
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(60.000.000.000)		(47.700.000.000)	(1.050.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	60.000.000.000	50.129.329	427.700.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-		-	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý năm giữ	-	-		-	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.642.720.046	14.464.239.826	21.820.782.295	25.926.535.243	37.569.880.565
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(82.752.553.988)	(86.632.898.201)	20.888.367.506	(52.980.070.523)	(744.640.797.490)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	527.700.000	-	-	-
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	(293.331.372.873)	-	-	-	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	2.668.622.825.548	2.826.063.241.011	2.560.367.223.816	2.015.429.362.496	1.401.357.103.317
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(2.605.681.700.628)	(2.935.029.359.337)	(2.752.129.420.313)	(2.350.412.789.438)	(1.552.945.944.291)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-	-	-	-
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(627.149.566.575)	(642.014.742.700)	(959.037.237.800)	(640.589.431.575)	(639.827.276.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(857.539.814.528)	(750.453.161.026)	(1.150.799.434.297)	(975.572.858.517)	(791.416.117.574)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	320.160.836.486	257.523.256.445	61.895.450.185	300.889.025.571	180.519.015.672
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	469.919.515.100	790.349.857.796	1.045.421.628.805	1.101.676.090.814	1.403.055.900.429
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỉ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	269.506.210	(2.451.485.436)	(5.640.988.176)	490.784.044	(384.118.065)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	790.349.857.796	1.045.421.628.805	1.101.676.090.814	1.403.055.900.429	1.583.190.798.036

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

3.4. Khả năng thanh toán và nguồn vốn (Tiếp Theo)

3.4.1. Tiền từ hoạt động kinh doanh

Tiền từ hoạt động kinh doanh được xác định bằng tổng lợi nhuận kế toán trước thuế điều chỉnh cho các hạng mục: khấu hao và hao mòn tài sản cố định, các khoản dự phòng, chi phí lãi vay, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện, lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính, thanh lý tài sản cố định (được gọi là các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh). Ngoài ra, tiền từ hoạt động kinh doanh chịu tác động bởi sự thay đổi của các khoản phải thu, phải trả, hàng tồn kho, chi phí trả trước, tiền lãi vay và chi phí phát sinh.

Năm 2024 so với năm 2023, Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty tăng 387,13 tỉ đồng do Lợi nhuận trước thuế sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh giảm 58,05 tỉ đồng (trong đó Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 46,1 tỉ đồng) và sự thay đổi của vốn lưu động tăng 445,18 tỉ đồng.

Năm 2024, Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty là 1.716,58 tỉ đồng, cụ thể: Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 953,34 tỉ đồng; Lợi nhuận trước thuế này sau khi trừ các khoản mục không phải bằng tiền và không thuộc hoạt động kinh doanh 162,36 tỉ đồng, được tiếp tục điều chỉnh cho thay đổi của các khoản mục khác với tổng giá trị là 600,87 tỉ đồng. Thay đổi của các khoản mục cụ thể như sau:

- Các khoản phải thu giảm 14,46 tỉ đồng;
- Hàng tồn kho giảm 807,89 tỉ đồng;
- Các khoản phải trả tăng 49,22 tỉ đồng;
- Chi phí trả trước giảm 0,39 tỉ đồng;
- Tiền lãi vay đã trả 34,75 tỉ đồng;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 155,78 tỉ đồng;
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh 80,72 tỉ đồng.

3.4.2. Tiền từ hoạt động đầu tư

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư của Công ty năm 2024 là 744,64 tỉ đồng, cụ thể như sau:

- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 159,99 tỉ đồng, trong đó chủ yếu là: cải tạo dây chuyền rung ép Nhà máy 1; đầu tư các dây chuyền tuyển rửa cát và sấy nghiền sàng;

- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác là 1.050 tỉ đồng. Đây là khoản tiền Công ty gửi tiết kiệm kì hạn sáu tháng;
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác là 427,7 tỉ đồng;
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia là 37,57 tỉ đồng.

3.4.3. Tiền từ hoạt động tài chính

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính năm 2024 là 791,42 tỉ đồng, cụ thể như sau:

- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được trong năm là 1.401,36 tỉ đồng. Toàn bộ số tiền vay nhận được đều có thời hạn dưới 09 tháng nhằm bổ sung vốn lưu động ngắn hạn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tiền chi trả nợ gốc vay trong năm là 1.552,95 tỉ đồng;
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm là 639,83 tỉ đồng. Đây chủ yếu là khoản cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông theo Nghị quyết số 08/2024/NQ/VCS-HDQT ngày 07 tháng 06 năm 2024 và Nghị quyết số 16/2024/NQ/VCS-HDQT ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Quản trị.



Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới trải qua nhiều biến động khó lường do các căng thẳng địa chính trị, nguy cơ khủng hoảng của các nền kinh tế lớn, nợ công và thâm hụt ngân sách và xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại. Lạm phát giảm về gần với mục tiêu đã khiến ngân hàng trung ương các nước tiến hành giảm lãi suất.

Trong báo cáo triển vọng kinh tế mới nhất được công bố tháng 03/2025, OECD dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới (tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước GDP) năm 2024 đạt 3,2%, tăng nhẹ so với báo cáo vào tháng 12/2024 ⁽²⁹⁾. Trong khi đó, lạm phát được kiểm soát giảm tốc nhanh, từ 9,2% năm 2022, xuống 6,7% trong năm 2023 và giảm còn 5,8% vào năm 2024, theo báo cáo tháng 01/2025 của

IMF ⁽³⁰⁾. Lãi suất toàn cầu tiếp tục giảm. Trong năm 2024, Fed cắt giảm lãi suất tổng cộng 100 điểm cơ bản. Tuy nhiên, nguy cơ lạm phát trở lại do chính sách thuế quan nhập khẩu của chính quyền Tổng thống Donald Trump ban hành, có thể khiến Fed phải cân nhắc chậm lại việc hạ lãi suất. Kết thúc cuộc họp thứ 2 năm 2025, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) thông báo giữ nguyên lãi suất tham chiếu ở mức 4,25 - 4,5% (mức đã được duy trì từ tháng 12/2024). Tại châu Âu, ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) bắt đầu hạ lãi suất từ tháng 6/2024, lần đầu tiên kể từ 2019. Đến nay, cơ quan này đã giảm lãi 4 lần, để ngỏ khả năng tiếp tục nới lỏng tiền tệ. Ngoài Mỹ, châu Âu, nhiều nền kinh tế khác như Thụy Sĩ, Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc... cũng điều chỉnh lãi suất. Làn sóng nới lỏng tiền tệ lan ra toàn cầu.

Thị trường việc làm tại các quốc gia lớn đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng tỉ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao so với tiêu chuẩn. Tiền lương danh nghĩa tăng mạnh và sự giảm tốc của lạm phát đã thúc đẩy thu nhập thực tế của các hộ gia đình. Tuy nhiên, tăng trưởng tiêu dùng của khu vực tư nhân còn yếu ở hầu hết mọi quốc gia, phản ánh niềm tin của người tiêu dùng chưa thực sự khởi sắc.

Bám sát diễn biến tình hình thị trường, Vicostone đã chủ động đưa ra các giải pháp kịp thời, linh hoạt và phù hợp, giúp Công ty đạt kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, kết quả doanh thu thuần năm 2024 của Công ty đạt 4.322 tỉ đồng.

(29) https://www.oecd.org/en/publications/oecd-economic-outlook-interim-report-march-2025_89af4857-en.html

(30) <https://vtv.vn/kinh-te/imf-bong-ma-lam-phat-toan-cau-van-ton-tai-20250128171751488.html>



Vicostone Canada inc. đồng hành cùng triển lãm quốc tế IDS Canada 2024

1. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Theo ngân hàng thế giới (WB) tại Việt Nam, mặc dù đối mặt với vô vàn khó khăn trong năm qua, nền kinh tế Việt Nam vẫn thể hiện được sự kiên cường, tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng, phát triển dài hạn và đạt được tốc độ tăng trưởng cao nhất trong số các nền kinh tế Đông Á ⁽³¹⁾. Kinh tế Việt Nam năm 2024 dần phục hồi mạnh mẽ, dẫn đầu bởi sản xuất, thương mại và FDI. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro và chịu áp lực lớn, thị trường bất động sản dù có chuyển biến nhưng chưa rõ nét, nhu cầu nội địa chưa hồi phục hoàn toàn.

Ngay từ đầu năm, Vicostone xác định 2024 tiếp tục là một năm thách thức với doanh nghiệp. Với tâm thế chủ động chuyển đổi, phát triển bền vững, Vicostone đã xây dựng một kế hoạch hành động phù hợp nhằm đạt kế hoạch kinh doanh tại thị trường nội địa đã đề ra. Năm 2024, mặc dù mảng kinh doanh dự án tăng trưởng chậm do thị trường bất động sản cung yếu và cục bộ, nhiều dự án chỉ dừng lại ở mức chuẩn bị đầu tư, chậm triển khai nhưng mảng bán lẻ của Vicostone lại đạt mức tăng trưởng tích cực. Sản lượng năm 2024 tăng trưởng gần 15% so với năm 2023. Sản phẩm VICOSTONE® đã có mặt tại các dự án trọng điểm quốc gia như nhà ga hành khách T3 của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Hệ thống phân phối rộng khắp với hơn 2.000 các đại lý/điểm bán và gần 50 kho và đơn vị chế tác ủy quyền trên toàn quốc, sản phẩm VICOSTONE® đã đến gần và nhận được sự tin dùng của người tiêu dùng trong nước.

Bên cạnh việc duy trì và mở rộng hệ thống kênh phân phối, Vicostone tích cực đào tạo, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị chế tác bên ngoài về kỹ thuật cắt, mài, lắp đặt sản phẩm đúng tiêu chuẩn, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí tới tay khách hàng và tăng lợi thế cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Trong năm 2024, nhiều chương trình khuyến mại hướng tới người tiêu dùng cũng được Công ty triển khai như chương trình khuyến mại cho bộ sưu tập mới “Dòng chảy nhiệt đới”, chương trình tặng bàn ăn, bàn trà, chương trình “Mừng tuổi 22 - Ngập tràn quà tặng” nhân dịp kỉ niệm ngày thành lập Công ty...

Việc đồng hành cùng các đối tượng chuyên gia cũng luôn được Vicostone chú trọng. Năm 2024, Vicostone đã có rất nhiều hoạt động hợp tác với các đối tác, các kiến trúc sư, nhà thiết kế, các đơn vị nội thất ở cả trong nước và khu vực. Sự tin nhiệm và hiểu biết mang tính chuyên môn về sản phẩm VICOSTONE® của giới chuyên gia là một trong những kênh truyền thông, kết nối với người tiêu dùng quan trọng, hiệu quả của Công ty.

Với chiến lược kinh doanh đúng đắn cùng những quyết sách linh hoạt đã giúp thị trường nội địa của Vicostone đạt được tăng trưởng ấn tượng trong năm 2024, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất đá thạch anh cao cấp tại Việt Nam.

(31) <https://baochinhphu.vn/kinh-te-viet-nam-kien-cuong-dat-muc-tang-truong-cao-nhat-trong-so-cac-nen-kinh-te-dong-a-102241225103011743.htm>



Các đại biểu thăm quan gian hàng Vicostone tại Hội chợ triển lãm sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội 2024

Hoạt động kinh doanh tại các thị trường năm 2024

(Tiếp theo)

2. THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Kết quả kinh doanh của Vicostone chịu tác động từ các yếu tố kinh tế vĩ mô toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường chính ở Bắc Mỹ và châu Âu. Bất động sản và xây dựng nhà ở tại các thị trường này đang có dấu hiệu khởi sắc do lạm phát đã hạ nhiệt và lãi suất được điều chỉnh giảm nhưng chưa ổn định. Bên cạnh đó, cạnh tranh đang trở nên ngày càng gay gắt giữa các đối thủ trong ngành, đặc biệt là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương như Ấn Độ, Trung Quốc, Việt Nam, Malaysia và Thái Lan. Những yếu tố này tác động mạnh tới kết quả kinh doanh của Vicostone trên thị trường quốc tế.

Dù đã được Công ty dự báo và đưa vào danh mục quản trị rủi ro năm 2024 khi lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nhưng sự biến đổi nhanh chóng và khó lường của thị trường vẫn tạo sức ép lớn cho hoạt động kinh doanh tại các thị trường trọng điểm của Vicostone. Kết quả kinh doanh dù chưa đạt kỳ vọng đặt ra nhưng được đánh giá là tích cực trong bối cảnh chung, cho thấy hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, khả năng thích ứng nhanh, kịp thời và nỗ lực cao của tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động Công ty. Với sự hỗ trợ hiệu quả từ công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa trong chiến lược phát triển thị trường, hoạt động kinh doanh tại các thị trường đã đạt được những kết quả nhất định.

2.1. Thị trường Mỹ

Công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu hệ thống phân phối tại Mỹ để gia tăng trải nghiệm sản phẩm cho khách hàng cũng như quảng bá thương hiệu VICOSTONE®. Thị trường bất động sản và xây dựng nhà cửa Mỹ đã có dấu hiệu khởi sắc giúp doanh thu bán hàng của Công ty tại các khu vực này đạt kết quả triển vọng.

2.2. Thị trường Canada

Nhờ việc đẩy mạnh hoạt động marketing, xúc tiến bán hàng thông qua các chính sách hỗ trợ đối tác từ phía Công ty, thị trường ghi nhận mức tăng trưởng mạnh trong năm 2024 trong bối cảnh kinh tế tại thị trường Canada vẫn còn nhiều khó khăn.

2.3. Thị trường châu Âu

Năm 2024 khu vực châu Âu còn nhiều khó khăn do căng thẳng địa chính trị Nga - Ukraine, khủng hoảng chính trị tại các quốc gia lớn Đức, Pháp. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ từ phía Công ty cho các hoạt động marketing bán hàng, các đại lý phân phối tại thị trường châu Âu đã đạt mức tăng trưởng đáng kể, đóng góp quan trọng cho doanh thu xuất khẩu năm 2024.

2.4. Thị trường khác

Với chiến lược tiếp tục duy trì vị thế sẵn có tại các thị trường hiện có và đẩy mạnh mở rộng tìm kiếm thị trường mới nhằm tăng độ phủ thương hiệu, gia tăng doanh thu bền vững, hệ thống phân phối thương hiệu VICOSTONE® đã được mở rộng ở các thị trường mới như Đài Loan, đồng thời mở rộng đại lý phân phối tại các thị trường hiện có, góp phần phát triển thương hiệu VICOSTONE® trên toàn thế giới.



Sản phẩm trưng bày tại showroom Vicostone USA

Ngoài chính sách hỗ trợ bán hàng, marketing tại các thị trường, năm 2024, Vicostone đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển nhằm tung ra thị trường các dòng sản phẩm mới, mang tới cho khách hàng trải nghiệm nghệ thuật độc đáo, đa dạng lựa chọn về kiểu dáng, mẫu mã. Các dòng sản phẩm mới ra mắt cũng góp phần gia tăng doanh số bán hàng, gia tăng lợi thế cạnh tranh cho sản phẩm VICOSTONE® trong bối cảnh các dòng sản phẩm truyền thống chịu sức ép mạnh mẽ từ các đối thủ khác trên thị trường.

Trong năm, nhằm gia tăng năng lực sản xuất, Công ty đầu tư mở rộng thêm 01 dây chuyền Breton sản xuất đá Super Jumbo (khổ siêu lớn) nâng tổng số dây chuyền sản xuất đá VICOSTONE® lên thành 7 dây chuyền. Đồng thời triển

khai nhà máy sản xuất nguyên vật liệu BioQuartz, tự cung ứng nguyên liệu đầu vào cho sản xuất dòng đá tẩm đáp ứng cho thị trường Úc và California theo quy định về hàm lượng tinh thể thạch anh định hình dưới 1% tại các thị trường này.

Lấy chủ động làm lợi thế cạnh tranh, Vicostone đã nắm bắt diễn biến thị trường, chuyển đổi nhanh chóng theo hướng sản xuất xanh, bền vững để đưa ra các chính sách phù hợp về tài chính, quản trị chi phí, làm chủ chuỗi cung ứng nguyên vật liệu đầu vào nhằm ổn định giá bán tới tay khách hàng. Các giải pháp kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến thị trường đã giúp Công ty đạt được những kết quả tích cực trong năm 2024 và là tiền đề tăng trưởng trong năm 2025.

Hoạt động tiếp thị và marketing năm 2024

1. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

1.1. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối cùng

Năm 2024, Vicostone tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối, thúc đẩy bán hàng và nâng cao trải nghiệm khách hàng qua các kênh quảng bá truyền thông, đại lý, showroom, website, PR, social media... Công ty đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi dành cho người tiêu dùng nhằm kích cầu mua hàng và hỗ trợ đại lý, nhà phân phối thúc đẩy doanh thu như:

(1) VICOSTONE® - Dòng chảy nhiệt đới - Ưu đãi siêu hời 25% nhân dịp ra mắt bộ sưu tập mới;

(2) VICOSTONE® - Đón chào thu sang - Ngập tràn quà tặng, tặng mặt bàn trà & bàn ăn đá VICOSTONE® trị giá lên đến 13,5 triệu đồng/quà tặng;

(3) VICOSTONE® - Ưu đãi tung bừng - Mừng tuổi 22, nhân dịp kỉ niệm 22 năm thành lập Công ty.

Các chiến dịch truyền thông được phủ sóng trên toàn bộ các kênh mua hàng trực tuyến và trực tiếp (online và offline) cũng như kênh báo chí với tổng cộng hơn 2.000.000 lượt tiếp cận.

Bên cạnh đó, năm 2024, Vicostone tiếp tục triển khai chương trình ra mắt “Bộ sưu tập VICOSTONE® - Dòng chảy nhiệt đới” với 8 sản phẩm mới lấy cảm hứng từ những dòng chảy nhiệt đới tuyệt mỹ trong tự nhiên, thể hiện mong muốn lan tỏa lối sống xanh, bền vững, tôn vinh vẻ đẹp thuần khiết của tự nhiên ngay tại không gian sống của mỗi cá nhân, thúc đẩy người tiêu dùng đồng hành cùng Vicostone hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đem lại những giá trị lâu dài cho cộng đồng.

Vicostone không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng đến mục tiêu mang lại cho khách hàng những trải nghiệm xuất sắc tại mọi điểm “chạm” với thương hiệu, đặc biệt trong quá trình sử dụng sản phẩm.

Song song với đó, Công ty đã mở rộng các kênh truyền thông mới, đồng thời duy trì và thúc đẩy sự phát triển của các kênh truyền thông hiện có, nhằm gia tăng hiệu quả kết nối với khách hàng và khẳng định vị thế thương hiệu dẫn đầu.



Chương trình khuyến mãi “Ưu đãi tung bừng, mừng tuổi 22”, giảm 22% cho 22 sản phẩm đặc biệt nhân dịp kỉ niệm 22 năm thành lập Vicostone

“Bộ sưu tập VICOSTONE® - Dòng chảy nhiệt đới” lấy cảm hứng từ những dòng chảy nhiệt đới tuyệt mỹ trong tự nhiên, giúp người dùng thỏa sức sáng tạo không gian sống xanh, mát lành



1. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA (Tiếp theo)

1.2. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối cùng

Với đối tượng kiến trúc sư (KTS) và chuyên gia nội thất, năm 2024, Vicostone đã tích cực đồng hành cùng nhiều sự kiện dành riêng cho giới chuyên môn như:

- Đồng hành cùng các hoạt động của Hội Kiến trúc sư Việt Nam và các câu lạc bộ KTS trẻ toàn quốc như: tài trợ cho chương trình của các câu lạc bộ KTS trẻ tại khu vực Hải Phòng, Hà Tĩnh, vùng Đông Nam Bộ, Cần Thơ...; đồng hành cùng Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc lần thứ XIV - HUSC 2024; tài trợ Giải bóng đá Hội KTS Quảng Bình, Giải bóng đá thiện nguyện TIM CUP lần thứ 8, Giải Bóng Đá Kiến Trúc Xây Dựng Hải Phòng ACCUP lần thứ 5...;
- Đồng hành cùng các hoạt động của Hội Nội thất Việt Nam và Diễn đàn Sinh viên Nội thất qua chuỗi hoạt động chuyên môn ID Forum 2024;
- Tham gia các sự kiện Hội thảo, triển lãm trong ngành như: BCI Equinox HCMC 2024 do BCI Central tổ chức thường niên tại các nước Châu Á; Triển lãm Nội thất & Xây dựng Việt Nam - VIBE 2024; Hội chợ Xuất khẩu Đồ gỗ và Nội thất - Hawa Expo 2024; Diễn đàn Xúc tiến xuất khẩu Việt Nam 2024 do Bộ Công thương tổ chức...;

Với mong muốn tôn vinh những tài năng thiết kế nội thất xuất sắc, mở ra cơ hội cho các nhà thiết kế trẻ và chuyên nghiệp thể hiện khả năng sáng tạo, Vicostone cũng đã đồng hành cùng cuộc thi BESPOKE BE HOME 2024 do thương hiệu Samsung Bespoke cùng Hiệp Hội Thiết Kế VDAS I VMARK tổ chức từ tháng 4/2024 - tháng 6/2024. Cuộc thi đã nhận được gần 300 bài dự thi sáng tạo vượt bậc, câu chuyện ý nghĩa và có tính ứng dụng cao đến từ các kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất, cá nhân, đơn vị, nhóm có chuyên môn và quan tâm đến lĩnh vực thiết kế;

Bên cạnh đó, Công ty cũng đồng hành lễ trao Giải thưởng Loa Thành lần thứ 36 - giải thưởng uy tín lâu năm nhất dành cho đồ án tốt nghiệp xuất sắc của sinh viên ngành xây dựng toàn quốc.



Đại diện Vicostone thuyết trình tại sự kiện BCI Equinox HCMC 2024 với chủ đề "Vicostone - Tiên phong phát triển xanh"

1. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA (Tiếp theo)

1.2. Hoạt động hướng tới đối tượng người tiêu dùng cuối cùng

(Tiếp theo)

Vicostone còn kết nối hợp tác với trường đại học đào tạo chuyên ngành kiến trúc, nội thất toàn quốc tạo điều kiện cho sinh viên ngành kiến trúc tiếp cận thực tiễn và khám phá những dòng sản phẩm đá cao cấp với thẩm mỹ độc đáo, cơ lí tính vượt trội với nhiều hoạt động hợp tác đa dạng: trưng bày sản phẩm mẫu tại trường, đào tạo sinh viên tại showroom, phối hợp tổ chức cuộc thi, hội thảo...

Tiêu biểu như hoạt động đồng hành cùng Đại học Bách khoa Đà Nẵng và các kiến trúc sư tổ chức hội thảo "Thiết kế không gian nội thất cùng vật liệu đá nhân tạo và công cụ AI"; sự kiện Green Summer Design Studio – Xưởng thiết kế mùa hè xanh 2024 tổ chức bởi Tạp chí Kiến trúc và 6 trường đại học tại TP.HCM.



Sự kiện Green Summer Design Studio – Xưởng thiết kế mùa hè Xanh 2024 do Tạp chí Kiến trúc và 6 trường đại học tại TP.HCM tổ chức với sự đồng hành của Vicostone



Vicostone vinh dự là một trong các đơn vị đồng tài trợ giải thưởng dành cho thí sinh đoạt giải cuộc thi Giải thưởng Thiết kế Bếp đẹp Việt Nam Bespoke Be home 2024



Hội thảo "Thiết kế không gian nội thất cùng vật liệu đá nhân tạo và công cụ AI" do Đại học Bách khoa Đà Nẵng phối hợp cùng Vicostone tổ chức



Sinh viên chuyên ngành kiến trúc đến tham quan Showroom Vicostone thành phố Hồ Chí Minh

1. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA (Tiếp theo)

1.3. Hoạt động hướng tới các đại lý, nhà phân phối

Trong năm qua, Vicostone đã không ngừng chú trọng phát triển mối quan hệ với các nhà phân phối và đại lý thông qua nhiều hoạt động ý nghĩa.

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên biệt nhằm nâng cao năng lực của đối tác, đồng thời triển khai các hoạt động vinh danh để ghi nhận những nhà

phân phối, đại lý và điểm bán tiêu biểu có thành tích xuất sắc. Đặc biệt, giải bóng đá VICOSTONE PARTNER CUP lần thứ 3 dành cho các nhà phân phối và đại lý khu vực miền Bắc đã được tổ chức thành công, tạo sân chơi giao lưu, học hỏi và tăng cường tinh thần đoàn kết giữa các đơn vị.



Giải bóng đá giao hữu giữa các nhà phân phối, đại lý miền Bắc của Vicostone năm 2024

Bên cạnh đó, Công ty đồng hành cùng Hội thảo “Vật liệu xanh và bền vững” do đơn vị đại lý Thái Tuấn (Hải Phòng) tổ chức. Sự kiện thu hút hơn 100 khách tham dự, bao gồm các kiến trúc sư,

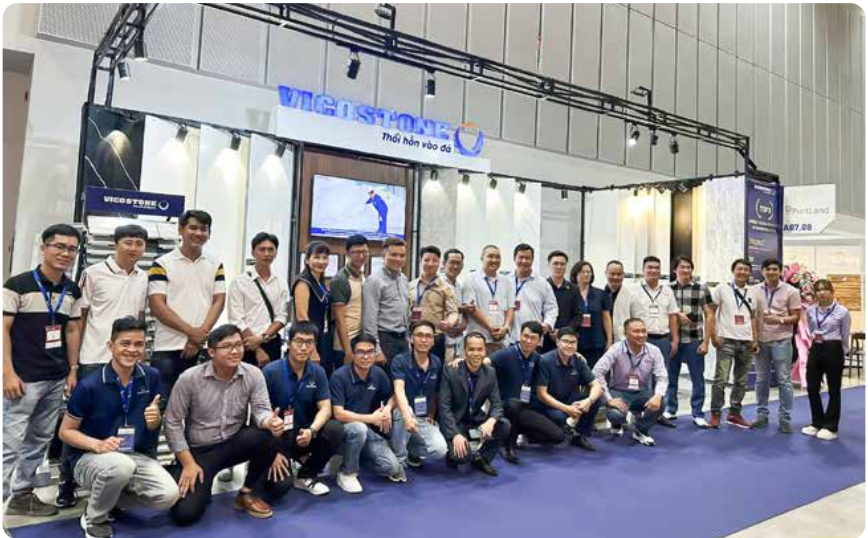
chuyên gia thiết kế, thành viên câu lạc bộ Kiến trúc sư trẻ, đại diện các doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực vật liệu xanh và các đại lý nội thất từ 9 tỉnh Duyên hải Bắc Bộ.



Vicostone đồng hành và tham dự Hội thảo “Vật liệu xanh và bền vững”



Vicostone họp mặt đại lý khu vực miền Nam



Vicostone tại triển lãm Hawa (TP.HCM)

1.4. Hoạt động mở rộng hệ thống tại thị trường Việt Nam

Năm 2024, với mong muốn mang những sản phẩm đá VICOSTONE® độc đáo, dẫn đầu xu hướng với chất lượng hoàn hảo, an toàn sức khỏe phục vụ khách hàng cả nước, giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí vận chuyển, Vicostone đã phát triển thêm để mở rộng hệ thống gần 50 kho hàng, nhà phân phối & đơn vị chế tác đá ủy quyền trên toàn quốc.

Sự gia tăng các đại lý chế tác đá ủy quyền kết hợp cùng cùng mạng lưới rộng khắp hơn 1.000 đại lý và điểm bán 63 tỉnh thành là lời khẳng định tiềm lực phát triển mạnh mẽ và vị thế thương hiệu đá nhân tạo cao cấp số một Việt Nam trong 22 năm qua của Vicostone.

2. THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

2.1. Hoạt động tại các thị trường trọng điểm

Trên thị trường quốc tế, VICOSTONE® tiếp tục ghi dấu ấn mạnh mẽ, duy trì vị thế trong Top 03 thương hiệu sản xuất đá nhân tạo hàng đầu thế giới.

Thành công này đến từ chiến lược quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên các kênh truyền thông, tạp chí uy tín, cùng việc tham gia các triển lãm nội thất danh tiếng toàn cầu.

Công ty tích cực tài trợ cho các sự kiện và cuộc thi trong ngành nội thất, cũng như tổ chức và tham gia các chương trình hỗ trợ kinh doanh, góp phần nâng cao hình ảnh thương hiệu và tăng cường kết nối với khách hàng quốc tế.

Thị trường Mỹ

Tại Mỹ, Vicostone tập trung tổ chức, tham gia chuỗi các sự kiện thúc đẩy thương mại cũng như hợp tác với các đơn vị trong lĩnh vực xây dựng, thiết kế nội thất uy tín như:

- Hội nghị thiết kế nội thất thường niên Design Chicago lớn nhất khu vực Trung Tây Hoa Kỳ;
- Diễn đàn Nhà chế tác ISFA;
- Triển lãm HD Expo + Conference hàng đầu nước Mỹ;
- Triển lãm thiết kế nội thất thương mại Neocon 2024 thường niên tại Chicago;
- Sự kiện Celebrating Design Texas 2024 - sự kiện thường niên do Hiệp hội Thiết kế Nội thất Hoa Kỳ Texas tổ chức;
- Chương trình kỉ niệm 50 năm thành lập Chicago Women in Architecture;
- Triển lãm IIDA mùa thu, Dallas, Mỹ chia sẻ những cam kết của Vicostone về sự bền vững và giới thiệu các sản phẩm đá VICOSTONE® được sản xuất bằng vật liệu tái chế...

Đặc biệt năm 2024, nhiều chương trình được tổ chức trực tiếp tại showroom của Công ty như: Diễn đàn Nhà chế tác ISFA được tổ chức ở showroom Vicostone tại St. Louis, quy tụ các nhà chế tác nổi tiếng trên toàn nước Mỹ; hay các hội thảo của Chicago Design được tổ chức trong không gian showroom của Vicostone tại THE MART, Chicago, quy tụ hơn 70 doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thiết kế dân dụng.



2.1. Hoạt động tại các thị trường trọng điểm (Tiếp theo)

Thị trường Canada

Đối tác Vicostone Canada Inc. đã và đang nỗ lực tăng cường quảng bá thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường Canada thông qua việc hợp tác với các đối tác chuyên gia, kiến trúc sư, nhà thiết kế, chủ đầu tư và các đơn vị thi công..., hiện diện liên tục và thường xuyên tại các triển lãm uy tín như:

- Triển lãm Expo Habitat thường niên tại Québec;
- Interior Design Show (IDS) - một trong những triển lãm nổi tiếng và quan trọng bậc nhất Canada, luôn đi đầu trong những xu thế thiết kế của thế giới tại Toronto vào tháng 1/2024 và tại Vancouver vào tháng 9/2024;
- Triển lãm Complètement Design tại Montréal dành cho các chuyên gia kiến trúc và thiết kế;
- Triển lãm thương mại thường niên của Hiệp hội Thiết kế nội thất (IDA);
- Triển lãm thiết kế nội thất Alberta quy tụ các nhà thiết kế, kiến trúc sư, nhà cung cấp và các thương hiệu nổi tiếng trong ngành.

Vicostone Canada Inc. cũng chủ động tham gia và đồng hành cùng các sự kiện kết nối uy tín trong ngành vật liệu nội thất tại Canada, tiêu biểu là giải Golf của Hiệp hội Nhà bếp và Phòng tắm Quốc gia (NKBA); Cuộc thi Georgie Awards® 2024 do Hiệp hội Xây dựng Nhà ở British Columbia, Canada (CHBA BC) tổ chức thường niên; Giải thưởng Xây dựng và Thiết kế Nhà ở Xuất sắc của HAVAN - Hiệp hội Xây dựng nhà ở Vancouver, Canada; Giải thưởng Thiết kế Xuất sắc do Hiệp hội Thiết kế Nội thất Québec tổ chức; VSID Year-End CEU Event Recap - Sự kiện của Hội thiết kế nội thất Vancouver; Tài trợ cho cuộc thi thiết kế LIV Design Student Challenge thường niên tại Canada dành cho sinh viên ngành thiết kế nội thất, kiến trúc và các lĩnh vực liên quan....



Khách quốc tế thăm quan gian hàng Vicostone tại triển lãm IDS Vancouver, Canada 2024

Đồng thời, đơn vị cũng chủ động tổ chức các hoạt động kết nối nhằm tạo cơ hội cho các tài năng trẻ và thúc đẩy sự sáng tạo trong thiết kế nội thất tiêu biểu như Cuộc thi Thiết kế Sinh viên "The Art of Quartz" do Vicostone Canada Inc. tại khu vực Vancouver tổ chức dành cho các sinh viên thuộc

Chương trình Thiết kế Nội thất của Đại học Kwantlen.

Tại các điểm bán, Vicostone Canada Inc. tích cực đẩy mạnh quảng bá thương hiệu và sản phẩm bằng cách tổ chức các sự kiện giới thiệu bộ sưu tập mới, nhắm tới cả khách hàng và giới chuyên môn.

2.2. Hoạt động tiếp cận các thị trường tiềm năng

Vicostone tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm VICOSTONE® tới thị trường Lào, Campuchia.

Công ty tham gia trưng bày tại các không gian hiện đại, đầy đủ các giải pháp vật liệu nội thất đến từ các

thương hiệu uy tín, chất lượng cao như gỗ An Cường, hệ thống thiết bị bếp Châu Âu, giải pháp 4.0 Smarthome... giúp khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn vật liệu cho mọi không gian.



Không gian trưng bày đá VICOSTONE® tại showroom đối tác tại Campuchia



Vicostone chào mừng đại lý đầu tiên tại thủ đô Viên Chăn, Lào

Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm

Dự án Nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo hạ tầng giao thông của CTCP Vicostone

Năm 2024, Vicostone tiếp tục thực hiện một số hạng mục còn lại của dự án nâng cao năng lực sản xuất và cải tạo cơ sở hạ tầng giao thông tại Công ty đã được triển khai lũy kế từ năm 2021.

Tổng mức đầu tư

396,8 tỉ đồng

Nguồn vốn

Vốn tự có của Công ty

Mục tiêu đầu tư

Nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm tại các nhà máy nhằm đáp ứng các đơn hàng của Công ty

Thời gian

Quý I/2021 – Quý IV/2024

Địa điểm

CTCP Vicostone, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội

Tình hình thực hiện

- Các công việc nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm đã hoàn thành năm 2024, giá trị giải ngân đến thời điểm hiện tại: 155,53 tỉ đồng. Các thiết bị sử dụng cho dự án được Công ty nội địa hóa cao nhằm tiết giảm chi phí thực hiện so với kế hoạch đề ra.
- Với một số hạng mục khác trong kế hoạch của dự án liên quan tới cải tạo hạ tầng giao thông, sau khi đánh giá bối cảnh và hiệu quả, Công ty tạm thời chưa triển khai ở thời điểm hiện tại.



04 Kế hoạch hoạt động năm 2025



BQ9660 - Avorio®

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025	140
Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025	143

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

1. MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU

Năm 2025, nền kinh tế thế giới được dự báo phần nào ổn định hơn năm 2024. Tỷ lệ lạm phát ở các thị trường kinh doanh chính của Vicostone được dự báo duy trì ở mức thấp hơn so với năm 2024. Đây là tín hiệu khả quan để Công ty có những hành động mang tính chiến lược nhằm thích nghi với diễn biến kinh tế của năm 2025, tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng doanh thu. Cụ thể, Vicostone sẽ tập trung vào một số hoạt động như sau:

- **R&D và sự sáng tạo không giới hạn** là chìa khóa thành công, tạo lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt, dẫn dắt thị trường của Vicostone. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác R&D song song phát triển yếu tố khoa học, công nghệ cho hệ thống dây chuyền, máy móc nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đáp ứng yêu cầu, quy định khắt khe nhất của từng thị trường trọng yếu cũng như thị trường tiềm năng mới. Vicostone tiếp tục hoàn thiện đầu tư nghiên cứu, sản xuất nguyên vật liệu mới thay thế cho nguyên vật liệu truyền thống nhằm tạo những sản phẩm thân thiện môi trường, chất lượng tốt và tiếp tục dẫn dắt thị trường về thiết kế độc đáo và tinh tế;
- **Chủ động nắm bắt các thông tin thị trường** trong nước và quốc tế để phân tích, đánh giá, phục vụ cho công tác xây dựng cơ cấu kênh bán hàng linh hoạt, chính sách bán hàng phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của từng thị trường;
- **Phát triển các thị trường tiềm năng khác:** Bên cạnh việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, tăng trưởng thị phần tại các thị trường hiện có như Mỹ, Canada, châu Âu... Vicostone tiếp tục đầu tư chi phí, nguồn lực để tiếp cận và phát triển các kênh bán hàng đa dạng, linh hoạt cho thị trường mới tiềm năng như các quốc gia khu vực Trung Đông, Nam Mỹ và một số quốc gia châu Á Thái Bình Dương;
- **Tiếp tục nâng cao vị thế cạnh tranh ở các thị trường trọng điểm**, bằng việc: nâng cao chất lượng sản phẩm, đón đầu xu hướng về thiết kế mẫu mã, đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật và nhu cầu của thị trường; cung cấp các giải pháp, thông tin, dữ liệu cần thiết tới cho khách hàng một cách chủ động, xây dựng các chương trình hướng dẫn/đào tạo chuyên biệt về sản phẩm để khách hàng có đầy đủ thông tin hữu ích giúp cho việc gia công, chế tác, lắp đặt và sử dụng luôn được an toàn và hiệu quả.

2. ỔN ĐỊNH CHUỖI CUNG ỨNG

Vicostone tiếp tục duy trì chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên liệu, tăng khả năng tự chủ về nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Ngoài ra, Công ty luôn tích cực tìm kiếm thêm các nhà cung ứng mới trên thị trường, một mặt để giải phóng áp lực phụ thuộc vào một vài nhà cung ứng cố định, mặt khác để chủ động hơn trong việc lựa chọn nguồn nguyên vật liệu đầu vào có chất lượng tốt hơn, ổn định lâu dài hơn mà vẫn đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý về vấn đề bụi silic, bệnh bụi phổi, giấy phép môi trường... và chi phí phù hợp với kế hoạch trong ngắn hạn cũng như chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 (Tiếp theo)

3. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NHÂN SỰ, TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Năng suất và hiệu quả lao động luôn là mục tiêu quan tâm hàng đầu của Ban Lãnh đạo, trong nhiều năm xây dựng và phát triển thương hiệu Vicostone trên thị trường. Ban Lãnh đạo luôn bám sát mục tiêu đã đề ra để làm cơ sở triển khai các hành động cụ thể trong năm 2025 như sau:

- Triển khai các Chương trình cải tiến liên tục, Kaizen 5S nhằm nâng cao hiệu suất lao động;
- Tăng cường đào tạo và phát triển nhân viên: đẩy mạnh hoạt động đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa

kèm cặp, hướng dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, kĩ năng giữa lãnh đạo/quản lí cho nhân viên;

- Tạo môi trường làm việc tích cực thông qua tăng cường giao tiếp, phối hợp trong công việc, gia tăng sự gắn kết và không ngừng học hỏi;
- Kiện toàn hệ thống đánh giá giúp đánh giá hiệu quả làm việc, từ đó nhận diện các vấn đề cần xử lí để cải thiện và nâng cao năng suất lao động;
- Cải tiến quy trình sản xuất, các quy trình nghiệp vụ từ đó nâng cao năng suất lao động.

4. TỐI ƯU CHI PHÍ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thị trường toàn cầu ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Những ảnh hưởng từ tình hình suy thoái chung, sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ cùng số lượng đông đảo doanh nghiệp tham gia trong ngành đã khiến cho Vicostone phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức liên quan đến hiệu quả hoạt động. Song song với thúc đẩy doanh thu, việc quản lí hiệu quả chi phí sẽ giúp cho Công ty có thêm được lợi nhuận và lợi thế về dòng tiền để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các chiến lược dài hạn của Công ty. Một số biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí như sau:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân sự đồng nghĩa nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống vận hành và quản trị;
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất, vận hành, quản lí, nguyên liệu, tồn kho...

nhằm cắt giảm những phát sinh chi phí dư thừa gây thất thoát ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ, đồng thời liên tục cải tiến các quy trình, quy định để hỗ trợ, tối ưu hóa thời gian xử lí các nghiệp vụ vận hành, quản lí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tối ưu chi phí. Tối ưu sản xuất, tối ưu mức tồn kho trong hoạt động sản xuất là một trong những vấn đề then chốt, đảm bảo sự hoạt động ổn định lâu dài;
- Nghiên cứu và phát triển các nguyên vật liệu, bộ sản phẩm mới có tính chất đổi mới, sáng tạo, khắc phục các điểm yếu của sản phẩm hiện hữu nhưng vẫn đảm bảo được hiệu quả đầu ra và tiết kiệm chi phí đầu vào trong quá trình sản xuất, quản lí và vận hành của Công ty.

5. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QTRR TRONG CÔNG TY

Vicostone tiếp tục triển khai kế hoạch ứng phó rủi ro toàn diện, với mục tiêu không chỉ giảm thiểu mức độ rủi ro tổng thể, giảm thiểu tác động của các yếu tố bất lợi mà còn chủ động biến thách thức thành cơ hội, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững trong dài hạn.

Công ty đang triển khai một hệ thống quản trị rủi ro linh hoạt và chủ động, với chiến lược quản trị rủi ro toàn diện được tích hợp sâu rộng vào tất cả các hoạt động của doanh nghiệp, từ quản lí chuỗi cung ứng, sản xuất, tiếp thị, bán hàng, tài chính đến đầu tư. Mỗi quy trình đều được trang bị các cơ chế kiểm

soát chặt chẽ, nhằm phát hiện và ngăn ngừa rủi ro một cách hiệu quả, đảm bảo hoạt động doanh nghiệp luôn ổn định và bền vững.

Bên cạnh đó, Vicostone tích cực xây dựng môi trường doanh nghiệp nơi quản trị rủi ro trở thành một phần trong mọi hoạt động và quyết định hàng ngày. Điều này khuyến khích mọi cá nhân trong tổ chức chủ động nhận diện, đánh giá và ứng phó kịp thời với rủi ro, giúp nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự hợp tác và ra quyết định hiệu quả, từ đó giảm thiểu rủi ro và bảo vệ sự bền vững của doanh nghiệp.

6. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI - QUẢN TRỊ (ESG)

ESG, viết tắt của “Môi trường - Xã hội - Quản trị”, là một tập hợp các biện pháp thực hành (chính sách, thủ tục, thước đo, ...) mà doanh nghiệp có thể áp dụng để hạn chế tác động tiêu cực hoặc tăng cường tác động tích cực đến môi trường, xã hội và hệ thống quản trị.

Quản trị bền vững theo định hướng ESG là xu hướng tất yếu của các công ty muốn tồn tại và phát triển trên thị trường quốc tế khi yêu cầu về các yếu tố bền vững ngày được thắt chặt.

Vicostone tin rằng việc áp dụng ESG mang lại những giá trị phát triển bền vững cho doanh nghiệp cũng là trách nhiệm của Vicostone với xã hội, cụ thể:

- (1) Cải thiện quản trị rủi ro;
- (2) Tăng cường hiệu quả hoạt động;
- (3) Tạo tác động tích cực đến môi trường;
- (4) Thúc đẩy đổi mới doanh nghiệp và tạo khả năng thích ứng cao hơn;
- (5) Thu hút và giữ chân nhân tài;
- (6) Tăng cường tuân thủ quy định;
- (7) Đóng góp cho mục tiêu bền vững toàn cầu.

Do đó, song song với mục tiêu, chiến lược kinh doanh để ra về việc phát triển doanh thu, lợi nhuận, quy mô hoạt động, việc kiện toàn công tác thực hành ESG tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng của Vicostone trong năm 2025.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2025

Đơn vị tính: tỉ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2025 (Công ty mẹ)	Tăng trưởng so với năm 2024 (%)	KH năm 2025 (Hợp nhất)	Tăng trưởng so với năm 2024 (%)
1	Doanh thu thuần	4.411	10,0%	4.719	9,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	904	6,2%	975	2,3%

05 Quản trị Công ty



BQ8740 - Nero Marquina®

Báo cáo của Hội đồng Quản trị	146
Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán	164
Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông	172

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Vào ngày 12/04/2024, tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên 2024 của Công ty, Đại hội đã tiến hành bầu các thành viên HĐQT nhiệm kì 2024 - 2029 của Công ty gồm: ông Hồ Xuân Năng, ông Phạm Trí Dũng, bà Lê Thị Minh Thảo, bà Trần Lan Phương, ông Nguyễn Quang Hưng nhằm đảm bảo cơ cấu và hoạt động hiệu quả của HĐQT.

Thành phần của Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo sự đa dạng trên nhiều khía cạnh: đa dạng về chuyên môn công việc; đảm bảo có các thành viên trong ban điều hành và các thành viên không tham gia điều hành.

Tính đến ngày 31/12/2024, HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về tỉ lệ thành viên độc lập tối thiểu trong công ty niêm yết.

Các thành viên HĐQT của Vicostone đều đã tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh

doanh, là các chuyên gia dày dặn kinh nghiệm, tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như luật, tài chính - kế toán, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, nghiên cứu - phát triển, quản trị sản xuất... HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, quyền hạn của mình, luôn đặt lợi ích của cổ đông Công ty lên hàng đầu, đồng thời linh hoạt trong hoạt động chỉ đạo, điều hành nhờ đó đã thực hiện hiệu quả và chặt chẽ công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thời gian được bổ nhiệm/ bầu vào HĐQT	Thời điểm miễn nhiệm thành viên HĐQT	Số cổ phần nắm giữ tại Vicostone	Tỉ lệ sở hữu/Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	· Chủ tịch HĐQT	12/04/2024		5.983.581	3,74%
2	Ông Phạm Trí Dũng	· Thành viên HĐQT · Tổng Giám đốc	12/04/2024		353.391	0,22%
3	Bà Lê Thị Minh Thảo	· Thành viên HĐQT	12/04/2024		-	-
4	Bà Trần Lan Phương	· Thành viên HĐQT	12/04/2024		18	-
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	· Thành viên HĐQT độc lập	12/04/2024		-	-
6	Ông Phạm Anh Tuấn	· Thành viên HĐQT	12/04/2019	12/04/2024	19.913	0,01%

(Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được trình bày tại phần Bộ máy quản lí)

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

2. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế - chính trị toàn cầu tiếp tục gặp nhiều thách thức. Kinh tế thế giới đang phục hồi và mức tăng trưởng kinh tế dần ổn định, các cuộc khủng hoảng địa chính trị, thời tiết khắc nghiệt ngày càng tăng độ mạnh và tần suất. Những điều kiện tài chính bị thắt chặt cũng đặt nguy cơ lớn cho thương mại và sản xuất công nghiệp toàn cầu. Trong bối cảnh khó khăn đó, HĐQT Vicostone đã luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh

nghiệp, Quy chế hoạt động của HĐQT, luôn bám sát những nội dung, phương hướng đã được đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024, từ đó đưa ra những định hướng, chiến lược, chỉ đạo sát sao, đúng đắn trong các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tương đối khả quan, đồng thời đảm bảo vấn đề phát triển bền vững. Kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2024 được thể hiện trên các mặt sau:



2.1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Ngày 12 tháng 04 năm 2024, Công ty Cổ phần Vicostone đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ/VCS-ĐHĐCĐ với các nội dung, cụ thể:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2023 và nhiệm kì 2019 - 2024;
- Thông qua báo cáo của Ủy ban Kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Thông qua kết quả SXKD của Công ty năm 2023; kế hoạch SXKD năm 2024;
- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024; Phê chuẩn kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2024;
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm xem xét, thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, các giao dịch, hợp đồng kí giữa CTCP Vicostone và các bên có liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nhựa Polyester không no có khả năng chịu bức xạ UV và bền thời tiết, ứng dụng trong sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh và vật liệu composit khác";
- Bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kì 2024 - 2029.

2.2. Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kì đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, tình hình thị trường để đưa ra các chiến lược và định hướng phát triển phù hợp

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 21 cuộc họp để thông qua các nội dung quan trọng của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT Vicostone được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể và theo đúng các quy định về tổ chức cuộc họp.

Nội dung các cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp phù hợp nhất cho Công ty. Đối với các cuộc họp có tính chất đặc biệt quan trọng và cần có sự trao đổi của Ban TGD, HĐQT đều mời Ban TGD tham dự họp và cho ý kiến.

Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty được tổ chức trong năm. Trong năm 2024, tỉ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lí do không dự họp
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch	21	100%	
2	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT	21	100%	
3	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT	14	100%	Không tham gia các cuộc họp trước ngày được bổ nhiệm 12/04/2024
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	21	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập	21	100%	
6	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	7	100%	Không còn tham gia các cuộc họp sau ngày miễn nhiệm 12/04/2024



Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024... Các nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả, ổn định trước tình hình khó khăn chung của các nền kinh tế.

2.3. Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2024

Trong năm 2024, HĐQT đã thông qua một số nội dung quan trọng sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	01/2024 NQ/VCS-HĐQT	11/01/2024	Thông qua giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan năm 2024	100%
2	02/2024 NQ/VCS-HĐQT	17/01/2024	Thông qua việc thay đổi thông tin cử người đại diện phần vốn góp, thay đổi thành viên hội đồng thành viên Phenikaa Huế	100%
3	03/2024 NQ/VCS-HĐQT	19/02/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
4	04/2024 NQ/VCS-HĐQT	21/03/2024	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	100%
5	05/2024 NQ/VCS-HĐQT	22/03/2024	Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024	100%
6	06/2024 NQ/VCS-HĐQT	29/03/2024	Thông qua giao dịch cho vay giữa CTCP Vicostone và Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến khoáng sản Phenikaa Huế	100%
7	07/2024 NQ/VCS-HĐQT	12/04/2024	Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty	100%
8	08/2024 NQ/VCS-HĐQT	07/06/2024	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2024	100%
9	09/2024 NQ/VCS-HĐQT	09/07/2024	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty	100%
10	10/2024 NQ/VCS-HĐQT	18/07/2024	Ban hành Quy chế đào tạo	100%
11	15/2024 NQ/VCS-HĐQT	25/09/2024	Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của Công ty	100%
12	16/2024 NQ/VCS-HĐQT	03/12/2024	Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2024	100%
13	17/2024 NQ/VCS-HĐQT	18/12/2024	Thông qua việc thay đổi con dấu của Công ty	100%

2.4. Hoạt động của các thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT của Vicostone luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch, cẩn trọng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đặt lợi ích các bên liên quan của Công ty lên hàng đầu, thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

Ông Hồ Xuân Năng
Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Xuân Năng là người đã chỉ đạo xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển từ thời kì đầu thành lập Công ty cho đến nay, đưa Vicostone trở thành một trong những thương hiệu đá nhân tạo lớn nhất trên thế giới. Với kiến thức sâu rộng và bề dày kinh nghiệm gắn bó với Công ty, ông Hồ Xuân Năng đã, đang là linh hồn cho chiến lược phát triển của Vicostone và luôn đồng hành cùng Ban TGD và thể hệ CBQL kề cận trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động nắm bắt tình hình thị trường trong nước và trên thế giới để đưa ra những chỉ đạo đúng đắn và kịp thời.

Ông Phạm Trí Dũng
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phạm Trí Dũng là thành viên gắn bó trong Ban Lãnh đạo Công ty, đã tham gia vào công tác điều hành Công ty từ những ngày tháng sơ khai. Ông Phạm Trí Dũng có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, quản lí chuỗi cung ứng, thị trường, marketing và thương hiệu. Ông Dũng có đóng góp quan trọng đối với Công ty trong các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh nội địa, xây dựng chiến lược phát triển thị trường, phát triển sản phẩm mới nhằm đảm bảo mang lại nguồn doanh thu cũng như tiết kiệm chi phí cho Công ty. Dựa trên năng lực và những đóng góp của ông Dũng đối với Công ty trong hơn 20 năm qua, trong năm 2023 ông Dũng đã được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc Công ty.

Bà Lê Thị Minh Thảo
Thành viên HĐQT

Bà Lê Thị Minh Thảo có nhiều năm giữ cương vị trong Ban Lãnh đạo CTCP Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A – Công ty mẹ của CTCP Vicostone. Với những hiểu biết sâu sắc và toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực marketing, thương hiệu, nghiên cứu và phát triển thị trường, điều hành và quản trị doanh nghiệp, bà Thảo đã tham gia giám sát và hỗ trợ tích cực Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển sản phẩm và nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lí.

Bà Trần Lan Phương
Thành viên HĐQT

Bà Trần Lan Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự, quan hệ cổ đông và pháp chế. Bà Phương đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và chiến lược đào tạo, đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển của Công ty; cũng như chỉ đạo công tác quan hệ cổ đông và giám sát bộ phận Pháp chế của Công ty.

Ông Nguyễn Quang Hưng
Thành viên HĐQT độc lập

Với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của mình trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng, ông Nguyễn Quang Hưng đã có nhiều đóng góp trong hoạt động của HĐQT: giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực về quản trị của HĐQT và Ban TGD Công ty; giám sát các hoạt động kiểm toán và tài chính – kế toán; tư vấn các chuẩn mực quản trị quốc tế để nâng cao hiệu quả quản trị của Công ty; tư vấn cho Ban TGD Công ty trong công tác marketing và phát triển thị trường nội địa.

Ông Phạm Anh Tuấn
Thành viên HĐQT

Ông Phạm Anh Tuấn có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu vật liệu, đặc biệt là vật liệu Polyme Composite. Trong thời gian đảm nhận chức vụ thành viên HĐQT, ông Phạm Anh Tuấn đã có đóng góp trong công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, bí quyết công nghệ sản xuất đá nhân tạo Vicostone. Ông Phạm Anh Tuấn không còn đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 12/04/2024.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT NĂM 2024

3.1. Tiểu ban Thư kí

Các tiểu ban được thành lập để giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện công tác quản lí, giám sát của HĐQT. Hoạt động của các tiểu ban trong năm 2024 như sau:

Trong năm 2024, Tiểu ban Thư kí đã giúp việc cho HĐQT thực hiện một số công việc quan trọng sau:

- Theo dõi, phân tích các biến động về thị trường kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo, là đầu mối tổng hợp các thông tin về sản xuất kinh doanh định kì của Công ty;
- Phối hợp với các phòng, ban trong Công ty thực hiện tư vấn cho HĐQT, Ban TGD về mặt pháp lí liên quan đến Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Phối hợp với Ban Quan hệ Cổ đông và Bộ phận Pháp chế thực hiện công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ, công bố thông tin, phản hồi các ý kiến/thắc mắc của cổ đông Công ty và soạn thảo các báo cáo theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các công việc phát sinh khác.

3.2. Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, là đơn vị chịu trách nhiệm giám sát báo cáo tài chính, quản lí rủi ro và triển khai các biện pháp kiểm soát nội bộ khác của Công ty nhằm đảm bảo tính minh bạch, toàn vẹn và trách nhiệm giải trình hoạt động của doanh nghiệp. Năm 2024, Ủy ban Kiểm toán Công ty đã thực hiện các chức năng quan trọng:

- Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban TGD: công tác lập chiến lược, quản lí, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty; đảm bảo không phát sinh xung đột về lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT, thành viên ban TGD với nhau và với lợi ích của Công ty; rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế; đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống QTRR và tư vấn hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, QTRR Công ty...;
- Hoạt động khác như: phân tích bối cảnh thị trường, tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế qua đó xác định danh mục các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; đưa ra đánh giá độc lập, khách quan về tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR; kiểm tra, giám sát và tư vấn hoàn thiện, cải tiến các quy trình điều hành, quản lí và hoạt động của Công ty; đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2024 xem tại trang 164 - Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán)

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN TGD

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2024, cụ thể như sau:

4.1. Về phương pháp giám sát

- **Thông qua họp, trao đổi giữa thành viên Hội đồng Quản trị với Ban Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban TGD chịu sự giám sát:**
HĐQT Công ty thực hiện giám sát định kì và thường xuyên đối với Ban TGD thông qua các cuộc họp định kì hàng quý hoặc các cuộc họp bất thường, thông qua thư điện tử, các phương thức trao đổi điện tử khác và điện thoại trao đổi về tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào ngày 12/04/2024 và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, tình hình SXKD hàng quý;
- **Thông qua hệ thống báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:**
Ban TGD cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ, kết quả thực hiện các công việc theo kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời trao đổi và xin ý kiến HĐQT để có được phương án giải quyết hiệu quả nhất. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện việc xem xét các báo cáo của Ban TGD theo phạm vi công việc giám sát được phân công.

4.2. Các nội dung giám sát

- Giám sát quá trình lập kế hoạch SXKD năm 2024 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận 2024 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban TGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;
- Rà soát và nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Giám sát việc lập báo cáo tài chính riêng của Công ty, giám sát việc hợp nhất báo cáo tài chính với công ty con cho các quý và năm tài chính 2024 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định hiện hành;
- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông vào tháng 06/2024 và tháng 12/2024.



4.3. Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

4.3.1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Thông qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty trong năm 2024, HĐQT nhận thấy Ban TGD đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng theo các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối ưu chi phí để tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh giá cả leo thang;
- Chỉ đạo gia tăng tỉ trọng bán hàng thông qua việc tái cơ cấu hệ thống phân phối sản phẩm VICOSTONE® trên các thị trường chính, nâng cao vị thế thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường hiện có, tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối ra các thị trường tiềm năng, tăng độ phủ của Vicostone trên thị trường toàn cầu;
- Chỉ đạo công tác phát triển, tạo ra các sản phẩm/dịch vụ giá trị gia tăng giúp tăng trưởng doanh thu bền vững và gia tăng trải nghiệm của khách hàng;
- Chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu theo tiêu chuẩn quốc tế, gia tăng sức mạnh nội tại của Công ty, kiểm soát, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo sản xuất liên tục, giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào nhà cung cấp nguyên vật liệu và gia tăng lợi thế cạnh tranh;
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển sản phẩm mới, tạo ra các dòng sản phẩm độc đáo, giàu tính nghệ thuật

Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Vicostone được Ban TGD nghiêm túc thực hiện theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh nhằm thích ứng kịp thời với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành vật liệu xây dựng trong nước và quốc tế. Các kết quả đạt được như sau:

- và có khả năng dẫn dắt thị trường. Trong năm 2024, Vicostone đã tái hiện những dòng chảy vĩ đại của mẹ thiên nhiên vào bộ sưu tập đá thạch anh cao cấp “Dòng chảy nhiệt đới” (Tropical Flow), với điểm nhấn là 08 sản phẩm đá thạch anh độc đáo giúp người dùng thỏa sức sáng tạo không gian sống xanh, mát lành. Bằng việc ra mắt bộ sưu tập mới lấy cảm hứng từ những dòng chảy nhiệt đới tuyệt mỹ, Vicostone mong muốn lan tỏa lối sống xanh, tôn vinh vẻ đẹp thuần khiết của tự nhiên ngay tại không gian sống của mỗi cá nhân, thúc đẩy người tiêu dùng đồng hành cùng thương hiệu hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đem lại những giá trị lâu dài cho cộng đồng;
- Chỉ đạo việc thực hiện quyết liệt các giải pháp quản trị sản xuất, quản trị hàng tồn kho và quản trị bán hàng nhằm tối ưu hóa kế hoạch sản xuất, đẩy mạnh giải phóng tồn kho;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh hoạt động các chương trình Kaizen “cải tiến liên tục” trở thành văn hóa góp phần cắt giảm tối đa sự lãng phí trong sản xuất, giảm thời gian lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.đẩy mạnh giải phóng tồn kho;



Kĩ sư vận hành dây chuyền Breton tại phân xưởng sản xuất

4.3.2. Trong công tác quảng bá thương hiệu tại thị trường trong nước và quốc tế

Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược và phát triển thương hiệu VICOSTONE® tại thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Một số hoạt động nổi bật:

- Thị trường trong nước:**
 - Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông marketing tích hợp (IMC) năm 2024;
 - Tham gia Triển lãm Nội thất và Xây dựng Việt Nam (VIBE 2024) - sự kiện tầm cỡ trong ngành nội thất và xây dựng do Hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ TP.HCM (HAWA) và Hiệp hội Xây dựng và Vật liệu xây dựng TP.HCM (SACA) tổ chức;
 - Triển khai chương trình khuyến mãi “Đón chào Thu sang - Ngập tràn quà tặng” với mong muốn đồng hành cùng quý khách hàng trên hành trình kiến tạo không gian sống lí tưởng và ấm cúng trong mùa thu với nhiều món quà hấp dẫn và giá trị;
 - Triển khai chương trình khuyến mãi “Vicostone - Dòng chảy nhiệt đới - Ưu đãi siêu hời” giảm 25% cho các sản phẩm nằm trong chương trình nhân dịp ra mắt bộ sưu tập mới “Dòng chảy nhiệt đới”;
 - Góp mặt tại sự kiện BCI Equinox HCMC 2024 với bài thuyết trình chủ đề “Vicostone - Tiên phong phát triển xanh” chia sẻ những nỗ lực của thương hiệu trong việc triển khai kế hoạch NetZero 2050 góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành;
 - Đồng hành cùng Giải thưởng Thiết kế bếp đẹp Việt Nam 2024 do Hiệp hội Thiết kế TP.Hồ Chí Minh (VDAS) tổ chức...
- Thị trường quốc tế:**
 - Tiếp tục hoàn thiện prosite – chuyên trang dành cho các đối tượng chuyên gia trên nền tảng website để phục vụ các nhu cầu của khách hàng tiềm năng và khách hàng hiện tại về tham khảo thông tin, tài liệu và tư vấn sản phẩm VICOSTONE®, cùng các tính năng mới và hữu ích để tăng cường tương tác của khách hàng với sản phẩm và thương hiệu VICOSTONE®;
 - Tham gia nhiều triển lãm quốc tế uy tín về nội thất được tổ chức tại Bắc Mỹ nhằm giới thiệu các bộ sưu tập sản phẩm mới nhất cho thị trường...;
 - Thực hiện các chiến dịch Marketing linh hoạt, phù hợp với đặc thù và tình hình biến động của từng thị trường.



Khách thăm quan gian hàng Vicostone tại triển lãm quốc tế IDS 2025

4.3. Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD (Tiếp theo)

4.3.3. Trong công tác phát triển nhân lực và văn hóa doanh nghiệp

- Chỉ đạo việc hoạch định nguồn nhân sự kế cận, đẩy mạnh các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự cấp chiến lược để đáp ứng yêu cầu cho việc thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chỉ đạo việc tiếp tục xây dựng môi trường làm việc tích cực, hạnh phúc dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty nhằm truyền cảm hứng, gia tăng sự gắn kết giữa các nhân viên với nhau và với Công ty.

4.3.4. Trong công tác quản trị doanh nghiệp

- Chỉ đạo sát sao trong việc đổi mới phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới, tự động hóa các quy trình sản xuất;
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh đổi mới công nghệ, đầu tư và triển khai toàn diện về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để chủ động thích ứng với các biến động của nền kinh tế, thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng năng suất lao động và tối ưu hóa vận hành doanh nghiệp;
- Chỉ đạo xây dựng, triển khai các kế hoạch ứng phó với tình hình thị trường trong và ngoài nước, kế hoạch hành động đối với những dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh;
- Thúc đẩy việc thực hành ESG (viết tắt tiếng Anh của Môi trường, Xã hội và Quản trị) trong mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đem lại giá trị phát triển bền vững cho Công ty, môi trường và xã hội.
- Chỉ đạo việc triển khai tích hợp quy trình QTRR vào các quy trình nghiệp vụ, hoạt động vận hành, quản lý doanh nghiệp, bao gồm và không giới hạn ở các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư..., hoạt động nghiệp vụ của doanh nghiệp. Từ đó, việc nhận diện, đánh giá, đo lường rủi ro tiềm ẩn và/hoặc rủi ro phát sinh tại từng bước nghiệp vụ được thực hiện và là thông tin đầu vào cho việc xây dựng kế hoạch ứng phó rủi ro, kết quả mục tiêu cũng như quá trình kiểm soát, đánh giá hiệu quả thực thi của hoạt động QTRR với hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư... và hoạt động nghiệp vụ nội bộ doanh nghiệp;
- Chỉ đạo ban hành Quy chế Bảo mật thông tin, thành lập Ban Dự án Bảo mật thông tin, nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, triển khai đồng bộ các biện pháp bảo mật và nâng cao ý thức của toàn bộ CBCNV.

4.3.5. Trong công tác quan hệ cổ đông

- Ngày 12/04/2024, HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thành công;
- Chỉ đạo Ban Quan hệ Cổ đông soạn thảo, phát hành báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững năm 2023 để kịp thời cung cấp thông tin tới Quý Cổ đông, Nhà đầu tư về tình hình hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 trong tháng 6/2024 và lần 2 trong tháng 12/2024;
- Chỉ đạo Ban Quan hệ Cổ đông trong việc công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đáp ứng quy định của pháp luật.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

5. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2024

5.1. Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Bên cạnh những ảnh hưởng còn tồn dư của đại dịch COVID-19, năm 2024 tiếp tục chứng kiến nhiều biến động lớn về chính trị và kinh tế, đặc biệt là cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine, tình hình bất ổn ngày một leo thang tại khu vực Trung Đông, những bất ổn của thị trường tài chính, tiền tệ, năng lượng...

Tình hình chung đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh

của các doanh nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực xây dựng khi mà nhu cầu xây mới và sửa chữa công trình tại nhiều nước đều trở nên ảm đạm.

Tại các thị trường lớn của Vicostone, một số chế độ, chính sách pháp lí bị điều chỉnh, thay đổi ảnh hưởng mạnh tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỉ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện năm 2024 so với kế hoạch	Thực hiện năm 2024 so với năm 2023
Doanh thu thuần	4.353,86	4.602,59	4.322,07	93,91%	99,27%
Tổng lợi nhuận trước thuế	999,44	1.033,91	953,34	92,21%	95,39%



Đại hội Cổ đông thường niên Vicostone năm 2024

5.2. Lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2024

Trên cơ sở được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã thống nhất lựa chọn và kí hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm đối với BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2024.

Sau nhiều năm kiểm toán BCTC cho Vicostone, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán được HĐQT tin tưởng lựa chọn kiểm toán BCTC của Công ty và luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng, đội ngũ kiểm

toán viên của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam còn có những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lí tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

BCTC của Vicostone luôn đảm bảo số liệu chính xác, minh bạch, độ tin cậy, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về lập BCTC, phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty và là nguồn thông tin hữu ích đối với các nhà đầu tư.

5.3. Phân phối lợi nhuận năm 2024

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận vào các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/04/2024, cụ thể:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ %	Ghi chú
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	2.911.960.865.145		
Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024	850.852.894.065		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	136.709.945.959		
• Thuế TNDN hiện hành	136.709.945.959		
• Thuế TNDN hoãn lại	-		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	714.142.948.106		
Trả cổ tức bằng tiền năm 2024 lần 1	320.000.000.000	20,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Trả cổ tức bằng tiền năm 2024 lần 2	320.000.000.000	20,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Trích quỹ thưởng ban quản lí điều hành Công ty	3.570.714.741	0,5%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	39.277.862.146	5,5%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
Lợi nhuận đã phân phối	682.848.576.887		
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	2.943.255.236.364		

Trong năm 2024, HĐQT đã thông qua các đợt chi trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ như sau:

- Tháng 06/2024: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2024 - tỉ lệ 20%
- Tháng 12/2024: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2024 - tỉ lệ 20%

5. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2024 (Tiếp theo)

5.4. Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng kí giữa Vicostone và các bên có liên quan

Ngày 11/01/2024, HĐQT đã thông qua các giao dịch năm 2024 về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan.

Toàn văn Nghị quyết thông qua giao dịch đã được công bố thông tin trên trang web của Công ty (tại địa chỉ: <https://vicostone.com/vi-vn/investor-news>) và hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước để đảm bảo tính hợp pháp và minh bạch.

6. CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT căn cứ định mức đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trong năm 2024, Công ty đã tiến hành việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tổng số tiền thù lao Công ty đã chi trả cho thành viên HĐQT trong năm 2024 là: **312.000.000 đồng**, cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Số tiền (đồng)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	12	72.000.000
2	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT - TGD	12	60.000.000
3	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT (từ tháng 4/2024)	09	42.500.000
4	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	12	60.000.000
5	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT	12	60.000.000
6	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (đến tháng 4/2024)	03	17.500.000
TỔNG CỘNG				312.000.000

Ngoài các khoản thù lao, các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty còn được nhận tiền lương theo Quy chế lương của Công ty.

(Chi tiết thu nhập của HĐQT, Ban TGD tại Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán).



BQ8730 - Cemento™

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (Tiếp theo)

7. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

- Năm 2024 , tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tuy nhiên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ để ra trên tinh thần thượng tôn pháp luật, góp phần giúp Công ty vượt qua giai đoạn đầy khó khăn và thách thức. HĐQT đã giám sát hoạt động và vận hành hiệu quả mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, Vicostone đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty;
- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kì hàng quý để rà soát và đưa ra các quyết sách kịp thời đối với các hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo thích ứng kịp thời với các thay đổi khó lường của tình hình kinh tế, chính trị toàn cầu;
- HĐQT đã chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt được những kết quả tương đối khả quan về doanh thu và lợi nhuận của năm 2024 trong tình hình khó khăn chung của ngành xây dựng; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; đảm bảo lợi ích của cổ đông; đảm bảo thu nhập, việc làm ổn định và an toàn sức khỏe cho người lao động và kinh doanh có ý thức, có trách nhiệm cao với các bên liên quan;
- Các thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm được giao. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo trong việc chỉ đạo các đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị thương hiệu và marketing sản phẩm, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế..., các thành viên HĐQT đã đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, minh bạch, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan;
- Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các tiểu ban như: quản trị rủi ro; kiểm toán nội bộ; đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao.

8. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới dự báo sẽ bước vào một kỉ nguyên mới với nhiều yếu tố phức tạp và khó đoán hơn. Giữa “làn sóng” của những thách thức và khó khăn đó, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc liên tục điều chỉnh chiến lược kinh tế để bảo vệ lợi ích quốc gia. Không nằm ngoài xu thế này, Việt Nam đang thúc đẩy sự chuyển mình trong các ngành sản xuất, để trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng nói chung và ngành công nghiệp sản xuất đá nhân tạo nói riêng sẽ còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức khó lường. Trong bối cảnh chung đó, HĐQT Vicostone sẽ tiếp tục thận trọng cho mọi kịch bản hoạt động SXKD với tâm thế sẵn sàng thích nghi và tìm kiếm cơ hội trong một bối cảnh kinh tế đầy thách thức của năm 2025. Tiếp tục phát huy những giá trị đã xây dựng và phát triển trong những năm qua, quyết liệt triển khai các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các định hướng chiến lược sau:

- Tiếp tục gia tăng tỉ trọng bán hàng thông qua việc xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm VICOSTONE® trên các thị trường chính. Nâng cao vị thế thương hiệu VICOSTONE® tại các thị trường hiện có. Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng hệ thống phân phối ra các thị trường tiềm năng, tăng độ phủ của Vicostone trên thị trường toàn cầu. Tiếp tục tạo ra các dịch vụ giá trị gia tăng giúp tăng trưởng doanh thu và gia tăng trải nghiệm của khách hàng;
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo, tạo được ấn tượng với khách hàng và khác biệt với các đối thủ cạnh tranh; đồng thời đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm sinh thái, thân thiện với môi trường và cung cấp các sản phẩm với đa dạng kích thước nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khó tính của thị trường là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu và là một trong những yếu tố quyết định lợi thế cạnh tranh của Công ty; xây dựng và triển khai tổng thể các giải pháp đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;
- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình ESG, NetZero nhằm đánh giá và tăng cường thực hiện các thực hành phát triển bền vững, đảm bảo sự phát triển của Công ty theo phương hướng bền vững, lâu dài, thân thiện với môi trường và mang lại lợi ích cho tất cả các bên có liên quan;
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng sáng tạo, linh hoạt các thông lệ quản trị quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, qua đó khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn; chú trọng công tác giải phóng hàng tồn kho, tiết giảm chi phí...;
- Tiếp tục đẩy mạnh chiến lược truyền thông marketing tích hợp - IMC để giữ vững và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, tăng khả năng cạnh tranh là nhiệm vụ quan trọng của Vicostone; tiếp tục hoàn thiện các tính năng cho website Vicostone (prosite, VR tour, Visualizer, Vicostone 360...) và duy trì độ nhận biết thương hiệu;
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tối ưu hóa nguồn nhân sự nội bộ nhằm tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp cho nguồn nhân sự hiện có; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao; đầu tư vào các chương trình nâng cao kĩ năng cho toàn thể đội ngũ CBCNV để có đủ chuyên môn, kinh nghiệm thích ứng với những giai đoạn và chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng văn hóa doanh nghiệp có ý thức, có trách nhiệm và chủ động trong mọi cấp quản lí, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

9. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỉ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	5,50%	Trích %/lợi nhuận sau thuế
2	Trích quỹ thưởng ban quản lí điều hành	%	0,50%	Trích %/lợi nhuận sau thuế

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

1. THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN

TT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKT/UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch UBKT	Bổ nhiệm ngày 12/04/2024	Thạc sĩ Kinh tế
2	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên UBKT	Bổ nhiệm ngày 12/04/2024	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

(Thông tin chi tiết về các thành viên UBKT được trình bày tại phần Bộ máy quản lí)

2. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Hàng năm Ủy ban Kiểm toán (UBKT) CTCP Vicostone đều tổ chức các cuộc họp định kì và đột xuất để báo cáo tình hình hoạt động, triển khai các công việc thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ theo quy chế hoạt động của UBKT đã ban hành. Năm 2024, cuộc họp của UBKT có sự tham gia của các thành viên như sau:

TT	Thành viên tham dự	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lí do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	4/4	100%	100%	-
2	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Ủy viên UBKT	4/4	100%	100%	-

Bên cạnh đó, các thành viên của UBKT đã tổ chức một số buổi làm việc với sự tham gia của các thành viên khác có liên quan trong suốt quá trình thực hiện giám sát và kiểm toán.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

2.1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- Hoạt động điều hành của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thẩm quyền:
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - HĐQT đã phân tích và đánh giá đầy đủ bối cảnh thị trường, tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế có nhiều biến động toàn cầu như lạm phát cao tại nhiều quốc gia, xung đột địa chính trị..., từ đó kịp thời đưa ra các giải pháp, các định hướng chiến lược để giúp Công ty tiếp tục thực hiện các mục tiêu kinh doanh;
 - Không có xung đột lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT với nhau và giữa các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty;
 - Tiền lương, thưởng của các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty nhận được đúng theo hợp đồng lao động, quy chế lương do HĐQT Công ty ban hành; thù lao nhận được theo đúng mức Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua;
 - Các thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty được nhận thù lao theo đúng mức đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động trong công tác quản lý và điều hành Công ty. Các phương án sản xuất kinh doanh trong năm được Ban Tổng Giám đốc điều chỉnh linh hoạt theo định hướng chiến lược từ HĐQT và phù hợp với những diễn biến phức tạp của thị trường;
- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định của pháp luật và tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty trong hoạt động quản lý và điều hành;
- Không có xung đột lợi ích giữa Ban Tổng Giám đốc với HĐQT, giữa lợi ích của Ban Tổng Giám đốc với lợi ích của Công ty;
- Việc chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phù hợp với hợp đồng lao động và các quyết định, quy định, quy chế của Công ty.

Chi tiết Tổng thu nhập của các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Họ tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT (từ tháng 4/2024)	42.500.000
3	Bà Trần Lan Phương	Thành viên HĐQT	60.000.000
4	Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên HĐQT	60.000.000
5	Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (đến tháng 4/2024)	17.500.000
6	Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	3.502.080.002
7	Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	2.949.826.277
8	Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	3.122.472.898
9	Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.772.391.507
10	Ông Đồng Quang Thúc	Phó Tổng Giám đốc	2.252.361.495
11	Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (từ tháng 9/2024)	292.710.951
Tổng cộng			15.143.843.130

Thu nhập trên là thu nhập hợp nhất năm 2024 cho tất cả các vị trí quản lý, điều hành trong Công ty của các thành viên HĐQT và ban Tổng Giám đốc.

2. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

2.3. Kết quả giám sát đối với BCTC, tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

2.3.1. Đối với BCTC của Công ty

UBKT đã soát xét BCTC hàng quý của Công ty trước khi công bố ra bên ngoài, phối hợp cùng đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2024, kết quả cho thấy:

- UBKT không phát hiện bất kì dấu hiệu nào vi phạm tính độc lập và nguyên tắc bảo mật thông tin của đơn vị thực hiện kiểm toán - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và các thành viên trong đoàn kiểm toán;
 - Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong năm được ghi nhận đầy đủ và phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2024, không phát hiện có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả BCTC;
 - Không phát hiện các sai sót trọng yếu liên quan tới các ước tính kế toán Công ty đã sử dụng để lập và trình bày BCTC năm 2024;
 - BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày
- 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC;

 - Không phát hiện bất thường hay có vấn đề phải lưu ý đối với các giao dịch với các bên liên quan. Giá giao dịch đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm giao dịch, không có sự khác biệt so với các giao dịch độc lập khác;
 - BCTC hàng quý, BCTC bán niên và BCTC đã kiểm toán năm 2024 được lập và công bố đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong năm 2024, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn nỗ lực và nhạy bén trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trước những khó khăn chung của kinh tế thế giới, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ đề ra. Chi tiết xem tại trang 158 - Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.

2.3.2. Về tình hình hoạt động

2.3.3. Về tình hình tài chính

Trong năm 2024, tình hình tài chính của Công ty luôn được duy trì ổn định, hệ số thanh toán luôn ở mức cao do hoạt động hiệu quả và duy trì cơ cấu nguồn vốn hợp lý:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/giảm
Tổng tài sản (1)	Tỉ đồng	6.468,25	6.466,97	(1,28)
Tài sản ngắn hạn (2)	Tỉ đồng	5.515,84	5.473,45	(42,39)
Tổng nguồn vốn (3)	Tỉ đồng	6.468,25	6.466,97	(1,28)
Nợ phải trả (4)	Tỉ đồng	1.482,43	1.357,35	(125,08)
Nợ phải trả ngắn hạn (5)	Tỉ đồng	1.440,72	1.326,64	(114,08)
Hệ số thanh toán tổng quát (6) = (1)/(4)	Lần	4,36	4,76	0,4
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn (7) = (2)/(5)	Lần	3,83	4,13	0,3

Công ty không phát sinh huy động vốn bằng trái phiếu; sử dụng vốn vay ngân hàng hiệu quả, đúng mục đích; các khoản nợ, nợ vay và lãi vay đều được thanh toán đúng hạn.

2.4. Kết quả rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty ngày càng hoàn thiện và duy trì hiệu quả. Qua quá trình rà soát một số quy trình, UBKT nhận thấy:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty được duy trì hoạt động ổn định và ngày càng đạt hiệu quả cao;
 - Qua rà soát, UBKT không phát hiện lỗ hổng trọng yếu nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty;
 - Mức độ tuân thủ các quy trình, quy định của các đơn vị được kiểm toán ở mức cao, không phát hiện sai phạm nào ở mức độ trọng yếu;
- Các quy trình hoạt động được điều chỉnh và bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Duy trì đều đặn công tác đánh giá nội bộ và kiểm định hệ thống chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001...

2.5. Kết quả giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về các lĩnh vực: quản lý thuế, môi trường, quản lý tài nguyên, khoáng sản... không để xảy ra tình trạng nợ đọng thuế.



2. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

2.6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

- Trong quá trình kiểm toán, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện, hỗ trợ và chủ động phối hợp chặt chẽ với UBKT thông qua việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các quy trình, các tài liệu và báo cáo liên quan tới các hoạt động quản trị, điều hành Công ty;
- Các cuộc họp quan trọng của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc luôn có sự tham gia của UBKT. Theo đó, UBKT đưa ra tư vấn quan trọng đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng, điều chỉnh các mục tiêu chiến lược và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Ngoài ra, trong năm 2024, các thành viên của UBKT đã kiểm toán Báo cáo Phát triển bền vững năm 2023 và thẩm định lại một số nội dung trọng yếu của các báo cáo, tài liệu của Công ty trước khi công bố ra bên ngoài.

3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính thượng tôn pháp luật của Công ty, UBKT kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc một số vấn đề sau:

- Thích ứng với biến động kinh tế toàn cầu: tăng cường phân tích và dự báo thị trường, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, xây dựng các kịch bản ứng phó với những rủi ro như lạm phát, suy thoái kinh tế và biến động trong chuỗi cung ứng;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm: duy trì hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả và đầu tư ứng dụng công nghệ mới, đẩy mạnh R&D;
- Cải tiến liên tục quy trình nội bộ: thường xuyên cập nhật và cải tiến quy trình kiểm soát, song song tổ chức đào tạo, truyền thông cho cán bộ nhân viên về quy trình cập nhật, văn hóa tuân thủ và quản lý rủi ro hiệu quả trong toàn Công ty.
- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Đánh giá tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro và các quy trình hoạt động khác;
- Giám sát tình hình hoạt động và tình hình thực hiện các mục tiêu chiến lược, mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2025;
- Rà soát BCTC hàng quý, phối hợp với kiểm toán độc lập trong công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2025;
- Hỗ trợ các đơn vị triển khai toàn diện công tác quản lý rủi ro năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của Công ty.

4. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM NĂM 2025



Báo cáo của Ban Quan hệ Cổ đông

1. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1.1. Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Địa chỉ:

Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

02433 685 826

Fax:

02433 686 652

Email:

quanhecodong@vicostone.com

Trang quan hệ cổ đông:

<https://vicostone.com/vi-vn/investor-news>

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU (tại ngày 13 tháng 12 năm 2024)

Vốn điều lệ đăng kí:

1.600.000.000.000 đồng

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết:

160.000.000 cổ phần

Mã chứng khoán: VCS

Được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 17/12/2007.

Loại cổ phần:

Phổ thông

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:

160.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng:

160.000.000

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:

0

Số lượng cổ phiếu quỹ:

0

Mệnh giá:

10.000 đồng

Năm tài chính kết thúc vào ngày:

31/12

Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

1. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)

1.2. Cơ cấu cổ đông (Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu kí và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 13/12/2024)

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu (%)	Cơ cấu cổ đông	
					Cá nhân	Tổ chức
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	1	134.647.082	84,154%	0	1
3	Công đoàn Công ty	1	6.000	0,004%	0	1
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
5	Cổ đông khác	5.337	25.346.918	15,842%	5.281	54
TỔNG CỘNG		5.337	160.000.000	100%	5.281	56
Trong đó:						
- Trong nước		5.210	157.208.969	98,256%	5.180	31
- Nước ngoài		127	2.791.031	1,744%	101	25

1.3. Thông tin về cổ đông lớn (Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu kí và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 13/12/2024)

(sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỉ lệ CP nắm giữ/ CP đang lưu hành (%)
		Cổ đông Nhà nước	Cổ đông lớn				
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh A&A		x	104961939	20/10/2010	134.647.082	84,154%

1.4. Thông tin sở hữu cổ phần của người nội bộ (Căn cứ Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu kí và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng kí cuối cùng ngày 13/12/2024)

(thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm toán)

TT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đến cuối kì	Tỉ lệ sở hữu/ Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	• Chủ tịch HĐQT	5.983.581	3,740
2	Ông Nguyễn Quang Hưng	• Thành viên HĐQT • Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	0	0
3	Ông Phạm Anh Tuấn	• Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/04/2024)	10.113	0,006
4	Bà Trần Lan Phương	• Thành viên HĐQT • Ủy viên Ủy Ban Kiểm toán	18	0
5	Ông Phạm Trí Dũng	• Thành viên HĐQT • Tổng Giám đốc	353.391	0,221
6	Bà Lê Thị Minh Thảo	• Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 12/04/2024)	0	0
7	Ông Lưu Công An	• Phó Tổng Giám đốc	206.261	0,129
8	Ông Nguyễn Chí Công	• Phó Tổng Giám đốc	10.975	0,007
9	Ông Đồng Quang Thúc	• Phó Tổng Giám đốc	10	0
10	Ông Nguyễn Quang Anh	• Phó Tổng Giám đốc	51	0
11	Bà Trần Thị Thu Hương	• Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25/09/2024)	0	0
12	Bà Nguyễn Phương Anh	• Kế toán trưởng	0	0
TỔNG			6.564.400	4,103%

1.5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan Trong năm 2024, Vicostone không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ - thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

1.6. Giao dịch cổ phiếu quỹ Trong năm 2024, Vicostone không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

1. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG (Tiếp theo)

1.7. Chính sách quan hệ cổ đông tại Vicostone

Đối xử bình đẳng với cổ đông, nhà đầu tư

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone đã xác định rõ rằng việc bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông, nhà đầu tư là yếu tố cốt lõi trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Công ty luôn cam kết thực hiện các chuẩn mực quản trị hiện đại, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật nhằm tạo dựng niềm tin và sự hài lòng lâu dài cho tất cả các cổ đông, nhà đầu tư.

Bên cạnh việc các quyền lợi của cổ đông được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty, đồng thời được luật pháp Việt Nam bảo vệ một cách chặt chẽ, Vicostone còn chú trọng xây dựng và triển khai các chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông với tầm nhìn chiến lược và cam kết minh bạch. Những chính sách này không chỉ đảm bảo quyền lợi của cổ đông lớn mà còn quan tâm đến cổ đông nhỏ, đảm bảo không có sự phân biệt nào giữa cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài.

Vicostone luôn duy trì việc công bố thông tin một cách chính xác, minh bạch và kịp thời, giúp mọi cổ đông, nhà đầu tư có đầy đủ dữ liệu để ra quyết định, đảm bảo mọi cổ đông đều được cung cấp đầy đủ các thông tin như nhau.

Đặc biệt, trang Quan hệ cổ đông trên website chính thức của Vicostone đã được xây dựng và vận hành như một kênh thông tin hiệu quả, giúp cổ đông và nhà đầu tư tiếp cận nhanh chóng và dễ dàng với các tài liệu, báo cáo, và thông tin quan trọng về hoạt động của

Công ty. Giao diện thân thiện và trực quan của trang web là minh chứng cho nỗ lực không ngừng của Vicostone trong việc tối ưu hóa trải nghiệm của cổ đông.

Ban Quan hệ Cổ đông của Vicostone luôn đóng vai trò là cầu nối vững chắc giữa Công ty và cổ đông, nhà đầu tư, tiếp nhận và xử lý các yêu cầu cung cấp thông tin qua nhiều kênh như email, điện thoại và trang web. Đây không chỉ là sự đảm bảo về quyền lợi thông tin của cổ đông mà còn thể hiện sự minh bạch, chuyên nghiệp và cam kết gắn bó lâu dài của Vicostone với cộng đồng nhà đầu tư.

Chính sách đối xử bình đẳng không chỉ thể hiện trách nhiệm của Vicostone trong việc duy trì các chuẩn mực quản trị tốt mà còn là cam kết lâu dài của Công ty trong việc xây dựng niềm tin, tạo dựng giá trị bền vững và thúc đẩy sự phát triển chung của cộng đồng nhà đầu tư. Công ty cũng không ngừng cải tiến các quy trình quản trị nhằm tạo môi trường đầu tư công bằng, chuyên nghiệp và bền vững. Sự bình đẳng trong đối xử với cổ đông không chỉ là trách nhiệm mà còn là cam kết quan trọng của Vicostone trên hành trình phát triển và tạo dựng giá trị bền vững trong 22 năm qua.

Tuân thủ quy định về công bố thông tin, tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin cung cấp

Vicostone luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các quyền lợi của cổ đông như nhận cổ tức, biểu quyết, đề cử thành viên HĐQT, thông qua báo cáo tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trọng yếu, và tiếp cận thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh đều được đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ và minh bạch.

Tại các cuộc ĐHĐCĐ thường niên, Chủ tịch HĐQT cùng các thành viên HĐQT luôn tham dự đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao nhất, sẵn sàng lắng nghe, giải đáp mọi thắc mắc và cung cấp các thông tin cần thiết theo yêu cầu của cổ đông, nhằm đảm bảo mọi cổ đông đều nhận được câu trả lời thỏa đáng về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, các cuộc họp ĐHĐCĐ đều có sự tham gia của đại diện từ đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Sự hiện diện của đơn vị kiểm toán giúp đảm bảo tính khách quan, minh bạch và chuyên nghiệp trong việc giải quyết các yêu cầu, thắc mắc của cổ đông liên quan đến công tác kiểm toán báo cáo tài chính. Các đại diện kiểm toán cũng sẵn sàng cung cấp thêm thông tin hoặc làm rõ các vấn đề mà cổ đông quan tâm, góp phần xây dựng niềm tin và sự đồng thuận giữa Công ty và cổ đông. Đây không chỉ là sự cam kết về tính minh bạch trong quản trị mà còn thể hiện sự tôn trọng và quan tâm của Vicostone đối với cổ đông.

Biên bản họp ĐHĐCĐ của Vicostone được ghi chép chính xác, đầy đủ các nội dung tại cuộc họp và các câu hỏi của cổ đông theo quy định pháp luật, đồng thời được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ tới Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và trên website của Vicostone trong vòng 24 giờ sau cuộc họp. Tất cả nội dung thông tin trước khi công bố đều được Ban Quan hệ Cổ đông trình báo cáo tới các thành viên HĐQT, Ban TGD, bộ phận phụ trách quan hệ công chúng và các đơn vị chức năng liên quan để giám sát, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đầy đủ, giúp các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan chủ động nắm bắt thông tin.

Với mục tiêu nâng cao tính minh bạch và mức độ tin cậy của số liệu cung cấp, Vicostone lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (một trong số các đơn vị kiểm toán có uy tín nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị Công ty đồng thời thực hiện các chương trình kiểm toán nội bộ đối với báo cáo tài chính quý (do công ty tự lập), báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đảm bảo báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, không phát sinh bất thường hay có vấn đề phải lưu ý đối với các giao dịch với các bên liên quan và không có bất kì dấu hiệu nào vi phạm tính độc lập và nguyên tắc bảo mật thông tin của đơn vị thực hiện kiểm toán.

1.7. Chính sách quan hệ cổ đông tại Vicostone (Tiếp theo)

Triển khai nhiều kênh cung cấp thông tin khác nhau cho cổ đông và nhà đầu tư

Vicostone sử dụng đa dạng các kênh để công bố thông tin và tương tác với cổ đông, bao gồm: website chính thức, các phương tiện truyền thông đại chúng, các buổi gặp gỡ trực tiếp với cổ đông, nhà đầu tư, phóng viên báo chí và các bên liên quan... đồng thời liên tục nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các kênh thông tin. Nhờ đó, các định hướng phát triển, chiến lược, kết quả kinh doanh và tình hình quản trị công ty luôn được cập nhật đầy đủ, kịp thời, giúp cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt thông tin một cách toàn diện và tin cậy.

Vicostone cam kết thực hiện công bố thông tin minh bạch, đầy đủ, và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Tất cả thông tin được cập

nhật chính xác, kịp thời và đang từng bước triển khai để công bố song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh) toàn diện trên website chính thức của Công ty cũng như các kênh truyền thông khác, nhằm đảm bảo tính minh bạch và dễ dàng tiếp cận đối với cổ đông và nhà đầu tư.

Không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ quy định, Vicostone còn chủ động chia sẻ các thông tin trọng yếu có thể ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư. Những nội dung này bao gồm ước tính kết quả kinh doanh hàng quý, thông tin về các sản phẩm mới, các chiến lược phát triển dài hạn, cũng như các thay đổi quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.8. Chính sách cổ tức và tỉ lệ chi trả cổ tức

Thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

Việc chi trả cổ tức cho cổ đông được Công ty thực hiện sau khi đã hoàn tất trích lập các quỹ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Tỉ lệ và hình thức chi trả cổ tức hàng năm được HĐQT phê chuẩn trên cơ sở đề xuất của HĐQT, đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

- **Kinh doanh có lãi:** Chỉ chi trả cổ tức khi Công ty kinh doanh có lãi, đã trích lập đầy đủ các quỹ, hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
- **An toàn tài chính:** Sau khi chi trả cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn phải trả;
- **Hài hòa mục tiêu:** Đảm bảo quyền lợi của cổ đông đồng thời đáp ứng nhu cầu vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty;
- **Công bằng theo tỉ lệ sở hữu:** Cổ đông nhận cổ tức tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phiếu, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

Những nguyên tắc này giúp Vicostone duy trì sự cân bằng giữa việc tạo giá trị cho cổ đông và đảm bảo nguồn lực tài chính cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2024 của Vicostone cụ thể như sau:

Năm	Tỉ lệ cổ tức	Số tiền cổ tức đã trích trong năm (đồng)	Số tiền cổ tức đã thanh toán trong năm (đồng)	Ghi chú
2007	14%	3.354.483.463	3.284.483.463	Trích từ LNST năm 2006
2008	20%	14.717.824.240	14.787.824.240	Trích từ LNST năm 2007
2009	-	1.497.600.000	1.497.600.000	Trích từ LNST năm 2008
2010	35%	53.625.000.000	53.625.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2009 Trích 15% từ LNST năm 2010
2011	5%	9.942.391.000	10.533.300.000	Trích từ LNST năm 2010
2012	20%	105.998.502.000	106.427.397.000	Trích từ LNST năm 2011
2013	-	-	124.536.000	-
2014	25%	111.298.527.500	26.495.156.100	Trích 5% từ LNST năm 2013 Trích 20% từ LNST năm 2014
2015	40%	169.597.804.000	169.571.493.275	Trích từ LNST năm 2015
2016	40%	190.797.404.000	275.186.472.700	Trích từ LNST năm 2016
	~ 13,21%	70.007.490.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2017	20%	120.000.000.000	120.012.199.500	Trích từ LNST năm 2017
	~ 33,33%	200.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2018	40%	476.800.000.000	388.181.228.100	Trích 20% từ LNST năm 2017 Trích 20% từ LNST năm 2018
	100%	800.000.000.000	-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2019	40%	627.200.000.000	713.512.226.500	Trích 40% từ LNST năm 2019
	2,04%	240.247.311.882	-	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2020	40%	630.400.000.000	630.400.000.000	Trích 20% từ LNST năm 2019 Trích 20% từ LNST năm 2020
2021	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2021
	3,09%	292.964.708.657		Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ
2022	60%	960.000.000.000	960.000.000.000	Trích 60% từ LNST năm 2022
2023	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2023
2024	40%	640.000.000.000	640.000.000.000	Trích 40% từ LNST năm 2024

Trong năm 2024, Vicostone đã thực hiện thanh toán tạm ứng cổ tức đầy đủ cho cổ đông theo chính sách chi trả cổ tức được HĐQT 2023 thông qua, cụ thể:

- **Tạm ứng bằng tiền lần 1 năm 2024:** 2.000 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 28/06/2024;
- **Tạm ứng bằng tiền lần 2 năm 2024:** 2.000 đồng/cổ phần và đã thanh toán vào ngày 23/12/2024.

2. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG TRONG NĂM 2024

Vicostone luôn cam kết cung cấp thông tin một cách thống nhất, minh bạch và trung thực, đồng thời sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc từ cổ đông, nhà đầu tư, chuyên gia phân tích và các bên liên quan. Việc này được thực hiện thông qua các hình thức như họp trực tiếp, liên hệ qua email của Ban Quan hệ cổ đông (quanhecodong@vicostone.com) hoặc truy cập vào website chính thức (www.vicostone.com). Vicostone đảm bảo đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông, không phân biệt quy mô sở hữu

(lớn hay nhỏ), loại hình (cá nhân hay tổ chức), hay quốc tịch (trong nước hay nước ngoài). Điều này thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm và cam kết minh bạch trong quản trị doanh nghiệp của Vicostone.

Trong năm 2024, Ban Quan hệ Cổ đông đã hoàn thành tốt công tác đối ngoại và chức năng công bố thông tin, tuân thủ chặt chẽ các quy định theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

cùng các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Trong năm 2024, Vicostone không ghi nhận bất kì vi phạm nào liên quan đến quy định pháp luật về công bố thông tin, thể hiện rõ sự tuân thủ, thượng tôn pháp luật, minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Bộ phận Quan hệ Cổ đông và Bộ phận Quan hệ Công chúng của Vicostone chịu trách nhiệm cập nhật thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời

và giám sát chặt chẽ các hoạt động truyền thông ra bên ngoài nhằm phục vụ cổ đông và nhà đầu tư. Vicostone không ngừng hướng tới tính minh bạch và trung thực trong mọi hoạt động quan hệ cổ đông, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, đồng thời bảo đảm tối đa quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.

Công ty cam kết công bố thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh và các sự kiện bất thường đúng thời hạn, đảm bảo tính minh

bạch, chính xác và trung thực. Trang Quan hệ cổ đông của Công ty (<https://vicostone.com/vi-vn/investor-news>) là nguồn thông tin chính thức, cung cấp các tài liệu quan trọng như báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, tài liệu họp ĐHĐCĐ và các báo cáo quản trị. Vicostone không chỉ đáp ứng nhu cầu thông tin của cổ đông mà còn khẳng định vị thế là doanh nghiệp hàng đầu với cam kết minh bạch và trách nhiệm cao.



Đoàn Chủ tịch điều hành Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Vicostone năm 2024

2. HOẠT ĐỘNG
QUAN HỆ CỔ
ĐÔNG TRONG
NĂM 2024 (Tiếp theo)

Công tác Quan hệ cổ đông trong năm 2024 của Vicostone đã đạt được các kết quả nổi bật sau:

- Vicostone tiếp tục khẳng định vị thế khi năm thứ 4 liên tiếp được vinh danh trong Top 10 Công ty niêm yết trên HNX quản trị công ty tốt nhất năm 2023 - 2024 tại Hội nghị doanh nghiệp thường niên năm 2024 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức. Đây là minh chứng cho những thành quả của Vicostone trong việc triển khai chiến lược quản trị linh hoạt, tiên tiến, chú trọng đến các giải pháp quản trị rủi ro để thích ứng trước biến động vĩ mô, đảm bảo hiệu quả của nguồn vốn và lợi ích của các bên liên quan.
- Báo cáo thường niên 2023 của Vicostone được tôn vinh trong Top 20 Báo cáo Thường niên tốt nhất - Nhóm phi tài chính tại Lễ trao giải Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết 2024. Với những cam kết mạnh mẽ trong việc báo cáo và công bố

thông tin, thực hiện tốt các quy định, thông lệ về quản trị tại doanh nghiệp, Vicostone đã có 11 năm liên tiếp nắm giữ giải thưởng này.

- Báo cáo Phát triển bền vững 2023 của Công ty cũng lọt Top 10 Giải thưởng Báo cáo Phát triển bền vững - một hạng mục giải thưởng của Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2024. Các giải thưởng cho Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững đạt được trong năm 2024 sẽ trở thành động lực để Vicostone tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị và tăng cường sự minh bạch trong công bố thông tin, góp phần củng cố vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước trong việc tiếp cận các thông tin liên quan tới doanh nghiệp.

3. KẾ HOẠCH HOẠT
ĐỘNG QUAN HỆ
CỔ ĐÔNG TRONG
NĂM 2025

Ban Quan hệ Cổ đông của Vicostone cam kết thực hiện xuất sắc nhiệm vụ quan hệ nhà đầu tư - cổ đông, nhằm đảm bảo thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cung cấp một cách minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời. Điều này thể hiện rõ trách nhiệm của Vicostone đối với các cổ đông và nhà đầu tư, góp phần xây dựng niềm tin và sự gắn kết chặt chẽ giữa các bên.

Trên tinh thần cam kết minh bạch và trách nhiệm cao, Ban Quan hệ Cổ đông đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2025, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- **Cung cấp thông tin chính xác và kịp thời:** Đảm bảo cung cấp thông tin trung thực về tình hình hoạt động của Công ty thông qua website chính thức, không chỉ giới hạn ở các nội dung bắt buộc theo quy định pháp luật mà còn bao gồm các thông tin hữu ích khác nhằm nâng cao sự minh bạch và hỗ trợ cổ đông, nhà đầu tư đưa ra quyết định hiệu quả.
- **Đa dạng hóa kênh thông tin:** Mở rộng và nâng cao chất lượng các kênh giao tiếp với nhà đầu tư và cổ đông, bao gồm gặp gỡ trực tiếp, điện thoại, email..., đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và minh bạch trong công tác quan hệ cổ đông và nhà đầu tư.
- **Nâng cao chất lượng công bố thông tin:** Duy trì và cải thiện các tiêu chuẩn trong công bố thông tin, đảm bảo tính chuẩn mực, minh bạch, kịp thời, độ trung thực và tin cậy, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định và bền vững của Vicostone trên thị trường chứng khoán.
- **Công bố thông tin bằng tiếng Anh:** Triển khai thực hiện công bố thông tin định kỳ bằng tiếng Anh, đồng thời với công bố bằng tiếng Việt theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 5 Thông tư 96/2020/TT-BTC, đảm bảo các cổ đông và nhà đầu tư quốc tế có thể tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời, tăng cường tính minh bạch và mở rộng khả năng tiếp cận thông tin của Công ty trên thị trường quốc tế.
- **Tham gia đào tạo nâng cao chuyên môn:** Chủ động tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức, nhằm cập nhật kiến thức và cải thiện hiệu quả trong công tác quản trị; Triển khai chương trình đào tạo về Thực hành khuôn khổ E-S-G đối với toàn thể thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự chủ chốt của Công ty, nhằm vun đắp nội lực, hiện thực hóa mọi cam kết để tạo dựng giá trị bền vững, sản xuất kinh doanh xanh theo định hướng ESG và NetZero, hướng tới sự phát triển cân bằng và hài hòa trong dài hạn cho tất cả các bên liên quan trong đó có cộng đồng và xã hội.

Những nhiệm vụ trên không chỉ củng cố vị thế của Vicostone trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp mà còn khẳng định cam kết của Công ty đối với cổ đông và nhà đầu tư.

Quý cổ đông và nhà đầu tư có thể liên lạc với Ban Quan hệ Cổ đông Vicostone qua địa chỉ email: quanhecodong@vicostone.com.



06 Báo cáo phát triển bền vững



BQ8836 - Michelangelo™

Cam kết và định hướng phát triển bền vững	186
Gắn kết các bên liên quan	190
Trách nhiệm với môi trường	202
Trách nhiệm với khách hàng	238
Trách nhiệm với người lao động	260
Trách nhiệm với cộng đồng	270

Cam kết và định hướng phát triển bền vững

1. CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vicostone luôn coi phát triển bền vững là trọng tâm và kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị công ty, đầu tư nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực. Công ty chủ trương lấy văn hóa kinh doanh có ý thức và hành động vì lợi ích của con người, xã hội làm nguyên tắc cơ bản trong mọi hoạt động; coi việc thỏa mãn yêu cầu của khách hàng, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, an toàn sức khỏe nghề nghiệp là nền tảng để phát triển bền vững.



**Phát triển con người
– nội lực của doanh nghiệp**



**Thượng tôn pháp luật,
chính trực và minh bạch**



**Chung tay vì cuộc sống
hạnh phúc và tốt đẹp hơn
cho cộng đồng, xã hội**



**Hiện thực hóa mọi cam kết
với các bên liên quan**



**Sử dụng tài nguyên
hiệu quả, áp dụng công nghệ
xanh, sạch, bền vững**

VICOSTONE® LUÔN COI
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
LÀ TRỌNG TÂM VÀ KIM CHỈ
NAM CHO MỌI HOẠT ĐỘNG

2. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN VỚI 17 MỤC TIÊU PTBV CỦA LIÊN HỢP QUỐC

Vicostone xây dựng chiến lược phát triển bền vững trên nguyên tắc hiện thực hóa cam kết với các bên liên quan, gắn kết chặt chẽ với 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc, hoạt động hiệu quả để cho đi nhiều hơn vì cuộc sống hạnh phúc hơn cho cộng đồng xã hội.

- Tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn, hoạt động hiệu quả để tạo ra những giá trị hài hòa cho các bên liên quan;
- Lấy sự bền vững của môi trường sinh thái và xã hội làm nền tảng;
- Hành động và nỗ lực không ngừng với triết lý “sống là cho đi”;
- Góp phần vào nỗ lực chung xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp với tư duy kinh doanh có ý thức và xã hội văn minh, tri thức, sẻ chia vì cuộc sống tốt đẹp hơn mỗi ngày.

Vicostone cam kết góp phần đạt được các mục tiêu PTBV của Liên hợp quốc trên các khía cạnh sau:

Kinh tế



- SDG 8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
- SDG 9 Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
- SDG 11 Các thành phố và cộng đồng bền vững
- SDG 12 Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

Môi trường



- SDG 6 Nước sạch và vệ sinh
- SDG 7 Năng lượng sạch và giá thành hợp lý
- SDG 12 Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
- SDG 13 Hành động về khí hậu
- SDG 14 Tài nguyên và môi trường biển

Xã hội



- SDG 3 Sức khỏe và có cuộc sống tốt
- SDG 4 Giáo dục có chất lượng
- SDG 5 Bình đẳng giới
- SDG 8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
- SDG 10 Giảm bất bình đẳng
- SDG 11 Các thành phố và cộng đồng bền vững
- SDG 12 Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
- SDG 16 Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ
- SDG 17 Quan hệ đối tác vì các mục tiêu

Quản trị doanh nghiệp



- SDG 8 Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế
- SDG 9 Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng
- SDG 17 Quan hệ đối tác vì các mục tiêu

Gắn kết các bên liên quan

Xác định doanh nghiệp chỉ có thể phát triển bền vững trong mối quan hệ tổng hòa, đồng hành với các bên liên quan, Vicostone lấy hiện thực hóa mọi cam kết, đảm bảo sự hài hòa lợi ích với các bên liên quan, thượng tôn pháp luật, xây dựng và duy trì mối quan hệ trên tinh thần tôn trọng và hợp tác, thấu hiểu và đồng hành là kim chỉ nam cho mọi quyết định và chương trình hành động.

Mọi thông tin, ý kiến phản hồi, nhu cầu và mối quan tâm của các bên liên quan là yếu tố quan trọng tác động tới cách thức vận hành, quản lí cũng như xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn của Công ty. Vicostone cam kết đồng hành cùng các bên liên quan để xây dựng môi trường sống, làm việc hạnh phúc, văn minh hơn, cảm hứng hơn mỗi ngày.



Các bên liên quan trọng yếu của Vicostone bao gồm:



1. HÀNH ĐỘNG HIỆU QUẢ DỰA TRÊN THẤU HIỂU MONG MUỐN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
<div> Cổ đông và nhà đầu tư</div>	<ul style="list-style-type: none">Hiệu quả hoạt động kinh tế;Thông tin công bố đầy đủ, minh bạch, chính xác và nhanh chóng;Đảm bảo quyền và lợi ích công bằng giữa các Cổ đông và Nhà đầu tư;Doanh nghiệp có năng lực quản trị hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững và gặt hái thành công;Được trao đổi hai chiều với doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none">Duy trì và mở rộng quan hệ với các Cổ đông và các Nhà đầu tư;Tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, đảm bảo tính minh bạch;Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích của các Cổ đông và Nhà đầu tư.	<ul style="list-style-type: none">Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên/bất thường;Lấy ý kiến bằng văn bản;Hòm thư điện tử quanhecodong@vicostone.com) và hotline - liên hệ trực tiếp với thành viên Ban Quan hệ Cổ đông;Các nền tảng mạng xã hội của Công ty.	<ul style="list-style-type: none">Tổ chức họp Đại hội Cổ đông thường niên là nơi gặp gỡ, tổng kết công tác SXKD, công tác quản trị trong năm qua, đề ra và thống nhất kế hoạch hành động giai đoạn tiếp theo. Đại hội Cổ đông thường niên Vicostone năm 2024 được tổ chức vào 12/4/2024 với sự tham gia của các cổ đông đại diện cho 143,6 triệu cổ phiếu, tương đương 89,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;Công ty đồng thời tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung quan trọng khác;Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;Cung cấp đầy đủ, minh bạch, kịp thời các thông tin về hoạt động SXKD cho các Cổ đông, Nhà đầu tư;Ứng xử công bằng với tất cả các Cổ đông;Thực hiện và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của một Công ty niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán, quảng bá thương hiệu VICOSTONE® đến các Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán;Năm 2024, Vicostone thông qua chi trả cổ tức 2 lần: Tháng 6/2024, chi trả cổ tức tạm ứng lần 1 - tỉ lệ 20%; Tháng 12/2024, chi trả cổ tức tạm ứng lần 2 - tỉ lệ 20%.
<div> Người lao động</div>	<ul style="list-style-type: none">Môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, gắn kết, không phân biệt đối xử;Chính sách lương, thưởng hấp dẫn, công bằng, chế độ phúc lợi đa dạng, cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác;Cá nhân có cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp, phát huy năng lực bản thân;Những thành tựu và đóng góp của cá nhân được ghi nhận.	<ul style="list-style-type: none">Tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác trong công việc, xây dựng tinh kỉ luật, tác phong công nghiệp cho người lao động;Tăng cường và nâng cao sự gắn bó, trung thành của người lao động;Đánh giá nhằm cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động;Tuyên truyền CBCNV tham gia và đóng góp giá trị cho cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none">Hội nghị người lao động được tổ chức hàng năm;Hòm thư góp ý được đặt tại các vị trí cộng đồng trong Công ty;Trực tiếp thông qua Phòng Nhân sự Công ty;Trao đổi với cán bộ quản lí trực tiếp;Các kênh truyền thông nội bộ và trang mạng xã hội của Công ty;Hòm thư điện tử và số điện thoại của Công ty.	<ul style="list-style-type: none">Vicostone triển khai các biện pháp đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong năm không có người lao động nào bị cho thôi việc vì thiếu việc;Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, đề cao tính gắn kết, sẻ chia thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao, gắn kết cộng đồng;Mang lại cho nhân viên cơ hội học tập và phát triển, 100% nhân viên được đánh giá năng lực định kì, là cơ sở để đề xuất đào tạo nâng cao kĩ năng công việc cần thiết, cũng như đào tạo đội ngũ quản lí/lãnh đạo kế cận;Khảo sát và đo lường mức độ hạnh phúc trong công việc với 100% sự tham gia của CBCNV, từ đó lắng nghe ý kiến người lao động, đưa ra các giải pháp kịp thời và phù hợp.

1. HÀNH ĐỘNG HIỆU QUẢ DỰA TRÊN THẤU HIỂU MONG MUỐN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
<div> Khách hàng</div>	<ul style="list-style-type: none">• Cam kết về chất lượng sản phẩm /dịch vụ;• Dễ dàng tiếp cận thông tin về sản phẩm/dịch vụ qua các kênh thông tin;• Được hỗ trợ cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, được tư vấn chất lượng để đưa ra quyết định lựa chọn sản phẩm/dịch vụ;• Hoạt động chăm sóc khách hàng tốt, được giải quyết khiếu nại, bảo hành nhanh chóng, thuận tiện với các điều khoản rõ ràng;• Công ty có chiến lược phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.	<ul style="list-style-type: none">• Nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm và chính sách, dịch vụ của Vicostone;• Tăng mức độ nhận biết và mức độ yêu thích của người tiêu dùng với thương hiệu VICOSTONE®.	<ul style="list-style-type: none">• Phiếu khảo sát, phỏng vấn về chất lượng dịch vụ, chất lượng sản phẩm, xu hướng tiêu dùng...;• Góp ý trực tuyến hoặc trực tiếp với bộ phận chăm sóc khách hàng tại showroom;• Hộp thư điện tử và số điện thoại Công ty;• Các trang mạng xã hội của Công ty.	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện khảo sát thị trường định kì để nắm bắt và dự báo xu hướng tiêu dùng, từ đó phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng thị hiếu và nhu cầu của khách hàng;• Mở rộng hệ thống các nhà phân phối, đại lí để tăng độ phủ và phục vụ khách hàng trên khắp các vùng miền một cách nhanh nhất, sản phẩm VICOSTONE hiện đã có mặt trên khắp 63 tỉnh thành trên cả nước;• Tham gia các triển lãm sản phẩm trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm tới khách hàng. Năm 2024, Vicostone tham gia một số triển lãm ngành nội thất uy tín thế giới như: Triển lãm Interior Design Show – IDS (Canada) 2024, Triển lãm Nội thất và Xây dựng Việt Nam (VIBE) 2024, Triển lãm Quốc tế Vietbuild, Triển lãm Công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội 2024...;• Đào tạo, phát triển đội ngũ chăm sóc khách hàng và giải quyết khiếu nại chuyên nghiệp, tận tâm;• Liên tục rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lí khiếu nại của khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng;• Mở rộng kênh tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng tại phòng chăm sóc khách hàng, qua thư điện tử, đường dây nóng...;• Xây dựng hệ thống bán hàng trực tuyến và thực hiện các chương trình kích cầu mua hàng qua hình thức khuyến mãi, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận sản phẩm và dịch vụ của Vicostone cũng như bước đầu thay đổi hành vi của người tiêu dùng trong bối cảnh xu hướng mua sắm trực tuyến phát triển mạnh mẽ;• Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng để phát huy các điểm mạnh và cải thiện các hạn chế, qua đó đem lại dịch vụ có giá trị tốt nhất để đáp ứng kì vọng của khách hàng;• Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động theo tiêu chuẩn ESG, NetZero hướng tới sản xuất xanh, quản trị xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các dòng sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường và sức khỏe con người.
<div> Đối tác và nhà cung cấp</div>	<ul style="list-style-type: none">• Sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà cung cấp;• Sự bình đẳng, công bằng, minh bạch và hợp tác trên tinh thần song phương cùng có lợi;• Doanh nghiệp không tiết lộ thông tin bí mật của đối tác cho đối thủ cạnh tranh của họ.	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo hợp tác trên tinh thần tôn trọng và nguyên tắc “đôi bên cùng có lợi”;• Đảm bảo thực thi và tuân thủ các nghĩa vụ và cam kết giữa các liên quan;• Tôn trọng và cam kết đảm bảo an toàn thông tin của đối tác.	<ul style="list-style-type: none">• Đánh giá, gặp gỡ đối tác định kì;• Tiếp nhận phản hồi thông qua các phòng ban trao đổi, làm việc trực tiếp với đối tác, nhà cung cấp;• Hộp thư điện tử, số điện thoại của Công ty.	<ul style="list-style-type: none">• Trao đổi thông tin minh bạch trong quá trình đánh giá đối tác, đàm phán hợp đồng;• Cập nhật quy trình đánh giá đối tác, nhà cung cấp định kì theo tháng/quý/năm, tập trung vào khía cạnh sản xuất an toàn, đảm bảo môi trường và thực hiện cam kết với các bên liên quan;• Tham gia các hội thảo, chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong ngành, tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác mới;• Nhận ý kiến góp ý qua đường dây nóng, hộp thư điện tử, đối thoại trực tiếp và phản hồi kịp thời.

1. HÀNH ĐỘNG HIỆU QUẢ DỰA TRÊN THẤU HIỂU MONG MUỐN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan tâm của các bên liên quan	Mục tiêu Vicostone hướng đến	Kênh tiếp nhận và trao đổi thông tin	Hành động của Vicostone
<div> Cơ quan Nhà nước</div>	<ul style="list-style-type: none">Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật nói chung và các quy định của cơ quan quản lý địa phương nói riêng;Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước;Sự tham gia tích cực của Công ty vào các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức.	<ul style="list-style-type: none">Tham gia hoàn thiện các quy định pháp luật, quy định quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty;Thực hiện trọn vẹn trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước theo quy định;Đóng góp tích cực cho các hoạt động do cơ quan Nhà nước tổ chức.	<ul style="list-style-type: none">Đối thoại trực tiếp thông qua các chương trình gặp gỡ doanh nghiệp, hội thảo, diễn đàn kinh tế và phát triển bền vững...;Các chương trình đào tạo, cập nhật văn bản, quy định pháp luật mới do cơ quan có thẩm quyền tổ chức;Thông qua các đơn vị phòng ban làm việc trực tiếp với cơ quan Nhà nước;Hòm thư điện tử, số điện thoại Công ty.	<ul style="list-style-type: none">Liên tục cập nhật các văn bản pháp luật mới có liên quan tới lĩnh vực hoạt động của Công ty;Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước theo quy định;Nghiêm túc chấp hành các quy định và thời gian về nghĩa vụ thuế. Năm 2024, Vicostone đóng góp 223,12 tỉ đồng vào ngân sách Nhà nước;Tham gia các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chung tay cùng Chính phủ trong các hoạt động hỗ trợ đồng bào trên khắp cả nước, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân. Công ty cùng Tập đoàn Phenikaa luôn dành ngân sách để tham gia, hưởng ứng các chương trình phát động của Nhà nước, Chính phủ như hỗ trợ các địa phương ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, xây dựng nhà tình nghĩa, tạo sinh kế cho các gia đình khó khăn, phòng chống dịch bệnh...
<div> Cơ quan thông tấn báo chí</div>	<ul style="list-style-type: none">Cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho cơ quan báo chí.	<ul style="list-style-type: none">Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin với báo chí;Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp uy tín, minh bạch.	<ul style="list-style-type: none">Đối thoại trực tiếp thông qua họp báo, đại hội, các chương trình có mời báo chí được Công ty tổ chức hàng năm;Gặp gỡ báo chí định kì;Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty.	<ul style="list-style-type: none">Duy trì mối liên hệ với các cơ quan báo chí và tổ chức họp báo cho các sự kiện quan trọng khi cần;Cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chính xác, thường xuyên, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, hợp tác;Xây dựng và duy trì văn hóa chia sẻ để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng giữa các cơ quan báo chí.
<div> Cộng đồng và xã hội</div>	<ul style="list-style-type: none">Doanh nghiệp không gây ô nhiễm môi trường, không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh;Việc làm của nguồn nhân lực tại địa phương;Doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng địa phương, hoạt động thiện nguyện, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn...	<ul style="list-style-type: none">Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và cộng đồng xã hội, đảm bảo môi trường an toàn, lành mạnh;Góp phần vào sự phát triển bền vững chung của địa phương và cộng đồng, xã hội;Gắn sự phát triển của Công ty với trách nhiệm xã hội, đặc biệt các vấn đề môi trường an toàn, an sinh tại cộng đồng và xã hội nói chung, địa phương nói riêng.	<ul style="list-style-type: none">Trực tiếp thông qua Văn phòng Đảng Đoàn - đơn vị đại diện làm việc thường xuyên với địa phương và các tổ chức cộng đồng, xã hội;Hòm thư điện tử, số điện thoại của Công ty;Các trang mạng xã hội của Công ty.	<ul style="list-style-type: none">Đưa ra các chính sách tuyển dụng phù hợp với đối tượng người lao động địa phương, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân trên địa bàn; Tỷ lệ người lao động địa phương (nơi đặt trụ sở và các nhà máy sản xuất của Công ty) chiếm gần 80% tỉ lệ lao động của Công ty;Tích cực hưởng ứng các phong trào xóa đói giảm nghèo, phát triển môi trường giáo dục, chăm sóc đối tượng chính sách, bảo vệ môi trường tại địa phương... Năm 2024, Vicostone tiếp tục triển khai chương trình thăm khám sức khỏe cho đối tượng chính sách tại huyện Thạch Thất, tặng bóng đèn chiếu sáng vì sức khỏe cho địa phương, trao tặng quà tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng nhà tình nghĩa...;Liên tục cải tiến hệ thống bảo vệ môi trường tại Công ty góp phần giữ gìn môi trường địa phương xanh - sạch - bền vững.

2. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA VICOSTONE VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Văn hóa kinh doanh có ý thức

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone xác định, phát triển kinh doanh hiệu quả và bền vững song hành với cân bằng lợi ích của các bên liên quan là kim chỉ nam cho mọi quyết định và hành động của mình. Công ty đặt trách nhiệm xã hội là yếu tố cốt lõi chi phối mục tiêu phát triển, để từng

ngày tạo dựng và vun đắp những giá trị tốt đẹp hơn cho cộng đồng hôm nay và thế hệ mai sau.

Hệ giá trị với 03 giá trị cốt lõi và 07 nét văn hóa đặc trưng được cụ thể hóa sau đây được coi là hạt nhân hình thành nên văn hóa Vicostone - **VĂN HÓA KINH DOANH CÓ Ý THỨC**.



Giá trị cốt lõi



Đáng tin cậy

Dám nghĩ dám làm, chính trực, chân thành và cam kết đến cùng vì lợi ích của tất cả các bên liên quan.



Tiên phong

Không ngừng học hỏi, đổi mới sáng tạo, dẫn đầu xu thế mới trên thị trường.



Truyền cảm hứng

Cam kết mang lại các sản phẩm chất lượng tốt nhất, thân thiện với người dùng, mẫu mã độc đáo phong phú, phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng và thị trường.

Nét văn hóa đặc trưng



2. QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA VICOSTONE VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Quy tắc ứng xử với các bên liên quan



Với Người lao động

Vicostone hiểu rằng giá trị và thành công của Công ty được tạo dựng bởi sự sáng tạo, lòng nhiệt huyết và tinh thần tuân thủ trong công việc của mỗi thành viên. Chính vì thế, Công ty xây dựng một môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, thân thiện và nêu cao tinh thần phân biệt để mỗi cá nhân có thể tự do phát huy tính sáng tạo, khai phá và giải phóng tiềm năng của bản thân, từ đó tạo ra sự khác biệt, góp phần vào sự phát triển của Công ty. Trên tinh thần thấu hiểu, quan tâm và sẻ chia, Vicostone sẽ trở thành ngôi nhà chung mà ở đó những ước mơ được chấp cánh, những hoài bão, khát vọng được đánh thức, vun đắp và thực hiện.



Với Cổ đông, Nhà đầu tư

Minh bạch, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác là định hướng hành động của Vicostone trong mối quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư.

Công ty cam kết mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc đầu tư, kinh doanh hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật cũng như cung cấp thông tin trung thực, kịp thời trong mọi công bố về tình hình quản trị và sản xuất kinh doanh.



Với Khách hàng, đối tác

Vicostone xác định khách hàng, đối tác là trung tâm cho mọi quyết định hành động, là tài sản và cũng chính là thành viên của Công ty, góp phần quan trọng giúp Công ty thực hiện thành công các chiến lược và mục tiêu đề ra.



Với Nhà cung cấp

Trong giao dịch với nhà cung cấp, Vicostone cam kết tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, tuân theo các nguyên tắc công bằng, khách quan và hài hòa lợi ích của cả đôi bên.

Đồng thời, Vicostone luôn ủng hộ các nhà cung cấp cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và cương quyết phản đối những hành vi vi phạm pháp luật hoặc phi đạo đức trong cạnh tranh.



Với Đối thủ cạnh tranh

Tại Vicostone, mọi đối thủ cạnh tranh trên thị trường đều được xem như người bạn để học hỏi, cạnh tranh lành mạnh trên tinh thần phát triển và cầu thị, cùng hoàn thiện, cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển chung của nền kinh tế, xã hội.



Với Cơ quan Nhà nước

Tôn trọng pháp luật, cam kết tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định/bộ luật ban hành của pháp luật; thực hiện đầy đủ và đúng hạn trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước; chính trực trong tất cả các mối quan hệ với cơ quan Nhà nước.

Cam kết không thực hiện các hành vi phi pháp, trái đạo đức để thu thập thông tin hoặc che giấu thông tin nhằm mang lại lợi ích riêng cho Công ty.

Sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác điều tra với cơ quan chức năng khi cần.



Với Cộng đồng, Xã hội

Vicostone với vai trò là một thành viên của cộng đồng, một "tế bào" của xã hội luôn xác định, cần thực hiện tốt trách nhiệm gìn giữ và bảo vệ môi trường, chung tay cùng Nhà nước và các bên liên quan trong nỗ lực chung cải thiện đời sống của con người, phát triển xã hội bằng các giải pháp sản xuất, khoa học, công nghệ hiện đại hơn, thông minh hơn.



Trách nhiệm với môi trường

1. PHÁT THẢI NHÀ KÍNH

Vicostone luôn nỗ lực để trở thành một trong những công ty dẫn đầu ngành sản xuất đá nhân tạo, không chỉ ghi dấu bằng sản phẩm chất lượng vượt trội mà còn ở những đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội. Công ty cam kết triển khai liên tục chiến lược giảm thiểu khí phát thải nhà kính (KNK) trong suốt quá

trình sản xuất kinh doanh, góp phần vào nỗ lực chung toàn cầu về giảm tác động của biến đổi khí hậu và hướng tới tương lai xanh.

Vicostone tiên phong nghiên cứu phát triển và ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật, công nghệ, vật liệu, năng lượng mới vào quy trình sản xuất, tạo sản phẩm xanh, an toàn, thân thiện

môi trường với chi phí tối ưu; đồng thời phát triển quỹ cây xanh nhằm hấp thụ lượng Carbon phát thải, tiến tới Net zero vào năm 2050. Chuỗi giá trị xanh của Vicostone tập trung vào 04 trụ cột chính: Sản xuất Xanh – Logistics thân thiện – Tiêu dùng bền vững – Phát triển rừng trong chuỗi giá trị lĩnh vực sản xuất công nghiệp.



1.1. Thống kê lượng phát thải khí nhà kính (KNK) năm 2024

Năm 2024 Vicostone chọn làm năm cơ sở để thực hiện kiểm kê, định lượng tất cả các nguồn phát thải KNK theo ISO 14067-1 với các loại khí phát thải: CO₂, CH₄, N₂O, HFC.

Các nguồn phát thải khí nhà kính tại Công ty theo các phạm vi cụ thể như sau:

· **Phát thải khí nhà kính trực tiếp (phạm vi 1):**

- Phát thải do việc đốt cháy nhiên liệu trong các nguồn tĩnh gây ra như: lò đốt gas cung cấp nhiệt năng cho công đoạn dưỡng hồ; bếp gas công nghiệp tại nhà ăn tập thể; máy phát điện dự phòng khi gặp sự cố mất điện;
- Phát thải từ việc đốt cháy nhiên liệu trong các nguồn di động gây ra như: hoạt động sử dụng xe nâng hàng, xe tải để vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm nội bộ, chôn đá, đóng hàng; sử dụng xe xúc lật trong việc quản lí nguyên vật liệu và chất thải;
- Phát thải khí nhà kính từ rò rỉ trực tiếp bao gồm bình chữa cháy CO₂, dung môi lạnh từ hệ thống điều hòa, làm lạnh, trạm xử lí nước thải sinh hoạt.

· **Phát thải khí nhà kính gián tiếp (phạm vi 2):**

Xuất phát từ các nguồn gián tiếp, chủ yếu từ việc sử dụng điện từ lưới điện quốc gia, sử dụng dành cho mục đích sản xuất, một phần nhỏ được sử dụng để cấp nguồn điện cho các khu vực sinh hoạt, bếp ăn tập thể...

· **Phát thải gián tiếp từ giao thông vận tải và từ các sản phẩm được tổ chức sử dụng (phạm vi 3):**

Bao gồm hoạt động vận chuyển thương mại, hoạt động vận chuyển hạ nguồn, hoạt động vận chuyển xử lí rác thải, nguyên vật liệu chính đưa vào sản xuất và nguyên vật liệu đóng gói và dịch vụ xử lí chất thải.

Thống kê phát thải khí nhà kính năm 2024 (*)

Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp			
Loại khí	Khối lượng KNK (kg)	Hệ số nóng lên toàn cầu GWP100	Khối lượng phát thải (tCO ₂ e)
CO ₂	872.672,29	1	872,67
CH ₄ - Hóa thạch	60,77	29,8	1,81
CH ₄ - Sinh học	4.689,52	27	126,40
N ₂ O	100,58	273	27,46
HFC-32	21,00	771	16,19
HFC-125	21,00	3.740	78,54
HFC-134A	0	1.530	0
HFC-143A	0	5.810	0
HCFC-22	0	1.960	0
Tổng			1.123,07
Phạm vi 2: Gián tiếp từ năng lượng điện lưới quốc gia			
CO ₂ e	-	0,6592	8.727,61
Phạm vi 3- cap 3: Phát thải gián tiếp từ giao thông vận tải			
CO ₂ e			21.616,18
Phạm vi 3 - cap 4: Phát thải gián tiếp từ các sản phẩm được tổ chức sử dụng			
CO ₂ e			29.887,05
Tổng phát thải 3 phạm vi			61.353,91

Tổng phát thải KNK giai đoạn 2022 - 2024

TT	Nguồn phát thải	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Phát thải trực tiếp - Phạm vi 1	tCO ₂ e	1.064,35	847,53	1.123,07
2	Phát thải gián tiếp từ việc sử dụng năng lượng điện - Phạm vi 2	tCO ₂ e	11.390,16	10.180,95	8.727,61
3	Phát thải gián tiếp từ giao thông vận tải và các sản phẩm được tổ chức sử dụng - Phạm vi 3	tCO ₂ e	Chưa đo lường	Chưa đo lường	51.503,23
4	Tổng phát thải phạm vi 1 và 2	tCO ₂ e	12.454,51	11.028,48	9.850,68
5	Sản lượng đá sản xuất	Tấn	46.671,47	30.651,95	28.829,19
6	Cường độ phát thải (phạm vi 1 và 2)	tCO ₂ e/ tấn	0,2668	0,3598	0,3417
7	Cường độ phát thải (phạm vi 1, 2 và 3)	tCO ₂ e/ tấn	Chưa đo lường	Chưa đo lường	2,1282

Năm 2024 Vicostone thực hiện kiểm kê, định lượng KNK mở rộng tới phạm vi 3 thay vì chỉ kiểm kê phạm vi 1 và 2 như mọi năm, do đó con số tổng lượng phát thải tăng lên đáng kể. Việc thay đổi cách thức và phương pháp kiểm kê đầy đủ tới phạm vi 3 được Công ty đánh giá là cần thiết để đánh giá thực trạng trên toàn chuỗi giá trị, từ đó đưa ra được các giải pháp rõ ràng, cụ thể cho kế hoạch giảm phát thải của Công ty, giúp Công ty đạt được mục tiêu NetZero tới năm 2050.

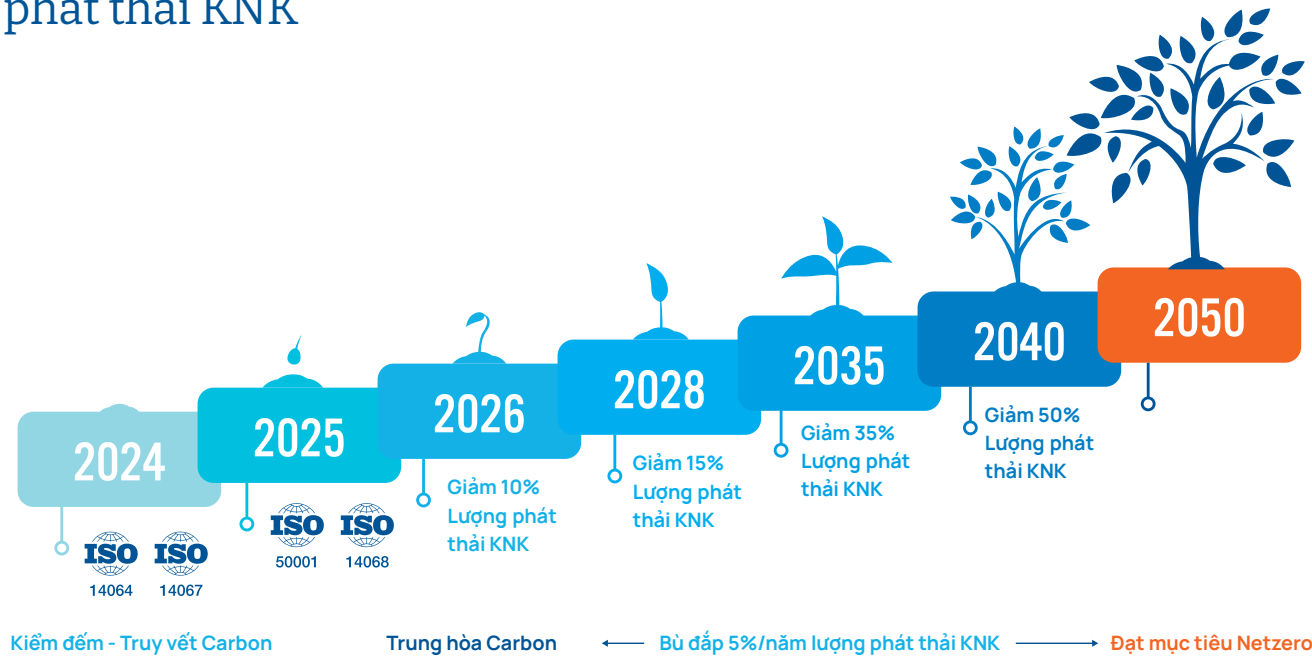
(*) Số liệu năng lượng sử dụng tính toán phát thải là số liệu sử dụng cho cả hoạt động sản xuất trực tiếp trong nhà máy và các hoạt động gián tiếp phạm vi bên ngoài nhà máy.

Số liệu cập nhật tới ngày 15/4/2025

1. PHÁT THẢI NHÀ KÍNH:
KHỐI LƯỢNG PHÁT THẢI NHÀ KÍNH (Tiếp theo)

1.2. Mục tiêu giảm
phát thải KNK

Vicostone đưa ra mục tiêu cụ thể với lộ trình giảm khí thải cho từng giai đoạn, hướng tới giảm phát thải KNK bằng 0 vào năm 2050.



1.3. Kế hoạch hoạt
động năm 2025

- Tiếp tục duy trì tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường bao gồm: ISO 14001 (hệ thống quản lý môi trường) và ISO 50001 (hệ thống quản lý năng lượng);
- Công ty đặt mục tiêu giảm phát thải KNK thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả và chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo, trước hết đặt trọng tâm giảm phát thải KNK trực tiếp thuộc phạm vi 1 do Công ty chủ động kiểm soát.
- Triển khai các chương trình sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả với mục tiêu tiết giảm 3% sử dụng điện so với năm 2024, giảm 5% lượng gas, dầu trong sản xuất;
- Sử dụng năng lượng tái tạo: triển khai dự án điện năng lượng mặt trời áp mái tại nhà máy Phenikaa Huế với công suất gần 1MWh, chuyển đổi một số xe nâng sử dụng dầu sang xe nâng sử dụng điện;
- Cải thiện quy trình sản xuất nhằm giảm 0,5% nguyên vật liệu chính đưa vào sản xuất tại các nhà máy, tăng hiệu suất thu hồi nguyên vật liệu (mục tiêu đạt 2% tại phân xưởng nghiền sàng của Công ty) nhằm giảm lượng chất thải ra môi trường;
- Đẩy mạnh hoạt động tái chế chất thải: Vicostone đã và đang liên kết với các công ty, đơn vị có đủ năng lực để đưa chất thải từ quá trình sản xuất đá như bùn, bột đá làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, đồng thời thực hiện các giải pháp thu hồi phôi dư trong chuỗi giá trị để làm nguyên liệu đầu vào cho sản phẩm mới.

1.4. Giám sát và
đánh giá

Để đảm bảo tính chính xác và minh bạch của thông tin, Vicostone định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát phát thải bởi đơn vị thứ ba độc lập. Kết quả giám sát sẽ được theo dõi hàng năm để đánh giá mức độ hiệu quả của các chương trình giảm phát thải đang triển

khai, từ đó xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp. Năm 2025, Vicostone sẽ thực hiện đánh giá cấp chứng nhận cho hệ thống ISO 14067 - Truy vết Carbon sản phẩm và thực hiện thẩm tra lượng phát thải KNK của Công ty theo ISO 14064-1.

Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

2. NĂNG LƯỢNG

Thực hiện lộ trình giảm phát thải, hiện thực mục tiêu NetZero, năm 2024, Vicostone chính thức áp dụng và được cấp chứng nhận Hệ thống Quản lý năng lượng ISO 5001. Hệ thống là công cụ hữu hiệu giúp Công ty quản lý năng lượng theo hướng bền vững, giúp Công ty khai thác, sử dụng năng lượng hợp lý, từ đó giảm chi phí vận hành doanh nghiệp. Bên cạnh đó, việc đầu tư các dây chuyền, thiết bị sản xuất hiện đại, có hiệu suất năng lượng cao, được chuyển giao từ hãng Breton (Ý), kết hợp với những cải tiến đột phá (know-how) của đội ngũ kỹ sư công nghệ, toàn bộ quá trình sản xuất của Vicostone được thực hiện khép kín, tối ưu việc sử dụng năng lượng năng lượng ở tất cả các quy trình.

Năng lượng sử dụng trong hoạt động của Công ty bao gồm: điện, gas và dầu diesel. Mọi công đoạn sử dụng năng lượng đều được xây dựng định mức rõ ràng, ban hành cùng các quy định, quy trình cụ thể, hỗ trợ công tác kiểm soát, đo lường, đánh giá năng lượng trong nội bộ. Công ty cũng triển khai

thường xuyên, đều đặn công tác đào tạo, truyền thông về sử dụng tiết kiệm năng lượng, theo dõi, giám sát, phân tích dữ liệu năng lượng để cảnh báo và đưa ra các giải pháp kịp thời, nâng cao hiệu quả sử dụng và đảm bảo quá trình sản xuất ổn định.

TT	Loại năng lượng	Lượng tiêu thụ
1	Điện năng từ lưới điện quốc gia	13.239.700 Kwh
2	Điện năng từ hệ thống năng lượng mặt trời	126.783 Kwh
3	Khí Gas phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy	151.041 Kg
4	Dầu Diesel phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy	109.369 Lit
Tổng năng lượng, nhiên liệu tiêu thụ tại Công ty năm 2024		

2.1. Điện năng

Năm 2024, Vicostone triển khai nhiều hoạt động nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế ảnh hưởng từ biến động chung của thị trường. Cùng việc gia tăng sản xuất, tổng lượng điện tiêu thụ năm 2024 của Công ty tăng nhẹ ở mức 3,63% so với năm 2023. Công ty duy trì công tác đào tạo nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành, sử dụng các thiết bị điện, đặc biệt là các cụm thiết bị công suất lớn; thực hiện bảo dưỡng thiết bị định kì để đảm bảo hiệu suất năng lượng của từng thiết bị luôn ở trạng thái tối ưu nhất; duy trì hoạt động các hệ thống năng lượng tái tạo như: hệ thống pin năng lượng mặt trời áp mái, hệ thống chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời, hệ thống bình nước

nóng thái dương năng... để giảm bớt nguồn tiêu thụ điện lưới quốc gia. Đối với các khu vực tiêu thụ năng lượng đáng kể (SEU), Công ty khoanh vùng, xây dựng đường năng lượng cơ sở và mục tiêu hiệu quả năng lượng cụ thể để kiểm soát và nghiên cứu giải pháp tiết kiệm hiệu quả. Định kì hàng tháng, bộ phận kỹ thuật căn cứ trên các số liệu theo dõi thực hiện so sánh chỉ số hiệu quả năng lượng hiện tại với mục tiêu hiệu quả năng lượng để đưa ra đánh giá; xác định các vấn đề phát sinh và đề xuất giải pháp xử lí... Với quy trình giám sát toàn diện và xuyên suốt, việc tiêu thụ điện năng tại Công ty luôn được theo dõi, đánh giá, nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lí điện năng.

Năm	Lượng điện tiêu thụ (KWh)
2022	14.165.100
2023	12.898.200
2024	13.366.483

Khối lượng điện năng tiêu thụ giai đoạn 2022 - 2024



THỰC HIỆN LỘ TRÌNH
GIẢM PHÁT THẢI,
HIỆN THỰC MỤC TIÊU
NETZERO

2. NĂNG LƯỢNG (Tiếp theo)

2.2. Gas

Tại Vicostone, gas được sử dụng chủ yếu cho hoạt động gia nhiệt phục vụ dưỡng hộ đá sau khi rung ép (tăng quá trình đông rắn nhựa nền polyme) và một phần nhỏ cho hoạt động của một số loại xe nâng hàng và nấu ăn tại bếp ăn cho CBCNV.

Công nghệ dưỡng hộ đá tiên tiến với nhiệt ở mức 100 - 150°C của Công ty là công nghệ tiêu thụ năng lượng thấp hơn rất nhiều so với công nghệ nung truyền thống.

Năm	Lượng gas tiêu thụ phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy (kg)
2022	212.481
2023	156.241
2024	151.041

Khối lượng Gas tiêu thụ giai đoạn 2022 - 2024

Lượng Gas tiêu thụ phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy năm 2024 giảm 3,3% so với năm 2023. Điều đó là kết quả việc Công ty đã và đang duy trì tốt các giải pháp quản lý, vận hành hệ thống quản lý gas tại các nhà máy, một số giải pháp nổi bật như sau:

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng trong quá trình sử dụng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động và hiệu suất chuyển đổi năng lượng tốt nhất của hệ thống;
- Đồng bộ hoạt động với các hệ thống khác đảm bảo hiệu suất hoạt động và hiệu quả sử dụng năng lượng;
- Kiểm tra và đảm bảo hệ thống bảo tồn để tránh thất thoát nhiệt lượng trên dây chuyền.



2.3. Dầu Diesel

Năm	Lượng Diesel tiêu thụ phục vụ sản xuất trực tiếp tại nhà máy (lít)
2022	123.935
2023	124.697
2024	109.369

Khối lượng Diesel tiêu thụ giai đoạn 2022 - 2024

Dầu Diesel được sử dụng chủ yếu trong hoạt động vận chuyển, nâng hạ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất bằng xe nâng hàng, chạy máy phát dự phòng khi mất điện lưới và một số hoạt động của Phòng Kỹ thuật phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, dây chuyền sản xuất...

Tổng lượng Diesel tiêu thụ năm 2024 giảm 12,3% so với năm 2023. Để sử dụng dầu Diesel hiệu quả, hạn chế tài nguyên không tái tạo trong sản xuất, Vicostone đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì thiết bị được thực hiện định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị, đảm bảo việc vận hành ở trạng thái tối ưu;
- Tối ưu hóa việc sắp xếp trong các kho, từ đó giảm khối lượng vận chuyển;
- Đào tạo nâng cao trình độ vận hành, ý thức của lái xe trong tiết kiệm dầu Diesel;
- Sử dụng định mức giờ xe chạy trong từng công đoạn sản xuất sản phẩm;
- Đồng bộ và tự động hóa trên dây chuyền được cải tiến liên tục, giúp hạn chế các công đoạn thủ công từ đó giảm tối thiểu số giờ sử dụng xe nâng hàng.



Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

3. NGUYÊN VẬT LIỆU

3.1. Nguyên vật liệu chính

Quartz	<p>Quartz là nguyên liệu chính, chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu thành phần sản phẩm đá VICOSTONE®. Với chiến lược nội địa hóa nguồn nguyên liệu, Vicostone đã từng bước thay thế Quartz nhập khẩu bằng Cristobalite được sản xuất bởi Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế, đơn vị thành viên của Vicostone. Đồng thời, Công ty hợp tác với các nhà sản xuất Quartz tại Việt Nam và đầu tư dây chuyền nghiền sàng hiện đại nhập khẩu từ châu Âu, giúp tận dụng hiệu quả nguồn tài nguyên trong nước.</p>	<p>Năm 2024, Vicostone tiếp tục triển khai các giải pháp cải tiến dây chuyền nghiền để tối ưu hóa sản phẩm, giảm giá thành vật liệu Quartz nhưng vẫn đảm bảo chất lượng vượt trội. Đây là tiền đề quan trọng giúp Vicostone nâng cao năng suất, tăng tỉ lệ nội địa hóa, và duy trì sự tăng trưởng bền vững.</p>
---------------	---	---

Cristobalite	<p>Cristobalite là vật liệu cao cấp làm nên sự độc đáo của các sản phẩm VICOSTONE® so với các sản phẩm đá thạch anh nhân tạo khác trên thị trường. Với độ trắng tự nhiên và tính chất vượt trội, Cristobalite đã góp phần giúp các sản phẩm của Công ty tạo dấu ấn khác biệt trên thị trường quốc tế. Nhà máy Phenikaa Huế hiện đã vận hành ổn định, đáp ứng toàn bộ nhu cầu Cristobalite nội bộ, giúp Vicostone chủ động nguyên liệu, tối ưu chi phí và tăng lợi thế cạnh tranh.</p>	<p>Năm 2024, các sản phẩm mới với thành phần Cristobalite tiếp tục nhận được tín hiệu tích cực từ thị trường quốc tế, khẳng định tiềm năng dài hạn của chiến lược này.</p>
---------------------	---	--

Polyester Resin	<p>Trong công nghệ sản xuất đá VICOSTONE®, Quartz và Cristobalite giữ vai trò hạt cốt liệu, còn Polyester Resin là tác nhân gắn kết. Mặc dù chỉ chiếm khoảng 10% khối lượng sản phẩm nhưng Resin đóng góp tới 40% - 50% tổng chi phí nguyên liệu.</p>	<p>Từ việc phải nhập khẩu hoàn toàn Polyester Resin, Tập đoàn Phenikaa đã đầu tư xây dựng Nhà máy Hóa chất Phenikaa, sản xuất nhựa Polyester không no với công nghệ phát triển bởi chính đội ngũ chuyên gia của Tập đoàn. Nhà máy này không chỉ đảm bảo nguồn Resin đầu vào mà còn giúp Vicostone tối ưu hóa chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận và nâng cao vị thế cạnh tranh.</p>
------------------------	---	--

3.2. Làm chủ hơn 95% nguồn nguyên liệu đầu vào

Với lĩnh vực sản xuất công nghiệp quy mô lớn, làm chủ nguyên vật liệu đầu vào được xem là một trong những lợi thế quan trọng giúp doanh nghiệp chủ động cả về chất và lượng sản phẩm, duy trì sản xuất liên tục, đảm bảo sự sẵn có và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế, chính trị biến động khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro và cạnh tranh khốc liệt như hiện nay. Hiểu được điều đó, với khát vọng kiến tạo sản phẩm thuần Việt đạt tiêu chuẩn quốc tế bằng nội lực, được sự hỗ trợ của Công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, Vicostone đã đẩy mạnh đầu tư, nghiên cứu và phát triển các nguyên vật liệu sản xuất trong nước, ưu tiên tập trung vào ba loại nguyên liệu chính: Cristobalite, Quartz và Polyester Resin.

Tháng 12/2016, sự ra đời của Phenikaa Huế đã đánh dấu cột mốc quan trọng đầu tiên trong chiến lược nội địa hóa nguồn vật liệu, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu của Vicostone. Nhà máy chính thức đi vào hoạt động từ

đầu tháng 12/2018 với công suất thiết kế 72.000 tấn/năm cùng dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu toàn bộ từ Cộng hòa Liên bang Đức - nhà cung cấp dây chuyền sản xuất vật liệu Cristobalite duy nhất tại Châu Âu. Hiện tại, nhà máy đã hoạt động ổn định, đáp ứng hoàn toàn nhu cầu nguyên liệu Cristobalite của Vicostone cũng như Tập đoàn, đồng thời xuất khẩu Cristolbalite chất lượng cao sang Ấn Độ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức...

Tiếp nối, tháng 11/2020, Nhà máy sản xuất nhựa Polyester không no của Tập đoàn Phenikaa - Nhà máy Hóa chất Phenikaa đi vào hoạt động, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của Vicostone và các nhà máy trong Tập đoàn. Nhà máy là tiền đề để mở rộng nghiên cứu nhiều loại vật liệu nhựa - polymer khác, nhằm đổi mới công nghệ sản xuất, mở rộng các sản phẩm kinh doanh của Công ty trên thị trường trong nước và quốc tế. Tập đoàn Phenikaa đang trong quá trình chuẩn bị thủ tục để chuyển giao nhà máy về Vicostone.



Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư và Chế biến khoáng sản Phenikaa Huế

Tính đến cuối năm 2024, Vicostone đã làm chủ hơn 95% nguyên liệu đầu vào, giúp hạn chế rủi ro phụ thuộc nhập khẩu, giảm thiểu biến động tỉ giá và tối ưu hóa giá thành sản phẩm. Đây là

bước tiến lớn, góp phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và định vị thương hiệu VICOSTONE® trên thị trường toàn cầu.

3. NGUYÊN VẬT LIỆU (Tiếp theo)

3.3. Sử dụng nguyên vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường

Với chiến lược xanh hóa sản xuất, phát triển vật liệu sinh thái, Vicostone luôn đầu tư nghiên cứu, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, trong đó chú trọng trọng đưa vào sử

dụng các NVL tái chế như gương, kính, nghiền cứu tái chế tấm pin năng lượng mặt trời... trong sản xuất các dòng sản phẩm độc đáo, khác biệt của Công ty.

Loại NVL tái chế	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Gương, kính, sò... (kg)	230.730	118.750	716.660

Khối lượng NVL tái chế sử dụng trong sản xuất tại Vicostone



Ứng dụng sản phẩm BQ 7704 – Verdelia

Một số dòng sản phẩm nổi bật sử dụng NVL tái chế của Vicostone:

BQ 8786

Loại NVL tái chế sử dụng:

Kính

Tỉ lệ NVL tái chế trong sản phẩm:

8,05%

BQ 7704

Loại NVL tái chế sử dụng:

Gương

Tỉ lệ NVL tái chế trong sản phẩm:

1,8%

BQ 7701

Loại NVL tái chế sử dụng:

Gương

Tỉ lệ NVL tái chế trong sản phẩm:

1,8%

BQ 8788

Loại NVL tái chế sử dụng:

Gương

Tỉ lệ NVL tái chế trong sản phẩm:

8,3%

BQ 0370

Loại NVL tái chế sử dụng:

Sò

Tỉ lệ NVL tái chế trong sản phẩm:

7,2%

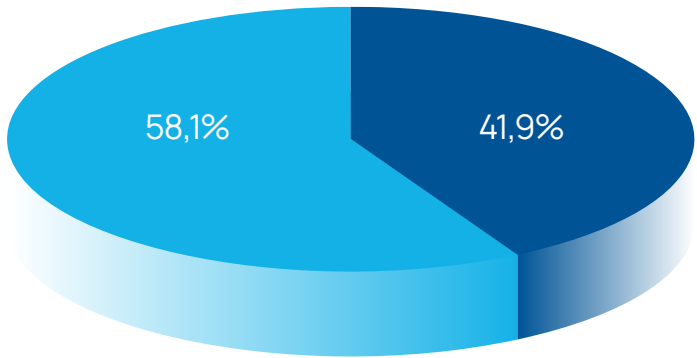
Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

4. NƯỚC

4.1. Tình hình sử dụng nước

Lượng nước tiêu thụ trong Công ty bao gồm 02 nhóm chính: nước cấp vào quá trình sản xuất; nước cấp phục vụ sinh hoạt và các hoạt động phụ trợ. Tổng lượng nước tiêu thụ tại Vicostone năm 2024 là 36.260 m³

- Nước tiêu thụ cho sản xuất: **15.187 m³**
- Nước tiêu thụ ngoài sản xuất (sinh hoạt và phụ trợ): **21.073 m³**



Tỉ trọng nhu cầu sử dụng nước sạch trong Công ty năm 2024

4.1.1. Lượng tiêu thụ nước qua các năm

Năm	Tổng lượng nước sạch tiêu thụ (m³)	Lượng nước sạch tiêu thụ trong sản xuất (m³)	Tỉ lệ % nước sản xuất
2022	42.587	13.150	30,9 %
2023	35.196	15.029	42,7 %
2024	36.260	15.187	41,9 %



4.1.2. Với nước sạch phục vụ sản xuất

Năm 2024, nước cấp vào sản xuất (cấp cho các hoạt động sản xuất của hai nhà máy) chiếm 41,9% tổng lượng nước sạch sử dụng trong Công ty, phục vụ 3 hoạt động chính:



Cấp nước cho hệ thống làm mát bằng hơi nước

Nước làm mát được thay thế theo chế độ vận hành mặc định của hệ thống làm mát bằng hơi nước trong nhà máy. Nước thay định kì sau đó sẽ nhập vào hệ thống thoát nước mặt của Công ty;



Cấp rửa đá tấm ở bước thành phẩm

Lượng nước thải sau khi rửa đá được thu gom vào hệ thống nước tuần hoàn;



Cấp nước phục vụ vệ sinh công nghiệp

Nước thải sau khi sử dụng và nước vệ sinh dụng cụ sẽ được thu gom vào hệ thống nước tuần hoàn.

Với mục tiêu phát triển sản xuất song song bảo vệ môi trường, ngay từ ngày đầu thành lập, Vicostone đầu tư hàng chục tỉ đồng xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý nước tuần hoàn. ~100% nước sử dụng trong sản xuất của Công ty được xử lý khép kín và đưa quay lại dây chuyền sản xuất thông qua hệ thống nước tuần hoàn, đảm bảo không phát thải ra môi trường. Đây là phương pháp hiệu quả vừa giúp Vicostone tiết kiệm tài nguyên nước vừa giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái.

4.1.3. Với nước sạch tiêu thụ ngoài sản xuất



Nước phục vụ sinh hoạt

Nước sạch cho sinh hoạt ở Vicostone được sử dụng cho các hoạt động như nấu ăn, vệ sinh cá nhân... của CBCNV trong giờ làm/trực tại Công ty, chiếm 46,2% lượng nước sạch sử dụng ngoài sản xuất. Lượng nước thải từ hoạt động sinh hoạt được Công ty thu gom và nối về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Công ty. Chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý của Công ty đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, Quy chuẩn kĩ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt và được cấp phép xả thải ra môi trường theo nội dung tại Giấy phép môi trường số 130/GPMT- UBND do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 14/08/2023.



Phục vụ các hoạt động phụ trợ

Lượng nước cấp cho các hoạt động phụ trợ (phun rửa đường, tưới cây, làm mát bồn gas, làm mát khu vực đóng hàng...) chiếm 53,8% lượng nước sạch sử dụng ngoài sản xuất. Nước sau khi sử dụng vào các mục đích này được thu gom vào hệ thống thoát nước, có bố trí hố gas lắng cặn/xử lí trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4. NƯỚC (Tiếp theo)

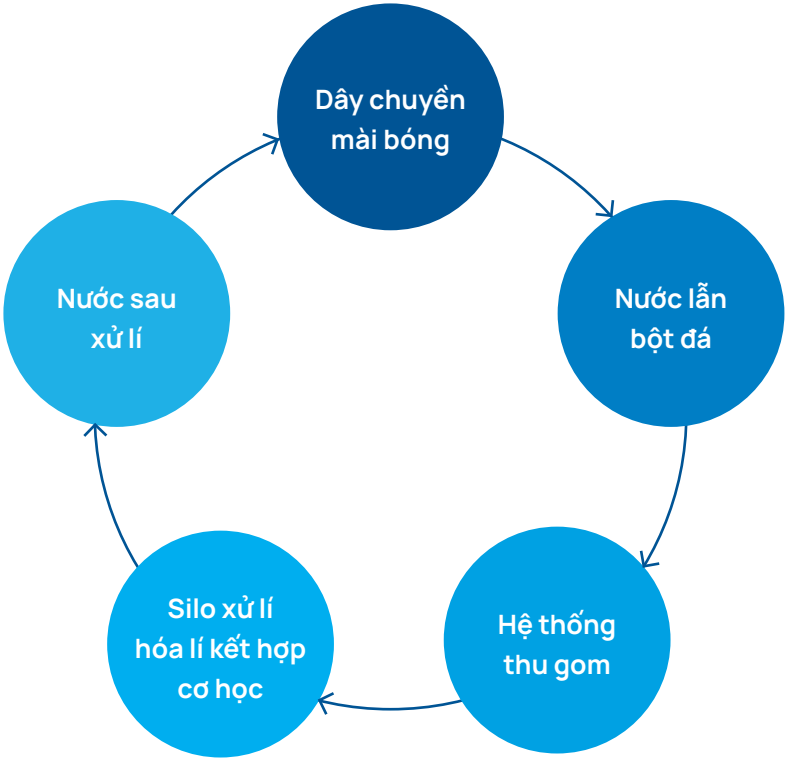
4.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả

Để chung tay cùng với cộng đồng trong việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, Vicostone luôn chú trọng sử dụng nguồn nước trong Công ty hiệu quả và có trách nhiệm.

Công ty đã đầu tư và áp dụng hệ thống silo xử lý hóa lí và tái sử dụng toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ các dây chuyền mài, không phát thải ra môi

trường. Lượng nước này được tuần hoàn liên tục để đảm bảo sản xuất và được bổ sung nếu thất thoát do bay hơi hoặc ngấm trong bột đá mài sau khi qua máy ép.

Công nghệ được Vicostone sử dụng kết hợp 2 phương pháp: cơ học và hóa lí, giúp làm lắng chất rắn lơ lửng (bột đá) trong nước thải sản xuất.



Sơ đồ tuần hoàn tái sử dụng nước sản xuất

Ngoài áp dụng hệ thống nước tuần hoàn, Vicostone tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu lượng nước sạch tiêu thụ như:

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">• Thường xuyên kiểm tra đường nước vào các đơn vị để tránh việc rò rỉ, thất thoát nước; | <ul style="list-style-type: none">• Kiểm soát thời gian hoạt động của các hệ thống làm mát nhà xưởng; |
| <ul style="list-style-type: none">• Lắp đặt các biện pháp thông minh ở các nhà vệ sinh trong Công ty (vòi ấn rửa tay tự động, hệ thống tự động xả nước sau khi đi vệ sinh); | <ul style="list-style-type: none">• Tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty nâng cao ý thức sử dụng và tiết kiệm tài nguyên nước. |



Hoạt động chế tác sản phẩm đá Vicostone

5. NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI

5.1. Nước thải

5.1.1. Nguồn gốc phát sinh

- **Nước sản xuất:** phát sinh từ công đoạn mài hoàn thiện, được tái sử dụng 100%. Nước cùng bụi và mạt đá từ quá trình mài bóng sản phẩm sẽ chảy về hệ thống nước tuần hoàn, được xử lý tách mạt đá để quay trở lại đây chuyển cho các bước mài sau, không xả thải ra môi trường;
- **Nước thải sinh hoạt:** bao gồm nước thải từ khu vực nhà bếp, khu vệ sinh của công nhân viên... được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại và bể tách dầu mỡ, sau đó được thu gom về trạm xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty.

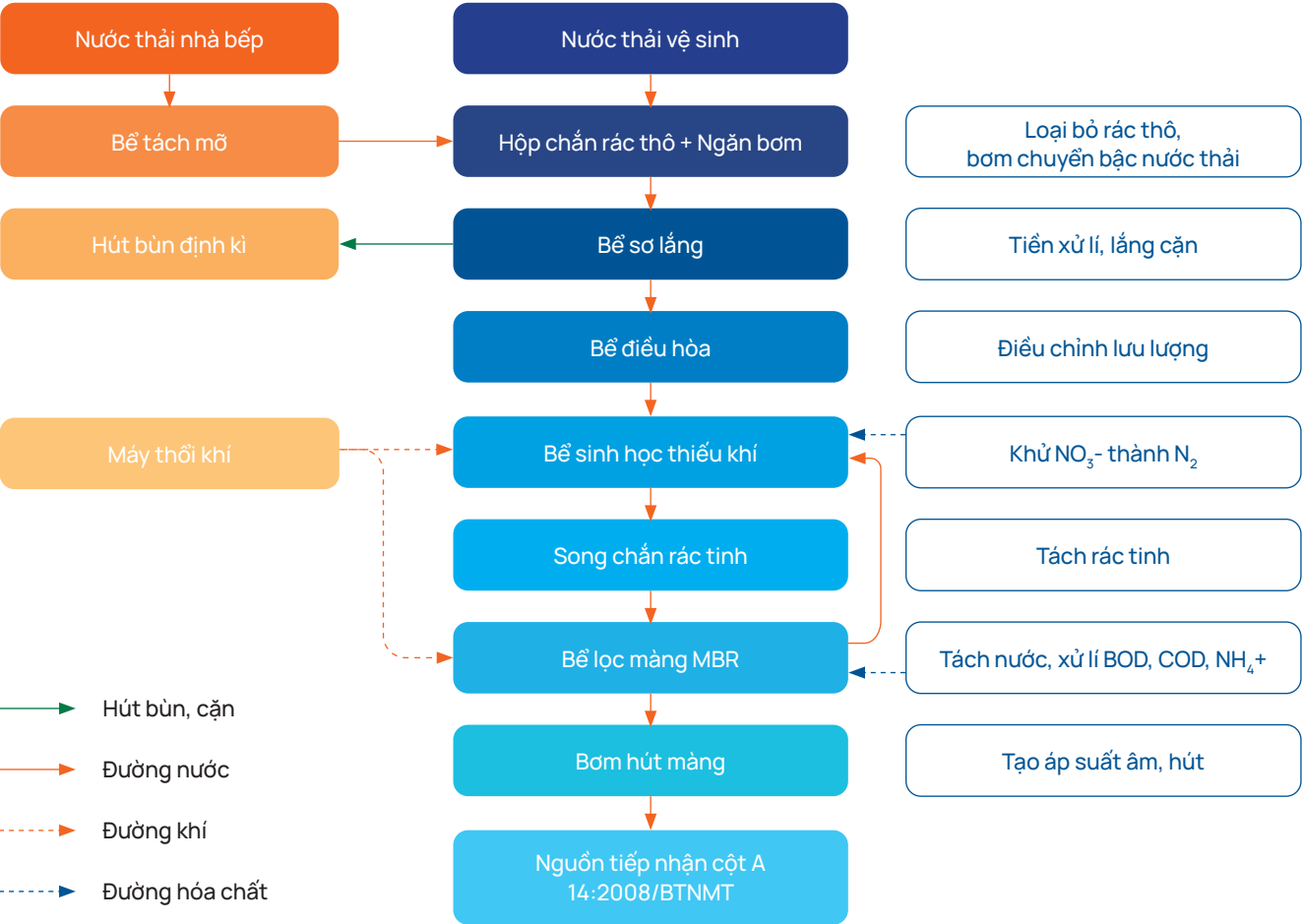
Như vậy, tại Vicostone chỉ có một nguồn thải duy nhất là nước thải sinh hoạt.

Hệ thống silo nước tuần hoàn của Vicostone

5.1.2. Kiểm soát và xử lý nước thải

Ngoài nước sản xuất được tái sử dụng 100% qua hệ thống tuần hoàn, Vicostone triển khai các biện pháp hiệu quả để xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh nhằm đạt yêu cầu quy định tại Cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

- Duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học kết hợp lọc màng MBR với công suất 50 m³/ngày đêm. Đây là công nghệ xử lý nước thải hiện đại, vận hành đơn giản và có độ ổn định cao. Hệ thống được vận hành bởi đội ngũ kỹ sư môi trường của Công ty, giám sát thường xuyên đảm bảo hoạt động của hệ thống và chất lượng nước thải đầu ra đạt yêu cầu theo quy định;
- Công tác bảo dưỡng định kỳ được bộ phận kỹ thuật duy trì thực hiện đúng quy trình, không để xảy ra bất cứ sự cố nghiêm trọng nào về thiết bị, làm ảnh hưởng tới quá trình xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty;
- Xây dựng và áp dụng quy trình kiểm soát nước thải sinh hoạt, quy trình vận hành, hướng dẫn pha hóa chất theo ISO 14001:2015;
- Định kỳ 3 tháng/lần, nước thải sinh hoạt sau xử lý được đơn vị độc lập, có đủ năng lực quan trắc, phân tích và đánh giá chất lượng;
- Đầu tư các thiết bị đo nhanh (DO, pH), dụng cụ thiết bị test nhanh chất lượng đầu ra (NH₄⁺, NO₃⁻) để chủ động giám sát hàng ngày hiệu quả của hệ thống.



Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

5.1. Nước thải (Tiếp theo)

5.1.3. Kết quả thực hiện

Công việc vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của Vicostone được thực hiện đầy đủ và đúng theo hướng dẫn vận hành quy định. Trong năm 2024, hệ thống hoạt động ổn định, không xảy ra sự cố về lưu lượng và chất lượng xử lý.

Khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh được thống kê và theo dõi hằng ngày được thể hiện tại bảng sau:

TT	Thời gian	Lưu lượng xả nước thải trung bình (m³/ ngày đêm)	Lưu lượng xả thải được cấp phép (m³/ngày đêm)	Số ngày xả nước thải	Tổng lượng xả thải thực tế (m³)
1	Tháng 1	25,6	50	31	795
2	Tháng 2	19,3	50	29	561
3	Tháng 3	24,3	50	31	753
4	Tháng 4	27,4	50	30	823
5	Tháng 5	27,8	50	31	862
6	Tháng 6	28,4	50	30	851
7	Tháng 7	28,1	50	31	870
8	Tháng 8	26,6	50	31	825
9	Tháng 9	28,0	50	30	840
10	Tháng 10	28,5	50	31	885
11	Tháng 11	23,9	50	30	716
12	Tháng 12	31,1	50	31	965
Lưu lượng xả thải trung bình tháng của năm 2024		26,6	50	812,2	
Tổng lưu lượng xả thải năm 2024		-	18.300	9.746	

Thống kê lưu lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý năm 2024 của Công ty

Nước thải sinh hoạt của Vicostone năm 2024 chỉ bằng ½ lưu lượng nước thải được cấp phép.

Căn cứ chương trình giám sát chất lượng nước thải Giấy phép môi trường đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt số 130/GPMT-UBND ngày 14/08/2023, Công ty đã thực quan trắc đầy đủ và theo đúng tần suất được quy định (3 tháng/lần). Hoạt động quan trắc được thực hiện bởi CTCP Kỹ thuật và Phân tích Môi trường (EATC) - đơn vị độc lập đủ năng lực theo yêu cầu pháp luật.

Kết quả các thông số quan trắc của Công ty luôn thấp hơn giá trị cho phép tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008 /BTNMT, cột A. Kết quả có xác nhận của đơn vị thực hiện quan trắc đều được Công ty lưu lại để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2024				QCVN 14:2008 / BTNMT Cột A (K=1)
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
1	pH	-	7,1	6,9	6,6	6,5	5÷9
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/l	5,2	4,8	3,1	5,62	30
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	7,9	8,4	<5	6,4	50
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	230	210	220	340	500
5	Dầu, mỡ động thực vật	mg/l	<0,3	<0,3	<0,3	<0,3	10
6	Photphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/l	0,786	0,724	2	2,35	6
7	Sunfua (S ²⁻)	mg/l	<0,064	<0,064	0,176	<0,064	1
8	Amoni (NH ₄ + tính theo N)	mg/l	0,304	0,283	<0,03	0,419	5
9	Nitrat (NO ₃ - tính theo N)	mg/l	18,6	16,5	27,45	24,325	30
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/l	<0,05	<0,05	<0,05	<0,05	5
11	Coliform	MPN/ 100mL	220	170	11	94	3.000

Kết quả phân tích chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý

Ghi chú:

QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

Cột A: quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột A1 và A2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt).

5. NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI (Tiếp theo)

5.2. Chất thải

5.2.1. Khí thải

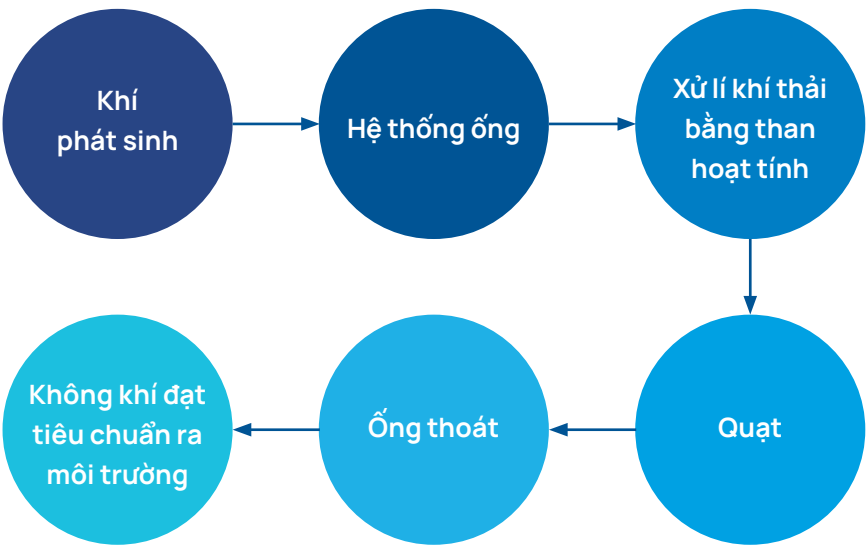
Nguồn gốc phát sinh và phân loại

Khí thải của Công ty phát sinh chủ yếu từ quá trình sản xuất, chủ yếu là:

- Hơi hữu cơ phát sinh tại công đoạn rải liệu;
- Bụi trong quá trình nạp nguyên liệu đầu vào.

Cách thức kiểm soát đối với hơi hữu cơ

Để kiểm soát và xử lý khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất, Công ty đầu tư hệ thống hút và xử lý với quy trình như sau:



Sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống xử lý khí thải tại Vicostone

Các khu vực có thể phát sinh hơi hữu cơ (VOCs) như khu vực định lượng Resin, khu vực trộn nguyên liệu, khu vực rải liệu... đều được Công ty xây dựng thành các khu vực riêng, khép kín, có quạt hút tạo áp suất âm, giúp ngăn chặn việc phát tán hơi hữu cơ, đồng thời bố trí các điểm hút khí về hệ thống đường ống chung. Khí sau đó được xử lý bằng than hoạt tính, làm sạch trước khi đưa ra ngoài.

Nhân viên an toàn của Công ty được giao nhiệm vụ thường xuyên giám sát và đề xuất cải tiến các khu vực có nguy cơ tai nạn lao động, các khu vực có phát sinh khí thải, đồng đốc việc duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải, hệ thống cấp khí tươi, hệ thống thông gió trong khu vực nhà xưởng để cải thiện chất lượng môi trường làm việc. 100% người lao động tại các vị trí có tiếp xúc với VOCs đều được trang bị mặt nạ phòng bụi và hơi hữu cơ Dobu DM22 để tránh tiếp xúc trực tiếp, đảm bảo an toàn.

Kết quả thực hiện

Căn cứ kết quả quan trắc khí thải được thực hiện bởi đơn vị độc lập đủ năng lực theo quy định hiện hành, kết quả phân tích khí thải sau xử lý của Vicostone đều đạt, thậm chí thấp hơn nhiều lần so với QCVN 20:2009 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2024				QCVN 20:2009/ BTNMT
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
I	Khí thải tại hệ thống xử lí khí thải Nhà máy 1						
1	Lưu lượng	m³/h	19.352	19.352	18.990,7	19.171,6	-
2	Benzene	mg/Nm³	0,56	0,68	<0,003	<0,003	5
3	Toluene	mg/Nm³	0,69	0,82	0,385	0,523	750
II	Khí thải tại hệ thống xử lí khí thải Nhà máy 2						
1	Lưu lượng	m³/h	15.880	14.950	15.521,8	15.402,4	-
2	Benzene	mg/Nm³	0,45	0,51	<0,003	<0,003	5
3	Toluene	mg/Nm³	0,57	0,68	0,22	0,561	750

Kết quả phân tích tại hệ thống xử lý khí thải

Ghi chú:

QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

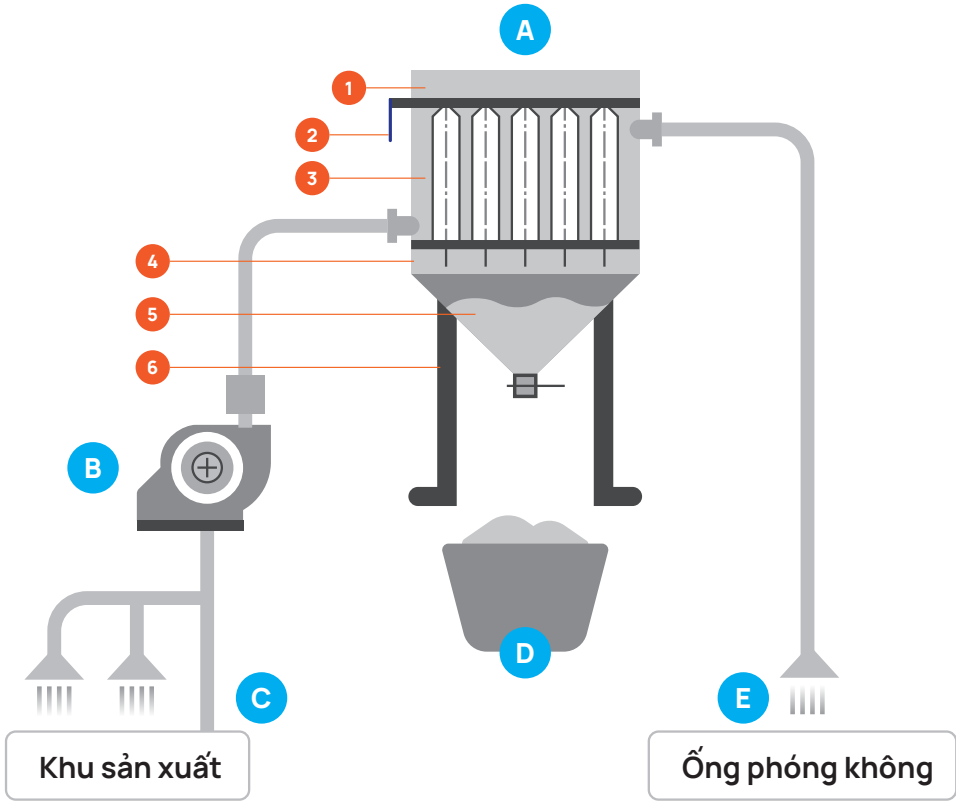


5.2.1. Khí thải (Tiếp theo)

Cách thức kiểm soát đối với bụi

- Định kì hàng tháng, Bộ phận HSE – Phòng Tổng hợp Công ty phối hợp với kĩ sư quản lí thiết bị của nhà máy và Phòng Kỹ thuật thực hiện đánh giá hiện trạng dây chuyền, đặc biệt là các vị trí, công đoạn phát sinh bụi, lập giải pháp và triển khai phương án giảm thiểu bụi tại từng nhà máy;
- Định kì 03 tháng/lần phối hợp Viện Khoa học Môi trường và Sức khỏe cộng đồng đo kiểm nồng độ bụi theo ca 8h trong môi trường làm việc để đánh giá kết quả kiểm soát và giảm thiểu phát tán bụi trong các khu vực sản xuất;
- Đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lí bụi sử dụng túi vải lọc Polyester chịu nước, chịu dầu với chi phí ban đầu gần 2,5 tỉ đồng; toàn bộ các vị trí phát sinh bụi trong nhà xưởng đều được lắp đầu hút và đưa về hệ thống xử lí;
- Trang cấp các mặt nạ phòng bụi Dobu SM31, mặt nạ phòng bụi và hơi hữu cơ Dobu DM22 với khả năng lọc bụi lên tới 99% cho các CBCNV làm việc tại các khu vực có phát sinh bụi;
- Sử dụng các dụng cụ hút bụi chuyên dụng để vệ sinh nền nhà xưởng, làm sạch bằng phương pháp lau ẩm để hạn chế bụi phát sinh do thao tác của CBCNV.

- A Thiết bị lọc bụi túi vải
- B Quạt hút
- C Miệng hút
- D Thùng chứa bụi
- E Miệng thổi
- 1 Khoảng chứa khí sạch
- 2 Cản giữ bụi
- 3 Túi vải lọc bụi
- 4 Khoảng chứa khí vào
- 5 Khoảng chứa bụi
- 6 Chân đỡ thiết bị



Sơ đồ nguyên lí hoạt động của hệ thống xử lí bụi tại Vicostone

Kết quả quan trắc khí thải sau xử lí đều đạt và thấp hơn nhiều lần so với QCTĐHN 01:2014/BTNMT

Kết quả phân tích tại hệ thống xử lí khí thải của Vicostone

TT	Thông số	Đơn vị	Năm 2024				QCTĐHN 01:2014/ BTNMT	Ghi chú
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV		
I	Không khí tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 1							
1	Lưu lượng	m³/h	15.464	15.464	15.667,3	15.565,6	-	
2	Bụi (PM)	mg/Nm³	28,3	32,6	5,2	6,998	162	
3	CO	mg/Nm³	0	0	<1,14	<1,14	900	
4	SO₂	mg/Nm³	0	0	<2,62	<2,62	405	
5	NO _x (tính theo NO₂)	mg/Nm³	0	0	<0,188	<0,188	765	
II	Không khí tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 1 – Vị trí 2							
1	Lưu lượng	m³/h	21.568	15.464	15.463,9	15.769,1	-	
2	Bụi (PM)	mg/Nm³	35,5	30,5	5,6	4,432	162	
3	CO	mg/Nm³	0	0	<1,14	<1,14	900	
4	SO₂	mg/Nm³	0	0	<2,62	<2,62	405	
5	NO _x (tính theo NO₂)	mg/Nm³	0	0	<0,188	<0,188	765	
III	Không khí tại hệ thống xử lí bụi Nhà máy 2							
1	Lưu lượng	m³/h	40.412	40.694	40.977,0	39.564	-	
2	Bụi (PM)	mg/Nm³	31,5	27,4	8,3	7,151	162	
3	CO	mg/Nm³	0	0	1,14	<1,14	900	
4	SO₂	mg/Nm³	0	0	<2,62	6,46	405	
5	NO _x (tính theo NO₂)	mg/Nm³	0	0	1,89	3,64	765	
IV	Không khí tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 1							
1	Lưu lượng	m³/h	13.836	13.531	13.632,6	13.429,2	-	
2	Bụi (PM)	mg/Nm³	41,6	39,3	10,8	14,037	180	
3	CO	mg/Nm³	0	0	<1,14	<1,14	1000	
4	SO₂	mg/Nm³	0	0	<2,62	<2,62	450	
5	NO _x (tính theo NO₂)	mg/Nm³	0	0	<0,188	<0,188	850	
V	Không khí tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 2							
1	Lưu lượng	m³/h	13.429	13.633	13.836,1	13.225,7	-	
2	Bụi (PM)	mg/Nm³	36,2	34,7	11,2	11,890	180	
3	CO	mg/Nm³	0	0	<1,14	<1,14	1000	
4	SO₂	mg/Nm³	0	0	<2,62	<2,62	450	
5	NO _x (tính theo NO₂)	mg/Nm³	0	0	<0,188	<0,188	850	
VI	Không khí tại hệ thống xử lí bụi Xưởng nghiền sàng – Vị trí 3							
1	Lưu lượng	m³/h	13.836	12.412	12.513,5	12.717	-	
2	Bụi (PM)	mg/Nm³	47,5	44,1	10,7	13,405	180	
3	CO	mg/Nm³	0	0	<1,14	<1,14	1000	
4	SO₂	mg/Nm³	0	0	<2,62	<2,62	450	
5	NO _x (tính theo NO₂)	mg/Nm³	0	0	<0,188	<0,188	850	

Ghi chú: QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kĩ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội; (-): không xác định.

5.2. Chất thải (Tiếp theo)

5.2.2. Chất thải rắn Công nghiệp thông thường

Chất thải công nghiệp thông thường tại Vicostone bao gồm:

- **Bột đá, bavia** phát sinh từ các công đoạn như: mài hoàn thiện; tạo hình sản phẩm;
- **Chất thải rắn công nghiệp thông thường khác** (nilon, bìa carton, giấy vàng...) từ công đoạn tạo hình sản phẩm, bao bì nguyên liệu, bao gói sản phẩm.

Thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước đối với chất thải rắn, Công ty thực hiện kiểm soát chặt chẽ, phân loại rõ ràng chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, cụ thể như sau:

- Quy hoạch và xây dựng kho chứa tạm thời chất thải rắn thông thường, đảm bảo các yêu cầu về kho chứa chất thải thông thường theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP; TT 02/2022/TT-BTNMT.
- Xây dựng và áp dụng quy định về phân loại tại nguồn, tập kết, quản lý chất thải;
- Duy trì công tác kiểm tra hằng ngày việc phân loại và tập kết chất thải tại các đơn vị trên toàn Công ty.



Bột đá, bavia thải từ quá trình sản xuất chiếm phần lớn chất thải rắn của Công ty, là chất thải không nguy hại, được chứa trong các kho có mái che, có rãnh thu gom nước để đảm bảo vệ sinh môi trường. Công ty thực hiện đánh giá định kì hàng năm, kết quả đánh giá gần nhất thể hiện tại phiếu kết quả số: 08898/2024/PKQ (5955.01S2410.239) ngày 01/11/2024 do Viện Khoa học Công nghệ Năng lượng và Môi trường – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện.

Không dừng lại ở đó, Công ty đã triển khai nhiều dự án nghiên cứu nhằm tái sử dụng bột đá thải làm nguyên liệu sản xuất như: gạch không nung, gạch nung (tuynel), cao lanh, các sản phẩm bê tông đúc sẵn (cọc bê tông, cống bê tông)..., cũng như hợp tác với các

đơn vị sản xuất xi-măng, khoáng chất giàu Silic để tận dụng bột đá, bavia làm nguyên liệu sản xuất đầu vào cho các ngành công nghiệp khác. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Dự án NetZero của Công ty, vừa giúp giảm thiểu các chất thải xử lý của Công ty, giảm chi phí vận hành doanh nghiệp, vừa góp phần quan trọng vào công tác bảo vệ môi trường, giảm tải cho các nhà máy xử lý chất thải trên địa bàn.

Vicostone hiện nay đã triển khai hợp tác với nhiều đơn vị trong công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường. Công tác tìm đơn vị xử lý, hợp đồng, quá trình bàn giao chuyển đi xử lý và báo cáo định kì được các bên thực hiện theo đúng các yêu cầu tại TT 02/2022/TT-BTNMT.

TT	Nhóm	Khối lượng năm 2024 (kg)	Khối lượng năm 2023 (kg)	Hình thức xử lý
1	Đá vôi, bavia	11.165.851	11.913.500	Chôn lấp; Sơ chế làm nguyên liệu sản xuất xi - măng; Làm nguyên liệu sản xuất khoáng chất tổng hợp
2	Chất thải rắn công nghiệp thông thường khác	233.205	151.104	Thiêu đốt
Tổng cộng		11.399.056	12.064.604	

Thống kê chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Công ty và phương pháp xử lý

Bên cạnh đó, thực hiện mục tiêu NetZero, Vicostone đặt công tác kiểm soát chất thải từ nguồn là trọng tâm, chú trọng giảm thiểu để giảm gánh nặng xử lý phát thải. Năm 2024, Công ty duy trì và triển khai chương trình CI (các dự án cải tiến trọng điểm), nhằm đưa ra nhiều biện pháp giảm thiểu khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình sản xuất.

Thống kê của Công ty cho thấy, khối lượng nhóm bột đá, bavia phát sinh năm 2024 giảm 4,03 % so với năm 2023 (từ 21,96 kg/m² sản phẩm xuống 21,11 Kg/m² sản phẩm). Năm 2023, 100% khối lượng bột đá, bavia Công ty bàn giao cho đơn vị có thẩm quyền xử lý chôn lấp toàn bộ nhưng năm 2024, khối lượng xử lý chôn lấp chỉ còn 37,02%, phần còn lại được sử dụng trong các dự án nghiên cứu tái chế với những kết quả nghiên cứu ứng dụng tích cực, góp phần không nhỏ trong công tác bảo vệ môi trường của Công ty.

5.2. Chất thải (Tiếp theo)

5.2.3. Chất thải rắn sinh hoạt

- Nguồn gốc phát sinh Chất thải sinh hoạt: Chủ yếu là chất thải của nhà ăn ca, khu vực văn phòng, nhà điều hành được nhân viên vệ sinh công nghiệp thu gom hàng ngày.

Chất thải rắn sinh hoạt được Công ty xử lý như sau:

 - Xây dựng và áp dụng quy định về quản lý chất thải trên toàn Công ty;
 - Bố trí thùng rác thu gom có đầy đủ biển hướng dẫn, giúp CBCNV thực hiện phân loại một cách thuận tiện và dễ dàng;
- Tổ chức phân loại tại nguồn:

 - Nhóm chất thải hữu cơ (cơm, canh, rác hữu cơ) được các cá nhân có nhu cầu tận dụng về sử dụng trong chăn nuôi;
 - Nhóm có thể tái chế, tái sử dụng: Giấy, vỏ lon, vỏ chai... được phân loại, thu gom và tập kết riêng biệt;
 - Nhóm chất thải sinh hoạt khác: được bàn giao cho đơn vị xử lý đủ năng lực theo các yêu cầu tại TT 02/2022/TT-BTNMT.

Xây dựng các kho tập kết đảm bảo quy định về môi trường

TT	Nhóm	Khối lượng năm 2024 (tấn)	Khối lượng năm 2023 (tấn)
1	Chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý	16,2	18,7

Thống kê chất thải rắn sinh hoạt bàn giao cho đơn vị xử lý



5.2.4. Chất thải Nguy hại

- Chất thải nguy hại tại Công ty chủ yếu phát sinh từ hoạt động sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, vệ sinh bảo dưỡng dây chuyền, một số ít từ hoạt động văn phòng, được phân loại tại nguồn phát sinh, bao gồm:

 - Dầu thải
 - Bao bì cứng bằng kim loại thải
 - Bao bì cứng bằng nhựa thải
 - Bóng đèn huỳnh quang thải
 - Vật liệu lọc, giẻ lau dính dầu mỡ thải
 - Hộp mực in thải
 - Ấc quy chì thải
 - Que hàn thải
 - Dung dịch tẩy rửa và dung môi hữu cơ thải khác
- Cách thức kiểm soát và biện pháp xử lý:

 - Xây dựng và áp dụng quy định về quản lý chất thải nguy hại;
 - Để đảm bảo tuân thủ đúng các yêu cầu của pháp luật, Công ty thực hiện đăng kí danh mục chất thải nguy hại thường xuyên phát sinh trong Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND, được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt ngày 14/08/2023;
 - Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom và tập kết riêng biệt từng loại trong các thùng chứa kín và lưu giữ tại kho chuyên dụng của Công ty. Hệ thống kho được xây dựng đúng theo các tiêu chuẩn trong Thông tư 02/2022/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại, đồng thời trang bị các phương tiện ứng phó sự cố và hệ thống rãnh thu gom chống chảy tràn. Sau đó bàn giao cho đơn vị có thẩm quyền vận chuyển, xử lý đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật.

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng 2024 (kg)	Khối lượng 2023 (kg)	Phương pháp xử lý
Dầu thải	15 01 07	5.860	3.850	Thiêu đốt
Bao bì cứng bằng kim loại thải	18 01 02	2.340	2.195	Tẩy rửa
Bao bì cứng bằng nhựa thải	18 01 03	478	135	Tẩy rửa
Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	8	6	Nghiền nát, hóa rắn
Vật liệu lọc, giẻ lau dính dầu mỡ thải	18 02 01	3.252	3.360	Thiêu đốt
Hộp mực in thải	08 02 04	3	2	Thiêu đốt
Ấc quy chì thải	19 06 01	105	50	Phá dỡ, thu hồi, hóa lí
Que hàn thải	07 04 01	20	120	Hóa rắn
Dung dịch tẩy rửa và dung môi hữu cơ thải khác	03 02 03	8.986	6.640	Thiêu đốt
Tổng số lượng		21.052	16.358	

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh

5.3. Các dự án nghiên cứu tái chế chất thải rắn

Tạo ra sản phẩm cao cấp nhưng thân thiện với môi trường là định hướng mà Vicostone luôn hướng tới. Trong những năm qua, Công ty đặc biệt chú trọng đầu tư nghiên cứu các giải pháp nhằm hạn chế tối đa các tác động đến môi trường, trong đó tái sử dụng chất thải rắn, đặc biệt là bột đá thải sản sinh từ quá trình mài bóng, để tạo thành các sản phẩm, vật liệu thân thiện môi trường khác là ưu tiên hàng đầu.



Bột đá thải của Công ty được nghiên cứu và thử nghiệm sản xuất gạch không nung theo công nghệ Geopolymer

Một số đề tài nghiên cứu trọng điểm đã và đang được đội ngũ chuyên gia, nghiên cứu của Vicostone triển khai cụ thể như:

- 01

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung theo công nghệ Geopolymer

Sản phẩm gạch không nung được phát triển từ dự án được đánh giá đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 6477:2016. Dự án nghiên cứu thành công đã góp phần khép kín quy trình công nghệ sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, không chỉ giảm thiểu phát thải ra môi trường, bảo vệ hệ sinh thái mà còn góp phần tạo nên một loại vật liệu mới sử dụng hiệu quả trong xây dựng.

Nghiên cứu của Công ty đã được Cục Sở hữu Trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích số VN2739 ngày 22/10/2021, bảo hộ sản phẩm: “Gạch không nung sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo và chất liên kết polymer vô cơ nhôm silicat”.
- 02

Dự án Tổng hợp bột silic đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh

Ngoài dự án nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất theo công nghệ Geopolymer, Công ty còn triển khai đề tài nghiên cứu tổng hợp bột silic đioxit (SiO_2) vô định hình từ bột đá thải. SiO_2 vô định hình dạng bột mịn là một sản phẩm SiO_2 tinh chế cao cấp, được dùng làm nguyên vật liệu sản xuất cao su và sơn... Đề tài nghiên cứu thành công đã giúp Công ty tìm ra quy trình công nghệ xử lý bột đá thải tối ưu để tạo ra sản phẩm silic đioxit vô định hình có các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm công nghiệp khác. Công ty đã được Cục Sở hữu Trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền sáng chế số VN63527 ngày 26/06/2023, bảo hộ quyền sáng chế: “Quy trình tổng hợp bột silic đioxit vô định hình từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh”.
- 03

Dự án Tổng hợp thủy tinh lỏng ($\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot n\text{H}_2\text{O}$) từ bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh

Để đa dạng hóa các giải pháp công nghệ ứng dụng bột đá thải của quá trình đá nhân tạo, đề tài nghiên cứu tổng hợp thủy tinh lỏng ($\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot n\text{H}_2\text{O}$) từ bột đá thải đã được triển khai nghiên cứu. Thủy tinh lỏng (còn gọi là natri silicat) là một hóa chất được sử dụng rất nhiều trong công nghiệp, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp giấy và bột giấy, công nghiệp chất tẩy rửa, công nghiệp gốm sứ, sản xuất sơn chống thấm nước...

Đề tài nghiên cứu thành công đã giúp Công ty tìm ra quy trình công nghệ xử lý bột đá thải tối ưu để tạo ra sản phẩm thủy tinh lỏng có các chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng yêu cầu làm nguyên vật liệu đầu vào cho sản phẩm công nghiệp khác.
- 04

Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất thủy tinh, bột độn...

Nghiên cứu phương pháp xử lý bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo thành nguyên liệu cho các ngành như: thủy tinh - kính xây dựng, bột độn... là đề tài tiếp theo được Vicostone triển khai thành công.

Bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh sau khi xử lý có chứa hơn 85% SiO_2 , hoàn toàn có thể sử dụng để sản xuất thủy tinh - kính xây dựng, hoặc làm bột độn cho các ngành công nghiệp khác như vật liệu ốp lát, sơn, composite...

5.3. Các dự án nghiên cứu tái chế chất thải rắn (Tiếp theo)

05	Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất gạch đất sét nung (gạch nung tuynel)	Công nghệ sản xuất gạch đất sét nung được đánh giá là công nghệ phù hợp khi sử dụng bột đá thải làm nguyên liệu đầu vào bởi các ưu điểm vượt trội như giảm tỉ lệ đất đồi; sử dụng trực tiếp không cần xử lí lại; các tạp chất hữu cơ được đốt cháy hoàn toàn trong giai đoạn nung, đảm bảo chất lượng sản phẩm...	Công ty đã triển khai thành công dự án tái sử dụng bột đá thải trong sản xuất gạch đất sét nung, có khả năng tái sử dụng 100% khối lượng bột đá thải của Tập đoàn. Sản phẩm gạch nung có sử dụng bột đá mài từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh của Phenikaa đã được đánh giá hợp quy theo quy chuẩn quốc gia QCVN 16:2019/BXD.
06	Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất cao lanh lọc – nguyên liệu trong sản xuất gốm sứ xây dựng, gạch ốp lát và sứ vệ sinh	Hiện nay, ngành gốm sứ Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. Năm 2020, công suất đã đạt tới 24 triệu sản phẩm sứ vệ sinh, doanh thu đạt gần 10.000 tỉ đồng. Sản lượng sứ vệ sinh năm 2021 đạt 13 triệu sản phẩm, giá trị xuất khẩu 174,7 triệu USD và nhập khẩu 59,8 triệu USD. Năm 2022 sản lượng đạt 13,5 triệu sản phẩm, giá trị xuất khẩu 202 triệu USD và nhập khẩu 47,5 triệu USD. Trong bối cảnh đó, năm 2023, Phenikaa đã triển khai dự án “Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân	tạo gốc thạch anh để sản xuất cao lanh lọc – nguyên liệu trong sản xuất gốm sứ xây dựng, gạch ốp lát và sứ vệ sinh”. Kết quả nghiên cứu cho thấy bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh có thể ứng dụng trong sản xuất cao lanh lọc phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6301:1997. Sản phẩm cao lanh lọc có sử dụng bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh của Phenikaa đã được đánh giá hợp chuẩn theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6301:1997.
07	Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất Clanhke xi măng	Song song với nội dung nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải trong sản xuất cao lanh lọc, Công ty hợp tác với Viện Vật liệu Xây dựng để triển khai hướng nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất Clanhke xi măng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, bột đá thải từ quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh có khả năng thay thế 100% cho	thành phần cao silic trong phối liệu clanhke, là giải pháp toàn diện nhất trong các ứng dụng tái sử dụng bột đá thải bởi những điều kiện thuận lợi trong lựa chọn đối tác sản xuất đáp ứng yêu cầu công nghệ, công suất và đảm bảo xử lí thải theo đúng quy định pháp luật...
08	Dự án Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải của quá trình sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh để sản xuất vật liệu san lấp	Năm 2024, trước những biến động của nền kinh tế, Việt Nam sẽ đẩy mạnh đầu tư công để xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm ổn định kinh tế quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Trước sức ép đầu tư công, nhu cầu đất/cát san lấp cho các công trình trọng điểm trên cả nước tăng mạnh. Tuy vậy, nguồn cung trong lĩnh vực này còn hạn chế, khiến nhiều công trình có nguy cơ chậm tiến độ để ra. Công ty tiếp tục tiến hành dự án “Nghiên cứu tái sử dụng bột đá thải để sản xuất vật liệu san lấp”,	nhằm góp phần giải quyết vấn đề cho xã hội, cùng với góp phần khép kín quy trình công nghệ sản xuất đá nhân tạo gốc thạch anh, đem lại hiệu quả cả về môi trường, kinh tế và xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi phối trộn 60% bột đá thải với các nguyên liệu khác tạo ra hỗn hợp đáp ứng các chỉ tiêu chuẩn BS EN 13242:2002+A1:2007 và TCVN 9436:2012 và một số yêu cầu khác có thể ứng dụng làm vật liệu san lấp sử dụng cho công trình xây dựng và giao thông.



Trách nhiệm với môi trường (Tiếp theo)

6. TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp kinh doanh quốc tế có thị trường trải dài trên hơn 50 quốc gia khắp thế giới, phát triển trên nền tảng văn hóa kinh doanh có ý thức, Vicostone luôn đặt lên hàng đầu yêu cầu thượng tôn pháp luật, đáp ứng yêu cầu của các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường. Đây cũng là điều kiện cần để thương hiệu VICOSTONE® tham gia vào các thị trường khó tính, các nền kinh tế phát triển như Mỹ, Anh, EU, Nhật Bản...

Năm 2024, Vicostone đẩy mạnh chương trình ESG trên cả 3 khía cạnh Môi trường – Xã hội – Quản trị và dự án NetZero, xây dựng, cập nhật liên tục các giải pháp cải tiến để giảm phát thải, hạn chế tối đa tác động tới môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Công ty triển khai nhiều chương trình hành động như: Chương trình Kaizen – 5S, Chương trình “Thứ 6 tươi sáng”, “Nhóm xung kích 5S” với sự tham gia của toàn thể CBCNV khối sản xuất, văn phòng để nâng cao tinh thần tập thể, đưa bảo vệ môi trường trở thành nét đẹp trong văn hóa Công ty.

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật

Ngay từ giai đoạn đầu tư xây dựng nhà máy, Vicostone đã thực hiện đánh giá tác động môi trường, được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, cấp các giấy phép về môi trường thành phần như: giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; giấy phép xả thải; sổ đăng kí chủ nguồn thải chất thải nguy hại... Các hoạt động tuân thủ khác được triển khai tại Vicostone có thể kể đến như:

- Tuân thủ đầy đủ các hồ sơ pháp lí về môi trường tại Nhà máy, bao gồm:
 - Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án được lập, thẩm định và phê duyệt theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ngày 23/3/2010;
 - Giấy phép môi trường số 130/GPMT-UBND do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 14/8/2023. Giấy phép có hiệu lực 10 năm và thay thế toàn bộ các nội dung được quy định trong Giấy phép môi trường thành phần đã được cấp trước đây;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định tại Nghị định 53/2020/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;
- Thực hiện đầy đủ các hoạt động giám sát và bảo vệ môi trường được nêu trong giấy phép môi trường đã được cơ quan nhà nước cấp phát;
- Thực hiện và nộp báo cáo định kì theo quy định như: báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo xả nước thải vào nguồn nước tới Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.



Trong quá trình sản xuất kinh doanh, trong trường hợp phát sinh vấn đề mới về môi trường, Công ty luôn chủ động báo cáo và xin hướng dẫn của cơ quan chức năng để thực hiện đầy đủ và tốt nhất các cam kết về bảo vệ môi trường. Với các hệ thống tiêu chuẩn quốc tế, định kì hàng năm đều có các đơn vị đánh giá độc lập, không báo trước và đủ năng lực để kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn và các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Vicostone thành lập và duy trì các bộ phận chuyên môn như: Bộ phận HSE thuộc Phòng Tổng hợp chịu trách nhiệm kiểm tra đánh giá hàng ngày, kịp thời xử lí tình huống phát sinh về lĩnh vực môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy; Bộ phận ISO – Phòng Quản lí Chất lượng chịu trách nhiệm đánh giá việc tuân thủ các quy trình đã được thiết lập định kì hàng tháng, hàng quý và trong các chương trình đánh giá nội bộ các hệ thống tiêu chuẩn.

Trong năm 2024, Vicostone không xảy ra bất cứ trường hợp vi phạm nào về pháp luật môi trường. Công tác tuân thủ bảo vệ môi trường bên trong và bên ngoài Công ty đều được thực hiện đồng bộ, kiểm soát nghiêm ngặt từ nội bộ Công ty tới cấp Tập đoàn, từ cấp đơn vị cung cấp dịch vụ chứng nhận đánh giá độc lập tới cơ quan quản lí Nhà nước.

6. TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG (Tiếp theo)

6.2. Khuyến khích CBCNV tham gia bảo vệ môi trường

Vicostone luôn tích cực và chủ động chấp hành các quy định của pháp luật về vấn đề môi trường.

Cùng với các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu phát thải trong chiến lược ESG và chương trình NetZero đã xây dựng, Công ty thường xuyên triển khai phong trào kêu gọi và khuyến khích CBCNV tham gia bảo vệ môi trường, góp phần tạo nên môi trường làm việc

xanh - sạch - đẹp và nâng cao năng suất lao động. Hoạt động “Kaizen-5S”, “Thứ 6 tươi sáng” được coi là hoạt động nền tảng, có giá trị tác động tích cực tới môi trường sống và làm việc, nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm của người lao động, đồng thời trực tiếp loại bỏ lãng phí, gia tăng giá trị cho hoạt động vận hành của Công ty.



CBCNV tham gia chương trình “Ngày thứ 6 tươi sáng”

6.2.1. Hoạt động Kaizen - 5S

Bám sát định hướng chiến lược phát triển bền vững, chiến lược ESG và NetZero đã được triển khai đồng bộ tại Vicostone. Các hoạt động cốt lõi như thực hành Kaizen - 5S, kết hợp với các mục tiêu quản lý năng lượng, giảm thiểu phát thải khi nhà kính giúp công tác triển khai được mạch lạc, xuyên suốt

trong các hoạt động sản xuất, nâng cao ý thức của CBCNV trong việc tiết kiệm năng lượng, tái chế, tái sử dụng...

Ban chỉ đạo chương trình ESG, NetZero và Kaizen - 5S được thành lập với sự tham gia chỉ đạo của Ban Lãnh đạo, cán bộ quản lý các đơn vị chuyên môn... Các chương trình này không những mang lại giá trị về kinh tế mà còn đóng góp một phần không nhỏ trong công tác bảo vệ môi trường của Công ty và của Tập đoàn. Hoạt động Kaizen - 5S góp

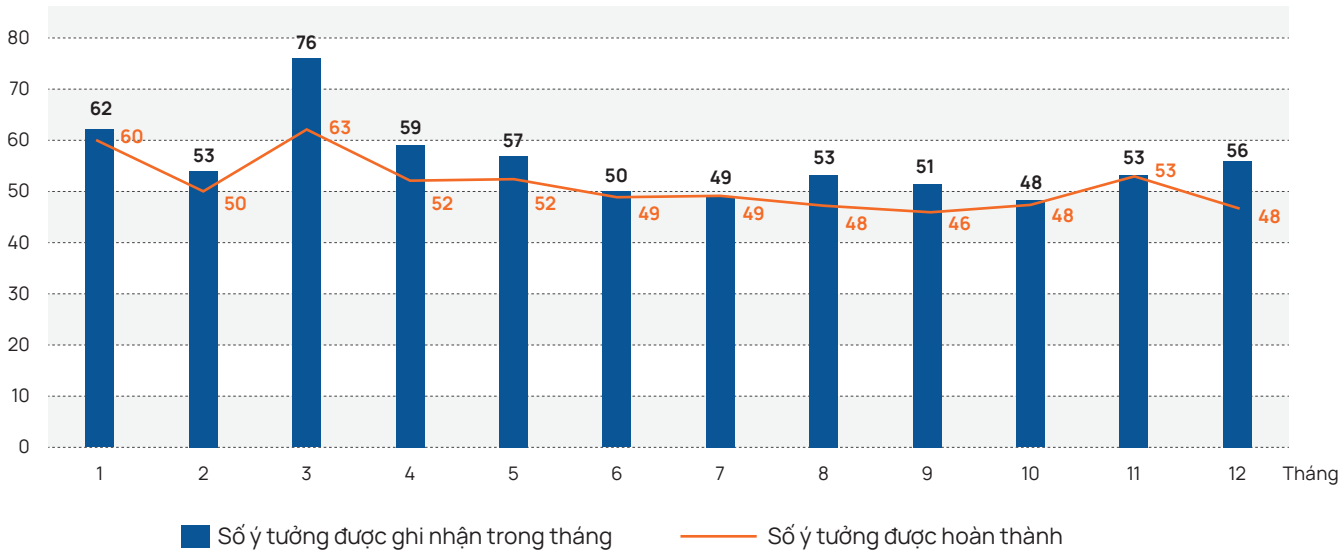
phần xây dựng và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, cải tiến, sáng tạo không ngừng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, xây dựng tinh thần đồng đội giữa mọi người, phát triển vai trò lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý thông qua các hoạt động thực tế, xây dựng cơ sở để đưa vào các Kỹ thuật cải tiến. Kaizen - 5S đã trở thành một phần trong văn hóa của Công ty và góp phần rất lớn trong việc hỗ trợ sản xuất cũng như bảo vệ môi trường.

Thực hành Kaizen

Trong năm 2024, hoạt động Kaizen được duy trì với 35 định hướng cải tiến trọng điểm (CI) là các định hướng chính, kim chỉ nam cho việc đưa ra các sáng kiến, cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đi đôi với việc bảo vệ môi trường. Công ty thường xuyên tổ chức cho các CBCNV phụ trách Kaizen - 5S

đi tham quan, học hỏi tại nhà máy cùng Tập đoàn và các cơ sở triển khai tốt công tác Kaizen - 5S để nâng cấp, đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất, chương trình Kaizen - 5S. Công tác khen thưởng luôn được chú trọng và thực hiện nhanh chóng kịp thời. Các kaizen do người lao động đề xuất được khen thưởng luôn tại tháng ghi nhận, được xem xét bình bầu Kaizen hay theo

quý, năm, và cấp Tập đoàn. Danh sách người lao động được khen thưởng được truyền thông trên các kênh thông tin nội bộ như: màn hình LED cỡ lớn tại cửa nhà ăn tập thể, tivi trình chiếu tại các khu vực sản xuất, khẩu hiệu, baner dọc các tuyến đường giao thông chính... Từ đó, xây dựng được phong trào thực hành ghi nhận và triển khai Kaizen - 5S trong Công ty.



Biểu đồ số lượng Kaizen thống kê năm 2024

Năm 2024, số lượng Kaizen được ghi nhận là 664 kaizen trong đó đã hoàn thành 623 kaizen tương đương 93,8%, số lượng kaizen hoàn thành theo

tháng tương đối ổn định có xu hướng tiệm cận với số lượng Kaizen được ghi nhận, các Kaizen do người lao động đề xuất có tính thực tiễn rất cao. Qua

đó cho thấy sự quan tâm từ Ban Lãnh đạo Công ty trong việc thực hành Kaizen - 5S.

Thực hành 5S

Từ hướng dẫn thực hành trong Sổ tay 5S, Công ty ban hành các tiêu chuẩn và danh mục đánh giá định kỳ/đợt xuất được ban hành cụ thể cho từng vị trí công việc. Các đơn vị phòng ban đồng thời xây dựng tiêu chuẩn thực hành 5S cho khu vực làm việc riêng đảm bảo trực quan, có dấu hiệu nhận biết và phân công trách nhiệm rõ ràng. Các tiêu chuẩn này được rà soát và nâng cấp thường xuyên, tối đa 6 tháng/lần. Để việc tuân thủ các tiêu chuẩn đi vào từng người lao động và trở thành

nét đẹp văn hóa trong công việc của CBCNV Vicostone, một số hoạt động được triển khai như sau:

- Triển khai đào tạo định kỳ nội bộ 1 lần/năm cho toàn bộ CBCNV về công tác thực hành 5S;
- Phối hợp các tổ chức có nhiều năm kinh nghiệm đào tạo chuyên sâu về 5S cho đội ngũ CBQL đơn vị, cán bộ quản lý cấp trung là các trưởng ca và tổ trưởng;
- Thực hiện 5S tại hiện trường (theo tiêu chuẩn) để mỗi người lao động

thực hành và duy trì, khắc phục, cải tiến hoạt động 5S;

- Thực hiện họp tổ đầu ca, cuối ca làm việc để bàn giao các nội dung công việc và công tác 5S giữa các ca làm việc;
- Tổ chức đánh giá, chấm điểm thi đua trong công tác 5S giữa các đơn vị nhằm góp ý và đưa ra các cải tiến trong công tác 5S;
- Biểu dương, khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt 5S tại các khu vực làm việc...

6.2.2. Chương trình “Ngày thứ 6 tươi sáng”

Trong năm 2024, Vicostone tiếp tục đẩy mạnh chương trình “Ngày thứ 6 tươi sáng”. Các thông điệp được truyền thông thường xuyên, liên tục trên các bảng tin Công ty, màn hình chiếu thông tin chung tại nhà ăn tập thể, các nhóm mạng xã hội... từ đó giúp xây dựng lối sống xanh, thói quen giữ gìn

vệ sinh chung mọi lúc, xả rác và nhặt rác phát sinh, phân loại các loại rác có thể tái sử dụng, tái chế để giảm thiểu tác động tới môi trường.

Mỗi buổi chiều thứ 6, CBCNV Vicostone nêu cao tinh thần tự giác, không cần huy động hay tập trung, đều chung tay thực hiện vệ sinh 5S khu vực làm việc, khuôn viên và các khu vực công cộng xung quanh Công ty. Một số hoạt động nổi bật được triển khai trong chương

trình như: làm sạch khu vực làm việc, khu vực chung; thu gom, phân loại rác nổi trên các khu vực công cộng bên ngoài nhà máy kết hợp đều được thực hiện, truyền thông đồng bộ tại các khu vực công cộng... Các hoạt động trong chương trình “Ngày thứ 6 tươi sáng” đã góp phần nâng cao chất lượng môi trường làm việc, tạo thành nét đẹp văn hóa và tăng tính gắn kết nội bộ trong Công ty.

Trách nhiệm với khách hàng

1. KIỂM SOÁT VÀ KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

1.1. Định hướng chỉ đạo chất lượng toàn diện

01

- Chất lượng được định hướng bởi khách hàng. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty phải đáp ứng tốt nhất nhu cầu và mong muốn của khách hàng với mức chi phí phù hợp với giá trị nhận được;

02

- Sự hoàn hảo về chất lượng toàn diện chỉ có thể đạt được bằng việc chủ động phòng ngừa các sự cố hơn là sửa chữa sau khi đã xảy ra;

03

- Con người là nhân tố cốt lõi cung cấp trí tuệ và hành động để không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ;

04

- Sự hoàn hảo về chất lượng yêu cầu mọi quy trình luôn được cải tiến liên tục. Điều này có nghĩa rằng mỗi nhân viên cần thường xuyên đánh giá mức độ hoàn thiện của công việc hiện tại và cải tiến để công việc ngày càng tốt hơn;

05

- Quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ chịu ảnh hưởng bởi hiệu quả công việc của mọi nhân viên. Mỗi nhân viên này là “khách hàng” của nhân viên khác, mỗi công đoạn này lại là “khách hàng” của công đoạn liền trước và tất cả đều ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng; nhân viên đồng thời có trách nhiệm góp ý lẫn nhau để chất lượng công việc không ngừng được cải thiện;

06

- Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp một cách tối ưu, quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững và chuyên nghiệp.



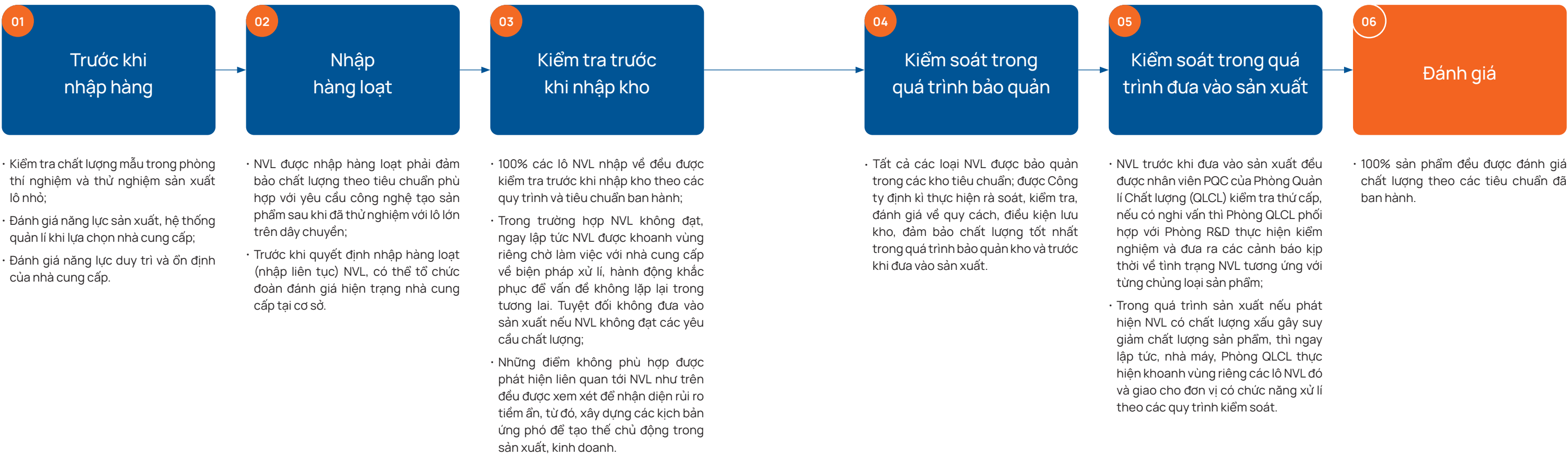
1. KIỂM SOÁT VÀ KHÔNG NGỪNG
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (Tiếp Theo)

1.2. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng
nguồn nguyên vật liệu đầu vào

Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào đóng vai trò quyết định tới chất lượng sản phẩm sản xuất ra. Vicostone sở hữu lợi thế làm chủ hơn 95% nguồn NVL đầu vào.

Công ty xây dựng quy trình kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nguyên vật liệu ngay từ đầu, không ngừng cải tiến công nghệ, hệ thống quản lí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có để đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng sản phẩm, từ đó tối ưu hóa chi phí sản xuất, ổn định giá thành sản phẩm.

1.2.1. Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu



1.2. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào (Tiếp Theo)

1.2.2. Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu

Trước khi tiến hành nhập kho, NVL được nhân viên Kiểm tra chất lượng đầu vào (IQC) tiến hành kiểm tra lần thứ nhất bằng các thiết bị chuyên dụng, để đảm bảo liên kết chuẩn đo lường quốc gia hoặc quốc tế.

Các NVL được kiểm tra đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt, đảm bảo vật liệu tuân thủ các yêu cầu về an toàn

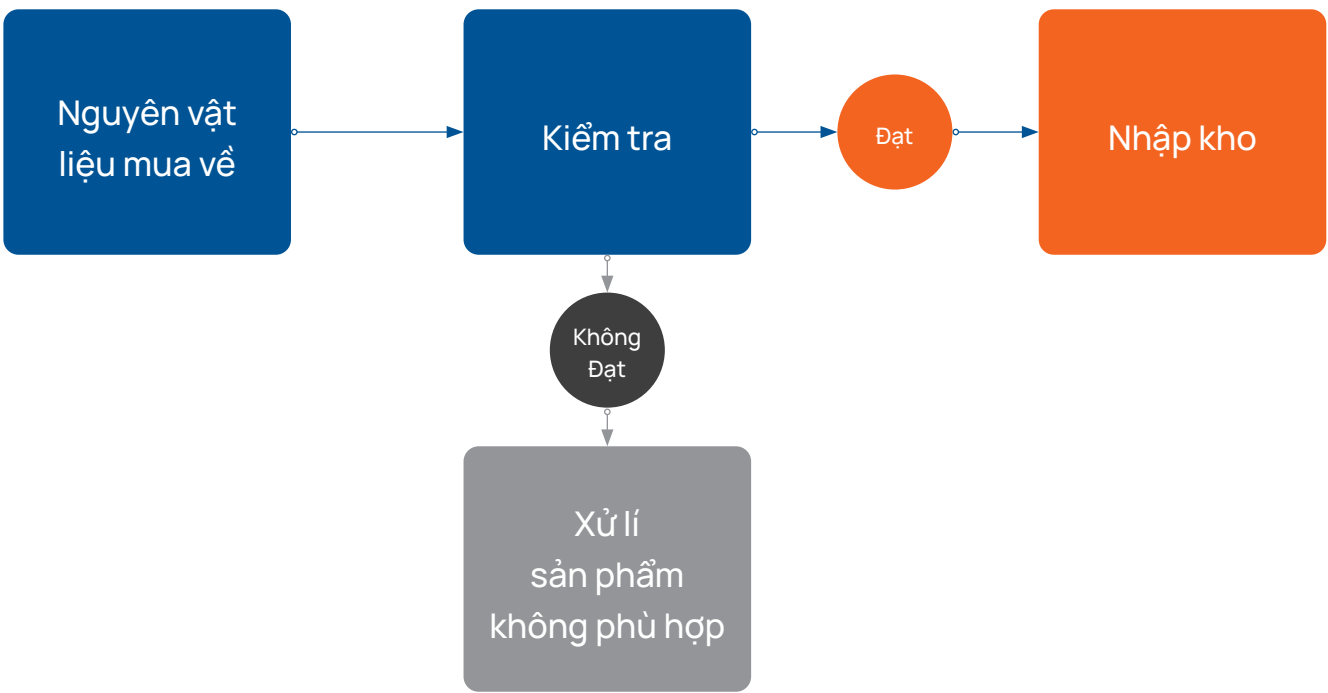
môi trường và phù hợp với công nghệ sản xuất của Vicostone. Sau khi nhập kho, NVL được bảo quản theo tiêu chuẩn, không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng trong quá trình lưu kho. Trước khi đưa vào sản xuất, NVL tiếp tục được kiểm tra, đánh giá lần 2 về chất lượng và các thông số an toàn môi trường.

Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu nhập khẩu

NVL mua về theo “quy trình mua hàng” được Ban Cung ứng chuẩn bị đầy đủ các thông tin và thông báo tới các đơn vị liên quan để chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực tiếp nhận và kiểm tra.

Phòng Vật tư và Phòng Quản lý Chất lượng phối hợp tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã đề ra. Nhân viên IQC - Phòng Quản lý Chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% NVL mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1). Các trường hợp xảy ra bao gồm:

- **Đạt:** Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn;
- **Không đạt:** Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.



NVL ĐƯỢC
KIỂM TRA
ĐÁP ỨNG CÁC
TIÊU CHUẨN
QUỐC TẾ
NGHIÊM NGẶT

1.2.2. Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu (Tiếp Theo)

Quy trình kiểm tra nguyên vật liệu nội địa

NVL mua về theo “quy trình mua hàng” được Ban Cung ứng chuẩn bị đầy đủ các thông tin và thông báo tới các đơn vị liên quan để chủ động lên kế hoạch, chuẩn bị các nguồn lực tiếp nhận và kiểm tra.

Phòng Vật tư và Phòng Quản lý Chất lượng phối hợp tiến hành kiểm tra theo kế hoạch đã định. Nhân viên KCS - Phòng Quản lý Chất lượng kiểm tra, đánh giá 100% NVL mua về theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra đã được Ban Lãnh đạo Công ty phê duyệt (kiểm tra lần 1). Các trường hợp xảy ra:

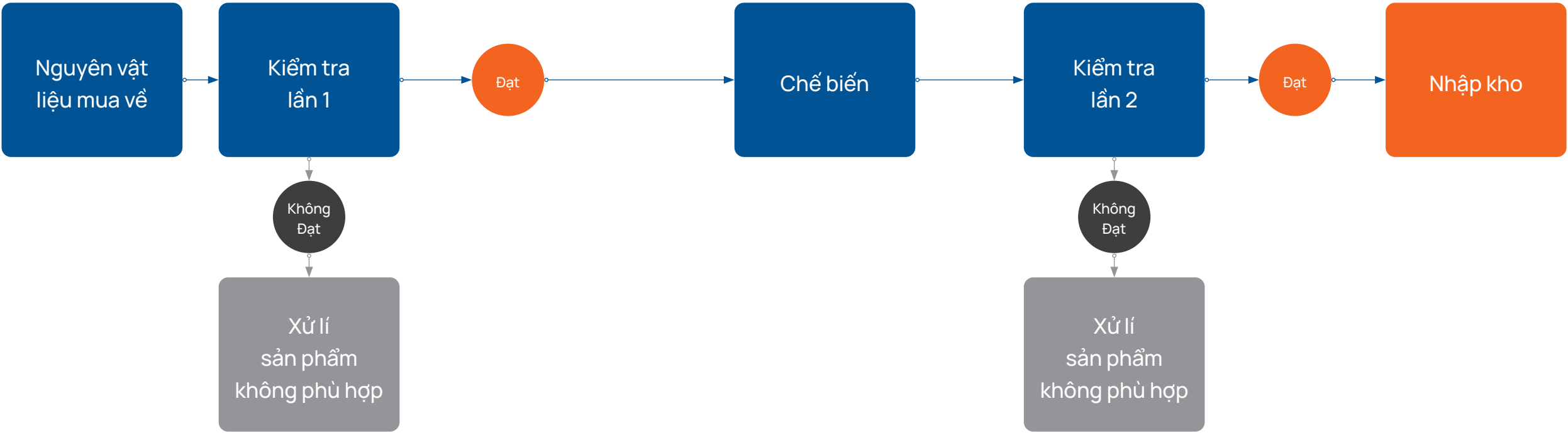
- **Đạt:** Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn;
- **Không đạt:** Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.

NVL sau khi được nhân viên PQC - Phòng Quản lý Chất lượng kiểm tra, xác nhận đạt yêu cầu sẽ được bàn giao cho phòng Vật tư lưu kho và bảo quản theo tiêu chuẩn, đảm bảo không để xảy ra tình trạng suy giảm chất lượng và số lượng NVL trong quá trình lưu kho chờ sản xuất.

Nhân viên xưởng Nghiền sàng thực hiện theo “quy trình kiểm soát quá trình nghiền sàng” để chế biến các NVL thô thành NVL tinh đạt yêu cầu sản xuất sản phẩm.

Nhân viên PQC - Phòng Quản lý Chất lượng thực hiện kiểm soát chất lượng NVL trong quá trình chế biến. 100% NVL sau chế biến được kiểm tra và đánh giá theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn kiểm tra (kiểm tra lần 2). Các trường hợp xảy ra:

- **Đạt:** Cho phép nhập và bảo quản kho theo tiêu chuẩn;
- **Không đạt:** Yêu cầu xử lý sản phẩm không phù hợp theo quy định.



Nhờ ứng dụng các hệ thống tích hợp kết hợp sự chủ động và sáng tạo của con người trong kiểm soát chất lượng, 100% các loại NVL mua sắm tại Vicostone đều được đánh giá và đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi đưa vào sản xuất.

Sau khi NVL được nhập kho, các đơn vị phòng ban chức năng tiếp tục kiểm soát công tác sản xuất và hoàn thiện sản phẩm theo các tiêu chuẩn chung nghiêm ngặt. Các tiêu chuẩn này được thể hiện trong bộ tiêu chuẩn quy trình được ban hành công khai và thống nhất giữa các nhà máy.

1.2.2. Quá trình kiểm soát nguyên vật liệu (Tiếp Theo)

Hệ thống các quy trình/hướng dẫn trong quá trình sản xuất của Vicostone

TT	Nội dung kiểm soát	Quy trình /hướng dẫn	Tần suất	Nội dung
1	Kiểm tra chất lượng mẫu NVL trong phòng thí nghiệm và thử nghiệm sản xuất lô nhỏ	"Quy trình triển khai sản xuất hàng loạt" QT-09	100 % mẫu đại diện của nhà cung cấp	Mẫu NVL đại diện của nhà cung cấp được thử nghiệm 100% đạt chất lượng ở phòng thí nghiệm và sản xuất lô nhỏ trên dây chuyền trước khi mua lô lớn.
2	Đánh giá năng lực <ul style="list-style-type: none">· Đánh giá năng lực sản xuất của nhà cung cấp;· Đánh giá năng lực quản lí của nhà cung cấp;· Đánh giá năng lực duy trì và ổn định của nhà cung cấp.	"Quy trình mua hàng" QT-13 "Quy trình đánh giá nhà cung cấp" QT-14	100% các nhà cung cấp NVL chính cấu thành sản phẩm	Trước khi quyết định nhập hàng loạt (nhập liên tục) nguyên vật liệu, 100 % các nhà cung cấp NVL chính cấu thành sản phẩm được Công ty tổ chức đoàn đánh giá hiện trạng tại cơ sở sản xuất, khai thác.
3	Kiểm tra đảm bảo NVL đầu vào	"Quy trình kiểm tra vật tư nguyên vật liệu đầu vào" QT-30	100% đơn vị đóng gói NVL	NVL mua về được kiểm tra 100% đạt chất lượng theo tiêu chuẩn trước khi nhập kho chờ sản xuất.
4	Kiểm soát quá trình sản xuất	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% ca sản xuất	Quá trình cấu thành sản phẩm đều được PQC kiểm tra đạt ứng với từng công đoạn phù hợp yêu cầu công nghệ.
5	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm	"Quy trình nhận biết và truy xuất nguồn gốc sản phẩm" QT-07	100% tấm đá	Công ty trang bị các công cụ, cải tiến và cập nhật các phương pháp tiên tiến nhất để nhận biết sản phẩm. Đảm bảo yêu cầu theo dõi và đo lường trong toàn bộ quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ một cách nhanh chóng kịp thời.
6	Kiểm soát chất lượng sản phẩm	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% lô sản xuất	Sắp đặt, lên kế hoạch ở từng giai đoạn và công đoạn thích hợp để kiểm tra xác nhận các sản phẩm tương ứng phù hợp với các yêu cầu mong đợi của khách hàng.

TT	Nội dung kiểm soát	Quy trình /hướng dẫn	Tần suất	Nội dung
7	Kiểm tra tính chất Cơ - Lí - Hóa	"Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm" QT-32	100% các lô sản xuất	100% các lô sản xuất đều được kiểm tra các tính chất Cơ – Lí – Hóa và so sánh với các tiêu chí nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng tốt nhất thỏa mãn yêu cầu khách hàng.
8	Kiểm tra các tính chất an toàn sử dụng	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất – bán hàng sản phẩm mới" QT-08	100% các lô sản xuất	Các tính chất an toàn cho người sử dụng như tính chống trơn trượt, tính chống cháy... đều được kiểm tra định kì từ khi phát triển sản phẩm mới.
9	Kiểm tra các tính chất an toàn môi trường	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất– bán hàng sản phẩm mới" QT-08	Theo quy định của tổ chức cấp chứng nhận	Định kì hàng năm, Vicostone gửi sản phẩm mẫu cho tổ chức GreenGuard để kiểm tra dựa trên các tiêu chí về phát thải của sản phẩm ra môi trường tại phòng thí nghiệm UL Environment (Hoa Kỳ).
10	Kiểm tra tính chất an toàn sản phẩm	"Quy trình phát triển và triển khai sản xuất - bán hàng sản phẩm mới" QT-08	Theo quy định của tổ chức cấp chứng nhận	Các tính chất về an toàn thực phẩm như tính phơi nhiễm, hàm lượng kim loại nặng trong NVL, khả năng phát triển nấm mốc, vi sinh vật đều được tổ chức NSF (Hoa Kỳ) kiểm định và đánh giá lại hàng năm.
11	Kiểm soát quá trình đóng hàng	"Quy trình đóng hàng" QT-28	100% container	100% container hàng được kiểm soát bởi KCS - Phòng Quản lí Chất lượng về chất lượng sản phẩm đóng hàng và quy cách đóng hàng.

1.3. Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ

Xác định, chất lượng sản phẩm là yếu tố tiên quyết quyết định sự trung thành của khách hàng với thương hiệu, Vicostone không ngừng nghiên cứu, áp dụng các biện pháp, sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao chất lượng, đem đến cho khách hàng những sản phẩm không chỉ có giá trị thẩm mỹ cao, tính chất lí tính lâu bền mà hơn hết an toàn cho sức khỏe của người sử dụng. Công ty chú trọng xây dựng hệ thống quản lí vận hành hiệu quả theo tiêu chuẩn quốc tế, liên tục cập nhật, áp dụng các công cụ hỗ trợ quản lí để nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí, tạo lợi thế cạnh tranh.

HSEQ (Sức khỏe – An toàn – Môi trường – Chất lượng) là một trong những hệ thống tích hợp được đưa vào áp dụng tại Vicostone ngay từ những ngày đầu thành lập nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro chất lượng, rủi ro về sức khỏe nghề nghiệp, an toàn, ngăn ngừa tai nạn lao động và các bệnh nghề nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp lí, giảm các mối nguy về môi trường, giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, ngăn chặn ô nhiễm, giúp tăng cường hệ thống quản lí chất lượng, nâng cao hiệu suất và thương hiệu của mình.

Hệ thống quản lí tiêu chuẩn tích hợp HSEQ của Vicostone được thiết lập, cải tiến liên tục với các tiêu chuẩn:



Hệ thống trách nhiệm xã hội
SA 8000:2014



Hệ thống quản lí sức khỏe và an toàn nghề nghiệp
ISO 45001:2018



Hệ thống quản lí môi trường
ISO 14001:2015



Hệ thống quản lí chất lượng
ISO 9001:2015



Hệ thống quản lí năng lượng
ISO 50001:2018

Tiêu chuẩn áp dụng	Ngày đăng kí đầu tiên	Ngày sửa đổi sau cùng	Ngày hiệu lực	Số chứng nhận	Tổ chức chứng nhận
ISO 9001:2015	05/11/2005	18/10/2024	18/10/2024	VN012561	BVC
ISO 14001:2015	25/10/2006	18/10/2024	18/10/2024	VN012624	BVC
ISO 45001:2018	20/10/2015	18/10/2024	18/10/2024	VN012560	BVC
SA 8000:2014	21/12/2010	20/12/2022	20/12/2022	VN009660	BVC
ISO 50001:2018	13/01/2025	13/01/2025	13/01/2025	44 764 25 94 0001	TUV NORD



1.3. Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua Hệ thống quản lí tích hợp HSEQ

(Tiếp Theo)

Hệ thống quản lí chất lượng ISO 9001:2015



Vicostone đã triển khai áp dụng hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 từ năm 2005 với mong muốn đưa tiêu chuẩn quốc tế vào chất lượng sản phẩm, nâng cao độ tin cậy của khách hàng. Kể từ đó, Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống tài liệu nội bộ để phù hợp với các phiên bản cập nhật mới, tối ưu hóa công việc. Hệ thống quản lí chất lượng Công ty đang áp dụng hiện nay dựa trên ISO 9001:2015, với nhiều điểm thay đổi so với phiên bản ISO 9001:2008, tạo thuận lợi cho quá trình tích hợp nhiều hệ thống quản lí, xây dựng sức mạnh nội bộ của Công ty và thúc đẩy người lao động không ngừng cố gắng trong công việc.

Các quy trình bắt buộc trong ISO 9001:2015 bao gồm:

- Quy trình kiểm soát tài liệu
- Quy trình kiểm soát hồ sơ
- Quy trình đánh giá nội bộ
- Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp
- Quy trình hành động khắc phục
- Quy trình hành động phòng ngừa

Với hệ thống quy trình này, ISO 9001:2015 giúp Công ty xây dựng quy trình, phân công trách nhiệm quản lí chất lượng chi tiết, khoa học giữa các phòng ban trong nội bộ, hạn chế sai phạm, thiếu sót không đáng có trong quá trình sản xuất kinh doanh gây ảnh hưởng tới uy tín của doanh nghiệp.

Hệ thống quản lí sức khỏe và an toàn nghề nghiệp ISO 45001:2018



Sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu tại Vicostone, cũng là khía cạnh được các đối tác, khách hàng của Công ty quan tâm và đánh giá cao. Vì vậy, Công ty đã sớm triển khai áp dụng và thực hiện nâng cấp hệ thống sức khỏe và an toàn nghề nghiệp theo ISO 45001:2018. ISO 45001:2018 nhấn mạnh sự tham gia tham vấn của người lao động trong quá trình xây dựng các quy định về an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

Người lao động là đối tượng trực tiếp tuân thủ các quy định, đồng thời là người được hưởng lợi hoặc chịu ảnh hưởng từ môi trường làm việc. Do đó, việc người lao động được tham gia, tham vấn vào toàn bộ quá trình thiết lập và vận hành hệ thống sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, được tham vấn trong những quyết định quan trọng của Công ty sẽ giúp đảm bảo tính khả thi và hiệu lực của hệ thống đó, đảm bảo quyền lợi của người lao động đồng hành với quá trình phát triển của Công ty.

Hệ thống quản lí môi trường ISO 14001:2015



Việc áp dụng hệ thống quản lí môi trường theo ISO 14001:2015 giúp Công ty kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật, tuân thủ các yêu cầu pháp lí, giúp kiểm soát các sự cố môi trường có thể phát sinh. Trong quá trình thực hiện hệ thống quản lí môi trường theo ISO 14001 liên tục được cải tiến cũng giúp Công ty giảm chi phí bằng cách nỗ lực bảo toàn năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào theo các yêu cầu của các quy trình mà Công ty đã thiết lập.

Ngoài ra, hệ thống quản lí môi trường còn hỗ trợ Công ty thu thập dữ liệu tốt, chính xác hơn, giảm tác động xấu tới môi trường, tiết kiệm thời gian và nguồn lực. Từ đó, hỗ trợ các quá trình cải tiến diễn ra nhanh và trôi chảy hơn. Môi trường làm việc được cải tiến liên tục cũng giúp nhân viên tin tưởng, gắn bó lâu dài với Công ty hơn.

Hệ thống trách nhiệm xã hội SA 8000:2014



Môi trường kinh tế toàn cầu hiện nay luôn khuyến khích các tổ chức doanh nghiệp quan tâm đến những tác động toàn diện về mặt đạo đức và xã hội trong hoạt động kinh doanh và trong các chính sách được hoạch định. Một tổ chức doanh nghiệp nếu chúng tỏ được tinh thần trách nhiệm xã hội và đạo đức thì càng dễ dàng tạo được ưu thế cạnh tranh và niềm tin của đối tác, khách hàng, cộng đồng địa phương và người tiêu dùng. Ý thức được điều này, Vicostone đã triển khai áp dụng hệ thống quản lí trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000 ngay từ những ngày đầu thành lập. SA 8000 tập trung vào 8 vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc như: lao động trẻ em; lao động cưỡng bức; an toàn và sức khỏe cho người lao động; phân biệt đối xử; tiền lương; tự do nghiệp đoàn

và thương lượng tập thể; giờ giấc làm việc; các hình thức kỉ luật. Vấn đề thứ 9 được đề cập là hệ thống quản lí, ban hành những quy định cần thiết để bảo đảm tính phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn.

Việc áp dụng SA 8000 vào các hoạt động đã mang lại rất nhiều lợi ích như:

- Áp dụng SA 8000 nâng cao lợi thế cạnh tranh, thu hút nhiều khách hàng và mở rộng thị trường mới;
- Tạo ra sự tin tưởng tới các đối tượng mục tiêu rằng các sản phẩm và dịch vụ được tạo ra trong một môi trường làm việc an toàn và công bằng;
- Xây dựng hình ảnh/thương hiệu Công ty là một doanh nghiệp tốt, với văn hóa kinh doanh có ý thức trên thị trường lao động.

Hệ thống quản lí năng lượng ISO 50001:2018



Để góp phần chung tay cùng với các tổ chức nhà nước, các tổ chức phi chính phủ trong việc bảo vệ môi trường sống của con người trên toàn thế giới bằng việc sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn năng lượng đang sử dụng, Vicostone đã và đang tìm các giải pháp nhằm đưa vào chuỗi sản xuất các nguồn năng lượng xanh dựa trên hệ thống quản lí năng lượng ISO 50001:2018 như sử dụng điện mặt trời trong hoạt động văn phòng, dự án thay thế dần xe nâng sử dụng dầu Diesel, gas sang sử dụng xe nâng điện, tăng cường các hoạt động theo dõi, đo

lượng, bảo dưỡng thiết bị trong công ty để tăng hiệu suất làm việc của thiết bị, máy móc tránh làm tổn thất, hao phí năng lượng không cần thiết, giảm thời gian dừng sửa chữa... Vicostone cũng thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng từ ý thức của CBCNV bằng các giải pháp như sử dụng poster tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng tại các vị trí sử dụng năng lượng... Đây cũng là định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty, luôn xác định tăng trưởng kinh doanh song song với bảo vệ môi trường, tạo ra cuộc sống xanh và phát triển bền vững.

2. SẢN PHẨM ĐÁP
ỨNG CÁC TIÊU
CHUẨN QUỐC TẾ
VỀ CHẤT LƯỢNG
VÀ AN TOÀN

Bên cạnh những chăm chút tỉ mỉ về thiết kế, phát triển tính năng vượt trội như chống trầy xước, chống bám bẩn, độ bền cao... thì an toàn sức khỏe người dùng là yếu tố hàng đầu được Vicostone đặc biệt chú trọng trong quá trình sản xuất đá thạch anh cao cấp VICOSTONE®.

Với lợi thế hơn 22 năm hợp tác các thị trường xuất khẩu khó tính (Mỹ, châu Âu...) cùng đội ngũ nhân sự có năng lực, giàu kinh nghiệm trong ngành, các dòng sản phẩm của Vicostone được đánh giá cao về chất lượng với sức cạnh tranh cao, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế trong ngành và được công nhận nhiều chứng nhận uy tín của các tổ chức trên thế giới.



TT	Tổ chức chứng nhận	Chứng chỉ	Hiệu lực
1	NSF International (Tổ chức An toàn thực phẩm Hoa Kỳ)	 Chứng chỉ NSF/ANSI 51 công nhận sản phẩm an toàn để sử dụng trong phòng thí nghiệm, cơ sở y tế và môi trường chuẩn bị thực phẩm.	Định kì gia hạn hàng năm
2	UL Environment (Tổ chức UL chứng nhận môi trường)	 Chứng chỉ GreenGuard và GreenGuard Gold chứng nhận sản phẩm an toàn cho môi trường không khí trong nhà và trường học, cơ sở y tế, an toàn đối với trẻ em.	Định kì gia hạn hàng năm
3	SGS International Certification Services Iberica, S.A.U (Tổ chức SGS - Công ty kiểm định có trụ sở tại Thụy Sĩ)	 Chứng chỉ CE (EN 15285: 2008 và EN15286:2013) chứng nhận sản phẩm đạt các tiêu chuẩn châu Âu về chỉ số cơ lí tính như: kích thước, độ bền, chống thấm nước, chống mài mòn...	Từ năm 2009 đến nay
4	Greenguard Environmental Institute (Viện Môi trường Greenguard)	 Chứng chỉ Microbial Resistant chứng nhận sản phẩm là loại vật liệu chống nhiễm khuẩn, chống vi khuẩn sinh sống và phát triển trên bề mặt, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người sử dụng và môi trường.	Từ năm 2010 đến nay
5	SCS Global service (Tổ chức dịch vụ chứng nhận toàn cầu)	 Chứng chỉ EPD (Environmental Product Declaration) công nhận sản phẩm là vật liệu xây dựng an toàn, đáp ứng được tất cả các chỉ tiêu cho phép đối với môi trường. Sản phẩm hoàn toàn đủ điều kiện sử dụng trong các công trình xanh.	Định kì gia hạn hàng năm
6	SCS Global service (Tổ chức dịch vụ chứng nhận toàn cầu)	 Chứng chỉ HPD (Health Product Declaration) chứng nhận sản phẩm không chứa bất kì hóa chất gây mối nguy hiểm nào đối với sức khỏe, là vật liệu xây dựng an toàn, vì sức khỏe của con người và của cộng đồng.	Định kì gia hạn hàng năm
7	Seal of Kosher Trust (Seal-K - tổ chức chứng nhận Kosher)	 Chứng chỉ KOSHER chứng nhận sản phẩm đạt các tiêu chuẩn khắt khe về thực phẩm theo quy định của cộng đồng người Do Thái.	Định kì gia hạn hàng năm
8	International Living Future Institute (Viện tương lai sống quốc tế)	 Chứng chỉ LBC Declare chứng nhận sản phẩm tuân thủ Living Building Challenge Red List, có nghĩa là sản phẩm VICOSTONE® đảm bảo không chứa bất kì một thành phần độc hại nào được liệt kê trong danh sách cấm sử dụng, và hoàn toàn phù hợp để trở thành nguyên vật liệu cho các công trình xanh.	Định kì gia hạn hàng năm

2. SẢN PHẨM ĐÁP
ỨNG CÁC TIÊU
CHUẨN QUỐC TẾ
VỀ CHẤT LƯỢNG,
AN TOÀN (Tiếp Theo)

Dựa trên những tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm và mong muốn đa dạng hóa sản phẩm của khách hàng, Vicostone chủ động đánh giá kết quả chất lượng từng sản phẩm cụ thể, kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, loại trừ những tác nhân gây mất an toàn hoặc không đảm bảo chất lượng sản phẩm. Việc kiểm soát được thực hiện xuyên suốt và đồng bộ trong mọi quy trình quản lý sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm.



Dưới đây là bảng thông số kỹ thuật của sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE®, được kiểm định theo các tiêu chuẩn quốc tế:

Thông số kỹ thuật	Phương pháp thử	Kết quả
Độ hấp thụ nước	ASTM C97 / C97M-18	≤ 0.02 %
	BS EN 14617-1:2005	≤ 0.02 %
Khối lượng riêng	ASTM C97 / C97M-18	2.1 – 2.3 g/cm ³
	BS EN 14617-1:2005	2.1 – 2.3 g/cm ³
Độ bền uốn	ASTM C880/C880M-18	Hạt mịn và vừa: ≥ 55 MPa Hạt thô: ≥ 41 MPa
	BS EN 14617-2:2016	Hạt mịn và vừa: > 60 MPa Hạt thô: > 40 MPa
Độ bền nén	ASTM C170/C170M-17	Khô: ≥ 200 MPa
	BS EN 14617-15:2005	Khô: ≥ 185 MPa
Khả năng chịu hóa chất	ASTM C650-04:2014	Không bị ảnh hưởng
	BS EN 14617-10:2012	Hạng C4
Độ ổn định kích thước	EN 14617-12:2012	Hạng A
Khả năng chống va đập	ASTM C1870-18	Từ độ cao 36-inch: ≤ 0.25 in Từ độ cao 48-inch: ≤ 0.27 in
	BS EN 14617-9:2005	> 4 J
Khả năng chống mài mòn	ASTM C501-84:2015	Chỉ số mài mòn: 'w' ≥ 179
	BS EN 14617-4:2012	Âm lượng của hợp âm: V ≤ 165 mm ³ Độ dài hợp âm: l ≤ 27 mm
Khả năng chống sốc nhiệt	ASTM C484-99:2014	Không có thiệt hại rõ ràng sau 10 chu kì
	EN 14617-6:2012	Không quan sát được thay đổi sau 20 chu kì Thay đổi khối lượng: ≤ 0.05%
		Thay đổi độ bền uốn: - 8.4% + 5.4%
Khả năng chống đông kết và tan chảy	ASTM C1026-13:2018	Không có hư hỏng nào phát hiện sau 300 chu kì Giảm khối lượng: ≤ 0.09%
	EN 14617-5:2012	Không có thiệt hại rõ ràng sau 20 chu kì KMf25 = 93 + 105%
Độ cứng theo thang Mohs	EN 101: 1991	≥ 6
Khả năng chống trơn trượt	DIN 51130:2014	R9 ở độ nhám 400
	ASTM C1028-07	Hệ số ma sát tĩnh - Khô: 0,7 + 0,8 (Hoàn thiện đánh bóng/mài nhẵn) - Ướt: 0,5 + 0,7 (Hoàn thiện đánh bóng/mài nhẵn)
Khả năng kháng khuẩn	ASTM D6329-98	Kháng độ 3: Vi khuẩn không phát triển
Chống bám bẩn	ASTM C 1378-04:2014	Hạng A (hoàn thiện đánh bóng)
Khả năng chống cháy bề mặt	ASTM E84	Hạng A

3. BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Trong môi trường kinh doanh hiện đại, quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) không chỉ là tài sản vô hình quan trọng mà còn là yếu tố quyết định sự phát triển và duy trì tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ giúp doanh nghiệp bảo vệ các giá trị sáng tạo, đổi mới và sự độc đáo trong nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ, từ đó nâng cao uy tín thương hiệu và mở rộng thị trường.

Với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ, ngay từ những ngày đầu thành lập, Vicostone đã chú trọng đầu tư nghiêm túc vào việc bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Công ty luôn chủ động theo dõi và đánh giá các cơ hội và thách thức, nhằm bảo vệ tài sản trí tuệ mang thương hiệu VICOSTONE® và duy trì lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

3.1. Bảo hộ các quyền sở hữu tài sản trí tuệ trong nước và quốc tế

Nhãn hiệu và các thiết kế sản phẩm đá thạch anh VICOSTONE® là kết tinh của trí tuệ, công nghệ, kinh nghiệm, bí quyết riêng và sáng tạo không ngừng của đội ngũ chuyên gia, kỹ sư, cán bộ nhân viên Vicostone.

Thực tế cho thấy, việc đối thủ cạnh tranh sao chép các vấn đề liên quan đến nhãn hiệu (tên gọi, nhận diện, nội dung quảng bá...); bắt chước và biến tấu các mẫu thiết kế sản phẩm đang diễn ra rất phổ biến, tuy nhiên để khiếu kiện, doanh nghiệp phải mất nhiều thời gian, chi phí với thủ tục không đơn giản. Do vậy, để hạn chế tối đa rủi ro liên quan tới hàng giả, hàng nhái, Vicostone luôn chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản trí tuệ và thương hiệu của mình.



- Đối với nhãn hiệu VICOSTONE®:
Công ty đã đăng ký bảo hộ tại gần 70 quốc gia, trong đó có các thị trường trọng điểm của Công ty gồm: Mỹ, Canada, Úc, New Zealand và EU...
- Đối với nhãn hiệu tên các sản phẩm chủ lực:
Công ty đã tiến hành đăng ký bảo hộ gần 300 đơn nhãn hiệu tại các thị trường trọng điểm trên toàn cầu.
- Đối với việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm chủ lực:
Công ty đã được cấp gần 60 bằng độc quyền bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các thiết kế sản phẩm tại các thị trường chiến lược trên thế giới, đồng thời đang tiếp tục mở rộng việc đăng ký bảo hộ cho các thiết kế sản phẩm mới.

3. BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ (Tiếp Theo)

3.2. Sử dụng các biện pháp kỹ thuật

Bên cạnh việc đăng ký bảo hộ, Vicostone tăng cường đăng ký, bảo vệ thương hiệu của mình trên môi trường internet để tránh việc tranh chấp, chiếm quyền sở hữu tên miền, đánh cắp sở hữu trí tuệ... Cụ thể, Công ty đã sử dụng tên miền trùng với nhãn hiệu VICOSTONE® (<https://vicostone.com/>) và đầu tư cho tên miền VICOSTONE® của Công ty tại trên 50 quốc gia trên thế giới.

Các thị trường trọng điểm của Vicostone như Bắc Mỹ (Mỹ - vicostoneus.com, Canada - vicostone.ca) và các thị trường khác như châu Âu (vicostone.co.uk, vicostone.fr) đều có đầy đủ thông tin về sản phẩm, thương hiệu, địa điểm mua hàng chính hãng trên website của Công ty.

3.3. Công cụ chống hàng giả hàng nhái

Hiện tại Vicostone đang sử dụng hệ thống mã vạch quản lý toàn bộ thông tin liên quan đến từng sản phẩm (mã số nhận dạng sản phẩm). Mỗi sản phẩm được tạo ra bởi máy chủ trung tâm và chuyển thành dạng mã vạch hai chiều, sau đó gắn lên sản phẩm theo hai phương thức:

- In các thông tin cần thiết để quản lý sản phẩm lên tem nhãn, sau đó gắn lên sản phẩm:

Hệ thống in sẵn mã vạch lên tem nhãn và các tem nhãn sẽ được dán lên sản phẩm tương ứng;
- In trực tiếp lên mặt sau sản phẩm:

Tên thương hiệu sản phẩm VICOSTONE® được in ở mặt sau tấm đá cùng thông tin về mã sản phẩm, ngày sản xuất, số hiệu và mã màu nhằm tăng tính nhận diện của thương hiệu đối với người tiêu dùng. Những thông tin này sẽ không bị mất hay làm mờ trong quá trình vận chuyển, chế tác và tồn tại vĩnh viễn cùng sản phẩm.

Như vậy mỗi sản phẩm đều đi kèm một mã vạch riêng biệt, nhằm đảm bảo việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác. Các thông tin này giúp khách hàng đăng ký bảo hành sản phẩm thông qua website của Công ty và xác định sản phẩm thật hay giả.



3.4. Tăng cường các biện pháp bảo hộ khác

Trong năm 2024, Công ty vẫn tiếp tục đảm bảo tăng cường triển khai thêm các biện pháp nâng cao khả năng bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ như sau:

- Áp dụng các biện pháp công nghệ trong xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý thông tin các quyền sở hữu trí tuệ;

• Xây dựng, áp dụng vào thực tiễn chiến lược sở hữu trí tuệ và chính sách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Công ty;

• Yêu cầu đối tác cam kết tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ đối với thương hiệu của Công ty. Trong các giao dịch đối với nước ngoài, các hợp đồng mua bán, khách hàng đều phải cam kết không vi phạm quyền sở hữu thương hiệu, nếu gây thiệt hại sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

• Cùng với đó, Vicostone tiếp tục tăng cường áp dụng các biện pháp nội bộ nhằm quản lý chặt chẽ việc bảo vệ bí mật công nghệ, thiết bị máy móc, dây chuyền... tại Công ty:
- Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách, được đào tạo chuyên sâu về sở hữu trí tuệ để tổ chức triển khai các hoạt động sở hữu trí tuệ một cách tổng thể, đồng bộ, hệ thống tại Công ty;

• Vận hành thực tế bộ phận chuyên trách về quản trị tài sản trí tuệ tại Công ty, bao gồm các thành viên thuộc Ban Pháp chế, Ban Thương hiệu và Phòng R&D;

• Vicostone cung cấp đầy đủ các dịch vụ cho khách hàng, bao gồm đo, vẽ, chào giá, lắp đặt, bảo hành, đăng ký bảo hành trên website... tại thị trường Việt Nam, giúp hạn chế đáng kể khả năng bán hàng giả, hàng nhái thương hiệu đá thạch anh VICOSTONE®.
- Hạn chế quay phim/chụp hình các khu vực sản xuất liên quan đến bí quyết công nghệ, yếu tố công nghệ cần được bảo mật; kiểm soát chặt chẽ việc ra vào Công ty đối với nhân viên/đối tác/khách hàng;

- Toàn bộ cán bộ công nhân viên ký cam kết bảo mật, đảm bảo không làm rò rỉ bất kỳ thông tin, tài liệu bảo mật nào ra bên ngoài trong suốt quá trình công tác, ngay cả khi đã không còn làm việc tại Công ty;



Trách nhiệm với người lao động

1. LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024, trong một thế giới đầy biến động, Vicostone đã chứng minh khả năng thích ứng vượt trội. Trước những thách thức từ kinh tế vĩ mô, Công ty có những thay đổi về chiến lược, tập trung vào công tác phát triển sản phẩm mới và tối ưu chi phí sản xuất để gia tăng năng lực cạnh tranh với các đối thủ, đồng thời đặt con người là trọng tâm, phát huy tối đa những giá trị nội tại của doanh nghiệp.



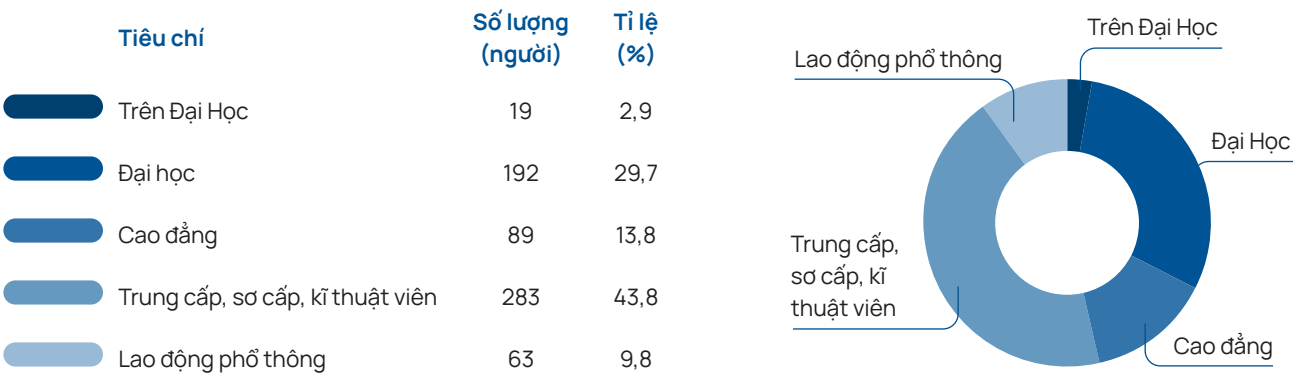
1. LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NĂM 2024 (Tiếp Theo)

Tổng số lao động của Vicostone tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 646 người (*), Vicostone sở hữu một đội ngũ lao động đa dạng về giới tính, địa phương, độ tuổi hay trình độ chuyên môn. Điểm chung của nguồn nhân lực Vicostone là người lao động được đào tạo bài bản về chuyên môn, theo thống kê 87,3% nhân viên đã thông qua đào tạo nghề trước khi vào làm việc tại Công ty, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành sản xuất công nghiệp.

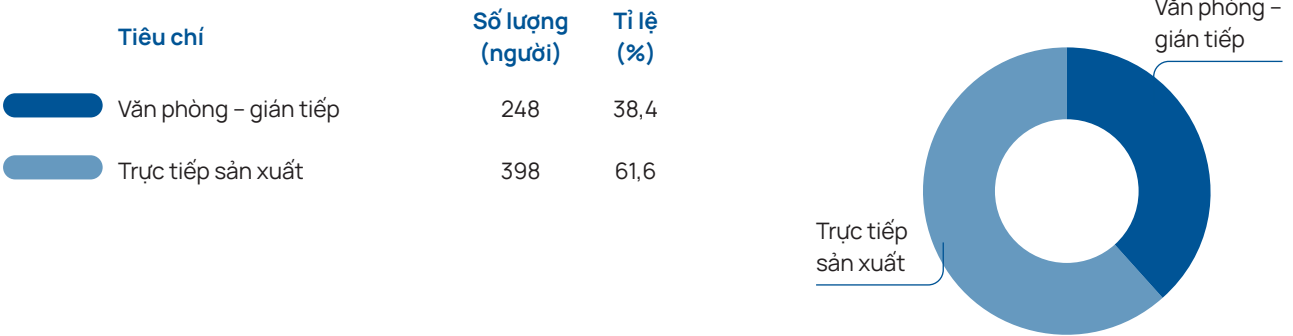
(*): số liệu riêng của Vicostone

Số lượng nhân sự trực tiếp tham gia vào hoạt động sản xuất trên dây chuyền của Công ty khá lớn, chiếm ~61,6% tổng số lao động, lực lượng lao động nam cũng chiếm chủ yếu với 80,8%. Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 32,6%; lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, kĩ thuật viên là 57,6%. Chất lượng lao động đạt chuẩn đầu vào là nguồn sức mạnh giúp Công ty chinh phục những mục tiêu đề ra về sản xuất kinh doanh.

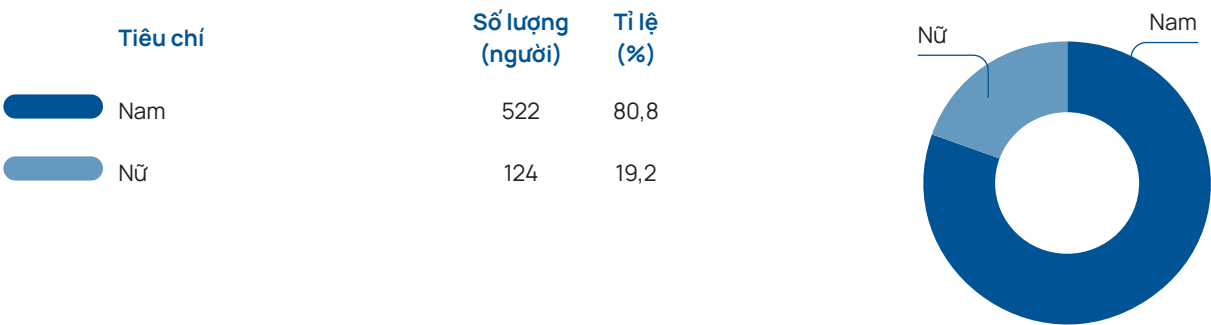
Trình độ



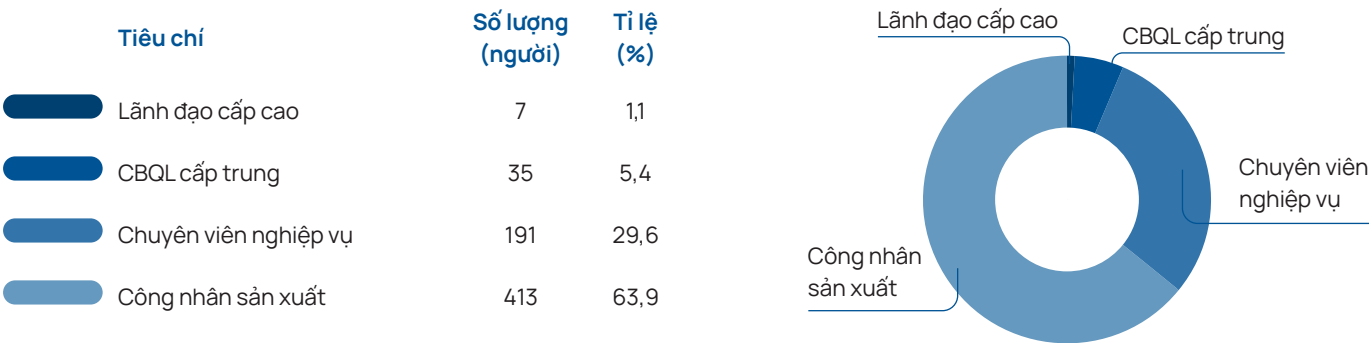
Tính chất công việc



Giới tính



Phân cấp quản lí



2. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

2.1. Đào tạo nguồn nhân lực

Trong bối cảnh tăng trưởng xanh và phát triển bền vững là xu thế toàn cầu và lựa chọn tất yếu của cộng đồng doanh nghiệp, công tác đào tạo của Vicostone chú trọng tới các hoạt động đào tạo nhận thức và thực hành các chương trình NetZero và ESG. Năm 2024, Công ty đã tổ chức đào tạo khóa nhận thức và phương pháp tính toán chương trình NetZero và tiến tới đào tạo tiếp tục chương trình nhận thức và phương pháp khung báo cáo phát triển bền vững ESG lần 2 vào năm 2025. Trước đó, năm 2017, Công ty đã đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng cho đội ngũ chuyên môn về xây dựng Báo cáo Phát triển Bền vững theo khung tiêu chuẩn GRI.

Bên cạnh đó, dưới áp lực của sự cạnh tranh khốc liệt từ thị trường nguồn lao động, Vicostone chú trọng tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lao động thông qua:

- (1) đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng trong công việc;
- (2) đào tạo kỹ năng mềm, xây dựng văn hóa học tập không ngừng, trau dồi năng lực thích ứng và linh hoạt trong công việc, giúp người lao động tiến xa hơn trong sự nghiệp.

Năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai hiệu quả công cụ đào tạo trực tuyến (E-learning) với việc mở rộng kho tài liệu đào tạo đa dạng, cập nhật kiến thức liên tục phù hợp với thực tiễn, giúp người lao động chủ động sắp xếp thời gian học phù hợp. Trang web đào tạo trực tuyến <http://elearning.phenikaa.com> đã thu hút hơn 5.000 lượt đào tạo trong năm.

Vicostone đồng thời triển khai đào tạo các khóa kỹ năng mềm trên diện rộng cho toàn bộ CBCNV chia theo các nhóm đối tượng khác nhau, cụ thể chương trình đào tạo đã triển khai đào tạo: 01 lớp Lãnh đạo; 02 lớp cán bộ quản lý; 02 lớp kỹ sư, cử nhân; 11 lớp nghiệp vụ công nhân sản xuất. Việc triển khai sâu rộng đào tạo kỹ năng mềm nhận được phản hồi, hưởng ứng tích cực từ phía người lao động, giúp tăng kết nối hiệu quả trong nội bộ Công ty, từ đó nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Trong năm 2024, hoạt động đào tạo của Vicostone tiếp tục tập trung vào các mảng sau:



Đào tạo định hướng, đào tạo hòa nhập đối với CBCNV mới của Công ty;



Đào tạo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các chương trình đào tạo bắt buộc theo quy định của pháp luật;



Các khóa đào tạo kỹ năng theo vị trí công việc như: đào tạo xây dựng video quay phim chụp ảnh, kỹ năng đàm phán và thương lượng, đào tạo về lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế, đào tạo về thuế và hải quan...;



Đào tạo chuyên môn, đặc biệt là các khóa đào tạo nội bộ về công nghệ sản xuất, vận hành và đào tạo hệ thống (ISO, Kaizen, 5S) nhằm đào tạo bảo liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ nhân sự khối sản xuất;



Đào tạo trình độ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh đối với đội ngũ Ban Lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt và nhân sự nguồn để nâng cao năng lực đội ngũ kế cận, chuẩn bị nguồn nhân sự sẵn sàng cho các vị trí chiến lược.

Tổng số khóa đào tạo đã thực hiện trong năm 2024 là **89** khóa, với **6.314** lượt học viên, tương đương **55.929** giờ đào tạo.

2. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (Tiếp Theo)

2.2. Hoạch định và bổ nhiệm

Năm 2024, Vicostone tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo, phát triển năng lực cá nhân đối với đội ngũ nhân sự kế thừa giai đoạn 2021 – 2025.

Việc hoạch định đội ngũ kế cận đã giúp Công ty kịp thời bổ nhiệm được 01 lãnh đạo và 02 cán bộ quản lý từ nguồn nội

bộ theo định hướng phát triển kinh doanh năm nay. Vicostone liên tục đánh giá nhu cầu nhân sự hiện tại và tương lai, rà soát bổ sung danh sách kế cận để tạo động lực, khuyến khích nhân viên tích cực tham gia vào quy trình này.

2.3. Tuyển dụng và chiêu mộ nhân tài

Công tác tuyển dụng năm 2024 chủ yếu tập trung bổ sung nhân sự ở các mảng nghiên cứu và phát triển sản phẩm, sản xuất và bán hàng (bao gồm cả bán hàng trong nước và bán hàng quốc tế).

Trong năm 2024, Vicostone đã tuyển dụng 32 nhân sự, trong đó tỉ lệ nhân sự tiếp nhận mới là 71,9% và tỉ lệ điều chuyển nhân sự trong Tập đoàn Phenikaa là 28,1%.

Công ty chú trọng đa dạng hóa phương thức tuyển dụng nhằm thu hút và chiêu mộ người tài tham gia vào đội ngũ của Công ty, bằng cách linh hoạt các hình thức đăng tuyển (qua trang web, mạng xã hội, poster quảng cáo, linh động kết hợp giữa phỏng vấn trực tuyến và phỏng vấn trực tiếp...), Năm 2024, phòng Nhân sự Vicostone đã hoàn thành chỉ tiêu tuyển dụng nhân sự cho khối nghiên cứu và phát triển sản phẩm, tuyển dụng nhân viên kinh doanh bán hàng nội địa và quốc tế đảm bảo nhu cầu nhân sự cho phát triển các thị trường tiềm năng.



2.4. Chính sách lương, thưởng

Công ty xây dựng quy chế quản lí tiền lương tương ứng với các vị trí công việc và phù hợp với xu hướng của thị trường lao động, cụ thể:



Đối với khối hỗ trợ sản xuất, khối văn phòng: Tiền lương chi trả theo vị trí công việc, năng lực và hiệu quả công việc của từng cá nhân, đảm bảo sự cạnh tranh với thị trường;



Đối với khối kinh doanh, bán hàng: Tiền lương chi trả gắn với doanh thu đạt được của từng cá nhân và kết quả kinh doanh của toàn đơn vị/Công ty.



Đối với khối sản xuất trực tiếp: Tiền lương chi trả theo nguyên tắc phân phối thu nhập căn cứ vị trí công việc, năng lực và mức độ đóng góp thực tế của người lao động vào sản lượng và chất lượng sản xuất chung của đơn vị;

Chính sách lương được phân phối theo vị trí, năng lực và kết quả công việc đã góp phần gia tăng động lực, khuyến khích người lao động học hỏi và phát triển bản thân, nâng cao năng suất lao động. Năm 2024, Công ty tiếp tục hoàn thiện và phát triển chính sách lương dựa theo nguyên tắc công bằng và hợp lí giữa các chức danh, đảm bảo trả lương kịp thời, công bằng cho mọi người lao động. Thời gian trả lương đảm bảo đúng theo Thỏa ước Lao động Tập thể, không để xảy ra tình trạng nợ lương.

Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra những chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: thưởng định kì

(các dịp lễ Tết, kỉ niệm ngày thành lập Tập đoàn, nghỉ mát...), thưởng đột xuất (thưởng sáng kiến, cải tiến áp dụng thành công trong sản xuất, thưởng mở rộng thị trường theo các giai đoạn đối với các chức danh kinh doanh, thưởng cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc...), thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty...

Năm 2024 tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh gay gắt, xung đột leo thang ở Ukraine, Trung Đông... tác động mạnh đến hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Công ty vừa phải phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài, vừa phải nỗ lực sắp xếp tối ưu hóa sản xuất đảm bảo ổn định thu nhập cho người lao động.

Hạng mục	Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2024 (VND)
Số liệu riêng	19.706.403

2. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC (Tiếp Theo)

2.5. Chế độ phúc lợi

Vicostone nghiêm túc thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước Lao động Tập thể của Công ty.

Toàn bộ cán bộ công nhân viên đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Công ty phối hợp với công đoàn cơ sở, xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho nhân

viên; người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, người lao động ốm đau hay người thân bị bệnh nặng luôn được chia sẻ và thăm hỏi kịp thời. Các chế độ phúc lợi hiện đang được áp dụng tại Công ty bao gồm:



CBCNV Công ty được khám sức khỏe tổng quát định kì



Chế độ chung: Tặng quà cho các cán bộ nhân viên vào ngày sinh nhật, mừng tuổi đầu năm mới, CBCNV cùng làm việc trong Công ty kết hôn, Ngày Gia đình Việt Nam 28/06;



Tặng quà các đối tượng nhân dịp ngày Truyền thống: Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 và Ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12;



Chế độ cho CBCNV nữ: Tặng quà ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10;



Tất cả nhân viên đều được thăm hỏi/ chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hi;



Công đoàn bộ phận tổ chức cho các cán bộ nhân viên đi **nghỉ mát, du lịch hàng năm**;



100% CBCNV được mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế (health care insurance);



Tổ chức khám sức khỏe định kì cho toàn bộ người lao động tại Phòng khám/ Bệnh viện thuộc Tập đoàn Phenikaa với danh mục khám đa dạng và chuyên sâu, giúp người lao động nắm bắt tình hình sức khỏe và chủ động ứng phó với các vấn đề/rủi ro về sức khỏe.



Hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho 01 người thân của CBCNV. Gói bảo hiểm năm 2024 với các quyền lợi và điều khoản mở rộng đã giúp cho CBCNV và người thân tiếp cận được với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe tốt hơn.



Chế độ cho con của CBCNV:

- Tặng quà cho con cán bộ nhân viên nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu; Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12;
- Tặng quà cho con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập;
- Hỗ trợ chi phí gửi trẻ cho cán bộ nhân viên có con trong độ tuổi gửi trẻ, mẫu giáo.

Trách nhiệm với cộng đồng

Là nhân tố quan trọng cấu thành nền kinh tế xã hội, Vicostone xác định việc đóng góp, chia sẻ lợi ích nhằm thúc đẩy sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội không chỉ là trách nhiệm mà là còn là lợi thế giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trên con đường

hội nhập, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và thịnh vượng quốc gia, góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững, phát huy giá trị nhân văn của Công ty, cho đi nhiều hơn vì cuộc sống hạnh phúc hơn cho cộng đồng và xã hội.



Trong nhiều năm qua, với sự đồng hành của công ty mẹ - Tập đoàn Phenikaa, các chương trình hành động về trách nhiệm xã hội của Vicostone luôn đặt con người là trung tâm, trong đó năm 2024 hướng tới 03 ưu tiên:

- 01

Tích cực hưởng ứng các chương trình phát động của Chính phủ và các bộ ban ngành trong công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, xóa đói giảm nghèo...;
- 02

Đầu tư cho giáo dục, hỗ trợ trường học và các cơ sở giáo dục nâng cao năng lực giảng dạy, tạo điều kiện và môi trường tiếp cận tri thức tốt nhất, học tập, vui chơi và phát huy tinh thần sáng tạo cho thế hệ trẻ Việt Nam;
- 03

Đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển đời sống cho người dân và kinh tế tại địa phương - nơi đặt trụ sở, các cơ sở hoạt động của Công ty.

1. HƯỚNG VỀ ĐỒNG BÀO VÙNG BÃO LŨ

Tháng 9/2024, cơn bão số 3 đổ bộ trực tiếp vào nước ta đã gây nên thiệt hại nặng nề cho khắp các tỉnh miền Bắc, ước tính thiệt hại lên đến 81.700 tỉ đồng về cả người và tài sản⁽¹⁾. Nắm bắt thông tin, hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ, ngày 12/9/2024, Vicostone cùng Tập đoàn Phenikaa, thông qua Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ủng hộ 1 tỉ đồng, chung tay, góp sức cùng Đảng, Nhà nước, các ban ngành, tổ chức hỗ trợ khôi phục cơ sở hạ tầng, đồng hành cùng đồng bào vùng lũ vượt qua khó khăn, khắc phục thiệt hại do cơn bão gây ra.

Công ty cùng các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn cũng đã phát động kêu gọi ủng hộ trực tiếp từ CBCNV, tổng số tiền quyên góp của Tập đoàn hơn 400 triệu đồng, được chuyển thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Thạch Thất, Hà Nội hơn 300 triệu đồng, qua Công đoàn Xây dựng Việt Nam gần 80 triệu đồng và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc 50 triệu đồng.

Bên cạnh đó, phát huy văn hóa kinh doanh có ý thức và tinh thần vì cộng đồng, ngay sau khi cơn bão đi qua, các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn cũng đã nhanh chóng triển khai các hành động đồng hành cùng đồng bào vùng bão lũ: Trường Đại học Phenikaa đóng góp số tiền 200 triệu đồng thông qua chương trình vận động của Công đoàn Giáo dục Việt Nam và trao tặng hơn 3.000 ba lô cho các điểm trường tại Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai; Phenikaa School dừng tổ chức chương trình Trung thu thường niên để chuyển kinh phí ủng hộ các điểm trường và các gia đình vùng lũ.



⁽¹⁾ <https://tuoitre.vn/kinh-phu-bao-cao-quoc-hoi-bao-so-3-tan-pha-rat-lon-gay-thiet-hai-hon-81-700-ti-dong-20241022220902012.htm>

2. KẾT NỐI VÀ LAN TỎA TRI THỨC

Cam kết tài trợ 20 tỉ đồng cho Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thành công trên thị trường nhờ phát huy năng lực sáng tạo, tư duy đổi mới và khác biệt, Vicostone cho rằng tri thức là chìa khóa dẫn lối thành công, là cánh cửa mở ra cơ hội phát triển và hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

Ngày 25/10/2024, tại Hội nghị tổng kết công tác xã hội hóa về kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013 – 2023, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm bắt tình hình thiếu hụt về cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường học và nhà công vụ cho giáo viên của các địa phương, Tập đoàn Phenikaa đã cam kết tài trợ 20 tỉ đồng, đồng hành cùng Bộ Giáo dục và các sở, ban ngành cải thiện cơ sở vật chất trường học, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục quốc gia.

Do đó, Công ty luôn tích cực ủng hộ và đồng hành cùng Tập đoàn Phenikaa cũng như các Đơn vị thành viên trên hành trình truyền cảm hứng, khám phá tri thức hiện đại cho thế hệ trẻ Việt Nam.

Với sự hỗ trợ, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tập đoàn sẽ làm việc trực tiếp với các sở giáo dục địa phương, khảo sát thực tế nhu cầu và đầu tư cải thiện điều kiện vật chất, mua sắm trang thiết bị học tập và giảng dạy cho học sinh, giáo viên. Thông qua chương trình, Tập đoàn mong muốn tạo môi trường học tập tốt hơn, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục hiện đại công bằng tại các địa phương, góp phần hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố đạt 100% của Bộ Giáo dục và Đào tạo để ra.



Tiếp nối hành trình “Thắp sáng tương lai”

Tiếp tục triển khai chương trình “Thắp sáng tương lai” năm thứ 2, Vicostone đã tham gia cùng Tập đoàn Phenikaa trao tặng gần 2.000 bóng đèn chiếu sáng vì sức khỏe học đường cho 6 trường trung học phổ thông tại 3 tỉnh Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình

Theo các nghiên cứu cho biết, không gian học tập thiếu sáng, ít tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng tự nhiên là một trong những nguyên nhân chính gây nên cận thị học đường. Với mong muốn mang tới nguồn sáng chất lượng hơn cho không gian học tập của các em học sinh, Phenikaa sử dụng toàn bộ bóng đèn trao tặng là bóng đèn ứng dụng công nghệ chiếu sáng tự nhiên vì sức khỏe con người – Phenikaa Natural TrueCircadian do chính các nhà khoa học, chuyên gia của Tập đoàn nghiên cứu, phát triển và sở hữu độc quyền, được sản xuất trên dây chuyền nhà

máy điện tử thông minh, với quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ theo tiêu chuẩn quốc tế. Với công nghệ này, nguồn sáng tạo ra sẽ mang phổ sáng gần nhất với ánh sáng mặt trời, vùng phổ ánh sáng sinh học được tăng cường, tối ưu cho sự hấp thụ của mắt người, giúp đôi mắt thư giãn và khỏe mạnh, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả học tập, giảng dạy cho thầy cô và các em học sinh.

Bên cạnh trường học, chương trình năm nay cũng trao tặng hơn 4.000 bóng đèn chiếu sáng vì sức khỏe cho 8 bệnh viện, cơ sở y tế tại Hà Nội. Như vậy, sau 2 năm triển khai, chương trình “Thắp sáng tương lai” của Công ty đã góp phần mang nguồn sáng chất lượng cao tới 26 điểm trường và 8 bệnh viện tại các tỉnh thành trên cả nước với tổng ngân sách tài trợ hơn 4 tỉ đồng.



2. KẾT NỐI VÀ LAN TỎA TRI THỨC (Tiếp Theo)

Tiếp tục đồng hành cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích và thúc đẩy phong trào khởi nghiệp học sinh, sinh viên (Đề án 1665)

Tập đoàn Phenikaa và các đơn vị thành viên, trong đó có Vicostone bắt đầu đồng hành cùng Bộ Giáo dục & Đào tạo trong công tác tổ chức và thực hiện chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp từ năm 2021. Tiếp tục triển khai chương trình năm nay, Tập đoàn tham gia với vai trò Nhà tài trợ Bạc và diễn giả truyền cảm hứng, tư vấn hướng nghiệp trong sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia - SV_STARTUP 2024.

Theo đó, Phenikaa tài trợ giải thưởng cho toàn bộ các dự án khởi nghiệp xuất sắc nhất khối phổ thông; đồng thời góp phần xây dựng và chuẩn bị nội dung, tham gia làm diễn giả cho diễn đàn “Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đại học, cao đẳng tại Việt Nam” và diễn đàn “Truyền cảm

hứng cho học sinh, sinh viên tiềm năng khởi nghiệp lĩnh vực giáo dục y tế, công nghệ chăm sóc sức khỏe, làm đẹp”. Đây là các sự kiện quan trọng trong khuôn khổ chương trình SV_STARTUP năm 2024, với sự tham gia của các chuyên gia hàng đầu về khởi nghiệp, giúp học sinh, sinh viên hiểu rõ hơn về quy trình khởi nghiệp và học hỏi thêm được nhiều kinh nghiệm thực tiễn.

Bằng những đóng góp không ngừng nghỉ của mình trong việc phát triển các phong trào khởi nghiệp trong cộng đồng học sinh, sinh viên, Tập đoàn Phenikaa trong đó có Vicostone mong muốn truyền đi thông điệp tích cực, thúc đẩy học sinh, sinh viên thay đổi tư duy, nhận thức, dám nghĩ, dám làm và có khát vọng lớn để hiện thực hóa ước mơ, biến ý tưởng thành hiện thực.

Chương trình Room to Read

Triển khai chương trình truyền cảm hứng đọc sách cho trẻ em vùng cao năm thứ 3 liên tiếp, Vicostone cùng Tập đoàn Phenikaa đã trao tặng hơn 3.000 đầu sách tới 04 trường phổ thông dân tộc bán trú tại 3 tỉnh: Điện Biên, Lai Châu và Nghệ An, thông qua sự hỗ trợ của tổ chức Room to Read, giúp xây dựng thói quen đọc sách và mở rộng tri thức cho học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số (Thái, Mường, Mông, Khơ Mú...). Tính đến năm 2024, Công ty đã trang bị sách và thiết bị thư viện cho 10 trường tiểu học bán

trụ ở những khu vực vùng sâu, vùng xa, kinh tế địa phương vẫn còn nhiều khó khăn và điều kiện tiếp cận giáo dục còn rất hạn chế.

Thư viện thân thiện sẽ là sự khởi đầu mở ra tương lai mới, tốt đẹp hơn cho các em học sinh, tiếp thêm niềm tin cho các em trong cuộc sống, tiếp thêm sức mạnh để các em kiên định bước tiếp con đường còn nhiều thử thách trước mắt, cố gắng không ngừng trong việc học hành và rèn luyện, làm chủ tri thức.



3. VÌ MÔI TRƯỜNG XANH

Sản xuất xanh, bảo vệ môi trường, giảm và bù đắp phát thải là định hướng chính của Vicostone khi triển khai chương trình NetZero. Là một trong hoạt động hưởng ứng chương trình, tháng 10/2024, Vicostone và Tập đoàn Phenikaa đã tới thăm và trao tặng gần 4.000 cây giống trị giá hơn 200 triệu đồng cho 60 hộ dân tại xã Đồng Rượu, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình với sự hỗ trợ thực hiện của tổ chức “Ngân hàng cây xanh” - Treebank.

Các khảo sát cho thấy luồng là giống cây họ tre có khả năng sinh trưởng tốt ở địa hình đồi núi, giữ đất, giữ nước tốt, vòng đời dài, có thể tạo giá trị kinh tế cao. Dự án vừa góp phần bù đắp, hấp thụ carbon, hạn chế xói mòn, vừa góp phần tạo sinh kế bền vững, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các hộ dân tại địa phương. Trong giai đoạn tới, Vicostone và Tập đoàn sẽ tiếp tục nghiên cứu, triển khai các chương trình thiết thực góp phần cân bằng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường xanh, sạch, an toàn.



4. ĐỊA PHƯƠNG BỀN VỮNG

Cải thiện đời sống của địa phương nơi đặt trụ sở và các nhà máy sản xuất của Công ty luôn là định hướng được Vicostone chú trọng triển khai. Năm 2024, với sự hỗ trợ của Công đoàn Tập đoàn, Công ty đã triển khai nhiều chương trình thiết thực như:

- Trao tặng 500 suất quà với tổng trị giá là 500 triệu đồng cho đại diện các hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi từ 20 đơn vị hành chính trên địa bàn huyện Thạch Thất, Hà Nội;
- Tặng gần 3.000 bóng đèn ứng dụng công nghệ chiếu sáng tự nhiên vì sức khỏe với giá trị gần 300 triệu đồng tới các hộ gia đình, công nhân tham gia chương trình "Tết sum vầy – Xuân chia sẻ" do huyện Thạch Thất, Hà Nội tổ chức;
- Ủng hộ 100 triệu hỗ trợ xây dựng 2 căn nhà chữ thập đỏ cho 2 hộ dân tại xã Kim Quan, huyện Thạch Thất, Hà Nội; Phenikaa Huế và Tập đoàn Phenikaa nhận trợ cấp cho các trẻ mồ côi tại chùa Đức Sơn, xã Thủy Bằng, Thừa Thiên Huế với mức tài trợ năm 2024 là 60 triệu đồng...



Công ty trao tặng 500 suất quà cho đại diện các hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi trên địa bàn huyện Thạch Thất, Hà Nội

Phát huy giá trị văn hóa “Kinh doanh có ý thức”, Vicostone xem đóng góp cho cộng đồng, xã hội là chương trình thường niên song hành trên chặng đường hơn 22 năm dựng xây và phát triển. Trước những biến động khó lường của kinh tế, chính trị, xã hội và ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng

của biến đổi khí hậu, Vicostone đang và sẽ tiếp tục hành trình nhân văn, chung tay cùng Chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân để nhân rộng những giá trị thiết thực trên hành trình phát triển bền vững “Vì một Quốc gia Hạnh phúc”.



Công ty ủng hộ 60.000.000 VND cho trung tâm nuôi dưỡng “Trẻ mồ côi” chùa Đức Sơn



Công ty ủng hộ 500.000.000 Vnd cho Chương trình "Tết nhân ái" vì người nghèo huyện Quốc Oai

07

Báo cáo tài chính đã kiểm toán



Thông tin chung	280
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	283
Báo cáo kiểm toán độc lập	284
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	286
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	288
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	290
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	292

Thông tin chung

1. CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp vào ngày 2 tháng 6 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 20 vào ngày 16 tháng 1 năm 2025.

Ngày 5 tháng 12 năm 2007, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội) với mã chứng khoán là VCS theo Quyết định Niêm yết số 670/QĐ-TTGDHN cho phép của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Thông tin chung (Tiếp Theo)

2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch	
Ông Phạm Trí Dũng	Thành viên	
Bà Trần Lan Phương	Thành viên	
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên	
Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2024

3. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Hưng	Chủ tịch
Bà Trần Lan Phương	Ủy viên

4. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Trí Dũng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đồng Quang Thúc	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2024

5. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Hồ Xuân Năng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ông Phạm Trí Dũng được Ông Hồ Xuân Năng ủy quyền kí báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy Ủy quyền số 2702/2023 UQ/VCS-CTHĐQT ngày 27 tháng 2 năm 2023.

6. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là “Công ty và công ty con”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

1. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kì thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lí các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

2. CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lí có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi:
Các cổ đông và Hội đồng
Quản trị của Công ty Cổ
phần Vicostone

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) và công ty con (sau đây gọi chung là “Công ty và công ty con”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 286 đến trang 325, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

1. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến

việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi

thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu

chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm
Hữu hạn Ernst & Young
Việt Nam



Phùng Mạnh Phú
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
2598-2023-004-1
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Lê Thị Thu
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán:
5606-2025-004-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Mã số	Tài sản	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.473.448.538.482	5.515.837.061.167
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.583.190.798.036	1.403.055.900.429
111	1. Tiền		325.090.798.036	348.555.900.429
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.258.100.000.000	1.054.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	670.000.000.000	47.700.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		670.000.000.000	47.700.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.328.693.368.799	1.217.001.138.364
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.327.073.083.688	1.223.292.160.866
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	19.547.116.693	9.103.586.823
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		5.745.573.306	3.074.253.102
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(23.672.404.888)	(18.468.862.427)
140	IV. Hàng tồn kho	8	1.816.451.063.141	2.644.021.541.821
141	1. Hàng tồn kho		1.854.125.512.763	2.662.013.547.007
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(37.674.449.622)	(17.992.005.186)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		75.113.308.506	204.058.480.553
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		3.431.668.832	3.680.963.024
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	71.681.639.674	200.377.517.529
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		993.523.472.901	952.411.723.174
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		836.798.010	-
216	1. Phải thu dài hạn khác		836.798.010	-
220	II. Tài sản cố định		790.145.802.475	867.639.822.196
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	787.334.951.715	865.635.384.164
222	Nguyên giá		2.243.751.326.387	2.192.866.677.165
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.456.416.374.672)	(1.327.231.293.001)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.810.850.760	2.004.438.032
228	Nguyên giá		32.321.927.247	30.228.958.497
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(29.511.076.487)	(28.224.520.465)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		184.382.312.159	67.337.480.379
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	184.382.312.159	67.337.480.379
260	IV. Tài sản dài hạn khác		18.158.560.257	17.434.420.599
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	13.551.809.276	13.967.967.410
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	24.3	4.606.750.981	3.466.453.189
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		6.466.972.011.383	6.468.248.784.341

Đơn vị: VND

Mã số	Nguồn vốn	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.357.349.867.553	1.482.430.376.070
310	I. Nợ ngắn hạn		1.326.641.808.599	1.440.717.987.416
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13.1	182.811.430.731	118.290.143.449
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.2	15.379.988.802	15.139.506.800
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	102.554.763.371	114.372.971.569
314	4. Phải trả người lao động		8.371.060.257	11.074.723.345
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		4.327.053.635	1.651.512.402
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		4.873.515.862	4.861.752.844
320	7. Vay ngắn hạn	15	934.887.637.213	1.064.487.093.976
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16	73.436.358.728	110.840.283.031
330	II. Nợ dài hạn		30.708.058.954	41.712.388.654
338	1. Vay dài hạn	15	28.764.048.954	39.899.263.054
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn		1.944.010.000	1.813.125.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.109.622.143.830	4.985.818.408.271
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	5.109.622.143.830	4.985.818.408.271
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		290.584.886	290.584.886
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		87.711.466.023	88.958.137.122
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		18.551.233.538	18.551.233.538
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.403.068.859.383	3.278.018.452.725
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		3.264.512.387.757	3.096.462.138.386
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		138.556.471.626	181.556.314.339
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		6.466.972.011.383	6.468.248.784.341

Trần Thị Hương Thu
Người lập biểu
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Phương Anh
Kế toán trưởng

Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	4.345.179.877.664	4.363.038.846.159
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	23.108.484.843	9.177.702.587
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	19.1	4.322.071.392.821	4.353.861.143.572
11	4. Giá vốn hàng bán	20	3.143.979.224.163	3.132.968.514.512
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)		1.178.092.168.658	1.220.892.629.060
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	102.492.688.205	102.570.373.296
22	7. Chi phí tài chính	21	62.367.729.950	101.362.107.133
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		34.586.850.582	56.637.446.942
25	8. Chi phí bán hàng	22	191.654.021.101	156.494.238.157
26	9. Chi phí quản lí doanh nghiệp	22	65.915.265.249	58.714.711.756
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}		960.647.840.563	1.006.891.945.310
31	11. Thu nhập khác		852.244.403	738.337.805
32	12. Chi phí khác		8.155.515.470	8.190.303.720
40	13. Lỗ khác (40 = 31 - 32)		(7.303.271.067)	(7.451.965.915)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		953.344.569.496	999.439.979.395
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	147.362.677.737	154.124.624.117
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	24.3	(1.140.297.792)	(1.065.074.405)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		807.122.189.551	846.380.429.683
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	4.824	5.041
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	27	4.824	5.041

Trần Thị Hương Thu
Người lập biểu
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Phương Anh
Kế toán trưởng



Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc



Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		953.344.569.496	999.439.979.395
Điều chỉnh cho các khoản:				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình và phân bổ tiền thuê đất trả trước		132.081.235.009	135.807.177.136
03	Các khoản dự phòng		25.016.871.297	4.781.997.662
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		11.632.281.156	2.972.492.165
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(40.958.736.634)	(25.886.870.267)
06	Chi phí lãi vay	21	34.586.850.582	56.637.446.942
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.115.703.070.906	1.173.752.223.033
09	Giảm các khoản phải thu		14.458.145.260	437.656.155.991
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho		807.888.034.244	(67.402.085.855)
11	Tăng các khoản phải trả		49.215.218.611	37.617.253.121
12	Giảm chi phí trả trước		390.719.925	5.328.174.439
14	Tiền lãi vay đã trả		(34.572.833.234)	(57.615.551.413)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(155.784.046.681)	(96.085.399.056)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(80.722.378.295)	(103.808.815.649)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.716.575.930.736	1.329.441.954.611
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(159.990.678.055)	(31.368.122.595)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		80.000.000	111.387.500
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.050.000.000.000)	(47.700.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		427.700.000.000	50.129.329
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		37.569.880.565	25.926.535.243
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(744.640.797.490)	(52.980.070.523)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		1.401.357.103.317	2.015.429.362.496
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.552.945.944.291)	(2.350.412.789.438)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(639.827.276.600)	(640.589.431.575)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(791.416.117.574)	(975.572.858.517)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		180.519.015.672	300.889.025.571
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.403.055.900.429	1.101.676.090.814
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(384.118.065)	490.784.044
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.583.190.798.036	1.403.055.900.429

Trần Thị Hương Thu
Người lập biểu

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Phương Anh
Kế toán trưởng



Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500469512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) cấp ngày 2 tháng 6 năm 2005 và các Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 20 vào ngày 16 tháng 1 năm 2025.

Ngày 5 tháng 12 năm 2007, cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội) với mã chứng khoán là VCS theo Quyết định Niêm yết số 670/QĐ-TTGDHN cho phép của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh.

Chu kì sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và công ty con là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 827 (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 842 nhân viên).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một công ty con là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến Khoáng sản Phenikaa Huế (“Công ty Phenikaa Huế”) (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1).

Công ty Phenikaa Huế là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp số 3301601070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 12 năm 2016 và các Giấy Chứng nhận

Đăng kí Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 8 vào ngày 6 tháng 1 năm 2025. Công ty Phenikaa Huế có trụ sở chính tại Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động chính của Công ty Phenikaa Huế là đầu tư và chế biến khoáng sản.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

2.CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”), và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);

- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Kì kế toán năm

Kì kế toán năm của Công ty và công ty con áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.4. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kì kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các

khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỉ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng,

có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho trong năm và cuối năm với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và hàng hóa: Chi phí mua tính theo giá bình quân gia quyền.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang: Giá gốc thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tính theo giá bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kì kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kì kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài

khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lí doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản sẵn sàng vào hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lí, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lí tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác

được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lí, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lí tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

(Tiếp Theo)

3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	4 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Tài sản cố định khác	5 - 9 năm
Phần mềm máy tính	3 - 12 năm
Tài sản cố định vô hình khác	5 năm

3.8. Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kĩ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lí dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn; và
- Chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất kí với Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát vào ngày 30 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 48 năm 7 tháng 19 ngày và với Khu Công nghiệp Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lí tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lí tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lí của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kì, Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.12. Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)

3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không

phụ thuộc vào việc Công ty và công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kì báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kì báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng liền kề theo

hợp đồng lao động tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.15. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con (VND) được hạch toán theo tỉ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỉ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỉ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỉ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16. Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.17. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiểu sâu của Công ty và công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.18. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lí của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau

khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kì.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

(Tiếp Theo)

3.19. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kì kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp

này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kì kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi

nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kì kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kì kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và công ty con có quyền hợp

pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lí bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kì tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ

phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lí). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu được xác định dựa trên việc bán đá ốp lát nhân tạo gốc thạch anh. Ban Tổng Giám đốc xác định bộ phận theo khu vực địa lí của Công ty dựa theo vị trí địa lí của khách hàng mà Công ty xuất hàng bán.

3.22. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động,

hoặc khi Công ty và công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.504.783.121	1.773.970.179
Tiền gửi ngân hàng	322.586.014.915	346.781.930.250
Các khoản tương đương tiền (*)	1.258.100.000.000	1.054.500.000.000
TỔNG CỘNG	1.583.190.798.036	1.403.055.900.429

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại, có kì hạn 1 tháng và hưởng lãi suất từ 2,9% đến 4,75%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2% đến 4,2%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm khoản tiền gửi bằng VND tại ngân hàng thương mại có kì hạn gốc 6 tháng và hưởng lãi suất 5,5% đến 6%/năm (31 tháng 12 năm 2023: 4,8%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	579.739.326.985	448.693.509.946
- Công ty Vicostone Canada Inc	206.819.375.627	174.152.486.941
- Các khoản phải thu khách hàng khác	372.919.951.358	274.541.023.005
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	747.333.756.703	774.598.650.920
TỔNG CỘNG	1.327.073.083.688	1.223.292.160.866
Dự phòng phải thu ngắn hạn từ khách hàng	(23.672.404.888)	(18.468.862.427)

6.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp số 2	2.539.680.000	-
Trả trước cho người bán khác	17.007.436.693	9.103.586.823
TỔNG CỘNG	19.547.116.693	9.103.586.823

7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Khách hàng số 1	8.111.718.515	1.188.148.177	8.100.644.422	3.225.041.112
Khách hàng số 2	2.504.732.282	-	2.504.732.282	-
Khách hàng số 3	5.531.307.473	-	5.531.307.473	1.659.392.242
Các khách hàng khác	11.606.707.783	2.893.912.988	9.447.058.950	2.230.447.346
TỔNG CỘNG	27.754.466.053	4.082.061.165	25.583.743.127	7.114.880.700

(*) Công ty xác định giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc các khoản phải thu quá hạn trừ đi khoản dự phòng đã được trích lập.

8. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	73.988.061.550	-	19.169.093.749	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	179.882.759.533	-	159.948.823.810	-
Công cụ, dụng cụ	65.718.972.224	-	80.299.128.106	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	48.500.707.213	-	25.124.948.522	-
Thành phẩm	331.323.327.585	(1.897.919.707)	420.447.125.599	(1.869.227.390)
Hàng hóa	1.154.711.684.658	(35.776.529.915)	1.957.024.427.221	(16.122.777.796)
TỔNG CỘNG	1.854.125.512.763	(37.674.449.622)	2.662.013.547.007	(17.992.005.186)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(17.992.005.186)	(16.952.464.020)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	(20.215.500.349)	(1.039.541.166)
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	533.055.913	-
Số cuối năm	(37.674.449.622)	(17.992.005.186)

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	297.409.586.170	1.832.462.832.552	42.768.284.984	19.232.827.351	993.146.108	2.192.866.677.165
- Tăng trong năm	17.344.272.740	36.040.718.948	80.000.000	32.090.909	-	53.497.082.597
- Thanh lí	-	-	(508.902.999)	-	-	(508.902.999)
- Giảm khác	-	(2.103.530.376)	-	-	-	(2.103.530.376)
Số cuối năm	314.753.858.910	1.866.400.021.124	42.339.381.985	19.264.918.260	993.146.108	2.243.751.326.387
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	91.250.728.581	367.143.450.872	24.138.320.298	15.553.254.066	-	498.085.753.817
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	183.933.951.366	1.089.883.382.837	34.652.656.942	18.161.276.080	600.025.776	1.327.231.293.001
- Khấu hao trong năm	16.852.112.382	110.355.105.748	2.513.763.574	674.821.618	124.143.264	130.519.946.586
- Thanh lí	-	-	(508.902.999)	-	-	(508.902.999)
- Giảm khác	-	(825.961.916)	-	-	-	(825.961.916)
Số cuối năm	200.786.063.748	1.199.412.526.669	36.657.517.517	18.836.097.698	724.169.040	1.456.416.374.672
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	113.475.634.804	742.579.449.715	8.115.628.042	1.071.551.271	393.120.332	865.635.384.164
Số cuối năm	113.967.795.162	666.987.494.455	5.681.864.468	428.820.562	268.977.068	787.334.951.715

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Phenikaa Huế đã thế chấp toàn bộ nhà xưởng, máy móc, thiết bị thuộc dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite” tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Xã Phong Hòa, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Việt Nam thuộc sở hữu của công ty này với giá trị còn lại là 385 tỉ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 417 tỉ VND) cho khoản vay ngân hàng dài hạn như trình bày tại Thuyết minh số 15.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	30.190.958.497	38.000.000	30.228.958.497
- Tăng trong năm	2.092.968.750	-	2.092.968.750
Số cuối năm	32.283.927.247	38.000.000	32.321.927.247
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	28.428.568.497	38.000.000	28.466.568.497
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	28.186.520.465	38.000.000	28.224.520.465
- Hao mòn trong năm	1.286.556.022	-	1.286.556.022
Số cuối năm	29.473.076.487	38.000.000	29.511.076.487
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	2.004.438.032	-	2.004.438.032
Số cuối năm	2.810.850.760	-	2.810.850.760

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Máy móc thiết bị chờ lắp đặt	75.574.393.349	65.406.198.477
Xây dựng cơ bản dở dang	108.197.121.783	1.822.937.508
Sửa chữa lớn tài sản cố định	610.797.027	108.344.394
TỔNG CỘNG	184.382.312.159	67.337.480.379

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Phenikaa Huế đã thể chấp một số công trình xây dựng và máy móc làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngân hàng dài hạn như trình bày tại Thuyết minh số 15.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	5.013.866.320	5.288.598.721
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.648.605.181	4.201.670.850
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.889.337.775	4.477.697.839
TỔNG CỘNG	13.551.809.276	13.967.967.410

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

13.1. Phải trả người bán ngắn hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nhà cung cấp số 1	21.354.944.240	21.354.944.240	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	151.551.540.968	151.551.540.968	99.499.575.671	99.499.575.671
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 26)	9.904.945.523	9.904.945.523	18.790.567.778	18.790.567.778
TỔNG CỘNG	182.811.430.731	182.811.430.731	118.290.143.449	118.290.143.449

13.2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khách hàng số 4	6.662.291.923	-
Người mua trả tiền trước khác	8.717.696.879	15.139.506.800
TỔNG CỘNG	15.379.988.802	15.139.506.800

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP /PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Số phát sinh tăng trong năm	Số phát sinh giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	200.377.517.529	201.718.623.157	(330.414.501.012)	71.681.639.674
TỔNG CỘNG	200.377.517.529	201.718.623.157	(330.414.501.012)	71.681.639.674

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	110.381.858.065	147.362.677.737	(155.784.046.681)	101.960.489.121
Thuế giá trị gia tăng	3.196.339.936	45.649.705.009	(48.846.044.945)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	2.866.874	5.737.826.659	(5.594.571.545)	146.121.988
Thuế thu nhập cá nhân	791.906.694	11.608.748.082	(11.952.502.514)	448.152.262
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	944.385.009	(944.385.009)	-
TỔNG CỘNG	114.372.971.569	211.303.342.496	(223.121.550.694)	102.554.763.371

15. VAY

Đơn vị: VND

	Số đầu năm	Biến động trong năm		Số cuối năm
	Giá trị và số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị và số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	1.064.487.093.976	1.423.346.487.528	(1.552.945.944.291)	934.887.637.213
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 15.1)	1.011.288.076.572	1.383.447.224.474	(1.499.746.926.887)	894.988.374.159
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 15.2)	53.199.017.404	39.899.263.054	(53.199.017.404)	39.899.263.054
Vay dài hạn	39.899.263.054	28.764.048.954	(39.899.263.054)	28.764.048.954
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 15.2)	39.899.263.054	28.764.048.954	(39.899.263.054)	28.764.048.954
TỔNG CỘNG	1.104.386.357.030	1.452.110.536.482	(1.592.845.207.345)	963.651.686.167

15.1. Vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay tín chấp nguyên tệ USD được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas - Chi nhánh Hà Nội	53.962.589.034	2.111.956
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Thành	199.623.809.255	7.811.700
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vạn Phúc Hà Nội	296.593.912.818	11.607.918
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	198.626.371.589	7.773.722
TỔNG CỘNG	748.806.682.696	29.305.296

Chi tiết các khoản vay tín chấp nguyên tệ VND được trình bày như sau:

Đơn vị: VND

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)
Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	59.119.070.866
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao Dịch	87.062.620.597
TỔNG CỘNG	146.181.691.463

Các khoản vay của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có lãi suất từ 3,5% đến 3,8%/năm cho các khoản vay USD và lãi suất từ 3,6% đến 4,3%/năm cho khoản vay VND, lãi vay được trả hàng tháng.

15.2. Vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kì hạn trả gốc và lãi	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Huế	28.764.048.954	Gốc vay đáo hạn từ tháng 5 năm 2029 đến tháng 6 năm 2029. Lãi vay được trả hàng tháng.	Năm đầu: 6,1%. Năm thứ 2: lãi suất cá nhân 12 tháng + 2,2%. Từ năm thứ 3: lãi suất cá nhân 12 tháng + 2,3%	Tài sản hình thành trong tương lai là các công trình xây dựng và máy móc hình thành của dự án đầu tư bổ sung dây chuyển chế biến cát chất lượng cao có giá trị lần lượt là 34,5 tỉ (công trình xây dựng) và 32,9 tỉ (máy móc thiết bị).
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công	39.899.263.054	Gốc vay đáo hạn ngày 1 tháng 9 năm 2025. Lãi vay được trả hàng tháng.	7,375%	- Toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite” tại địa chỉ Lô CN15 Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Xã Phong Hòa, Huyện Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên – Huế. - Bảo lãnh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A (giá trị tối thiểu 273 tỉ VND)
TỔNG CỘNG	68.663.312.008			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	39.899.263.054			
Vay dài hạn	28.764.048.954			

16. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	110.840.283.031	125.349.431.011
Trích quỹ trong năm (Thuyết minh số 17.1)	42.071.782.893	89.299.667.669
Sử dụng quỹ trong năm	(79.475.707.196)	(103.808.815.649)
Số cuối năm	73.436.358.728	110.840.283.031

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	1.600.000.000.000	290.584.886	88.958.137.122	18.551.233.538	3.160.937.690.711	4.868.737.646.257
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(89.299.667.669)	(89.299.667.669)
- Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	(640.000.000.000)	(640.000.000.000)
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	846.380.429.683	846.380.429.683
Số cuối năm	1.600.000.000.000	290.584.886	88.958.137.122	18.551.233.538	3.278.018.452.725	4.985.818.408.271
Năm nay						
Số đầu năm	1.600.000.000.000	290.584.886	88.958.137.122	18.551.233.538	3.278.018.452.725	4.985.818.408.271
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng Ban điều hành (*)	-	-	-	-	(42.071.782.893)	(42.071.782.893)
- Sử dụng quỹ đầu tư phát triển	-	-	(1.246.671.099)	-	-	(1.246.671.099)
- Tạm ứng cổ tức (**)	-	-	-	-	(640.000.000.000)	(640.000.000.000)
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	807.122.189.551	807.122.189.551
Số cuối năm	1.600.000.000.000	290.584.886	87.711.466.023	18.551.233.538	3.403.068.859.383	5.109.622.143.830

(*) Trong năm, Công ty đã trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết số 01/2024 NQ/VCS-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024. Công ty con của Công ty cũng đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023 theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐTV ngày 29 tháng 1 năm 2024 của Hội đồng Thành viên của công ty con này.

(**) Trong năm, Công ty cũng đã chia cổ tức bằng tiền với tổng số tiền là 640 tỉ VND theo Nghị quyết số 08/2024 NQ/VCS-HĐQT ngày 7 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết số 16/2024 NQ/VCS-HĐQT ngày 3 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Quản trị.

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp Theo)

17.2. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000
Số cuối năm	1.600.000.000.000	1.600.000.000.000

17.3. Cổ tức

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	640.000.000.000	640.000.000.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông	640.000.000.000	640.000.000.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2024 (2.000 VND/cổ phiếu)	320.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2024 (2.000 VND/cổ phiếu)	320.000.000.000	-
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2023 (2.000 VND/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 2 năm 2023 (2.000 VND/cổ phiếu)	-	320.000.000.000
Cổ tức đã trả trong năm	639.827.276.600	640.589.431.575
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kì kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả	-	-

17.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu đã đăng kí phát hành	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu đã phát hành	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu phổ thông	160.000.000	160.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu).

18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ các loại				
- Đô la Mỹ (USD)	6.689.674	169.089.560.899	7.493.693	180.553.367.175
- Euro (EUR)	359.933	9.385.022.351	197.622	5.226.989.970
- Đô la Canada (CAD)	4.786.316	83.846.330.787	1.742.129	34.544.889.198

19. DOANH THU

19.1. Doanh thu bán hàng

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	4.345.179.877.664	4.363.038.846.159
Doanh thu bán hàng	4.345.179.877.664	4.363.038.846.159
Các khoản giảm trừ doanh thu	23.108.484.843	9.177.702.587
Chiết khấu thương mại	23.108.484.843	9.177.702.587
Doanh thu thuần	4.322.071.392.821	4.353.861.143.572
Trong đó:		
Doanh thu với bên liên quan (Thuyết minh số 26)	1.504.372.171.198	1.684.453.184.405

19.2. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỉ giá	61.606.678.844	76.643.838.053
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	40.886.009.361	25.926.535.243
TỔNG CỘNG	102.492.688.205	102.570.373.296

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	3.124.296.779.727	3.131.928.973.346
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	19.682.444.436	1.039.541.166
TỔNG CỘNG	3.143.979.224.163	3.132.968.514.512

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	34.586.850.582	56.637.446.942
Lỗ chênh lệch tỉ giá	27.004.407.164	44.724.660.191
Chi phí tài chính khác	776.472.204	-
TỔNG CỘNG	62.367.729.950	101.362.107.133

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí vận chuyển, xếp dỡ	118.138.496.163	93.935.568.484
- Chi phí đóng hàng	20.253.813.818	17.846.780.863
- Chi phí lương nhân viên	14.271.723.574	11.677.488.036
- Chi phí bán hàng khác	38.989.987.546	33.034.400.774
TỔNG CỘNG	191.654.021.101	156.494.238.157
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí lương quản lý	29.415.964.617	23.649.696.197
- Dự phòng phải thu khó đòi	5.203.542.461	1.929.330.896
- Chi phí khấu hao	4.828.644.602	7.627.308.715
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	26.467.113.569	25.508.375.948
TỔNG CỘNG	65.915.265.249	58.714.711.756

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu và hàng hóa (*)	2.885.522.038.008	2.849.447.931.599
Chi phí nhân công	117.106.957.785	99.490.855.222
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	130.382.121.964	135.807.177.136
Chi phí dịch vụ mua ngoài	178.478.233.484	153.683.725.097
Chi phí khác	27.018.686.899	25.792.551.167
TỔNG CỘNG	3.338.508.038.140	3.264.222.240.221

(*) Chi phí này bao gồm chi phí hàng hóa thương mại.

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty và công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“thuế TNDN”) như sau:

Công ty Cổ phần
Vicostone

Đối với hoạt động bán sản phẩm của
nhà máy 1 là dự án đầu tư ban đầu:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động bán sản phẩm của
nhà máy 2 là dự án đầu tư mở rộng:

Dự án đầu tư vào nhà máy 2 của Công ty thỏa mãn điều kiện là dự án đầu tư mở rộng theo Thông tư 96/2015/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 (“Thông tư 96”). Theo đó, Công ty áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, cụ thể là miễn thuế TNDN trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh

có lợi nhuận chịu thuế và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo. Nhà máy 2 có lợi nhuận chịu thuế từ năm 2014. Tuy nhiên, Thông tư 96 chỉ áp dụng cho năm tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015, do đó, thời gian miễn thuế của Công ty được tính từ năm 2015 đến năm 2017 và Công ty được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (năm 2018 đến năm 2026). Do đó, thuế TNDN áp dụng cho hoạt động này trong năm là 10% lợi nhuận chịu thuế.

Đối với hoạt động thương mại và các
hoạt động khác:

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho thu nhập từ hoạt động này là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Công ty Phenikaa Huế,
công ty con

Công ty Phenikaa Huế được hưởng thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm kể từ năm đầu tiên công ty có doanh thu từ Dự án đầu tư (năm 2019). Công ty Phenikaa Huế được miễn thuế TNDN trong 2 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (năm 2019 đến năm 2020) và được giảm 50% thuế suất thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (năm 2021 đến năm 2024). Theo đó, thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chính này trong năm là 8,5% lợi nhuận chịu thuế.

24.1. Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	146.993.197.996	153.227.173.807
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	369.479.741	897.450.310
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.140.297.792)	(1.065.074.405)
TỔNG CỘNG	146.222.379.945	153.059.549.712

Đơn vị: VND

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	953.344.569.496	999.439.979.395
Thuế TNDN theo mức thuế suất áp dụng cho Công ty và công ty con	191.207.468.249	209.366.647.770
Các khoản điều chỉnh:		
Lỗi/(lãi) chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện trong năm	178.285.006	(393.971.320)
Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.181.605.473	6.269.443.865
Dự phòng trong năm	4.003.114.248	411.234.336
Thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	369.479.741	897.450.310
Khoản phạt nộp chậm	16.001.122	313.115
Điều chỉnh cho mục đích hợp nhất kinh doanh	(1.140.297.792)	(1.065.074.405)
Chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm nay	406.340.356	(4.777.917.027)
Hoàn nhập dự phòng năm trước	-	(23.231.265)
Thuế TNDN được miễn, giảm trong năm	(50.999.616.458)	(57.625.345.667)
Chi phí thuế TNDN	146.222.379.945	153.059.549.712

24.2. Thuế TNDN
hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi

phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong kì và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kì kế toán năm.

24.3. Thuế thu nhập hoãn lại

Đơn vị: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận cho lợi nhuận chưa thực hiện	4.606.750.981	3.466.453.189	(1.140.297.792)	(1.065.074.405)
	4.606.750.981	3.466.453.189		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			(1.140.297.792)	(1.065.074.405)

25. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Công ty và công ty con lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lí là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỉ suất sinh lời của Công ty và công ty con bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm mà Công ty và công ty con xuất hàng bán.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty và công ty con được tổ chức và quản lí theo địa điểm địa lí nơi Công ty và công ty con cung cấp với mỗi một bộ phận là một thị trường kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Bộ phận theo khu vực địa lí

Thông tin về doanh thu và một số tài sản của bộ phận theo khu vực địa lí của Công ty và công ty con như sau:

Đơn vị: VND

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Doanh thu thuần			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.111.176.403.565	3.210.894.989.256	4.322.071.392.821
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	1.111.176.403.565	3.210.894.989.256	4.322.071.392.821
Kết quả			
Lợi nhuận gộp của bộ phận	212.385.742.624	996.102.588.233	1.208.488.330.857
Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(30.396.162.199)
Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	1.178.092.168.658
Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(224.747.599.162)
Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	953.344.569.496
Chi phí thuế TNDN	-	-	(146.222.379.945)
Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	807.122.189.551
Các thông tin bộ phận khác			
Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	55.590.051.347
Khấu hao	-	-	131.806.502.608
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Tài sản và công nợ			
Tài sản bộ phận	495.083.794.051	808.316.884.749	1.303.400.678.800
Tài sản không phân bổ	-	-	5.163.571.332.583
Tổng tài sản	-	-	6.466.972.011.383
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.357.349.867.553
Tổng nợ phải trả	-	-	1.357.349.867.553

Đơn vị: VND

	Hoạt động kinh doanh trong nước	Hoạt động kinh doanh xuất khẩu	Tổng cộng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Doanh thu thuần			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.151.278.530.076	3.202.582.613.496	4.353.861.143.572
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần	1.151.278.530.076	3.202.582.613.496	4.353.861.143.572
Kết quả			
Lợi nhuận gộp của bộ phận	254.317.992.657	995.827.165.098	1.250.145.157.755
Giá vốn hàng bán không phân bổ	-	-	(29.252.528.695)
Lợi nhuận gộp về bán hàng	-	-	1.220.892.629.060
Thu nhập, chi phí không phân bổ	-	-	(221.452.649.665)
Lợi nhuận thuần trước thuế	-	-	999.439.979.395
Chi phí thuế TNDN	-	-	(153.059.549.712)
Lợi nhuận thuần sau thuế	-	-	846.380.429.683
Các thông tin bộ phận khác			
Chi phí hình thành tài sản cố định	-	-	28.135.784.136
Khấu hao	-	-	135.807.177.136
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Tài sản và công nợ			
Tài sản bộ phận	633.683.553.134	571.139.745.305	1.204.823.298.439
Tài sản không phân bổ	-	-	5.263.425.485.902
Tổng tài sản	-	-	6.468.248.784.341
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	1.482.430.376.070
Tổng nợ phải trả	-	-	1.482.430.376.070

Giá vốn hàng bán không phân bổ chủ yếu bao gồm trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và một số giá vốn khác không phân bổ được theo khu vực địa lí.

Thu nhập và chi phí ngoài giá vốn hàng bán, các tài sản ngoài nợ phải thu khách hàng và dự phòng phải thu tương ứng và các khoản nợ phải trả, do không tách riêng được mục đích cho từng hoạt động, không phân bổ được theo khu vực địa lí.

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên có quan hệ kiểm soát với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền kiểm soát Công ty mẹ

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty được trình bày tại phần Thông tin chung.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:Đơn vị: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Bán nguyên vật liệu, vật tư	447.521.890.465	539.091.949.735
		Mua hàng hóa, dịch vụ	467.346.013.959	1.037.553.189.663
		Cổ tức phải trả	538.588.328.000	538.588.328.000
		Cổ tức đã thanh toán	538.588.328.000	538.588.328.000
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán nguyên vật liệu, vật tư	69.851.065.369	139.831.837.373
		Mua hàng hóa, dịch vụ	275.276.587.401	709.459.603.360
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Bán đá thành phẩm, vật tư	642.069.618.908	764.311.528.658
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	226.896.871.640	144.605.456.165
		Mua hàng hóa, dịch vụ	410.032.146.729	346.078.034.502
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm, vật tư	78.368.596.675	77.870.850.475
		Mua hàng hóa, dịch vụ	110.352.189.588	95.489.063.801
Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa, dịch vụ	7.076.258.893	7.735.143.929
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	36.857.128.141	16.080.281.502
		Mua dịch vụ	550.848.507	-
Trường Đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn	Bán đá thành phẩm	2.807.000.000	2.661.280.497

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan

Công ty mua/bán hàng cho các bên liên quan theo mức giá bán thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngoại trừ các khoản phải thu từ các bên liên quan và khoản vay ngân hàng đã được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A, số dư các khoản phải thu, phải trả khác với các bên liên quan tại thời điểm cuối kì kế toán năm không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền hoặc cần trừ công nợ. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty và công ty con chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty và công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2023: không).

Vào ngày kết thúc kì kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	284.957.231.743	448.612.004.739
Công ty TNHH Stylenquaza	Công ty liên kết của công ty mẹ	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	290.829.375.521	206.340.781.936
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trần Long (*)	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm, vật tư	90.117.521.868	80.550.224.024
Công ty Cổ phần Y học Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	39.816.212.193	17.366.704.022
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải thu bán nguyên vật liệu, vật tư	38.581.855.378	15.106.340.370
Trường Đại học Phenikaa	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu về bán đá thành phẩm	3.031.560.000	457.497.549
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu bán nguyên vật liệu, vật tư	-	6.165.098.280
			747.333.756.703	774.598.650.920

(*) Số dư phải thu từ các bên liên quan này được bảo lãnh thanh toán bởi Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A.

Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 136)				
Công ty Cổ phần Bảo Toàn A	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải thu khác	-	228.000.000
			-	228.000.000

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 13.1)				
Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Công ty mẹ	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	7.239.765.751	14.771.349.327
Công ty Cổ phần Trung tâm Séc G3	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	1.318.244.042	1.875.433.651
Công ty Cổ phần Style Stone	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	796.673.862	2.143.784.800
Công ty Cổ phần Y tế Vĩnh Thiện	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua dịch vụ	546.816.500	-
Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	Phải trả mua hàng hóa, dịch vụ	3.445.368	-
			9.904.945.523	18.790.567.778

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp Theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	72.000.000	72.000.000
Ông Phạm Trí Dũng	Tổng Giám đốc (Từ ngày 27 tháng 2 năm 2023)	3.502.080.002	3.083.583.038
	Thành viên Hội đồng Quản trị (Từ ngày 12 tháng 4 năm 2023)		
Ông Phạm Anh Tuấn	Tổng Giám đốc (Đến ngày 27 tháng 2 năm 2023)	17.500.000	1.035.772.810
	Thành viên Hội đồng Quản trị (Đến ngày 12 tháng 4 năm 2024)		
Ông Nguyễn Quang Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Thành viên Hội đồng Quản trị (Đến ngày 12 tháng 4 năm 2023)	-	70.000.000
Bà Trần Lan Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Ủy viên Ủy ban Kiểm toán (Từ ngày 13 tháng 4 năm 2023)	60.000.000	60.000.000
Bà Lê Thị Minh Thảo	Thành viên Hội đồng Quản trị (Từ ngày 12 tháng 4 năm 2024)	42.500.000	-
Bà Trần Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 25 tháng 9 năm 2024)	292.710.951	-
Ông Lưu Công An	Phó Tổng Giám đốc	3.122.472.898	2.870.116.035
Ông Nguyễn Chí Công	Phó Tổng Giám đốc	2.772.391.507	2.671.789.630
Ông Đồng Quang Thúc	Phó Tổng Giám đốc	2.252.361.495	1.904.741.128
Ông Nguyễn Quang Anh	Phó Tổng Giám đốc (Từ ngày 22 tháng 6 năm 2023)	2.949.826.277	1.120.435.989
		15.143.843.130	12.948.438.630

27. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế TNDN	807.122.189.551	846.380.429.683
Dự trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành	(35.351.338.524)	(39.777.592.187)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	771.770.851.027	806.602.837.496
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	160.000.000	160.000.000
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	4.824	5.041
- Lãi suy giảm	4.824	5.041

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 căn cứ theo Nghị quyết số 01/2024 NQ/VCS-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty vào ngày 12 tháng 4 năm 2024 và các khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tại công ty con.

Không có giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kì kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

28. CÁC CAM KẾT

28.1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty và công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	937.335.450	937.335.450
Từ 1 đến 5 năm	3.749.341.800	3.749.341.800
Trên 5 năm	19.949.085.275	20.945.681.100
TỔNG CỘNG	24.635.762.525	25.632.358.350

Ngoài ra, Công ty đang thuê 27.451m² đất tại Lô 2A, Khu Công nghiệp Bắc Phú Cát theo hợp đồng thuê hoạt động số 10/VC/HDKT-TLĐKCNBPC ngày 30 tháng 5 năm 2008 với thời hạn thuê là 48 năm 7 tháng 19 ngày kể từ ngày kí hợp đồng. Giá thuê đất là 10.000 VND/m²/năm và phí quản lí là 3.500 VND/m²/năm. Giá thuê đất cho thời gian còn lại (từ năm 2043 đến hết thời hạn thuê) có thể điều chỉnh phụ thuộc vào việc thống nhất giữa Công ty và Ban Quản lí Khu Công nghiệp tại các lần làm việc tiếp theo.

Công ty Phenikaa Huế đang thuê 37.300 m² đất tại Lô CN1-5, Khu B, Khu Công nghiệp Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế theo hợp đồng thuê hoạt động số 2403/2017/HĐTĐ/PHXH-TP ngày 24 tháng 3 năm 2017 với thời hạn thuê là 39 năm 9 tháng 8 ngày kể từ ngày bàn giao đất. Phí thuê đất là 15.015 đồng Việt Nam/m²/năm và phí quản lí là 4.050 đồng Việt Nam/ m²/năm (đơn giá tiền thuê đất và phí quản lí nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT). Tiền thuê đất và phí quản lí được trả hàng năm theo quy định của hợp đồng này.

28.2. Cam kết liên quan đến hợp đồng thuê hoạt động

Công ty và công ty con đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Theo hợp đồng thuê đất đã kí, Công ty có nghĩa vụ di dời tất cả các công trình xây dựng, vật kiến trúc, thiết bị, vật liệu trên khu đất cho thuê và trả lại mặt bằng đất nguyên trạng như tại thời điểm được bàn giao đất tại thời

điểm kết thúc hợp đồng thuê. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng ảnh hưởng của nghĩa vụ nêu trên trong năm tài chính này là không đáng kể, do đó Công ty không ghi nhận khoản dự phòng hoàn trả mặt bằng liên quan trên báo cáo tài chính hợp nhất.

29. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KÌ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kì kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con.

Trần Thị Hương Thu
Người lập biểu
Hà Nội, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Phương Anh
Kế toán trưởng

Phạm Trí Dũng
Tổng Giám đốc



BQ8825 - White Fusion™



CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà,
huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3368 5826

Fax: 024 3368 6652

Email: quanhecodong@vicostone.com

Website: www.vicostone.com